

VIÊN GIÁC



SỐ NR 256 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamüberlebende in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.567 NĂM THỨ 44 - THÁNG 8 NĂM 2023 - JAHRGANG 44. AUGUST 2023 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH



VU LAN - PL. 2567

Tranh CÁT ĐƠN SA

maiwell

nailbeauty & wellness equipment
Hochfelder Weg 75
26123 Oldenburg



maiwell
nailbeauty & wellness equipment

Telefon: +49 441 379 4848 0
Mobil: +49 162 21 98 222
+49 172 66 65 866
www.maiwell.com
mai@maiwell.com



Bàn Nail thế hệ mới

Kiểu dáng trang nhã
Máy Hút mạnh mẽ, bền bỉ
Bộ Lọc Bụi có than hoạt tính
Mặt đá nhân tạo sang trọng



O·P·I gelfish CACEE ibd LEEHAY LA PALM URAWA KUPA AORA NOVA FLAIR

Giá đặc biệt dành cho quý khách mở tiệm mới!

Hơn 3500 sản phẩm chuyên dụng từ A tới Z cho spa và các tiệm nail trên toàn Âu châu.
Xin vào thăm trang mạng www.maiwell.com hoặc gọi số +49 441 379 4848 0 để được tư vấn.

MÁY LỌC NƯỚC THÔNG MINH ĐIỆN GIẢI KIỂM ION KHÔNG THỂ THIẾU TRONG MỌI NHÀ

Máy lọc nước Kangen được phân phối trên toàn THẾ GIỚI, mua trực tiếp tại nơi sản xuất, không qua môi giới. Máy có 7 công năng hỗ trợ cho sức khỏe của gia đình, đang được trang bị trên hơn 300 bệnh viện ở bên Nhật. 6500 Giáo sư trên thế giới đã trao giải thưởng đây là máy lọc nước Y Khoa. Có nó như có 1 Bác Sĩ trong nhà. Hãy sử dụng máy lọc nước Kangen đó là quyết định thông minh và sáng suốt nhất

Nhiều người khi mới biết về máy lọc nước điện giải KANGEN vẫn nghĩ rằng máy lọc nước là để lọc cho nước sạch, lọc bớt vài vật rơi lại sau đó lại đất thôi. Nếu chỉ là vậy thì chúng ta chỉ cần một máy lọc vài trăm đồng thôi, đâu cần bỏ một số tiền vài ngàn cho một máy lọc nước phải không?

☛ Sự khác biệt giữa máy lọc nước KANGEN và các loại máy lọc nước khác như thế nào?

☛ Máy Lọc nước Kangen Nhật Bản được sử dụng trên hơn 300 bệnh viện bên Nhật.

☛ Máy lọc nước Kangen không phải là máy lọc nước sạch. Kangen là máy lọc nước loại bỏ những thành phần không tốt như chì, thủy ngân, Axit cloric và tách Axit có trong nước là dấu nối cho những căn bệnh hiểm nghèo.

☛ Kangen sử dụng công nghệ điện phân để phân tách các phân tử nước thành những phân tử siêu nhỏ, giàu hydrogen và sạch đến 99.999% vi khuẩn. Đồng thời nhờ công nghệ điện phân giúp phân tách các phân tử nước, và tại cấp trúc các phân tử nước hình thành nguồn nước ion kiềm (hay còn gọi là nước Kangen) mang đến những lợi ích to lớn cho sức khỏe người sử dụng, đã được hơn 6500 giáo sư trên thế giới chứng nhận.

☛ Bộ Y tế Nhật chứng nhận nước điện giải ion kiềm có hiệu quả làm sáng đối với bệnh lý mãn tính, chứng khó tiêu, đầy bụng, sự lên men bất thường trong dạ dày và ruột, bệnh

gout, high cholesterol, tiểu đường.

☛ 96 người chết do ung thư hiện nay đáng báo động vì vậy chúng ta hãy chú trọng bảo vệ sức khỏe ngay từ bây giờ. Nhất là hiện nay tình trạng thực phẩm sử dụng chất bảo quản, thuốc trừ sâu phân bón, sử dụng máy lọc Kangen để loại bỏ hoàn toàn những chất độc hại bám trong thực phẩm để có những bữa ăn an toàn cho gia đình.

☛ Uống nước Kangen để trung hòa lượng Axit dư thừa trong cơ thể, vì thế bảo ung thư ko thể sống trong môi trường kiềm mà rất thích sống trong môi trường axit.

☛ Chỉ khi dùng máy kangen mới hiểu và cảm nhận được hết giá trị của nó. Máy Phân phối Toàn Cầu

☛ Vì vậy giá quá rẻ so với hiệu quả nó mang lại được trả góp trong vòng 3-6-16-24 tháng, mua tận gốc nơi sản xuất +915733193993Viber.

ADVANCED JAPANESE WATER TECHNOLOGY
Alkaline * Micro-Clustered * Antioxidant
Hydrating * Demineralizing

KANGEN WATER
Change Your Water Change Your Life

00491573319399
3Viber

Leoluk K8

Rửa sạch bồn rửa, thực phẩm
Nước uống giúp cân bằng sức khỏe
Nước uống thuốc & phụ nữ an thai
Trọng lượng chuẩn như đá & băng
Sát khuẩn và khử trùng

ISONUKONZ

CÔNG TY ĐANG TUYỂN DỤNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRÊN TOÀN CẦU. LÀM 1, 2 TIẾNG HAY 8 TIẾNG/ngày. TUỔI 18-75

Glatzer.8 - 90473 Nürnberg - Tây Đức
(0049) 1573 319 399 3 (Viber, Zalo)
(0049) 911 25 35 07 01
natur1@gmx.net

Công ty đang tuyển dụng người làm việc trên TOÀN CẦU. Làm 1, 2 tiếng hay 8 tiếng/ngày. Tuổi 18-75

Glatzer.8 - 90473 Nürnberg - Tây Đức
(0049) 1573 319 399 3 (Viber, Zalo)
(0049) 911 25 35 07 01
natur1@gmx.net

công ty kiều hối Hoa Le Finanztransfer GmbH

chuyển tiền . . .

đến mọi miền đất nước
một cách an toàn và nhanh chóng !

Đến với chúng tôi, Quý khách sẽ hài lòng với dịch vụ hợp pháp, bảo đảm, thuận lợi và nhanh chóng nhất; các phương thức phục vụ đạt hiệu quả cao với lệ phí thấp.

Khách hàng có thể nhận Euro, đồng VN (theo tỷ giá niêm yết của ngân hàng Việt Nam), tại một trong những điểm phát đặt ở hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước; bưu điện địa phương; tài khoản riêng; hoặc chúng tôi giao đến tận nhà.



hoalefinanz
finanztransfer GmbH
địa chỉ đáng tin cậy của Quý khách

Hoa Le Finanztransfer GmbH
Schwabstr. 22 • 70197 Stuttgart
info@hoale.net • www.hoale.net

Bankverbindung: LBBW / BW-Bank
IBAN: DE45 6005 0101 0405 5781 68
BIC: SOLADEST600

fon: 0711/ 35 14 294 & 295
fax: 0711/ 35 14 296

MileCOM

Bauprojekt & Werbung

GmbH



CHUYÊN THIẾT KẾ & THI CÔNG

TIỆM NAILS, NHÀ HÀNG, TRÀ SỮA, NHÀ,...

ĐÓNG BÀN THỜ TẠI ĐỨC, CUNG CẤP KHẮP CHÂU ÂU.

- Xưởng gỗ công ty tại khu công nghiệp Braunschweig làm theo và kích cỡ yêu cầu.
- Đóng đồ gỗ:
 - + Bàn Nails, quầy tính tiền, tủ đựng màu,...
 - + Bàn ghế, quầy nước, Deco, Deco nhà hàng, Trà sữa
- * Làm bàn ghế nhà hàng, Deco,...
- * Quảng cáo trong nhà, ngoài trời
- * Cắt Deco, Logo trên máy CNC, máy Laser
- * Hộp đèn, Chữ nổi 3D
- * Vẽ 3D cho tiệm



SANG CỬA HÀNG CHÂU Á

- Diện tích 231,89m vuông.
- Tiền nhà netto 2085,89€ + 350€ (NK)
- Cách trung tâm (Hbh Hannover) 5 phút Auto.
- Trước cửa hàng có Bus đến thẳng trung tâm 5 bến.
- Diện tích bày hàng khoảng 100m vuông
- Keller khô ráo, sạch sẽ.
- Nối liền phía sau 4 phòng và 2 WC nằm đối diện nhau (Wohnung) thích hợp cho gia đình ở.
- Thu nhập ổn định, vì lý do sức khỏe, sang lại với giá rất thích hợp.

Xin liên lạc: **Tel: 0511/80606961**

5079



**Thông dịch & Phiên dịch viên hữu thệ
(Nhiều năm kinh nghiệm trong nghề)
Dipl. Sozialpäd. HỒ TRÂM**

**Alter Post Weg 95 F. 21075 Hamburg.
Tel. : 040 - 653 898 26. Fax : 040 - 654 92 632**

- ▶ Nhận dịch các văn kiện giấy tờ từ tiếng Đức sang tiếng Việt và ngược lại.
- ▶ Lệ phí cho mỗi tờ (như khai sinh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, bằng cấp, giấy cho nhập quốc tịch ...) là **15 Euro + Tem**

5233

Rechts- & Steuerberatung Luật-Thuế-Dịch Thuật Phú-Hải Ngô

Rechtsanwalt - Luật sư

- absolvierte Fachanwaltslehrgänge -
- Tốt nghiệp khóa Luật sư chuyên môn -

* **Steuerrecht** - Luật thuế

* **Arbeitsrecht** - Luật lao động

* **Bank- und Kapitalmarktrecht**

- Luật ngân hàng và thị trường chứng khoán

* **Bankkaufmann**

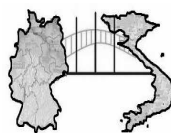
* **Gerichtlich beeidigter Dolmetscher/Übersetzer**

- Thông dịch viên hữu thệ



**10365 Berlin
Herzbergstrasse 128
Fone: +49 (30) 50 59 83 90
e-mail: phu-hai.ngo@web.de**

1253



Dipl.Ing.Phiên-dịch Lê Nguyễn
Kinh-nghiệm phiên-dịch từ năm 1971
Nhanh-Chính xác-Công chứng

- được tòa-án cấp con dấu tuyên-thệ
 - được quyền công-chứng bản dịch
 - dịch các văn bản Đức&Việt
- và là đối-tác trách-nhiệm các công sở:
- Sở Hộ-tịch (Standesamt):
Kết-hôn, Khai sinh, xác-nhận là cha
 - Sở Thanh-niên (Jugendamt)
Xác-nhận là cha, tranh quyền nuôi con
 - Tòa-Án, Công An:
Ly-hôn, Tranh-chấp, hình-sự
 - Văn-phòng Công-chứng Notar:
Mua nhà, mượn tiền, cam-kết

Đc : Keplerstr. 1, 68165 Mannheim
Tel.: **0178 51 108 92**(Zalo, Viber, Whatsapp)
Email: **PhienDichLeNguyen@yahoo.de**
Chú-ý: Chỉ gửi bản Scan qua Mail, không cần bản gốc

6325

6672

Văn phòng luật sư HÀ HUỖNH
thành lập năm 1999 tại Düsseldorf

**Trọng tâm lĩnh vực trợ giúp pháp lý :
Luật doanh nghiệp.**

Cố vấn thành lập công ty, thực hiện hợp đồng.
Hỗ trợ thân chủ trong quá trình kiểm thuế vụ, kiểm bảo hiểm xã hội.

Luật hôn nhân, gia đình.

Cố vấn trong hợp đồng hôn nhân, cấp dưỡng, ly hôn, bảo vệ quyền nuôi con.

Luật cư trú.

Bảo lãnh thân nhân, đoàn tụ gia đình.
Chúng tôi luôn tận tâm cố vấn và đại diện tranh tụng bảo vệ quyền lợi cho thân chủ trong và ngoài tòa.

Tel: (0211) 164 66 12. Mobil: 0176 601 888 96

Fax: (0211) 164 66 41

Klosterstraße 82, 40211 Düsseldorf

Email: info@huynh-kanzlei.de , www.huynh-kanzlei.de

SANG NHÀ HÀNG

Vì lý do cá nhân nên cần sang lại nhà hàng ở Pforzheim - hướng đi Stuttgart với giá rất rẻ là 15.000€.

- Nhà hàng đã hoạt động 10 năm, có nhiều khách quen.

- Giá thuê nhà 900€ + Nebenkosten + 3000€ Kaution thích hợp cho gia đình kinh doanh.

Ai có nhu cầu muốn sang nhượng xin liên lạc qua **(CÔ HOÀNG)**

Tel. 01525 647 9441

9416



VIÊN GIÁC

TPACHICUA NGUOI VIET VA PHATTU
VIET NAMTAI CONG HOA LIEN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und buddhistischen
Vietnamesen in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congregation d. Vereinigten Vietn. Buddh. Kirche (gem.) e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

CHỦ NHIỆM SÁNG LẬP

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ NHIỆM

Phù Vân Nguyễn Hòa

CHỦ BÚT

Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG TÁC VIÊN

- **Đức:** HT. Thích Như Điển - Phù Vân - Thích Cốc Ngô Văn Phát - Nguyễn Đạo - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Tùy Anh - Dr. Trương Ngọc Thanh - Trần Đan Hà - Đỗ Trường - Lương Nguyễn Hiền - Nguyễn Quý Đại - Nguyễn Hạnh HTD - Trần Thị Hương Cau - Hoa Lan Thiện Giới - Thị Thị Hồng Ngọc - Phương Quỳnh - Dr. Văn Công Trâm - Quỳnh Hoa - Trần Thế Thi - Hoàng Quân - Đại Nguyễn Nguyễn Quý Đại.
- **Pháp:** Dr. Hoang Phong Nguyễn Đức Tiến.
- **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng - Song Thư LTH - Lưu An Vũ Ngọc Ruấn.
- **Bi:** Nguyễn Trí Hồ Thanh Trú.
- **Y:** Huỳnh Ngọc Nga - TS. Elena Pucillo Trương & Trương Văn Dân.
- **Hoa Kỳ:** Tuệ Nga - Họa Sĩ Viví Võ Hùng Kiệt & Cát Đơn Sa - Diễm Châu - Lâm Minh Anh - thylanthao - Nguyễn Minh Nguyễn Minh Tiến.
- **Canada:** Dr. Thái Công Tụng - GS. Trần Gia Phụng - DVM Nguyễn Thượng Chánh.
- **Úc Châu:** TT. Thích Nguyễn Tạng - Dr. Lâm Như Tạng - Quảng Trúc Trần Việt Dung.
- **Và chư Tôn đức Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử cũng như văn, thi, họa sĩ... tân đồng chủ trương của Viên Giác.**

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Chùa/Pagode Viên Giác
Karlsruher Str. 6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 - Fax : 0511 - 87 941 200
Website: <https://www.viengiac.info>
Email Chùa: todinh@viengiac.info
Email văn phòng: pagodevg2020@gmail.com
Email kỹ thuật: baoviengiac@viengiac.info
Email chủ nhiệm: vongatuong@yahoo.de
Email bài vở: chubut.viengiac@gmail.com

- Báo Viên Giác phát hành mỗi hai tháng vào những tháng chẵn.
- Báo Viên Giác nhằm bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt Nam ở hải ngoại, không có tính thương mại. Mọi hỷ cúng và ủng hộ để phụ giúp trang trải các chi phí ấn loát, điều hành, bưu phí... chúng tôi xin đón nhận và chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho báo Viên Giác, khi có yêu cầu chúng tôi sẽ gửi đến quý vị biên nhận để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng, lợi tức hằng năm ở sở thuế.
- Nội dung bài viết hay quảng cáo thuê đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là quan điểm hay chủ trương của Ban Biên Tập. Các tác giả hay những cơ sở thuê đăng quảng cáo chịu trách nhiệm về nội dung hay bản quyền trích dẫn theo quy định tác quyền (copyright).

Trương mục ngân hàng:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche

Sparkasse Hannover
Konto Nr. 910 4030 66
BIC: SPKHDE2HXXX.

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

MỤC LỤC số 256

• Tôn Giáo

- 3 Thư Tòa Soạn & Tân Chủ nhiệm
- 6 Lời Phật dạy về Hiếu Đạo (Kinh Tăng Nhất A-Hàm)
- 7 Chuyện Ngày Xưa – Tưởng niệm HT Thích Minh Tâm (Thích Như Điển)
- 11 Đóng góp của "NGHIỆP" cho sự thăng hoa cuộc sống (Thích Thánh Trí)
- 16 Sống an vui ý nghĩa trong cuộc đời (Thích Viên Thành)
- 17 Lý tưởng của người Bồ Tát – Lời nguyện của người Bồ Tát (Hoang Phong dịch)
- 22 Hạnh Bồ Tát Quán Thế Âm (Lâm Minh Anh)
- 26 Đọc Sống với Thán Dị Sao... (Huỳnh Kim Quang)

• Văn Học Nghệ Thuật

- 30 Hiện thân của Lòng Thương Yêu (Nguyễn Minh Tiến)
- 33 Nguồn gốc Bông Hồng Cài Áo (Khổng Trọng Hình)
- 35 Mẹ con (Chúc Thanh)
- 38 Ông Tổ Bánh Mì Quảng Ngãi (Trần Thị Nhật Hưng)
- 42 Mẹ anh Mẹ em – Con Hạc Trắng (Ng. Thị Thanh Dương)
- 47 Mùa Hoa Ưu Đàm nở (Hoa Lan)
- 51 Qua với Bậu (Nguyễn thị Cỏ May)
- 54 Bánh ú nước tro (Thu Hoài)
- 56 Ba dòng thơ tiêu biểu phương Đông (Thái Tú Hạp)
- 64 Về già nói chuyện giàu nghèo (Lương Nguyễn Hiền)
- 68 Dưới ánh đèn rạng rỡ (Diễm Châu)
- 73 Quan đồ tham nhử (Ngô Văn Phát)
- 76 Giới thiệu sách mới của Viên Giác Tùng Thư (Nguyễn Đạo)

• Tin Tức

- 49 Kết quả xổ số tại Na-Uy và Thụy Điển (*gây quỹ xây dựng Học Viện Viên Giác*)
- 77 Tin Phật Sự (Phù Vân phụ trách).
- 80 Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyên phụ trách)
- 83 Tin Việt Nam (Quảng Trúc phụ trách)
- 86 Tin Thế Giới (Quảng Trúc phụ trách)
- 92 Hộp Thư Viên Giác – Phương Danh Cúng Đường

• Thơ

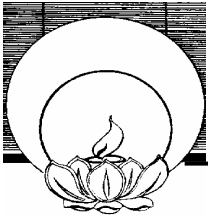
- 6 *Vầng Trăng Quan Âm* (Diệu Minh Tuệ Nga)
- 29 *Vô Vi* (Thu Hoài)
- 32 *Con cài Bông Hoa Trắng* (Tôn Nữ Mỹ Hạnh)
- 41 *Buôn gì mau giàu* (Trần Thế Thi)
- 50 *Thơ Đường* (Thích Như Điển dịch)
- 62 *Một mai* (Nguyễn Song Anh)
- 63 *Chúc mừng Sinh nhật 100 tuổi* (Phù Vân, Ngô Văn Phát, Võ Đại Tôn)
- 66 *Mơ Hoa* (Nguyễn Minh Hoàng)
- 67 *Bi hùng ca Yên Báy* (Lâm Hoài Vũ)

- **Phân Ưu, Cáo Phó, Cảm Tạ:** Tr. 10, 72, 82, 85, 90, 91

Hình bìa: *Thiếu nữ và hoa sen* – Tranh của họa sĩ Cát Đơn Sa

Cáo lỗi: Vì số trang báo có giới hạn nên một số bài viết của quý văn thi hữu gửi đến, cũng như Phương danh Cúng đường... không thể đăng hết trong kỳ này. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trong các số báo tới. Xin quý vị thông cảm.

• Viên Giác



THƯ TÒA SOẠN

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1979 đến nay, năm 2023 này đúng là 44 năm hơn. Trong hơn 44 năm gần nửa thế kỷ của đời người đó, Viên Giác đã mang đến một món ăn tinh thần cho người Việt đang cư trú tại Cộng Hòa Liên Bang Đức nói riêng và cho những người Việt sống rải rác trong 32 nước khắp nơi trên thế giới nói chung. Nếu việc này xảy ra trước năm 1975 thì đó là một việc bất khả tư nghị. Vì việc này chẳng ai nghĩ trước được và cũng chẳng có ai mong đợi cả. Vào thời buổi xa xưa ấy nếu có Sinh viên Việt Nam nào ra ngoại quốc du học, sau khi tốt nghiệp đa phần đã về nước để phục vụ cho lý tưởng của mình. Hoặ giả cũng có những nhân viên đi làm công vụ ở ngoại quốc, nhưng nhiều lắm cũng vài tháng, vài năm thôi, ít ai trong chúng ta nghĩ rằng mình phải sống lưu vong nơi đất khách quê người đã gần hoặc hơn nửa thế kỷ như thế. Có người cũng đã trở thành người thiên cổ, không bao giờ có cơ hội để trở lại thăm quê nữa. Có người chấp nhận lấy nơi này làm quê hương và cũng có nhiều người đã tìm về chốn cũ. Đúng là "tất cả các pháp đều bất định" như trong Kinh Đại Bát Niết Bàn quyển thứ 2 Đức Phật đã dạy.

Khi ở lại chốn này để nương thân, ai trong chúng ta rồi cũng phải tự vạch cho mình một lối đi để giúp chính cá nhân mình và lo cho con trẻ đời sau có chỗ đứng trong xã hội tạm cư này. Do vậy mà cha mẹ phải tất bật suốt năm này qua tháng nọ, phải làm lụng nuôi thân và chăm sóc đàn con đàn cháu ăn học cho đến khi thành tài mới mãn nguyện. Vì cha mẹ luôn nghĩ rằng tương lai của con cái quan trọng hơn cả sự sống của mình trong hiện tại, nên mới hy sinh như vậy và bây giờ thế hệ thứ hai, thứ ba của người Việt Nam chúng ta đang ở ngoại quốc rất thành công so với nhiều dân tộc khác đang tỵ nạn hay di cư đến một nước thứ ba để sinh sống. Cái khó nhất có thể nói là vấn đề ngôn ngữ và Tôn Giáo cũng như nhiều lãnh vực khác nữa. Chuyện ăn uống vẫn là chuyện phụ trong đời sống hằng ngày, và ở những bước đầu tiên ấy ít ai trong chúng ta mong muốn hưởng thụ về đời sống vật chất cả. Nếu có dư thừa chút ít cũng dành dụm để gửi về quê, nuôi Ông Bà và những người thân trong gia đình. Vì nghĩ rằng ở ngoại quốc chúng ta còn có nhiều cơ hội để tìm ra tiền, hơn là quê hương của mình sau năm 1975 còn nhiều khổ đau cả về vật chất lẫn tinh thần; nên chẳng có ai trong hơn một triệu người ra đi khỏi quê mẹ thuở ấy mà chỉ an hưởng lo cho chỉ riêng mình hay gia đình mình đang sống ở ngoại quốc được.

Quốc hiệu Việt Nam của chúng ta được liên tục thay đổi từ thời Hùng Vương dựng nước cho đến nay cũng đã mấy ngàn năm trôi qua của lịch sử. Nào là Lạc Việt, Âu Việt, Việt Thường, Bách Việt, Việt Nam v.v... tất cả đều mang chữ Việt đứng đầu hay sau hai chữ dùng làm quốc hiệu ấy. Chữ Việt có nghĩa là vượt qua, độ lượng v.v... Đây là ý nghĩa của con cháu Lạc Hồng chúng ta giữ nước và dựng nước. Nếu không có Lạc Việt, Bách Việt ngày ấy thì không có Việt Nam bây giờ, đã có mặt khắp nơi trên thế giới ngày nay. Cho nên trong cái dờ bao giờ nó cũng chứa đựng nhiều cái hay và ngược lại, đôi khi nhiều cái hay trong đó cũng hàm chứa nhiều điều sai trái. Cũng giống như người ta thường nói rằng lúc hội ngộ cũng có nghĩa là sắp chia ly và trong chiến tranh luôn luôn có chứa đựng mầm mống của sự hòa bình an lạc và trong sự hòa bình đó người ta đang chuẩn bị cho chiến tranh là vậy.

Sau năm 1975 người Việt tự do chúng ta như đàn ong vỡ tổ, mỗi người, mỗi gia đình đều mong muốn thoát thân khỏi chế độ hà khắc của người cộng sản Việt Nam mới thay ngôi đổi chủ tại miền Nam Việt Nam. Khi ra ngoại quốc bơ vơ trăm lối đi mới. Họ chỉ nương tựa vào với nhau qua hình thức các Cộng đồng hay những Tổ chức Tôn Giáo. Do vậy mà chùa chiền, Niệm Phật Đường lần lượt được thành lập khắp nơi trên năm châu, bốn bể đầu lớn hay nhỏ để sưởi ấm vấn đề tâm linh cho mình. Kể từ đó những vị lãnh đạo tinh thần được cung thỉnh đến để Trụ Trì và những nghi thức quan, hôn, tang, tế được hình thành và nhu cầu càng ngày càng nhiều; nên nhiều cơ quan ngôn luận của Phật Giáo được ra đời để đáp ứng về nhu cầu Tôn Giáo, mà tờ đặc san Văn Hóa Phật Giáo Viên Giác tại Hannover đã bắt đầu xuất hiện từ đầu năm 1979. Lúc đầu Thầy Trò chúng tôi cũng chưa có ý niệm

về một tập san hay một tạp chí phải làm như thế nào. Rồi thì cứ tìm hiểu từng ngày, từng tháng, từng năm như vậy để có được tờ báo Viên Giác như ngày hôm nay. Phải nói rằng trải qua nhiều sự cần mẫn tìm tòi học hỏi, làm việc mới có được. Dĩ nhiên sự thành tựu ấy không phải chỉ có một người, mà phải nhiều bàn tay đóng góp xây dựng như viết bài, đánh máy, trang trí, dán tem, bỏ báo vào bì, đi bưu điện gửi báo v.v... và v.v... còn nhiều việc không tên nữa không thể nào kể hết được. Đầu tiên có Phật Tử Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp xung phong lo giùm khâu trang trí; phần tôi lo gom góp bài vở. Sau đó có Chị Nga, Sư Bà Diệu Ân v.v... Phật Tử Thị Chánh Trương Tấn Lộc lo vấn đề đánh máy, bỏ dấu. Kế tiếp Anh Mai Vi Phúc làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút báo Viên Giác từ năm 1981 đến 1982 thì Anh nghỉ và khổ báo từ A5 đổi thành hình thức A4 tồn tại và thay đổi cho đến ngày hôm nay. Kế tiếp Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo hình thành và cũng do Phật Tử Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp đảm trách. Tờ báo Viên Giác từ năm 1980 đến năm 2004, trong vòng 25 năm như thế Bộ Nội Vụ Liên Bang Đức, phụ trách về vấn đề Văn Hóa ở Bonn của Tây Đức đã giúp đỡ cho chúng tôi phần in ấn cũng như tem thư từ 75%, sau đó còn 50%, xuống 25% và cuối cùng là bảo hòa. Bởi vì sau 25 năm người Việt Nam chúng tôi tự lo được vấn đề tài chánh để tồn tại cũng như phát triển.

Từ năm 1984 có thêm sự đóng góp tích cực của Đạo Hữu Thị Tâm Ngô Văn Phát, rồi Anh Như Thân lo đảm trách phần Layout cho tờ báo cho đến ngày hôm nay. Ngoài Chị Nga ra, Chú Sanh, Thiện Đạo Ông Minh Trung cũng đã trở thành thư ký đánh máy bài vở và sách của tôi viết hay dịch trong suốt mấy mươi năm qua. Hơn 30 năm nay Đạo Hữu Nguyễn Trí Nguyễn Hòa, có bút danh là Phù Vân làm nhiệm vụ Chủ Bút của tờ báo. Phần tôi sau khi về ngôi Phương Trưởng năm 2003 chỉ làm nhiệm vụ Chủ Nhiệm Sáng Lập của tờ báo này. Cho đến nay từ hình thức cho đến nội dung đã được cải tiến rất nhiều nhờ vào sự tận tâm của vị Chủ Bút săn sóc tờ báo bằng cách mời gọi các Văn Thi Hữu và những người thân quen đóng góp bài vở, hình ảnh bìa cũng như nội dung bên trong tờ báo của hằng trăm văn sĩ, họa sĩ, học giả Cư Sĩ cũng như chư Tôn Đức khắp nơi cả trong lẫn ngoài nước. Đây là một công đức không nhỏ mà tôi luôn phải tri ân với vai trò cũ cũng như mới của mình cho tờ tạp chí Viên Giác này.

Bây giờ Đạo Hữu Chủ Bút cũng đã trên 80 tuổi, sức khỏe thay đổi nhiều; nên tôi đã đề nghị Đạo Hữu Nguyễn Trí Nguyễn Hòa bút hiệu Phù Vân đảm nhận phần Chủ Nhiệm; phần tôi là Chủ Nhiệm Sáng Lập và chúng tôi đã tìm thêm được một cộng tác viên đặc lực có khả năng về viết lách cũng như chăm sóc về hình thức và nội dung của tờ báo để giúp cho vị Chủ Nhiệm đỡ phải lo nhiều việc như lâu nay. Đó là Phật Tử Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn. Anh là một Kỹ sư, nay đã về hưu sẽ có nhiều thời gian chăm sóc cho tờ báo. Mặc dầu Anh cũng phải đang lo giúp cho việc hình thành Đại Tạng Kinh Việt Nam do Hòa Thượng Tuệ Sỹ và Hội Đồng Hoằng Pháp cũng như Hội Đồng phiên dịch Tam Tạng Lâm Thời của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chủ trương; nên cũng khá bận rộn. Thế nhưng Phật Tử Nguyễn Đạo cũng đã hoan hỷ nhận lời làm Chủ Bút cho tờ báo Viên Giác kể từ số 256 của tháng 8 năm 2023 này. Kính mong chư Tôn Đức và Quý độc giả và các Văn Thi Hữu quan tâm hỗ trợ cho.

Có lúc tờ báo Viên Giác đã xuất bản lên đến 5.000 số; có lúc 3.000 số và trong hiện tại con số độc giả thường xuyên ủng hộ để tờ báo sống còn là 1.000 vị. Cứ hai tháng Viên Giác đến với Quý độc giả một lần như vậy; nhưng trong tương lai thì chưa biết như thế nào đây. Vì lẽ bây giờ báo giấy ít còn phổ biến phổ thông như ngày xưa nữa. Và lại người trẻ đi làm, ít có thời gian để đọc báo nhiều trang như tờ Viên Giác. Người lớn tuổi đã lần lượt qua đời ở ngoại quốc không ít; trong khi đó thế hệ thứ hai thứ ba sinh ra ở đây thì ít rành Việt ngữ. Do vậy con đường và công việc sắp tới sẽ mở lối như thế nào thì vị Chủ Nhiệm và Chủ Bút sẽ có lời tâm sự đến Quý Vị sau. Riêng tôi với tư cách là Chủ Nhiệm Sáng Lập tờ báo Viên Giác này rất hoan hỷ tán trợ, dầu ở dưới bất cứ hình thức nào mà qua ngôn ngữ mình có thể chuyển tải được bánh xe pháp đến với mọi người, mọi nhà đang sinh sống trên thế giới là một công việc báo ân Phật tuyệt vời rồi. Bởi lẽ tờ báo Viên Giác là một trong nhiều tờ báo Đạo sống và tồn tại lâu nhất cho tới ngày nay sau hơn 44 năm kể cả ở trong cũng như ngoài nước, mà điều này vào ngày 1 tháng 1 năm 1979 chúng tôi chưa bao giờ dám nghĩ đến.

Xin chân thành cảm ơn Quý Vị nhiều.

Chủ Nhiệm Sáng Lập Báo Viên Giác Thích Như Điển

PHÙ VÂN

THƯ KÍNH GỬI ĐỘC GIẢ VÀ CỘNG TÁC VIÊN BÁO VIÊN GIÁC

Hamburg, tháng 7 năm 2023

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,
Kính thưa quý Cộng tác viên, quý Độc giả báo Viên Giác.

Kính thưa Quý vị,

Trong thời gian sắp tới con/tôi vì bệnh duyên nên không thể dốc toàn lực vào việc biên tập, chăm sóc cho tờ báo Viên Giác như trước đây. Chúng tôi có thưa việc này với Hòa Thượng Thích Như Điển, là người sáng lập và lãnh đạo tinh thần của tờ báo. Trong dịp Hòa Thượng và chư Tôn Đức đến viếng thăm chúng tôi tại tư gia hai lần vào 21.05. và 30.06.2023, Hòa Thượng có trao đổi, hội ý chung và đồng quyết định tăng cường nhân sự cho Ban Điều Hành Báo Viên Giác để chúng tôi cùng làm việc tốt hơn.

Được sự phân công của Hòa Thượng chúng tôi đồng ý nhận nhiệm vụ mới là Chủ nhiệm của tờ báo. Cư sĩ Nguyên Đạo phát tâm nhận nhiệm vụ là Chủ bút. Hai anh em chúng tôi đã từng làm việc chung với nhau hơn 30 năm qua trong nhiều Phật sự tại địa phương Hamburg và cho Đặc San Văn Hóa Phật Giáo hằng năm, cũng như trong dịp các Lễ hội tại Tổ đình Viên Giác Hannover.

Con/Tôi rất tiếc trong thời gian sắp tới sẽ ít liên lạc với quý độc giả cũng như quý cộng tác viên đã đồng hành với tờ báo Viên Giác trong suốt thời gian dài vừa qua. Nếu không có sự ủng hộ liên tục của quý độc giả, cũng như nếu không có sự đóng góp thường xuyên bài vở vô vị lợi của quý cộng tác viên và sự tận tụy làm việc của các anh em ở Tòa soạn, thì tờ báo Viên Giác khó tồn tại đến nay đã 44 năm kể từ năm 1979. Đó là niềm hạnh diện, không những cho vị Chủ Nhiệm Sáng Lập - Hòa Thượng Thích Như Điển - mà còn chung cho toàn Ban Biên Tập Báo Viên Giác và cả cho Phật tử Việt Nam tại nước Đức. Đây cũng là niềm vui riêng đối với cá nhân chúng tôi kể từ gần 40 năm về đầu quân dưới Tổ Đình Viên Giác, và 30 năm chính thức được Hòa Thượng giao phó nhiệm vụ Chủ Bút.

Con/Tôi cũng vô cùng hoan hỷ khi được Đạo hữu Nguyên Đạo Văn Công Tuấn, một Kỹ sư vừa hưu trí, một Phật tử thuần thành có nhiều khả năng – dù đang đảm trách các công tác đặc biệt của Hội Ấn Hành Đại Tạng Kinh Việt Nam kiêm điều hành khâu xuất bản của Viên Giác Tùng Thư - đã nhận lời thay thế tôi trong vai trò Chủ Bút để tiếp nối chủ trương và đường lối gìn giữ và phát huy nền Văn hóa Việt Nam và nền Văn hóa Phật Giáo của tờ báo Viên Giác. Tôi nguyện sẽ cố gắng trong nhiệm vụ mới được Hòa Thượng giao phó là Chủ Nhiệm tờ báo.

Con/Tôi mong rằng quý vị độc giả và quý vị Cộng tác viên tiếp tục ủng hộ và cộng tác với chúng tôi cũng như Đạo hữu Nguyên Đạo để tờ báo Viên Giác vẫn luôn tồn tại và ngày càng phát triển hơn nữa nhằm đem lại nhiều lợi lạc cho quần sanh.

Con/Tôi nguyện vẫn luôn gần gũi với quý vị trong vai trò mới. Xin liên lạc gửi bài vở qua 2 địa chỉ:

Nguyên Đạo Văn Công Tuấn - E-Mail: chubut.viengiac@gmail.de

Nguyên Trí Phù Vân - E-Mail: vongatuong@yahoo.de

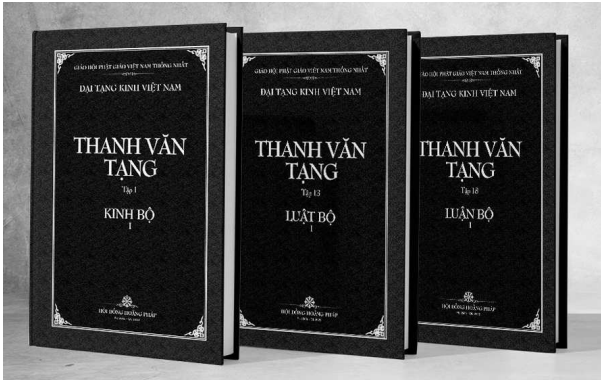
Kính chúc Chư Tôn Đức và toàn thể quý vị cùng gia đình thân tâm thường an lạc, vạn sự kiết tường như ý.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Trân trọng,

Phù Vân

NHÂN MÙA VU LAN ĐỌC LỜI PHẬT DẠY VỀ HIẾU ĐẠO



TRÍCH: ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM. THANH VĂN TẠNG - Tập 10 - KINH BỘ X. TẶNG NHẤT A-HÀM, QUYỂN 1.

Việt dịch & chú:

TUỆ SỸ - THÍCH ĐỨC THẮNG

(Ban Báo Chí & Xuất Bản Hội Đồng Hoằng Pháp. Ấn hành lần thứ nhất, quý II/2022)

**TẶNG NHẤT A-HÀM, QUYỂN 1 - 20.
PHẨM THIÊN TRI THỨC**

KINH SỐ 10

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. [601a] Bấy giờ, Thế Tôn bảo các tỳ-kheo:

“Có hai pháp mà người phạm phu bố thí đến thì được công đức lớn, thành quả báo lớn, được vị cam lồ, đến chỗ vô vi. Hai pháp ấy là gì? Cúng dường cha và mẹ. Đó là hai hạng người mà nếu cúng dường đến thì được công đức lớn, thành quả báo lớn.

“Lại nữa, cúng dường một vị Bồ-tát nhất sanh bố xứ¹, được công đức lớn, được quả báo lớn, được vị cam lồ, đến chỗ vô vi. Cho nên, các tỳ-kheo, thường niệm hiếu thuận cúng dường cha mẹ.

“Các tỳ-kheo, hãy học tập điều này như vậy.”

Các tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 11²

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các tỳ-kheo:

“Có hai người làm điều thiện, không thể báo ơn hết được. Hai người đó là ai? Đó là cha và mẹ.

“Này các tỳ-kheo, nếu có người vai trái vác cha, vai phải vác mẹ, trải qua ngàn vạn năm, lo áo quần, cơm nước, giường nệm, ngựa cưỡi, thuốc men chữa bệnh, đại tiện, tiểu tiện ngay ở trên vai, vẫn chưa thể báo ơn hết được. Tỳ-kheo nên biết, cha mẹ ân trọng, bông bố, nuôi dưỡng, tùy lúc giữ gìn không lỗi thời tiết, xem như mặt trời, mặt trăng. Do phương tiện này mà biết ân này khó báo đáp. Cho nên, này các tỳ-kheo, phải cúng dường cha mẹ, thường phải hiếu thuận, không kể thời tiết.³

“Các tỳ-kheo, hãy học tập điều này như vậy.”

Các tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành./.

VĂNG TRẮNG QUÁN THỂ ÂM

*Mẹ hiền lòng Mẹ Đại Bi
Mẹ mang ánh sáng huyền vi vào đời
Cứu chúng sinh, cứu muôn loài
Áo Mẹ sắc trắng mây trời tịnh thanh
Mẹ ban Cam Lộ ý lành
Nước Nhàn Dương xóa điều linh kiếp nàn
Mẹ văng trắng sáng thanh quang
Đại Nguyên tình Mẹ mệnh mang biển trời
Thần thông Mẹ đạo khắp nơi
Sa bà, ngục tối cứu đời độ sanh
Quán Tướng Mẹ, niệm niệm thành
Nghe hồn lắng tịnh sương cảnh lộ non
Lay Mẹ thương xót chúng con
Trăm luân bể khổ dốc mòn u mê
Mẹ thương khai trí Bồ Đề
Cho đàn con đại hưởng về Chân Như
Nguyện cầu lượng Mẹ Đại Từ
Nhiệm màu độ chúng đường tu viên thành
Mây trời trắng Đóa Tịnh Thanh
Tôn Nghiêm Hình Mẹ, Hương Lành Vu Lan.*

• **Tuệ Nga**

*(Trích từ "Hoa Đài Dâng Hương"
của Tuệ Nga)*

¹ 一生補處; Skt. ekajātipratibaddha, cũng dịch là 一生所繫 nhất sinh sở hệ, chỉ một đời kết sinh tức tái sinh; khái niệm không có trong Pāli.

² Tham chiếu Pāli, A II. 4. 2 (R i. 61).

³ Pāli, thêm chi tiết: Nếu cha mẹ bất tín, khuyên cho có tín. Cha mẹ phá giới, khuyên trì giới, v.v... Chỉ như vậy mới có thể báo ân.

CHUYỆN NGÀY XƯA

(VIẾT ĐỂ KỶ NIỆM 10 NĂM CỐ HÒA
THƯỢNG THÍCH MINH TÂM VIÊN TỊCH:
NHỮNG CÂU CHUYỆN HƠN 50 NĂM VỀ
TRƯỚC TẠI NHẬT BẢN)

• Thích Như Điển

Ngày 22 tháng 2 năm 1972 là ngày đáng ghi nhớ nhất đời tôi. Vì ngày ấy tôi đã rời quê hương Việt Nam sang Nhật Bản du học. Hành trang thuở ấy chỉ có quyển Thiền Môn Nhật Tụng và quyển Kinh chữ Hán của cố Hòa Thượng Thích Tâm Thanh tặng, một ít Kinh sách, y áo và đồ mặc, cùng một số tiền rất nhỏ. Tôi đã chẳng biết rằng việc gì sẽ đợi chờ mình ở phía trước; và ngày ấy cũng chính là ngày Tổng Thống Nixon của Hoa Kỳ đã bay sang Bắc Kinh để chính thức bang giao với Trung Quốc khi còn Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai.

Muốn đến Nhật, đường bay của Air Việt Nam thuở ấy bắt đầu từ phi trường Tân Sơn Nhất Sài Gòn bay qua Hồng Kông, máy bay dừng lại ở đó khoảng 2 tiếng để đón khách. Sau đó tiếp tục bay đến Đài Loan, rồi từ Đài Loan bay qua Osaka và trạm cuối cùng là phi trường Haneda, Tokyo, Nhật Bản. Tổng cộng mất khoảng 9 tiếng đồng hồ. Bây giờ tôi không biết là Vietnam Airlines bay bao nhiêu tiếng trực tiếp từ Việt Nam đến Haneda hay Narita, nhưng ngày xưa của hơn 50 năm (1972-2023) về trước là vậy. Tôi cũng đã không biết là mình sẽ ăn ở ra sao khi đến Nhật, và người đi đón là Thầy Thích Như Tạng tôi cũng chưa một lần gặp mặt tại Việt Nam, chỉ biết qua lời giới thiệu của bào huynh Thích Bảo Lạc mà thôi. Nếu nói rằng: "Trời sinh voi sinh cỏ, sinh người sinh lộc" hay "Tương lai không định trước" cũng rất hợp với hoàn cảnh của tôi lúc bấy giờ. Thầy Như Tạng mặc đồ Civil đến phi trường Haneda đón tôi, trong khi cả hãng ngàn người cũng đầu đen đến từ các nước Á Châu đi đón bạn bè thân hữu, mà tôi thì chẳng biết được người đi đón mình hình thức như thế nào cả. Chờ một thời gian khá lâu sau khi nhận hành lý, mới nghe được tiếng nói bằng tiếng Việt vọng lại từ phía sau lưng: Có phải Như Điển đó không? Tôi mừng quá và rất ngỡ ngàng, vì lâu nay thư từ qua lại với Thầy Như Tạng, tôi xưng con và nghĩ rằng Thầy ấy vẫn còn hình tướng người xuất gia đang ở Nhật Bản, nhưng lúc gặp tại phi trường Haneda không phải là vậy, nên tôi chẳng biết phải xưng hô như thế nào đây.

Đón tôi tại phi trường Haneda xong, Thầy Như Tạng cho tôi lên xe điện treo (Mono Rail) chạy từ phi trường về đến nhà gare Shinagawa (Phẩm

Xuyên). Xe rất là hiện đại. Vì thuở ấy Sài Gòn mới có một thang máy và chưa có quầy quay hành lý của hãng hàng không; trong khi đó Nhật Bản đã có tất cả, nên cảm giác đầu tiên của tôi là choáng ngợp với văn minh cơ giới của người Nhật thuở bấy giờ. Tôi cũng đã không biết là mình sẽ đi về đâu, sau khi đến Nhật. Thầy Như Tạng bảo rằng: Sẽ ở nhờ nơi nhà của Thầy Chơn Thành một thời gian, chứ phòng trọ của Thầy ấy thì chật lắm, không tiện. Tôi nghe vậy cũng chỉ biết gật đầu. Khi đến nhà trọ của Thầy Chơn Thành, thì lúc ấy Thầy đi làm không có mặt ở nhà nên tự đẩy cửa bước vào. Đến chiều cơm nước xong thì Thầy Chơn Thành mới về; và sau khi chào hỏi, Thầy Như Tạng về liêu của Thầy, phần tôi đã chìm vào giấc ngủ sau một ngày bay mệt nhọc. Nhân đây tôi cũng xin niệm ân Thầy Lâm Như Tạng, bởi nếu không có Thầy thì tôi đã không thể sang Nhật Bản du học được, vì Hòa Thượng Bảo Lạc đã nhờ Thầy Như Tạng lo giấy tờ sau khi tôi đậu Tú tài 2 năm 1971 tại Việt Nam. Nếu không có Hòa Thượng Thích Chơn Thành (hiện tại Ngài là Viện Chủ chùa Liên Hoa tại Santa Ana, Hoa Kỳ; năm nay Ngài đã 90 tuổi) thì tôi cũng rất ngỡ ngàng lúc đầu nơi xứ lạ quê người; còn Thầy Lâm Như Tạng sau khi lập gia đình đã sang Úc định cư, hiện ở tại Sydney, chắc Thầy ấy cũng đã trên 80 tuổi rồi.

Những ngày đầu ở Nhật tôi được Thầy Như Tạng hướng dẫn cho việc đi tắm Ofuro như thế nào, giặt đồ ra sao, đi chợ, nấu ăn, ghi tên học Nhật ngữ ở đâu v.v... tất cả đối với tôi như là một thế giới khác, mà thế giới ấy ở Việt Nam tôi chưa đối diện lần nào cả. Ví dụ như nấu ăn, tôi hoàn toàn mù tịt, vì từ khi còn ở với gia đình cho đến năm 15 tuổi đi xuất gia đã có Mẹ và các chị lo; đến khi vào chùa Viên Giác và Phước Lâm ở Hội An thì có Bà Chín, Cô Sắc lo; khi vào Sài Gòn có Bà Ngoại Năm chăm sóc cái ăn, cái uống cho Tăng chúng tại chùa Hưng Long. Nên bây giờ ở Nhật tôi chẳng biết nấu gì cả, ngoại trừ nấu nước sôi đổ vào mì gói, và cho đến nay đã 75 tuổi, tôi cũng không phải đụng tới công việc bếp núc. Nên ở phương diện này tôi rất dở so với một số quý Thầy khác. Do vậy nhiệm vụ của tôi chỉ rửa chén bát, hút bụi nơi phòng ở, còn Hòa Thượng Chơn Thành thì nấu ăn. Đêm 22 tháng 2 năm 1972 khi đang nằm ngủ, bỗng đâu tiếng nôi, niêu, soong, chảo va chạm với nhau nghe loảng choảng. Tôi bật mình ngồi dậy hỏi Thầy Chơn Thành cái gì vậy? Thầy trả lời rằng: Động đất. Đó cũng là lần đầu tiên từ khi cha sinh mẹ đẻ, sau 23 năm nơi trần thế mới biết động đất là gì. Thầy ấy bảo: Ở đây chuyện động đất là bình thường, có ngày động đất đến hai ba lần và mỗi lần chỉ mấy giây thôi. Khi nào độ chấn động từ 5 trở đi mới lo, chứ rung lắc nhẹ như vậy chẳng có sao cả. Hãy ngủ tiếp đi. Giấc ngủ của đêm đầu tiên trên đất

nước Nhật Bản, tôi đã đón nhận những cảm giác về động đất và tình người như vậy. Đây là tình Pháp lữ rất đáng trân quý mà ngay cả bây giờ cứ mỗi lần đi Mỹ hay đi Úc tôi đều ghé thăm hai vị ân nhân này. Ân nghĩa này rất sâu thẳm, chẳng có gì có thể đền đáp được.

Vào một ngày nọ Thầy Như Tạng và Thầy Chơn Thành bảo rằng, ngày mai Chủ nhật nên đi họp Chi Bộ với quý Thầy. Ở đây cũng xin mở ngoặc về hai chữ Chi Bộ tại Nhật. Sau này tôi mới biết là năm 1966 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước công cử cố Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh làm Phân Bộ Trưởng của Phân Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Pháp và từ đó những nước nào có chư Tăng Ni du học thì thành lập Chi Bộ, trực thuộc Phân Bộ tại Pháp của Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh. Do vậy tại Ấn Độ, Tích Lan, Lào, Nhật Bản từ năm 1966 đến năm 1970 đã hình thành được những Chi Bộ Phật Giáo như thế. Và với tinh thần Chi Bộ này tôi đã mang sang Đức năm 1977, để đến năm 1978 thành lập Chi Bộ Đức Quốc của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và tồn tại cho đến ngày nay. Trong khi đó các Chi Bộ ở các nước trên và ngay cả Phân Bộ ở Pháp cũng không còn tồn tại nữa, kể cả danh xưng; đó là chưa nói đến vấn đề duy trì, tồn tại và hoạt động như Chi Bộ Đức Quốc. Từ khi thành lập Chi Bộ Phật Giáo (có thể năm 1970) tại Nhật, Thầy Minh Tâm được bầu làm Chi Bộ Trưởng và sau khi Hòa Thượng Thích Minh Tâm sang Pháp sau Hiệp định Paris (27.1.1973) do cố Hòa Thượng Thích Huyền Quang công cử thì ở tại Nhật Bản Hòa Thượng Thích Chơn Thành làm Chi Bộ Trưởng. Năm 1980 khi Hòa Thượng Thích Chơn Thành sang định cư tại Hoa Kỳ, ở Nhật chỉ còn tờ báo Khuông Việt và Hòa Thượng Thích Minh Tuyền đơn độc cùng Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, nên Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Nhật cũng đã đi vào quên lãng.

Buổi họp được tổ chức tại phòng trọ của cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm gồm quý Thầy: Thích Minh Tâm, Thích Chơn Thành, Thích Nguyên Đạt, Thích Chơn Minh, Thích Minh Lễ, Thầy Lâm Như Tạng, tôi và Ni Sư Trung Chính. Những vị đang du học tại Kyoto như: Hòa Thượng Trí Hiền, Hòa Thượng Trí Đức không về dự họp, vì đường xa và đây chỉ là buổi họp định kỳ, nên chỉ chừng ấy vị hiện diện mà thôi. Tôi quan sát thấy Thầy Minh Tâm mặc đồ tu còn ngoài ra ai cũng mặc đồ Civil hết. Sau này tôi hỏi ra mới biết vì quý Thầy phải vừa đi học, vừa đi làm để kiếm tiền đóng học phí cho Đại Học và tiền thuê phòng trọ cũng như những phụ phí hằng tháng, nên không thể luôn mặc đồ Tăng sĩ khi đi làm, chỉ khi nào đi vào Đại Học thì mới mặc, nhưng vị nào để tóc thì vẫn mặc đồ Civil. Đây có thể là lý do chính đáng thuở bấy giờ và đồng thời Tăng Sĩ Nhật Bản cũng chỉ mặc Pháp Phục khi có những

nghi lễ ở chùa, khi ra đường hay ngay cả khi đi dạy học, Tăng Sĩ Nhật Bản cũng chỉ mặc đồ Civil mà thôi.

Buổi họp lần này dưới sự chủ tọa của Hòa Thượng Thích Minh Tâm là buổi họp định kỳ hằng tháng, nên cũng chỉ báo cáo những việc làm của Chi Bộ trong tháng qua và dự định những công việc trong tháng tới. Hôm đó tôi là nhân vật được quý Thầy, Cô quan tâm vì là người mới đến từ Việt Nam, phải tự giới thiệu tất cả chi tiết như: xuất gia khi nào, đệ tử của ai và vì sao chọn Nhật Bản để du học? Cũng như dự định tương lai như thế nào? v.v... Đây là lần đầu tiên tôi gặp hầu hết quý Thầy, Cô đang du học tại Nhật Bản lúc bấy giờ và sau này đi Kyoto gặp thêm Thầy Trí Hiền và Thầy Trí Đức nữa.

Năm 1973 là năm đáng ghi nhớ nhất, mà ơn của Hòa Thượng Thích Minh Tâm đến nay tôi vẫn chưa đáp đền hết được. Đó là việc Ngài đã giới thiệu tôi đến chùa Honryuji (Bổn Lập) ở Hachioji để tá túc và đi học ở Đại Học Teikyo, sau khi đã thi đỗ vào phân khoa Giáo Dục học tại đây, và sau một năm học tiếng Nhật tại trường Nhật ngữ ở Yottsuya, Tokyo. Nguyên là thuở ấy không còn một đồng xu nào nữa để đóng học phí và điều đầu tiên là phải đi vay mượn để đóng tiền cho niên học đầu, còn chỗ ở thì sao? Do vậy tôi phải điện thoại cho Thầy Minh Tâm để nhờ Thầy lo giúp dùm cho chỗ ở. Nguyên là những năm đầu Hòa Thượng khi còn học tại Đại Học Risso (Lập Chánh) tại Gotanda (Phản Điền), Ngài cũng đã có thời gian cư trú tại chùa Joenji (Thường Viên Tự) ở Shinjuku (Tân Túc), nhưng sau đó thì Hòa Thượng Minh Tâm đã dọn ra ngoài, vì muốn dành nhiều thời gian để viết luận văn Cao học. Trụ Trì chùa Joenji lúc bấy giờ là Hòa Thượng Shingaku (Chơn Học); Ngài là Học Trưởng của Đại học Risso và Ngài có một Trưởng tử là Thượng Tọa Shinkai (Chơn Giới), trước đây cũng đã du học tại Tích Lan nên vị này rất hiểu về hoàn cảnh của sinh viên Tăng đi du học ra ngoại quốc, lúc đó Thượng Tọa Chơn Giới (Shinkai) đang làm Trụ Trì chùa Honryuji ở Hachioji, nên Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã giới thiệu tôi đến chùa Bổn Lập và được ở đó từ đầu năm 1973 đến năm 1977. Ân này của Hòa Thượng Thích Minh Tâm mãi cho đến bây giờ tôi cũng không thể nào quên được. Vì nếu thuở ấy không có Ngài giới thiệu đến ở chùa Bổn Lập thì chắc rằng khúc quanh của đời mình thuở ấy không biết ra sao. Ở chùa Nhật Bản có lợi điểm là được tụng Kinh tiếng Nhật hằng ngày và giao tiếp thường xuyên với người Nhật bằng Nhật ngữ, nhờ vậy mà cho đến nay sau hơn 46 năm xa Nhật (1977-2023), tôi vẫn còn tự tin để đứng trước sinh viên Nhật thuyết trình bằng Nhật ngữ và giao tiếp với người Nhật không có gì trở ngại cả. Đây cũng là

nhờ Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã gián tiếp trợ duyên cho tôi ngày ấy, cách đây hơn 50 năm vậy.

Có lần Thầy Trí Quảng (bây giờ là Pháp Chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam) vào đầu năm 1973 từ Nhật Bản chuẩn bị hồi hương về Việt Nam. Lúc đó tôi cùng Ngài lội bộ lên một con đò để đến nhà Đạo hữu Quảng Phụng (sau này sang Pháp xuất gia với Hòa Thượng Thích Huyền Vi, có Pháp Hiệu là Trí Nguyên) để mượn tiền đóng học phí cho năm học đầu của Đại Học Teikyo. Thầy Trí Quảng hỏi tôi là: Như Điển có biết tiếng Nhật gọi con đường dốc như thế này là gì không? Mặc dầu tôi đã thi đỗ vào Đại Học, nhưng khả năng Nhật ngữ lúc đó rất giới hạn. Nếu sau chừng một năm tôi ở chùa Honruiji mà Hòa Thượng Trí Quảng hỏi như vậy thì tôi sẽ đáp ngay rằng: Sakamichi=phản đạo; chữ này có nghĩa là con đường dốc hay con đường ngược. Rồi từ đó cho đến nay tôi chưa có dịp gặp lại Hòa Thượng Trí Quảng lần nào nữa. Riêng Hòa Thượng Thích Minh Tâm sau khi sang Pháp năm 1973, sinh hoạt mãi cho đến năm 2013 vẫn ở tại Paris Pháp Quốc. Năm 1977 khi tôi sang Đức xin tỵ nạn và những tháng ngày sau đó từ năm 1978 đến năm 2013 tôi vẫn luôn làm việc chung trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu với Ngài Thích Minh Tâm.

Thời gian trước khi tôi du học tại Nhật Bản năm 1972, đã có quý Ngài đến Nhật du học và tốt nghiệp từ Cử nhân đến Tiến sĩ như sau: Hòa Thượng Thích Tâm Giác, Hòa Thượng Thích Thiên Ân, Thượng Tọa Thích Quảng Minh, Hòa Thượng Thích Mãn Giác, Hòa Thượng Thích Thanh Kiểm, Hòa Thượng Thích Trí Tâm, Hòa Thượng Thích Từ Hạnh, Hòa Thượng Thích Trí Quảng, Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Thầy Thích Nguyên Hồng, Ni Trưởng Thích Nữ Như Chánh, Hòa Thượng Thích Chơn Minh, Thầy Thích Giác Thiện, Thầy Thích Như Tạng, Hòa Thượng Thích Chơn Thành, Hòa Thượng Thích Nguyên Đạt, Hòa Thượng Thích Trí Hiền, Hòa Thượng Thích Minh Tuyền, Hòa Thượng Thích Minh Lễ. Và sau thời tôi đến Nhật du học năm 1972 thì có Hòa Thượng Thích Phước Toàn, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Thầy An Thiên, Thầy Minh Tuấn.

Sau năm 1975, chính thức không còn có sinh viên và Tăng Sĩ Việt Nam đến Nhật du học nữa, nhưng đã có một số quý vị Tăng Ni ra đi tỵ nạn Cộng sản và được tàu Nhật hay Na Uy vớt rồi cho tạm trú tại Nhật, để chuẩn bị đi nước thứ ba định cư, trong đó có Hòa Thượng Thích Như Huệ, Hòa Thượng Thích Chơn Lễ, Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Từ v.v...

Năm 1981 ở Việt Nam Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam mới chính thức thành lập, dưới sự điều động của chính quyền đảng Cộng sản Việt Nam và kể từ

năm 1984 đến 1988 khóa 1 của Tăng Ni Sinh Học Viện Phật Giáo Vạn Hạnh dưới sự chủ trì của Hòa Thượng Thích Minh Châu mới được hình thành. Do vậy những sinh viên Tăng, Ni Việt Nam được đi du học tại Nhật Bản hay Ấn Độ trong thời gian này sớm lắm cũng sau năm 1992 trở về sau. Tại Nhật sau thời gian trên, đã có những vị đến Nhật du học và tốt nghiệp Tiến sĩ như: Thượng Tọa Thích Giác Dũng, Ni Sư Thích Nữ Tâm Trí, Thầy Trưởng Nghiêm v.v... và cũng có thêm một lớp Tăng sĩ mới, vốn là sinh viên đến Nhật du học, sau đó phát tâm xuất gia; trong đó có Thầy Đức Trí, đệ tử của Thượng Tọa Nhuận Phổ, sang Đức thọ giới Tỳ Kheo năm 2008 tại giới đàn Pháp Chuyên tại chùa Viên Giác Hannover và nay đang làm Phó Trụ trì chùa Hòa Lạc ở Kobe, chùa Đại Nam ở Hyogo. Tôi không nắm bắt hết được con số chính xác người Việt Nam hiện cư trú và làm việc tại Nhật Bản trong hiện tại là bao nhiêu. Tuy nhiên theo thống kê của Bộ Tư Pháp Nhật Bản cho đến tháng 6 năm 2022 đã có 476.346 người Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại Nhật, chỉ sau Trung Quốc 744.551 người và trước Hàn Quốc 412.340 người. Nếu so với trước năm 1975 chúng tôi chỉ có độ 2.000 sinh viên du học thì chẳng thể so sánh vào đâu được. Vì vậy thuở ấy nhu cầu làm chùa tại Nhật đã không có, chỉ riêng Hòa Thượng Thích Minh Tuyền quyết tâm ở lại Nhật Bản cho đến khi viên tịch vào năm 2015 thì Ngài đã xây dựng được chùa Việt Nam tại Tỉnh Kanagawa, gần Tokyo và chùa này hiện do Thượng Tọa Thích Nhuận Ân Trụ Trì và Ni Sư Thích Nữ Giới Bảo làm Phó Trụ Trì. Do nhu cầu tu học của những người thợ khách và những sinh viên Việt Nam đang du học, nên ngày nay (2023) tại Nhật Bản đã xây dựng được 10 ngôi chùa Việt Nam như sau:

- 1) Chùa Việt Nam tại tỉnh Kanagawa(gần Tokyo)
- 2) Chùa Nam Hòa ở tỉnh Saitama
- 3) Chùa Hòa Lạc ở Kobe
- 4) Chùa Phước Quang ở Osaka
- 5) Chùa Đại Nam ở Hyogo
- 6) Chùa Phước Viên ở Hyogo
- 7) Chùa Tinh Tấn tại Hamamatsu, tỉnh Sizuoka
- 8) Chùa Phước Huệ Aichi, thành phố Nagoya
- 9) Chùa Nisshinkutsu (Nhật Tân Quật) ở Tokyo
- 10) Chùa Đại Ân Honjo tại tỉnh Saitama.

Chuyện Nhật Bản chắc còn dài, tôi mong rằng những thế hệ đi sau tiếp tục viết lên những sự kiện qua dòng thời gian đổi thay để mọi người chiêm nghiệm. Dầu sao đi nữa với riêng tôi, phải cảm ơn Nhật Bản rất nhiều. Nếu không có cơm gạo, nước uống và đặc biệt là nền giáo dục của Nhật Bản, đã giúp tôi vượt qua những khúc quanh quan trọng của đời người xuất gia, gần 60 năm gắn bó với

Thiên môn (1964-2023), thì ngày nay chắc hẳn đã khác nhiều rồi.

Năm nay chùa Khánh Anh tại Évry, Pháp Quốc tổ chức Đại Giới Đàn Minh Tâm từ ngày 17-18 tháng 8 năm 2023 để tưởng niệm Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã viên tịch tại Turku, Phần Lan vào ngày 3 tháng 8 năm 2013, nhân khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 25. Ngài đã vĩnh viễn ra đi, để lại một khoảng trống vô tận trong lòng những người con Phật xuất gia, cũng như tại gia ở Pháp Quốc nói riêng và ở Âu Châu cùng các Châu khác nói chung. Kèm theo sự tưởng niệm này Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức ngày Về Nguồn lần thứ 13 và lễ Hiệp Kỳ Lịch Đại chư vị Tổ Sư truyền thừa, cũng như Hội Thảo về những công hạnh của Chư Tôn Trưởng lão Hòa Thượng quá vãng, đã dày công hy hiến cho Việt Nam được trường tồn và Phật Giáo luôn được quang huy từ ngày 19 đến ngày 20 tháng 8 năm 2023 này. Đây là một chặng đường lịch sử quan trọng của các Giáo Hội được truyền thừa, mà khi nhắc đến chuyện mới, không thể không kể chuyện xưa của hơn nửa thế kỷ về trước, nhằm sách tấn cho đàn hậu học Tăng Ni cũng như Phật tử kế thừa, không quên ân nghĩa của người đào giếng khi mình uống nước (ấm thủy tư nguyên).

Với bài viết này tôi xin đóng góp một ít tư liệu nhỏ do sự hiểu biết hạn hẹp của riêng mình. Do vậy chắc chắn còn nhiều thiếu sót về chư Tôn Đức Tăng Ni đã một thời du học trước năm 1975 tại Nhật Bản. Cho nên, nếu quý Ngài còn tại thế, sau khi đọc bài này, xin cung cấp thêm những dữ liệu cần thiết để khi có dịp viết lại một khúc quanh lịch sử đã qua, chúng tôi sẽ có thêm nhiều dữ liệu để cập nhật cho đúng với những sự kiện quan trọng này.

Nền móng của Phật Giáo Việt Nam tại Pháp nói riêng và Âu Châu nói chung, nếu không có Hòa Thượng Thích Minh Tâm, là một trong những vị đi "trồng sen nơi xứ tuyết", mang hạt giống trí tuệ, từ bi của Phật Giáo đến với mọi người, mọi loài; và chỉ riêng người Phật tử Việt Nam hiện đang cư ngụ tại quốc độ này, thì chắc rằng chúng ta đã chẳng có một nền móng vững chắc nào để xây dựng đạo nghiệp tại trời Âu này.

Tất cả công đức có được xin hồi hướng lên cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm nhân lễ kỷ niệm 10 năm Ngài đã viên tịch.

- *Viết xong vào lúc 12 giờ trưa ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Phương Trượng Đường Tổ Đình Viên Giác, Hannover, Đức Quốc.*

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Nhận được tin của Huỳnh Trưởng Gia Đình Phật Tử Nguyễn Mẫn Nguyễn Đình Hưng báo tin thân phụ là:

Cụ Ông NGUYỄN ĐÌNH TÂM Pháp danh Nguyễn Định

**Sinh ngày 05.06.1925 tại Sơn Tây Việt Nam
nhằm ngày 23 tháng 12 năm Giáp Tý
Đã xả bỏ thân tứ đại vào lúc 4 giờ sáng
ngày 04.07.2023
nhằm ngày 17 tháng 5 năm Quý Mão
tại Bệnh viện St. Joseph Krankenhaus
Berlin.
Thượng thượng thọ 100 tuổi.**

Chúng tôi thành thật Phân Ưu cùng Bà Trần Thị Hồng Sương Pháp danh Tâm Bích và đại gia đình tang quyến; đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho Hương linh Cụ Ông Nguyễn Định Nguyễn Đình Tâm sớm vãng sanh về cõi A Di Đà.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

- Hòa Thượng Phương Trượng Tổ Đình Viên Giác và toàn thể Chư Tăng Ni của các Chùa và Tự Viện thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đức Quốc.
- Ban Huỳnh Trưởng Gia Đình Phật Tử Đức Quốc.
- Gia đình Thông gia Nguyễn Hòa, Nguyễn Thị Hiền và Huỳnh Thị Thúy Lan cùng các con cháu.

ĐÓNG GÓP CỦA “NGHIỆP” CHO SỰ THĂNG HOA CUỘC SỐNG VÀ TỤ TẬP



• Thích Thánh Trí

Bối cảnh xã hội Ấn Độ trước thời Đức Phật xuất thế là một xã hội đa thần giáo, phân chia giai cấp và đầy dẫy những bất công, luật lệ khắc nghiệt. Con người thuộc những giai cấp thấp không được tôn trọng; quyền tự chủ, quyền được làm người của họ hầu như bị mất hết. Giáo điều Bà La Môn cho rằng chỉ có những người thuộc đẳng cấp Bà La Môn (giáo sĩ) và đẳng cấp Sát đế lợi (vương tướng) mới được quyền xem kinh Vệ Đà, có thể giao tiếp với thần linh, được hưởng tất cả những quyền lợi trong khi những người thuộc đẳng cấp tiện dân, Thủ đà la chỉ là những giai cấp nô lệ, làm việc để phục vụ cho những giai cấp trên. Những nghi thức tế lễ, cầu khẩn nơi thần linh được xem là tối cao thời bấy giờ nhưng tất cả những hình thức tế lễ đó chẳng giúp được gì cho con người thay đổi cuộc sống theo chiều hướng cải thiện, vươn lên. Từ đó những cảnh tượng chán nản, tuyệt vọng, nặng nề, mất niềm tin bao trùm lên khắp xứ sở Ấn Độ.

Người thì lìa thành thị vào thâm sơn mong tìm phương hướng thoát khổ, kẻ khác thì lại bàn tán về nguyên nhân của sự khủng hoảng tinh thần, ép xác khổ hạnh nhằm kiềm chế dục vọng mong thành tựu đạo quả nhưng rốt cuộc những cách thức này không đưa đến con đường chấm dứt khổ đau.

Giữa thời điểm xã hội đầy dẫy những thống khổ, bị phân hóa đến cùng cực và gần như không có lối thoát ấy, sự hiện thân của Đức Phật

đã mở ra cho thế giới loài người một hướng đi mới đặt trên nền tảng của từ bi, trí tuệ giúp con người tự giải phóng chính mình thoát khỏi thực tại khổ đau nhằm xây dựng đời sống hạnh phúc tối thượng hay đạo quả giác ngộ giải thoát mà kết quả thù thắng đó không ngoài ai khác, không từ đâu đến, không mơ hồ ảo mộng, xa xôi diệu vợi mà từ nơi chính mình, từ trong nhận thức, hành vi, từ sự chuyển hóa tâm thức, tu tập của mình mà trong khía cạnh ngữ nghĩa ngôn từ nào đó, có thể tạm nói trong một chữ, đó là “Nghiệp”.

Nghiệp (Karma) được định nghĩa là những hành động của thân, miệng, ý với sự có mặt của Tư tâm sở (Cetanā) nghĩa rằng ý chí, ý định, ý muốn, sự chú tâm là những yếu tố chính trong việc tạo nên nghiệp. Nghiệp báo đi đôi với Nhân quả, (nghiệp nhân đưa đến quả và nghiệp quả làm nhân cho nghiệp quả khác nữa kèm theo những yếu tố về duyên), đây là cặp phạm trù căn bản trong nền tảng giáo lý Phật Giáo. Mặc dầu là nền tảng cơ bản, là giáo lý phổ thông nhưng chiều sâu của nó khá chi tiết và phức tạp, không dễ gì hiểu cho thấu đáo và không phải ai cũng dễ dàng chấp nhận mọi hình thái xảy ra trong xã hội hiện tại với rất nhiều sự hoài nghi thắc mắc, sự nghịch lý, đột biến. “Có bốn phạm trù không thể tư duy, đó là: Phật giới, thế giới tâm, thiên định của người tu thiên định và quả dị thực của Nghiệp”¹. Chỉ có các bậc Thánh giác ngộ (Phật, Bồ-tát, A-la-hán) mới có thể tường tận đường đi phức tạp của Nhân quả - Nghiệp báo, thấy biết như thật sự về vận hành của các pháp, sự chi phối của toàn thể vũ trụ, con người. Lại nữa, vì trình độ căn cơ chủng tánh mỗi người mỗi khác nên Đức Phật cũng tùy hoàn cảnh, đối tượng mà giảng thuyết giáo lý nghiệp từ thấp đến cao, từ cạn đến sâu, từ hẹp đến rộng, từ ngoài vào trong nên học thuyết về nghiệp cần phải được nghiên cứu, kiểm chứng rõ ràng để tránh tối đa tình trạng hiểu nhầm, quy chụp. Ví dụ, kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt (Trung Bộ), Đức Phật trình bày mối quan hệ nhân quả xảy ra trong cuộc sống đời thường hằng ngày, những hiện tượng bên ngoài cho Cư sĩ tại gia là thanh niên Subha Todeyyaputta. Trong khi kinh Đại Nghiệp Phân Biệt (Trong Bộ) thì Đức Phật giảng giải cho tôn giả A Nan và chư vị Tỳ Kheo nên nội dung trình bày bao hàm những lĩnh vực cao xa về tâm lý, triết học và vai trò quan trọng hàng đầu của Chánh tri kiến trong quá trình thiết lập bình an, hạnh phúc tối thượng.

¹ Kinh Tăng chi bộ

Tiếng chuông huyền diệu vang lên từ học thuyết Duyên sinh vô ngã, Đức Phật đã làm cuộc cách mạng tư tưởng vĩ đại xóa tan chủ trương quyền năng sáng tạo của Phạm Thiên, đấng Sáng tạo thì học thuyết Nhân quả Nghiệp báo cũng không ngoài mục tiêu giúp con người hãy dũng cảm đứng lên để thoát khỏi chế độ đẳng cấp, không làm nô lệ cho thần thánh, cho hệ thống tín ngưỡng phi nhân bản vì con người không thể chọn nơi sinh ra nhưng có quyền chọn hướng đi cho cuộc đời mình qua những trợ duyên của phước báu, của phương pháp thực tập đúng đắn. Các pháp học này đi ngược lại với tư tưởng truyền thống bảo thủ cố hữu, với niềm tin mù quáng hăng ăn sâu tận đáy lòng của người dân Ấn đương thời nên đây cũng là lý do khiến Đức Phật ngăn ngại, chần chừ trong tiến trình chuyển pháp.

Nghiệp được phân loại theo nhiều khía cạnh và mức độ khác nhau, đại khái: thân, khẩu, ý nghiệp, thiện nghiệp, ác nghiệp, vô ký nghiệp, hiện nghiệp, hậu nghiệp, cựu nghiệp, tân nghiệp, bạch nghiệp, hắc nghiệp, sinh nghiệp, trì nghiệp, chướng nghiệp, đoạn nghiệp, cực trọng nghiệp, tập quán nghiệp, tích lũy nghiệp, biệt nghiệp, cộng nghiệp, năng tiêu nghiệp, năng hủy nghiệp, dẫn nghiệp, mãn nghiệp...

Thiện nghiệp: lời nói, hành động, tư tưởng đem lại lợi ích cho mình và người.

Ác nghiệp: lời nói, hành động, tư tưởng gây tổn thương, đau khổ cho mình và người.

Vô ký nghiệp: không thiện, không ác. Do sức nghiệp yếu cho nên không sinh ra quả.

Hiện nghiệp là nghiệp nhân gây ra trong đời này và được trở quả ngay trong kiếp hiện tại.

Hậu nghiệp (vô hạn định nghiệp): nếu chưa trở quả trong kiếp này hay kiếp kế cận thì nghiệp đó sẽ phát hiện trong bất cứ kiếp sau này khi chúng hội đủ điều kiện.

Cựu nghiệp là những nghiệp đã tạo ra trong quá khứ gần hoặc lâu xa.

Tân nghiệp là những nghiệp vừa mới tạo ra trong hiện tại.

Sinh nghiệp là nghiệp lực chi phối sự tái sanh. Thức tái sinh tùy thuộc vào sinh nghiệp này.

Trì nghiệp là nghiệp lực duy trì sự sinh tồn của chúng sinh từ lúc mới ra đời cho đến lúc lâm chung.

Chướng nghiệp là nghiệp lực làm trở ngại sinh nghiệp.

Đoạn nghiệp là nghiệp cắt đứt dòng sinh mệnh.

Cực trọng nghiệp là nghiệp rất mạnh, đủ sức lôi cuốn các nghiệp khác theo nó về thiện cũng

như về ác nên nó có thể bao hàm bốn tính chất năng sanh, năng trì, năng tiêu và năng hủy.

Tập quán nghiệp là nghiệp được huân tập bởi thói quen trong đời sống hàng ngày.

Tích lũy nghiệp là nghiệp được tích lũy dần theo thời gian.

Cận tử nghiệp: người gần chết không đủ sức hành động bằng thân, thậm chí bằng lời nói, do đó nghiệp của đương sự khi sắp mạng chung là ý nghiệp, được tạo ra bằng ý nghĩ của họ.

Biệt nghiệp là loại nghiệp riêng biệt của từng chúng sinh, nghiệp này không ai giống ai.

Cộng nghiệp là loại nghiệp chung được tạo ra của cùng một nhóm người, một cộng đồng, một loại chúng sinh hay nhiều loại chúng sinh cùng phải chịu chung hoàn cảnh.

Năng tiêu nghiệp là loại nghiệp tùy vào tình hình mà có thể tốt hay xấu.

Năng hủy nghiệp là loại nghiệp được con người tạo ra trong đời sống quá khứ hay hiện tại, có cường độ rất mạnh có thể hủy đi dần nghiệp một cách bất ngờ.

Dẫn nghiệp còn gọi là tái sinh nghiệp tức là nghiệp dẫn dắt, quyết định hướng tái sinh của chúng sinh vào một trong sáu cõi.

Mãn nghiệp: hay còn gọi là năng trì nghiệp, là nghiệp sai biệt làm cho mọi chúng sinh có sai biệt không ít thì nhiều; không có hai con người giống nhau hoàn toàn (do nghiệp của họ tạo ra không hoàn toàn giống nhau).

Nghiệp luận của Phật giáo không phải là ngẫu nhiên luận (cho rằng tất cả sự vật, hiện tượng đều ngẫu nhiên mà có), thần ý luận (tin rằng vũ trụ con người do thiên lý an bài), túc mạng luận (cho rằng con người do tiền nghiệp định đoạt), định mệnh luận (còn được gọi là tiền định - mọi thứ sẽ trở nên cái nó được định trước), quyết định luận siêu nhiên (dùng các lực lượng siêu nhiên, các sức mạnh siêu thế để giải thích vũ trụ, đời sống và số phận con người)...

Trong phẩm Triền Cái thuộc Kinh Tăng Chi, Đức Phật dạy: "Ta là chủ nhân của nghiệp, là kẻ thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy".

Con người là chủ nhân của nghiệp, tự chủ hành vi và chịu trách nhiệm cho cuộc sống của mình nhưng điều đó không có nghĩa là phải làm nô lệ cho nghiệp quá khứ, phó thác đời sống của mình cho năng lực siêu nhiên nào quyết định mà con người vẫn có thể chủ động, chuyển hóa trong giai đoạn hình thành nghiệp nhân mà chưa đến thời kỳ trở quả.

Nghiệp báo là một luật tự nhiên (Law of Nature), nó vận hành, diễn tiến theo trình tự nhân – duyên – quả, không do ai tạo ra do đó nên không có bất kỳ ai có thể can thiệp vào sự tác động của nó, không ai có quyền định đoạt, xét xử đời sống, tội phước của ai mà tự thân nó nhận ngược lại những gì nó phát đi (đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu).

Trước và cùng thời với đức Phật, Ấn Độ cổ có sáu phái triết học, lục Sư ngoại đạo phái, trong đó sự có mặt, tồn tại và ảnh hưởng Kỳ Na Giáo (Jainism) rất đáng kể. Giáo phái này có nhiều liên hệ với Phật giáo và đã góp phần về các lĩnh vực: luận lý học, triết học, nghệ thuật, kiến trúc, chiêm tinh, thiên văn, toán và văn học cho nền văn minh Ấn. Tuy phủ nhận vai trò quyền định đoạt thưởng phạt của Thượng đế, không chấp nhận thẩm quyền của Veda, không chấp nhận việc tế lễ, không làm các việc bất thiện, có giáo lý nhân quả và cho rằng con người mới là chủ nhân tạo nên những hành vi thiện ác – gọi là nghiệp nhưng quan điểm về nghiệp của giáo phái này chủ trương “thân tội” (tất cả tội ác đều thân tạo tác nên phải ép xác khổ hạnh để tiêu mòn các ác nghiệp quá khứ) và nghiệp hiện tại hoàn toàn do nhân đời trước.

Giáo lý Phật giáo cho hay rằng nghiệp không phải là nguyên nhân duy nhất mà nó là nguyên nhân chủ yếu cùng với sự tác động của môi trường sống và nhu cầu, khuynh hướng tâm lý hiện tại tạo nên mọi sự sai biệt trong vạn hữu. Nếu đời sống hiện tại hoàn toàn do nghiệp quá khứ chi phối, an bài, sắp xếp, quyết định, con người không thể thay đổi được nghiệp của mình, con người đầu hàng trước số phận và bỏ cuộc, chùn bước trước những khó khăn chướng ngại thử thách (cơ hội quý để nhận ra bài học) thì chủ trương này rơi vào thuyết định mệnh, kiến chấp thường đoạn và dĩ nhiên mọi nỗ lực, phấn đấu sẽ không có tác dụng gì. Trái lại, trên thực tế, tất cả mọi nỗ lực vươn lên theo chiều hướng tích cực, khoa học, đúng phương pháp, tiêu chí luôn được động viên, khuyến khích, hỗ trợ, tán dương dù con người đang sống trong tình trạng, hoàn cảnh nào. Khi con người ứng dụng cách thức làm việc siêng năng tinh tấn với tâm thiện lành dựa vào tinh thần tự lợi, lợi tha, hữu ích thì con người sẽ đón nhận những tặng phẩm quý giá từ cuộc sống mang lại vì cái gì cũng có cái giá của nó, hành động tốt được đền đáp công bằng và như vậy xã hội sẽ bớt đi gánh nặng, xóa được nạn mù chữ, thất nghiệp, nghèo đói, lạc hậu và nhiều tệ nạn khác. Cổ đức thường nói: “Của cho không bằng cách cho”, “Cho cái bánh không bằng cho

cách làm bánh”, “Đời thay đổi khi tâm mình thay đổi” (hành vi tốt có mặt khi ý chí, niềm tin, nghị lực được đánh thức)... nhằm bày tỏ ý tưởng giúp con người giảm thiểu tâm lý tự ti buồn tủi, đau khổ trách móc mà nỗ lực khắc phục bản thân, tìm ra con đường cho chính mình, phát huy những chất liệu quý giá tiềm ẩn bên trong (Phật tánh, Bồ đề tâm, tứ vô lượng tâm...). Phải chăng đây là nền đạo đức thực thụ mà đạo Phật đã và đang góp phần kiến tạo nền phúc lạc, hòa bình thế giới xưa nay?

Về phương pháp thực hành khổ hạnh (hạnh Đầu Đà) nhằm rèn luyện thân tâm, chuyển hóa nghiệp xấu trong quá khứ thì Đức Phật vẫn cho phép đệ tử tùy khả năng hành trì nhưng với mức độ vừa phải nhằm duy trì và nuôi dưỡng các hạnh lành khác thì con đường tu tập sẽ bền vững và thăng tiến. Ép xác khổ hạnh, hành hạ thân thể không phát huy tuệ giác vì nó chỉ là hành động của thân trong khi tâm ý làm chủ trong việc tạo nghiệp nên vai trò của nó được khẳng định qua hai câu kệ đầu của Kinh Pháp Cú:

*"Ý dẫn đầu các pháp
Ý làm chủ, ý tạo
Nếu với ý ô nhiễm
Nói lên hay hành động
Khổ não bước theo sau
Như xe, chân vật kéo"
"Ý dẫn đầu các pháp
Ý làm chủ, ý tạo
Nếu với ý thanh tịnh
Nói lên hay hành động
An lạc bước theo sau
Như bóng không rời hình".*

Có vô số các trích dẫn về nghiệp bàng bạc trong Kinh, Luận: “Với thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhiên, vượt tri kiến phàm tục, ta thấy cách chúng hữu tình sinh tử như thế nào. Ta thấy rõ cao quý hay hạ liệt, thông minh hay ngu si, mỗi chúng sinh được tái sinh cõi lành hay cõi dữ tùy theo hạnh nghiệp của mình, và ta biết rõ: Những ai đã tạo ác nghiệp về thân, khẩu, ý, sau khi thân hoại mạng chung sẽ tái sinh vào khổ cảnh, vào đọa xứ, địa ngục. Song những ai tạo thiện nghiệp về thân, khẩu, ý sẽ được tái sinh vào cõi lành, lên thiên giới”.²

“Khi nghiệp nhân đã gieo thì chắc chắn sẽ lãnh thọ, không thể trốn vào đâu được, dù kẹt núi biển cả hay trên hư không”.³

² Kinh Trung bộ

³ Pháp Cú 19

*"Không trên trời, giữa biển
Không lánh vào động núi
Không chỗ nào trên đời
Trốn được quả ác nghiệp".⁴*

"Hữu tình lấy nghiệp làm tự thể, là sự tương tục của nghiệp, lấy nghiệp làm mẫu thai, lấy nghiệp làm quyến thuộc, lấy nghiệp làm sở vi, phạm sự phân biệt như thế đều là do nghiệp phân phối".⁵

"Thế gian y vào nghiệp mà chuyển, hữu tình bị nghiệp trói buộc, cũng như bánh xe y vào cái trục mà quay".⁶

"Nhất thiết chúng sanh tâm tưởng dị cố, tạo nghiệp diệc dị, do thị cố hữu chư thú luân chuyển" (Tất cả chúng sanh do tâm tưởng khác nhau, nên tạo nghiệp khác nhau, vì vậy mà có sự luân chuyển trong các cõi)⁷

*"Giả sử bách thiên kiếp,
Sở tác nghiệp bất vong,
Nhân duyên hội ngộ thời,
Quả báo hoàn tự thọ".⁸*

*(Dù trải trăm ngàn kiếp,
Nghiệp đã tạo không mất,
Khi nhân duyên đã tới,
Quả báo sẽ đến ngay)*

Lịch sử Phật Giáo ghi lại nhiều câu chuyện rất phổ biến liên quan đến nhân quả nghiệp báo:

Khi vua Tỳ Lưu Ly Kiều Tát Di La đem lòng thù hận khởi binh đánh chiếm nước Ca Tỳ La Vệ và dòng họ Thích Ca bị tiêu diệt sạch nhưng Đức Phật không thể ngăn chặn quả khổ mà thân bằng quyến thuộc Ngài phải trả mặc dầu Ngài đã dùng các phương tiện hòa giải.

Tôn giả Mục Kiền Liên đã chứng đắc Thánh quả A La Hán và được tôn xưng là đệ nhất thần thông trong hàng đệ tử Đức Phật nhưng dư báo ác đời trước vẫn còn nên Ngài hoan hỷ chấp nhận trả quả, cái chết của Ngài đã được luận giải: "Khi nghiệp trở quả, bọn cướp mới ra tay được; khi nghiệp chưa trở quả thì một vạn lần

như bọn cướp ấy có thể làm gì trước thần thông bất khả tư nghì của Ngài"⁹

Hoàng tử A-xà-thế bị Đề-bà Đạt-đa xúi giục, âm mưu sát hại vua cha là Tần-bà-sa-la để chiếm ngôi, sau đó Vua được gặp Đức Phật, được Ngài tế độ và trở thành một thiện tín đắc lực, tạo được nhiều phước đức trong sự yểm trợ Tăng đoàn và lần đầu kết tập tam tạng kinh điển.

Do năng lực ác nghiệp quá khứ chiêu cảm kết hợp với lời chỉ bảo tà kiến của vị Thầy hiện tại mà Angulimāla đã trở thành tên sát nhân không gớm máu nhưng khi hội đủ nhân duyên, Angulimāla được Đức Phật tế độ, tinh tấn tu tập và vẫn chứng đắc Thánh quả giải thoát.

Ambapālī là một kỹ nữ xinh đẹp, danh tiếng và tài hoa nhất của kinh thành Vesālī. Mặc dầu sống trong hào nhoáng của những cuộc vui trần tục, những tiếng hát khúc đàn ủy mỹ, được kiệu đón xe đưa, bao người hầu tiếp, dùng những món ăn cao lương mỹ vị của đời sống cao sang giàu có nhưng Cô cảm thấy mệt mỏi và chán nản với cách sống xa xỉ hư vô huyền hóa ấy và thường tìm đến thiên nhiên trong lành trong khu rừng xoài sum suê và xanh mát của Cô để thư giãn tâm hồn, tận hưởng những giây phút thanh bình an lạc. Cô rất ám ảnh, mặc cảm với việc hành nghề của Cô nên Cô không dám gặp Đức Thế Tôn nhưng với lòng từ vô hạn, Cô được Đức Phật giáo hóa, tiếp độ và Ngài cho xuất gia trở thành vị Tỳ Kheo Ni chứng đắc Thánh quả, sau đó Cô hỗ trợ đắc lực cho hàng Ni giới và những phương tiện hoằng pháp của Đức Phật.

Ngài Ngô Đạt là Quốc sư đời vua Đường Ý Tông (Trung Hoa), mười đời về trước làm quan tên là Viên Ân, vì giết Triệu Thố mà đến mười đời sau mới chịu quả báo.

Nguyên nhân gây nên tội lỗi với nhiều điều kiện nhưng được tóm gọn là vô minh, tham ái, chấp thủ. Con người không thể đi ngược lại thời gian quá khứ để điều chỉnh, sửa sai những tội lỗi, ác nghiệp mình đã gây tạo. Mặc cảm tội lỗi, ăn năn hối hận, tủi thân hổ phận, giày vò lương tâm cũng không hóa giải, giúp ích được gì và nếu sống với tâm hồn đen tối như vậy thì tình trạng tiêu cực, khủng hoảng càng tệ hại thêm từ đó càng ngày càng tích lũy và đi vào thực hiện những hành động bất thiện, xấu ác khác nữa. Giáo lý Phật không dạy con người soi mói, nhìn ngắm vào những nghiệp quá khứ của ai mà chỉ bảo con người nên tập trung vào việc chăm sóc đời sống hiện tại. Nhân gian cũng thường nói:

⁹ Mi Tiên vấn đáp – Hòa Thượng Giới Nghiêm dịch

⁴ Pháp Cú 127

⁵&⁶ Nguyên thủy Phật Giáo Tư Tưởng luận. Tác Giả: Kimura Taiken, Thích Quảng Độ dịch

⁷ Kinh Thập Thiện

⁸ Đại Trí Độ Luận

"*Bảy mươi chưa khỏi quê, chớ khoe mình lành*",
"*Ai ơi chớ vội cười nhau, Cười người hôm trước,*
hôm sau người cười"... là những câu ca dao thâm
thúy như những lời nhắc nhở con người phải biết
tôn trọng người khác, không nên giễu cợt, chê
bại trước sự đau buồn của mọi người và không
nên khoe khoang về mình bởi lẽ tất cả những gì
mình có cũng được góp chứa, tạo nên bởi muôn
người, muôn loài chứ không phải riêng mình tài
giỏi gì mà làm nên tất cả.

Học theo lối sống Thánh hạnh giải thoát, đệ
tử Phật thực tập sống không dựa dẫm ỷ lại,
không quay lưng tránh né, không than oán khi
gặp nghịch cảnh, không mừng vui khi thuận
duyên đến mà luôn giữ tâm bình thản trước mọi
hình thái cuộc sống theo con đường trung đạo
(ép xác khổ hạnh và hưởng thụ dục vọng là hai
cực đoan) và bát chánh (con đường thánh đạo
tám ngành), nhận thấy được thực tại nhiệm màu
bằng ánh sáng tuệ giác soi đường chỉ lối thì sẽ
không còn bị những tà kiến điên đảo ràng buộc
sai khiến, những chủ trương cong ngược bẻ gãy
lập trường kiên định.

Trong Tăng Chi Bộ kinh (III. 539-43) (Kinh
Kalama), Đức Phật khuyên người dân Kalama
chớ vội tin các điều như sau: điều đó là truyền
thuyết, truyền thống, được nhiều người nhắc đến
hay tuyên truyền, được ghi lại trong kinh điển
hay sách vở, điều đó thuộc lý luận siêu hình,
điều đó phù hợp với lập trường của mình, điều
đó được căn cứ trên những dữ kiện hời hợt, điều
ấy phù hợp với định kiến của mình, điều ấy được
sức mạnh và quyền uy ủng hộ, điều ấy được các
nhà truyền giáo hay đạo sư của mình tuyên
thuyết.

Này các Kalama, khi nào tự mình biết rõ như
sau: "Các pháp này là thiện, không có tội, được
người có trí tán thán; nếu được thực hiện, được
chấp nhận đưa đến hạnh phúc an lạc" thời này
Kalama, hãy chứng đạt và an trú!¹⁰

Mạnh dạn, can đảm thay đổi những thói quen
xấu từ vô thí (tập khí), nhìn lại bản thân mình
(phản quang tự kỷ bốn phạm sự bất tùng tha
đắc), ý thức được hành động (thân, khẩu, ý) là
yếu tố quyết định vận mệnh của con người đều
là những chiếc chìa khóa vi diệu, là những kỹ
năng tuyệt hảo cần và có trên lộ trình tu tập.
Những điều Đức Phật dạy cho nhóm người
Kalama đã mở ra hướng đi đầy trong sáng, thiết
thực nhằm phát huy nỗ lực đạo đức cá nhân, xây
dựng xã hội phát triển lành mạnh thích hợp cho

từng đối tượng, trường hợp trong từng thời đại,
xứ sở; Đức Phật đã giao quyền lựa chọn đường
đi, lối sống cho tự thân mỗi người hãy chiêm
nghiệm mà dẫn thân, tốt mình nhờ, xấu mình
chịu.

Sự van xin cầu cạnh cứu rỗi không có ý nghĩa
đích thực trong việc chuyển hóa tự thân mỗi
người mà chánh niệm, trí tuệ đóng vai trò hướng
đạo, chủ đạo trong tiến trình chuyển nghiệp hay
làm yếu dần nghiệp xấu quá khứ. Nơi trở về
nương tựa vững chãi nhất chính là chân tâm của
mỗi người, mỗi người hãy là hòn đảo của chính
mình.

*"Tự mình, điều ác làm,
Tự mình làm nhiễm ô,
Tự mình không làm ác,
Tự mình làm thanh tịnh.
Tịnh, không tịnh tự mình,
Không ai thanh tịnh ai".¹¹*

Tóm lại, nghiệp là học thuyết sâu xa vi tế khó
thấy khó hiểu do sự vận hành, tác động, bất
định, đấp đổi, thay thế, bù trừ nhau biến chuyển
không ngừng. Bài bác cho rằng không có nhân
quả tội phước là tà kiến, đổ lỗi hoàn toàn do
nghiệp quá khứ cũng sai lệch vì khổ đau hay
hạnh phúc cũng từ duyên sinh, duyên khởi mà có
mặt. Không thể đòi hỏi có câu trả lời hoàn toàn
chính xác cho bất cứ sự vật hiện tượng nào trong
sự tương đối, tương duyên, lệ thuộc của thế giới
tục đế. Đức Phật không hề tuyên thuyết những
gì gây tranh luận, bàn cãi, hơn thua... mà Ngài
chỉ nói lên sự thật của khổ đau và con đường
chấm dứt khổ đau. Thuyết nghiệp báo không
phải để răn đe dọa nạt con người mà giúp con
người thấy ra được sự thật bản chất đời sống,
cẩn thận về những hành động, lời nói, ý nghĩ và
trách nhiệm của mình và với những người xung
quanh. Nói theo ngôn ngữ thông thường: mình là
những gì mình ăn, nói, hành động, suy nghĩ, tư
duy, khát vọng... Vậy thì dưới ánh sáng Chánh
pháp, chúng ta hãy chọn lựa và học cách nuôi
dưỡng đời sống tu tập tốt lành theo tinh túy của
giáo pháp Phật qua bài kệ bất hủ:

*"Không làm các điều ác,
Thành tựu các hạnh lành,
Giữ tâm ý thanh tịnh,
Là lời chư Phật dạy".¹²*

Thích Thánh Trí

¹¹ Kinh Pháp Cú 165

¹² Pháp Cú 183

¹⁰ Lược trích từ bản dịch của Hòa Thượng Thích Minh
Châu

SỐNG AN VUI Ý NGHĨA TRONG CUỘC ĐỜI



• Thích Viên Thành

Thế gian này đang quá nhiều bi thương, bởi con người còn đầy dẫy tham sân si, sống ích kỷ, đố kỵ, chỉ biết lo thái tử cho riêng mình, khiến tranh giành, hơn thua, xấu xí, nghi kỵ hãm hại lẫn nhau, từ đây sanh ra chiến tranh, loạn lạc, chết chóc, dịch bệnh hoành hành và thiên tai, hỏa hoạn, bão lụt, động đất, sóng thần xảy ra liên tục ở khắp mọi nơi.

Do vậy các bậc Bồ tát, Thánh hiền đã hiện thân xuống trần, để cứu độ nhân sinh, các Ngài đã sống, đã hành xử, đã thành tựu và đã dạy cho chúng ta nhiều bài học đáng giá, mục đích giúp cho chúng ta biết Phật Pháp và hành theo để sống được an vui, ý nghĩa và thoát ly khổ đau.

Một trong những điều dạy có "Thiện Hữu Thất Sự" là những điều chúng ta có thể thực hành theo được, để rèn luyện tâm chí, tạo phước và đức hạnh giúp thăng tiến cuộc đời.

THIỆN HỮU THẤT SỰ (Bảy việc của người bạn lành) tức chỉ bảy việc cho các bậc Bồ Tát thực hành để làm lợi lạc cho tất cả chúng sanh, khi các Ngài thị hiện ở thế gian. Thiện hữu là người bạn ngay thẳng, có đức hạnh. 7 pháp ấy cụ thể như sau:

- 1/ Tao khổ bất xả: Gặp khổ không bỏ
- 2/ Bần tiện bất khinh: Nghèo hèn không khinh rẻ
- 3/ Mật sự tương cáo: Việc kín nói cho nhau biết
- 4/ Đệ tương phú tàng: Che giấu cho nhau
- 5/ Nan tác năng tác: Làm được việc khó làm

6/ Nan dữ năng dữ: Cho được những gì khó cho

7/ Nan nhẫn năng nhẫn: Chịu đựng được những điều khó chịu đựng

Diễn thành thơ như sau:

*Bạn lành bảy việc thường hành
Gặp khổ không bỏ, nghèo hèn không khinh
Việc kín đừng có làm thinh
Hội ý nhau biết thuận tình bảo khuyên
Việc xấu chớ có tuyên truyền
Làm được việc khó tinh chuyên không sờn
Vui cho không tính thua hơn
Bạn cần sẵn giúp của vàng cũng đong
Có bao trái ý nghịch lòng
Nhẫn nhịn tốt nhất nhẹ trong cuộc đời
Được như vậy rất tuyệt vời
Gần gũi giúp đỡ thành thoi nhau cùng
Bạn lành bạn tốt nói chung
Bảy việc làm được anh hùng thế gian...*

Trong thời buổi tiến bộ vượt bậc của khoa học, nhất là "Trí tuệ nhân tạo ChatGPT" đã gây nhiều nhương, đầy biến động, khiến lòng người xao xuyến, luân thường đạo lý băng hoại, mất niềm tin với nhau và giảm ở phần tâm linh, mặc sức thụ hưởng vật chất, tài nguyên thiên nhiên bị khai thác cạn kiệt.

Nếu không có Tôn giáo và các nhà lãnh đạo tinh thần đầy năng lượng, hướng dẫn cho xã hội phát triển song hành giữa khoa học và tâm linh, giúp cho con người và xã hội này sống quân bình, biết tin và sợ nhân quả, để hướng vào bên trong, tinh tấn trên con đường tu tập hướng thượng, tạo phước đức, hầu hiện tại sống an lạc, tương lai có của mang theo về nơi lạc cảnh, thì viễn cảnh trái đất này bị hủy diệt sớm là có thể!

Theo như Kinh Phước Đức có dạy:

*"Lánh xa kẻ xấu ác
Được thân cận người hiền
Tôn kính bậc đáng kính
Là phước đức lớn nhất".*

*"Sống trong môi trường tốt
Được tạo tác nhân lành
Được đi trên đường chánh
Là phước đức lớn nhất"...*

Để sống được an vui, ý nghĩa và cùng hưởng đến con đường giải thoát, giác ngộ. Chúng ta cần biết và chọn những người bạn trong "Thiện Hữu Thất Sự" này mà giao lưu và chung sống vậy.

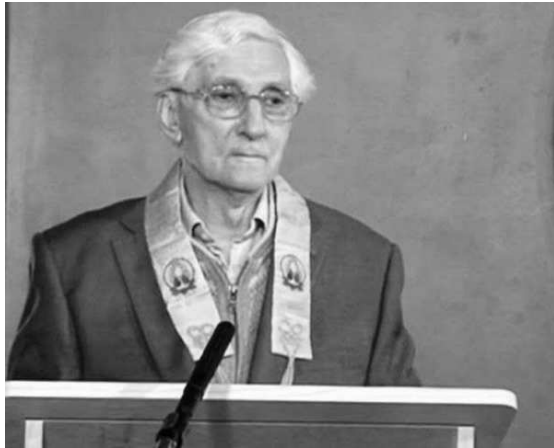
Chùa Pháp Hoa SA, mùa Phật Đản 2647

• Thích Viên Thành

LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI BỒ TÁT

The Bodhisattva Ideal

Nguyên tác: **Urgyen Sangharakshita**
Hoang Phong chuyển ngữ



Nhà sư Urgyen Sangharakshita.

Chương III

Lời nguyện của người Bồ tát

Bài 16

Lời nguyện của người Bồ-tát

Trên đây là phương cách hiển hiện của bodhicitta/bồ-đề tâm (*xin xem lại nếu cần các bài 14 và 15, chương II, nói về sự xuất hiện của bodhicitta*). Nếu muốn bước vào con đường của người Bồ-tát thì cần phải có một con tim hừng hực niềm ước vọng tất cả chúng sinh đều loại bỏ được mọi khổ đau và đạt được Giác ngộ. Thế nhưng sự hiển hiện đó của bodhicitta (bồ-đề tâm) cũng chỉ là giai đoạn đầu tiên trong số mười giai đoạn gọi là *bhumi* (*bhumi* là tiếng Phạn, nguyên nghĩa là "địa giới"/ground. Kinh sách Hán ngữ gọi mười địa giới là "thập địa", mỗi địa giới là một cấp bậc thăng tiến của người bồ-tát) trên đường Giác ngộ. Con đường đó rất dài, vậy người Bồ-tát còn phải làm những gì sau giai đoạn đầu tiên là sự hiển hiện của bodhicitta? Đối với tất cả chúng ta, sự kiện bodhicitta đã hoặc chưa hiện lên với mình là một yếu thật quan trọng, bởi vì một khi bodhicitta thật sự hiện lên với một vị Bồ-tát thì âm hưởng của nó sẽ tác động và ảnh hưởng sâu đậm đến cung cách hành xử và cả cuộc sống tâm linh của vị ấy, khác hẳn với các vị Bồ-tát khác khi bodhicitta chưa hiện lên với họ.

Nên hiểu rằng thể dạng bodhicitta trên đây chỉ là bodhicitta tương đối. Như chúng ta được biết (*xin xem lại các định nghĩa về bodhicitta "tương đối" và "tuyệt đối" trong bài 11, chương II*), bodhicitta tuyệt đối vượt thoát các yếu tố thời gian và không gian và cũng chính là sự Giác ngộ. Vì thế, qua một góc nhìn nào đó thì bodhicitta tuyệt đối mang các kích thước vô tận, vượt khỏi tầm tay của chúng ta. Trái lại, bodhicitta tương đối hiển lộ trong các bối cảnh còn liên hệ với không gian và thời gian, do đó chúng ta có thể cảm nhận được nó. Như chúng ta được biết, bodhicitta tương đối thường được xem như có hai thể dạng khác nhau: thể dạng thứ nhất chính là những lời nguyện ước, thể dạng thứ hai là sự thực hiện những lời nguyện ước đó. Thể dạng thực hiện gồm có sáu *paramita* (là tiếng Phạn, có nghĩa là sự toàn thiện hay sự hoàn hảo siêu nhiên, tiếng Anh dịch chữ này là *transcendental perfection*, kinh sách Hán ngữ dịch âm là *Ba-la-mật* hoặc dịch từ chương là "Đáo-bỉ-ngạn", có nghĩa là "Sang được bờ bên kia". Mở rộng hơn nữa thì thuật ngữ này có nghĩa là "thực hiện được sự quán thấy sâu xa về bản chất đích thật của mọi hiện tượng giúp người tu tập vượt lên trên sự tàn phá của các xúc cảm bấn loạn do chúng gây ra, và nhờ đó sẽ thoát ra khỏi cảnh giới luân hồi". Bám víu vào các sự hiểu biết sai lầm về thế giới hiện tượng là nguyên nhân sâu xa nhất khiến mình bị lôi cuốn và trói buộc trong thế giới đó) là sáu phẩm tính hay sáu sự hoàn thiện siêu nhiên, mang lại sự Giác ngộ cho người bồ-tát. Sáu *paramita* là: sự **hào phóng** (*hào hiệp, độ lượng/generosity*), sự **ngay thẳng** (*cương trực, thẳng thắn, lương thiện/rectitude, probity, droiture*), sự **kiên trì** (*bền chí, nhẫn nhục/patience*), **cường lực** (*cương quyết, hăng say/vigor, force*), **thiền định** (*meditation*) và **trí tuệ** (*wisdom*).

Pranidhana hay lời nguyện ước trịnh trọng

Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu xem vai trò của bodhicitta trong lời nguyện ước của người Bồ-tát có nghĩa là gì. Đây cũng là điểm then chốt nhất của Đại thừa trong lãnh vực thực hành. Tiếng Phạn gọi các lời nguyện ước là *pranidhana*, các ngôn ngữ của chúng ta (*những người Tây phương*) dịch chữ này là sự kiên quyết (*resolution*), quyết tâm (*determination*) hay hứa hẹn (*promise, affirmation*). Har Dayal (*là một chính trị gia người Ấn, 1884-1939, tranh đấu cho tự do, nhân quyền và cách mạng dân tộc*) dịch

chữ này là sự "mong cầu chân thật" (sincere wish), thế nhưng cách dịch này vẫn còn quá yếu. Người ta có thể "mong cầu" một điều gì đó, thế nhưng không có nghĩa là bắt buộc mình phải "thực hiện" điều đó, hầu sự mong cầu ấy của mình trở thành sự thật. Người Bồ-tát không phải chỉ đơn giản mong cầu tất cả chúng sinh đều đạt được Giác ngộ, mà phải làm tất cả những gì mà mình có thể làm được để biến sự mong cầu ấy trở thành hiện thật. *Pranidhanna* do đó không đơn giản chỉ là một sự ước nguyện thành kính mà còn là một sự hứa hẹn trịnh trọng và nghiêm chỉnh. Lời ước nguyện đó phải được xướng lên một cách công khai trước mặt mọi người và nhất là phải giữ lời, dù gặp bất cứ một khó khăn nào. Người ta có thể xem người bồ-tát thốt lên những lời nguyện ước đó trước toàn thể vũ trụ và sự chứng kiến của tất cả chúng sinh, trong lúc bodhicitta đang hiện lên với mình. Lời nguyện ước trịnh trọng một khi đã được thốt lên thì phải giữ lời. Thật ra đây cũng là đặc tính chủ yếu nhất của bất cứ một lời nguyện ước nào. Nếu cứ ước nguyện để rồi không màng đến nữa thì điều đó cho thấy mình chưa sẵn sàng thực hiện những lời ước nguyện ấy của mình. Nguyện ước là một hình thức hứa hẹn nghiêm chỉnh, thế nhưng ngay cả đối với các chuyện hứa hẹn hằng ngày, nhiều người cũng đã thất hứa, chẳng hạn như không đến gặp một người nào đó, vào đúng giờ nào đó, tại một nơi nào đó. Vì thế việc tôn trọng những lời ước nguyện là một điều rất khó. Thực hiện chu đáo những lời mình nói ra, dù đây chỉ là những chuyện nhỏ nhặt, là cách luyện tập giúp mình chuẩn bị, trước khi thốt lên những lời hứa hẹn trịnh trọng hơn.

Nếu nghĩ rằng mình sẽ phát nguyện một ước vọng nào đó thì tốt hơn hết trước đó nên thăm dò ý kiến của các bạn đồng tu với mình, bởi vì họ có thể hiểu rõ bản tính mình hơn cả chính mình, họ biết rõ hơn mình về khả năng tôn trọng của mình trước những lời phát nguyện mà mình muốn thốt lên. Dù những lời phát nguyện đó là gì, chẳng hạn như ngưng hút thuốc, tiết dục suốt đời mình, thiền định hai giờ mỗi ngày, v.v..., thì trước hết hãy cứ thực hiện thử xem sao. Cách tốt nhất là hãy cứ tuân tự từng chút một, bắt đầu cố gắng giữ lời trong một tháng, sau đó là hai tháng, sáu tháng, một năm, v.v... Xướng lên những lời nguyện ước của mình một cách công khai trước sự chứng kiến của toàn thể Tăng đoàn, hoặc một số bạn bè đồng tu, sẽ tạo thêm sự trịnh trọng và trang nghiêm cho những lời nguyện ước của mình. Những người chứng kiến sẽ tiếp tục giúp

mình tôn trọng những lời nguyện ước đó của mình, bởi vì nếu thất hứa thì sự thất vọng của họ sẽ ghép thêm vào sự thất vọng của chính mình (*thất hứa không phải chỉ là một sự thất vọng của riêng mình mà của cả những người chung quanh tin tưởng nơi sự thành thật của mình*).

Có hai thái độ cực đoan: thái độ thứ nhất là phát nguyện các ước vọng của mình một cách hời hợt hoặc quá vội vã; thái độ thứ hai là tìm cách tránh né không thật sự dẫn thân. Con đường trung đạo là phải tự áp đặt một số giới luật riêng cho mình (*giúp mình chống lại các khía cạnh yếu kém của bản thân mình*), thế nhưng cũng nên tham khảo ý kiến của các bạn đồng tu về các giới luật đó. Giới luật tuy kém quan trọng hơn so với những lời ước nguyện, thế nhưng giữ gìn giới luật cũng là cách giúp mình chuẩn bị, trước khi có thể thốt lên những lời phát nguyện.

Là một người Phật giáo, tất nhiên chúng ta phải quyết tâm tuân thủ năm hoặc mười giới luật căn bản nhất, và phải tôn trọng các giới luật đó thật nghiêm chỉnh. Dầu sao chúng ta cũng không nên phát nguyện các ước vọng của mình quá sớm, trước khi nhận thấy mình đã giữ gìn được các giới luật ấy thật nghiêm túc. Tóm lại, chúng ta không được phép phát nguyện các ước vọng của người Bồ-tát quá vội vã.

Bản chất của những lời ước nguyện liên hệ mật thiết với bản chất của bodhicitta (*xin nhắc lại: bodhicitta kinh sách tiếng Hán gọi là bồ-đê-tâm*). Dù mang tính cách toàn cầu (*chung cho tất cả mọi người*) thế nhưng bodhicitta hiển lộ từ bên trong mỗi cá thể, trực tiếp tác động đến cá thể ấy, xuyên qua những lời ước nguyện của chính cá thể ấy (*có thể xem lại bài 12 chương II, nói về "Quyết tâm giác ngộ"*). Người ta có thể xem các lời nguyện ước đó như là một sự biểu lộ cụ thể của bodhicitta trong cuộc sống và qua các công trình thực hiện của người bồ-tát.

Kinh sách thường nói đến "ước vọng" của người bồ-tát, thế nhưng thật ra mỗi ước vọng đó thường gồm cả một loạt những lời nguyện ước khác nhau, tất cả là tùy khả năng và những mối quan tâm của mỗi người, dù rằng tất cả đều cùng hướng và một lý tưởng chung của người bồ-tát. Chúng ta có thể bảo rằng luồng ánh sáng trắng tinh khiết của bodhicitta tương đối tuôn ra từ bodhicitta tuyệt đối (*xin nhắc lại bodhicitta tương đối là bodhicitta mà chúng ta có thể thực hiện được, bodhicitta tuyệt đối là sự Giác ngộ, khó thực hiện hơn*) trở nên rạng ngời xuyên qua hàng trăm, hàng ngàn lăng kính cá nhân, mỗi lăng kính tỏa ra một loạt các màu sắc riêng.

Cũng vậy, người ta có thể hình dung bodhicitta như là một nguồn ánh sáng rạng rỡ trong tâm trí và con tim của mỗi vị Bồ-tát tạo ra hàng loạt những lời ước nguyện khác nhau tùy theo từng vị (chẳng hạn như Bồ-tát Quán-thế-âm, Địa Tạng, Dược Sư, Văn Thù..., mỗi vị có những mối quan tâm riêng và những ước nguyện riêng).

Do đó sự đồng nhất và đa dạng cùng xảy ra đồng loạt (bodhicitta là ánh sáng chung của tất cả những người bồ-tát, thế nhưng tỏa ra hàng loạt các màu sắc khác nhau xuyên qua các lăng kính "cá nhân" của mỗi vị). Tất cả các vị Bồ-tát cùng chia sẻ một bodhicitta chung, và đó cũng là cội nguồn chung nói lên tính cách nhất thể của họ. Thế nhưng đồng thời mỗi vị biểu lộ bodhicitta đó theo cung cách của mình, xuyên qua những lời ước nguyện của riêng mình. Điều đó không có nghĩa là người bồ-tát, nam hay nữ, tự phát nguyện mình sẽ làm việc này hay việc nọ (theo sở thích và các nguyện ước của mình), nhưng cũng không phải là một sự chủ tâm hoàn toàn ý thức của cá nhân mình (nhằm thực hiện một công việc rõ rệt, cụ thể và nhất định nào đó, mà phải hướng hành động của mình vào lý tưởng chung của người bồ-tát). Đúng hơn các ước nguyện của người bồ-tát, dưới tác động của bodhicitta, cũng sẽ trở thành tương tự như vô số các tia lửa bắn tung khắp hướng, các tia lửa đó không những phát sinh từ tâm thức và lòng quyết tâm của mình, mà cả toàn thể con người của mình.

Kinh sách Đại thừa thống kê các ước nguyện của người Bồ-tát theo từng thể loại khác nhau, một số được gộp chung trong một thể loại gọi là "Đại nguyện".

Chẳng hạn như 48 lời nguyện nổi tiếng của vị Bồ-tát Dharmakara (Pháp Tạng hay Đàm-ma Ca-lưu, là tiền thân của Đức Phật A-di-đà), sau đó đã trở thành Vị Phật Amitabha (A-di-đà). Các lời nguyện này được nêu lên trong một bản kinh rất quan trọng là *Sukhavativyuha-Sutra* (Kinh Tịnh-độ, còn gọi là Kinh A-di-đà).

Vài lời ghi chú của người chuyển ngữ

Dưới đây là toàn bộ 48 lời nguyện của người Bồ-tát nêu lên trong kinh A-di-đà. Kinh này có hai phiên bản khác nhau: một dài và một ngắn, 48 lời nguyện của người Bồ-tát được nêu lên trong bản kinh dài. Có nhiều bản dịch 48 lời nguyện này sang tiếng Anh và tiếng Pháp, bản tiếng Việt dưới đây được dựa vào một số các bản dịch này. Thật ra cũng đã có một số bản dịch tiếng Việt đã được phổ biến rộng rãi, tất cả đều

khá tương tự nhau và dường như đều được dựa vào cùng một bản gốc tiếng Hán.

Lời nguyện 1

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính (hay Phật tánh, còn gọi là "Bản thể Phật", là một khái niệm đặc thù của Đại thừa, nêu lên một thể dạng tinh anh, sinh động và sâu kín của tâm thức, giúp một chúng sinh trở thành một vị Phật), thế nhưng nếu các cảnh giới địa ngục, tham dục và súc sinh vẫn còn hiện hữu trong địa giới của tôi, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 2

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng nếu con người và thiên nhân (deva) trong địa giới của tôi sau khi chết còn rơi trở lại các cảnh giới thấp hơn, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 3

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng nếu con người và thiên nhân trong địa giới của tôi chưa trở thành một màu vàng ròng (Đức Phật có thân thể màu vàng ròng), thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 4

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng nếu con người và thiên nhân vẫn chưa mang cùng một dáng dấp như nhau, chưa có cùng một vẻ đẹp như nhau, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 5

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng nếu con người và thiên nhân trong địa giới của tôi vẫn không hồi nhớ lại được các tiền kiếp của mình, cùng các sự kiện từng xảy ra qua hàng trăm nghìn koti (kinh sách Hán ngữ dịch âm chữ này là "câu chi, là đơn vị đo lường của người Ấn tương đương với 10 triệu) nayuta ("na-do-tha", là đơn vị thời gian tương đương với một trăm ngàn, một triệu hay mười triệu) kalpa ("kiếp-ba", là một đơn vị thời gian thật dài tương đương với khoảng thời gian hiện hữu của một vũ trụ từ lúc hình thành đến khi tan biến. Tóm lại, cách nói "hàng trăm nghìn koti nayuta kalpa" là để nêu lên một khoảng thời gian vô tận) thì khi

dó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 6

Nếu một ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng nếu con người và thiên nhân trong địa giới của tôi vẫn chưa đạt được con mắt siêu phàm giúp mình trông thấy được hàng trăm nghìn koti nayuta địa giới của chư Phật, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 7

Nếu một ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng nếu con người và thiên nhân trong địa giới của tôi vẫn chưa đạt được một thính giác siêu phàm giúp mình nghe thấy các lời thuyết giảng của ít nhất một trăm ngàn koti nayuta chư Phật, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 8

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng nếu con người và thiên nhân trong địa giới của tôi vẫn chưa đạt được khả năng biết được sự suy nghĩ của kẻ khác, ít nhất là của các chúng sinh sống trong hàng trăm ngàn koti nayuta địa giới của chư Phật, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 9

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng nếu con người và thiên nhân trong địa giới của tôi vẫn chưa đạt được sức mạnh siêu nhiên giúp mình trong nháy mắt có thể đi đến bất cứ một nơi nào trong số hàng trăm ngàn koti nayuta địa giới của chư Phật, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 10

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng nếu con người và thiên nhân trong địa giới của tôi vẫn còn để cho các tư duy bám víu vào cái tôi (cái "ngã") hiển hiện, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 11

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng nếu con người và thiên nhân vẫn chưa

đạt được thể dạng không thoái lui (còn có thể phạm vào các hành động sai lầm và u mê) và chưa chắc chắn sẽ đạt được nirvana (cõi niết bàn), thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 12

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng nếu ánh sáng của tôi còn quá yếu ớt chưa đủ chiếu rọi ít nhất hàng trăm ngàn koti nayuta địa giới của chư Phật, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 13

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng kiếp sống của tôi còn quá ngắn, mặc dù đã kéo dài qua hàng trăm nghìn koti nayuta kalpa, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 14

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng con số các vị sraavaka ("Thanh văn giác", là những người đạt được giác ngộ nhờ nghe giảng) trong địa giới của tôi còn giới hạn, và nếu tất cả chúng sinh kể cả con số các vị pratykabuddha ("Duyên giác", là các vị tự mình đạt được giác ngộ) sống trong vũ trụ gồm hàng ngàn triệu thế giới, qua suốt hàng trăm ngàn kalpa, vẫn còn có thể đếm được, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 15

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng con người và thiên nhân vẫn chưa được thụ hưởng một kiếp sống vô tận, trừ trường hợp những ai mong muốn rút ngắn kiếp sống đúng với nguyện vọng của mình lúc ban đầu (đó là trường hợp của các vị Bồ-tát chấp nhận cái chết để luân hồi mãi mãi, hầu giúp đỡ chúng sinh), thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 16

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng con người và thiên nhân còn nghe nói đến các hành động tội tệ, dù chỉ là một hành động duy nhất xảy ra, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục

nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 17

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng nếu vô số chư Phật trong các địa giới nơi mười phương không gian (chúng ta thường phân chia không gian theo tám hướng, thế nhưng đối với Phật giáo không gian còn có thêm hai hướng: một hướng trên đầu và một hướng phía dưới chân), vẫn chưa tán tụng và ngợi khen danh hiệu của tôi, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 18

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng nếu chúng sinh trong các địa giới khắp mười phương không gian, dù thành thực và hân hoan ước mong được tái sinh trong địa giới của tôi, hoàn toàn tin tưởng nơi tôi, và dù đã thốt lên mười lần danh hiệu của tôi, nhưng vẫn chưa được tái sinh vào địa giới của tôi, thì tôi sẽ còn tiếp tục không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi. Tất nhiên là trừ trường hợp những ai vi phạm năm lỗi lầm trọng đại (tức là năm giới cấm: sát sinh, trộm cắp, nói dối, tà dâm, say sưa) và bài bác Dharma (chê bai Đạo Pháp/Giáo huấn của Đức Phật).

Lời nguyện 19

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng chúng sinh trong các địa giới khắp mười phương không gian, dù đã phát động ước vọng đạt được sự Giác ngộ cao nhất, và dù đã thực hiện được các hành động đạo đức, thành thực mong cầu được tái sinh trong địa giới của tôi, nhưng sau khi chết vẫn không trông thấy tôi hiện ra cùng với vô số các hiền nhân thấp tùng, thì khi đó tôi vẫn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 20

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng chúng sinh trong các địa giới khắp mười phương không gian, dù được nghe danh hiệu của tôi, tập trung tất cả sự suy tư vào địa giới của tôi, gây trồng đạo đức và thành thực hồi hướng công đức hướng vào địa giới của tôi, dốc lòng mong cầu được tái sinh vào nơi ấy, nhưng vẫn chưa thực hiện được các nguyện ước đó của mình, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 21

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng con người và thiên nhân chưa đạt được ba mươi hai tướng tốt của một Ví nhân (một vị Phật), thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 22

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng các vị Bồ-tát nơi các địa giới tinh khiết của chư Phật khắp các phương trời khác đến viếng địa giới của tôi, vẫn chưa chắc chắn đạt được thể dạng Phật cao nhất sau khi tái sinh thêm một lần sau cùng, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi. Ngoại trừ những ai mong cầu được tiếp tục giảng dạy và hướng dẫn chúng sinh đúng theo nguyện ước lúc ban đầu của mình. Lý do là vì họ đã khoác lên người chiếc áo giáp đại nguyện, giúp mình gom góp đạo đức, giải thoát tất cả chúng sinh ra khỏi sự sinh và cái chết, viếng thăm các địa giới của chư Phật để hoàn tất việc tu tập của người bồ-tát, cúng dường chư Phật và chư vị Tathagata (Như Lai) trong khắp mười phương không gian, đánh thức được vô số chúng sinh nhiều như cát sông Hằng, đưa họ lên cấp bậc Giác ngộ cao nhất. Các vị Bồ-tát ấy vượt lên trên con đường bình dị của các vị bồ-tát khác, thực hiện được tất cả các cấp bậc của người Bồ-tát và trau giồi phẩm hạnh của vị Samantabhadra (Bồ-tát Phổ Hiền).

Lời nguyện 23

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng các vị Bồ-tát trong địa giới của tôi dù đã nhờ vào sức mạnh siêu nhiên của tôi để dâng lễ vật cúng dường chư Phật, nhưng vẫn chưa thân hành đến được vô số koti nayuta địa giới giới, nhanh chóng như một bữa ăn, đúng như ý mình mong ước, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

Lời nguyện 24

Nếu ngày nào tôi đạt được Phật tính, thế nhưng các vị Bồ-tát trong địa giới của tôi vẫn chưa tạo được công đức đúng với sự mong ước của mình, bằng cách tôn kính và cúng dường chư Phật với các lễ vật do mình chọn lựa, thì khi đó tôi sẽ còn tiếp tục nguyện cầu không thực hiện sự Giác ngộ tối thượng cho riêng tôi.

(Còn tiếp)



HẠNH QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

*Quán âm thị hình
Cứu khổ tầm thính
Từ bi thuyết pháp
Độ khắp mê tình
Tám nạn tiêu trừ
Bốn phương thanh tịnh.*

• Lâm Minh Anh

Một lần viếng thăm cụ Lý, anh Tân tình cờ nhìn thấy trên tường treo một bức tranh Quán Âm Bồ Tát rất thanh thoát ở dưới có hàng chữ: Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại Từ Đại Bi Tâm Đà La Ni Phổ Độ Chúng Sinh. Anh Tân chỉ dòng chữ thưa rằng:

-Cháu nghe nhiều người đọc to hoặc lâm râm khẩn vái câu này hoặc họ cũng niệm: “Nam mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát” để cầu xin tai qua nạn khỏi nhưng cháu thật chưa hiểu rõ xuất xứ và ý nghĩa.

Cụ Lý mỉm cười gạt đầu từ tốn giảng giải:

- Theo Kinh Tăng Chi Bộ (Anguttara Nikaya) và Kinh Trung A Hàm: Một thời tôn giả A Nan đưa các tỳ kheo trẻ đến thỉnh cầu Phật về giáo pháp làm thế nào để hướng dẫn họ tu tập? Đức Thế Tôn đã dạy rằng: Nay A Nan, Ta từng thuyết giảng cho đại chúng tỳ kheo thành tựu và an tịnh tâm tương ứng với từ bi tràn đầy khắp mười phương thế giới. Cũng vậy, ông hãy dạy các tỳ kheo trẻ tu tập: Bốn nơi an trú của Tâm là Thức (Cattari Brahmaviha), Nhân đức (Metta), Từ bi (Karuna), Hoan hỷ (Mudita), Thanh tịnh (Upekha) để thân tâm được an lạc, không phiền não, sống đời phạm hạnh, thanh khiết. Hoa ngữ dịch là Tứ vô lượng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Ngưng một lúc để Tân có đủ thời gian suy ngẫm, cụ Lý mời anh Tân thưởng thức tách trà xanh hương vị thơm ngọt dịu dàng. Thấy vẻ chăm chú cung kính lắng nghe của anh Tân, cụ Lý tiếp tục giảng giải:

- Từ (hiển tặng niềm vui), Bi (làm vơi nỗi khổ), Hỷ (vui theo niềm vui của tha nhân), Xả (buông bỏ, không chấp trước). Bi là nhân dẫn đến quả là Từ, Xả là nhân dẫn đến quả là Hỷ. Trong “Bốn Phẩm An Trụ Tâm” này TỬ BI được coi là quan trọng nhất ngang hàng với trí Bát nhã

Ba la mật nên được sơ giải trước khi thích nghĩa nguyên ngữ. Chính Đức Dalai Lama cũng đã trích dẫn lời Ngài Chandra Kirti (một luận sư nổi tiếng của Ấn độ): “Lòng Từ Bi như là hạt giống được gieo trồng nơi đất tốt, được nuôi dưỡng để cho ra những trái chín thơm ngon”. Chính vì điều này mà tôi (Đức Dalai Lama) bày tỏ lòng tôn trọng lòng Từ Bi trước nhất.

+ Tự dạng nguyên thủy của Từ [慈] gồm bộ Tâm [心] ở dưới, nghĩa là tấm lòng, và trên là chữ Tư [攷] gồm Tử [子] bên trái (nghĩa là con, bất luận là trai hay gái) và bộ Phốc [攵] bên phải (nghĩa là tác động, vỗ nhẹ...), gộp chung nghĩa của Tư là một mực chăm chú cho con. Thì như vậy, Từ với ý nghĩa là nói lên tình thương yêu của cha mẹ đem hết lòng chăm sóc con cái.

Lần hồi Tâm Từ mở rộng ra là lòng thương yêu đối với cả tha nhân, không gói gọn ở chính bản thân hay là người trong một gia đình. Như người xưa thường dùng câu “Kính lão Từ ấu” [敬老慈幼] Kính người già, mến con trẻ. Hoặc như thiên Ngự phủ trong Nam Hoa Kinh, Trang Tử cho rằng “Sự thân thiết thương yêu đều từ hiếu kính (đối với tha nhân) mà ra” – Sự thân tắc từ hiếu [事親則慈孝].

+ Có lẽ vì vậy mà tự dạng Khải thư của Từ [慈], gồm trên là chữ Tư [茲] – hiếu là Sự ấy, tại đây, tức thì, bây giờ, có ích thiện... cùng với bộ Tâm [心] ở dưới, Từ biểu thị tấm lòng thương yêu đem lại thiện lành cho cuộc sống.

+ Còn chữ Bi [悲] với tự dạng bên dưới có bộ Tâm [心] là tấm lòng, ở trên là chữ Phi [非] với nghĩa là không phải, không thuộc về, không nằm trong... theo Nhĩ Nhã đọc là tỉ cấp [給] (là lo liệu, cung ứng, ban cho, mang lại an lành), hoặc phỉ trợ [助] (là giúp đỡ, tương thân tương trợ). Bi biểu thị lòng trắc ẩn, lòng thương xót đối với tha nhân. Nói rộng ra là lòng nhân ái của con người.

Trong Kinh Từ Bi viết: Hãy để những tư tưởng Từ Bi bao trùm khắp thế gian, bốn phương tám hướng, không có gì làm chướng ngại hay che khuất vì đó là Ánh Đạo Vàng soi sáng con đường dẫn đến sự an lạc, là phẩm hạnh cao thượng nhất đối với tất cả chúng sanh.

Tân nhỏ nhẹ kể lại một câu chuyện cổ mà dân gian Việt nam rất nhiều người biết và truyền tụng đó là tích Quán Âm Thị Kính, anh kết luận:

- Thưa bác, Quán Âm Thị Kính phải chăng là một trong những hóa thân của Bồ Tát Quán Thế

Âm vì nhân vật này thể hiện đầy đủ hạnh nhẫn, từ, bi, hỷ, xả đến cùng tột.

Cụ Lý gạt đầu tán thành rồi đứng dậy đi đến trước một kệ sách lớn, đưa tay rút ra một quyển toàn chữ Nho cổ. Anh Tân cũng đến bên cạnh chăm chú nhìn, dù đã theo cụ Lý học hỏi chữ Nho khá lâu, anh Tân vẫn biết mình không thể nào có một sự hiểu biết sâu rộng như thế được. Cụ chậm rãi, nhẹ nhàng lật từng trang sách mỏng, giảng giải tiếp:

- Theo kinh luận Nhà Phật thì Từ Bi là một nguyên tắc đạo đức quan trọng nhưng Từ Bi còn có sự liên kết với trí tuệ, nên không có chướng ngại, quảng đại, bình đẳng, thanh tịnh. Còn nữa, Bồ thí cũng là một hạnh nguyện lớn của Bồ Tát. Bồ thí tiếng Phạn là Dāna (Alsgiving). Người Hoa dịch Bồ thí là 布施. Chữ Bồ thí xuất hiện trong tiếng Nho kể từ khi kinh điển Phật giáo du nhập vào Trung hoa chứ trước đó không có chữ này. Có ba loại bồ thí:

- Bồ thí tài (Amisa- dāna) là hiến tặng của cải, vật chất, thân mạng.

- Bồ thí pháp (dharma- dāna) là hiến tặng năng lực, trí tuệ.

- Bồ thí vô úy (abhaya -dāna) hiến tặng sự bình an, không sợ hãi.

Một trong như hạnh bồ thí đặc thù nhất của Đức Quán Âm Bồ Tát là Bồ Thí Vô Úy có nghĩa là làm cho tất cả chúng sanh không sợ hãi, bình an, yên lành kể cả lúc cho và nhận. Bất cứ người nào đang trong lúc nguy cấp mà chí tâm, chí thành niệm Hồng danh của Ngài thì tâm trở lại an lành lúc nào mà chính mình cũng không ngờ đến. Danh hiệu Avalokitesvara (Phạn âm), dịch sang Hán ngữ: Quán Thế Âm Bồ Tát có nghĩa là Đấng quán chiếu âm thanh. Ngài được nhắc đến trong rất nhiều kinh điển như sau:

1/ Kinh Karanda Vaidya xưng tụng công đức vô lượng của Ngài.

2/ Kinh Từ Bi (Karaniya Metta Sutta) nói về tâm từ bi của Ngài đối với mọi loài chúng sanh giúp tịnh hóa mọi độc tố làm ô nhiễm tâm thức vốn dĩ thanh tịnh.

3/ Kinh Lăng Nghiêm nói: Nhờ hạnh tu tánh nghe mà Ngài đạt đến thành tựu Nhĩ Căn Viên Thông vô ngại thông suốt tánh tướng, năng sở các pháp.

4/ Kinh Địa Tạng tán thán công đức của Ngài và nói rõ những lợi lạc của thiện nam tín nữ nào hết lòng cung kính trì tụng danh hiệu Ngài.

5/ Kinh Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Đại Bi Tâm Đà La Ni nói về nhân duyên giáo hóa, về hạnh nguyện: Nhất thiết chúng sanh thừa thọ pháp nhũ Đại Bi, oai lực màu nhiệm bất khả tư nghì của Ngài.

6/ Kinh Bát Nhã (Prajnadaramitahrdaya) nói về phương pháp tu tập Bát Nhã Ba La Mật từ vô lượng kiếp tức Diệu Trí Độ của Ngài khi quán chiếu thấy ngũ uẩn đều không, rồi hưng khởi đại bi tâm độ hết thảy chúng sanh khổ nạn.

7/ Kinh Bi Hoa nói về nguồn gốc của Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát.

Cụ Lý ngưng lại, ngược mắt nhìn lên bức họa Tây Phương tam Thánh với tất cả lòng thành kính, ánh mắt của cụ dừng lại nơi hàng chữ tôn xưng danh hiệu Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát rất lâu. Anh Tân cũng cảm thấy tâm hồn mình dịu lại, bình an thanh thản khi anh tập trung tư tưởng hướng về hình ảnh từ hòa thanh thoát của vị Đẳng Giác Bồ Tát có nhân duyên rất lớn với cõi Ta bà này. Quay sang cụ Lý, anh khẽ hỏi:

- Thưa cụ! Kinh Pháp Hoa Phẩm Phổ Môn được rất nhiều người trì tụng cũng là về Ngài Quán Thế Âm, cụ có thể giảng cho cháu tường tận thêm được không ạ?

Cụ Lý trầm ngâm một lát rồi dè dặt nói:

- Bác biết cháu là người ham học hỏi và thích nghiên cứu kinh sách nhưng mà cháu đừng quên cổ nhân có dạy rằng: Y pháp bất y nhân (theo pháp không theo người); Y nghĩa bất y ngữ (theo nghĩa kinh không theo ngôn từ); Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa (theo nghĩa sáng tỏ không theo nghĩa mơ hồ). Hiểu biết của bác có giới hạn mà Phật Pháp quá cao thâm. Tuy nhiên, bác sẽ cố gắng nói theo khả năng mình cho cháu hiểu thêm phần nào thì hiểu.

- Vâng! Xin bác cứ dạy cho!

Cụ Lý uống một ngụm trà nhỏ, rồi từ tốn giảng giải:

-Kinh Saddharma Pundarika Sutra được Ngài Cư Ma La Thập (Kumarajura) dịch sang tiếng Hán là Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Đặc biệt trong đó có Phẩm Phổ Môn (phẩm 25) giới thiệu Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát với 33 phép ứng hóa thân và 12 Hạnh Nguyện vi diệu rộng lớn vô biên tầm thính cứu khổ, không bỏ sót bất cứ chúng sanh khổ nạn nào đang tha thiết kêu cầu đến Ngài. Trong Đại Từ Bi Tâm này có 3 duyên phẩm hạnh tối thượng

1/ Duyên chúng sanh từ bi: Dụng tâm từ bi chuyển hóa cứu độ tất cả chúng sanh.

2/ Duyên chư pháp từ bi: Dụng tâm từ bi chuyển hóa khiến tất cả chúng sanh giác ngộ các pháp đều từ "duyên khởi duyên sanh" tương tác, mang tánh không, rỗng rang vắng lặng, không có pháp nào ở thể tánh chân thật. Hay nói cách khác: " Sắc tức thị không, không tức thị sắc" là thực tướng của các Pháp.

3/ Duyên vô chấp từ bi: Dụng tâm từ bi màu nhiệm chuyển hóa sự chấp trước thành bình đẳng, không phân biệt.

Thiền Thai Trí Giả Đại Sư nói rằng: Sở dĩ Quán Thế Âm Bồ Tát có đầy đủ thần lực dũng mãnh thực hiện được Diệu Pháp vô biên là vì Ngài đã đắc được đạo tu chứng Viên Thông Vô Thượng của Bốn Vô Tác Diệu Đức:

1- Vô tác không thể nghĩ bàn theo cơ cảm như: vô hình, vô tướng, vô sắc, vô âm ...

2- Vô tác về năng lực hiện ra nhiều hình dạng nhiệm màu như 11 đầu, ngàn tay, ngàn mắt.

3- Vô tác đi qua trong bất cứ thế giới nào đều không có chướng ngại khi đủ nhân duyên thì thị hiện nơi ấy.

4- Vô tác đáp ứng mọi lời khẩn cầu của chúng sanh, nói ra vô số thần chú bí mật và phổ độ muôn loài trong bất cứ tình cảnh, trạng huống nào.

Đại Sư còn giảng thêm: Diệu là chỉ tâm thanh tịnh và hạnh từ bi của Ngài. Diệu có nghĩa: Khái Huyền Âm và biện thị hình màu nhiệm. Khi hiểu thực tại (không phải ý niệm) ... chính ngay lúc ấy danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát trỗi dậy, vươn lên như: Diệu Sắc, Diệu Hữu, Diệu Thể, Diệu Ứng, Diệu Lực... (thần lực gia trì) liền chuyển hóa tâm từ bi cứu độ, giải thoát chúng sinh mọi khổ nạn, tai ách, bệnh tật, sợ hãi... là nhập thẳng vào Vô Ngại Pháp Giới Diệu Âm.

Bài kệ tán thán QUÁN ÂM trong Diệu Pháp Liên Hoa Kinh :

*Diệu Âm Quán Thế Âm
Phạn Âm Hải Triều Âm
Thắng Bỉ Thế Gian Âm
Thị Cố Tu Thường Niệm*

妙音觀世音
梵菸海潮音
菸世彼間音

是故須常念

Nghĩa:

Tiếng vi diệu của sự nghe vang động trong thế gian

Tiếng nổ tung trên trời cao như sóng dậy của thủy triều trong đại dương

Tiếng vượt không gian làm vỡ tung mọi thanh âm trong vũ trụ, cho nên cần thường luôn quán tưởng và xưng niệm.

Lại trong Kinh này có một bài kệ tán thán Ngài như sau;

*Chân quán thanh tịnh quán
Quảng đại trí huệ quán
Bi quán cập từ quán
Thường niệm thường chiêm ngưỡng*

真觀清淨觀
廣大督慧觀
悲視及慈觀
常願常瞻仰

Nghĩa:

Cái nhìn thanh tịnh tĩnh lặng

Cái nhìn siêu việt tối thượng bao la

Cái nhìn tràn đầy từ bi

Nên thường hoài niệm nguyện cầu quy ngưỡng.

Bởi Quán Thế Âm Bồ Tát là biểu hiện của từ bi và trí tuệ, độ hết tất cả chúng sanh nhưng không thấy có chúng sanh nào được độ. Chính vì lòng từ bi vô ngại ấy mà Ngài có năng lực không thể nghĩ bàn có thể quán sát chúng sanh đang đau khổ khắp mười phương để tùy duyên, tùy xứ nhập, ứng hiện hóa thân cứu độ. Kết quả màu nhiệm của việc tôn xưng danh hiệu này là một khi chúng sanh nhất niệm DIỆU như: Diệu Hoa (tên gọi), Diệu Pháp (nội dung), Diệu Ý (tư tưởng), Diệu Hữu (cuộc đời), Diệu Tâm (Bồ đề tức giác ngộ) dẫn đến Giác nhận thức bên ngoài (khách quan) và Ngộ bên trong (chủ thể). Từ đó đưa đến "Nhất huyền bí DIỆU" khả dĩ tiêu trừ tất cả ý niệm, trợ ngại ngôn ngữ, chấp trước, phân biệt danh tướng ... đưa con người thấy rõ tánh không, vô tướng, vô trụ của các pháp.

TỨ VÔ LƯỢNG TÂM vốn là đặc tính của Bồ tát. Biểu hiện lòng thương yêu vô điều kiện. Đức từ bi của QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT còn thể hiện qua các hình thái như:

TỪ NHẪN THỊ CHÚNG SANH (mắt thương yêu nhìn thế gian).

TỪ NHĨ THỊ CHÚNG SANH (tai thương xót lắng nghe tiếng khổ đau của thế gian).

TỪ THỦ TRỢ CHÚNG SANH (tay thương xót nâng đỡ khắp thế gian).

Cụ Lý ngừng lại chậm rãi châm thêm nước nóng vào bình trà. Ngoài trời, mưa đã tạnh, ánh cầu vồng xuất hiện lung linh thật đẹp. Anh Tân nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm cầu vồng và miên man suy nghĩ đến một kiếp người: Ai cũng mơ hạnh phúc dù thật sự nó chẳng khác gì ánh cầu vồng ngắn ngủi trên kia. Mặc dù biết nó là cầu vồng, lạ thay ai cũng say sưa yêu thích và mong nó còn mãi. Khi nghe anh Tân bày tỏ, cụ Lý gật đầu đồng tình, chậm rãi nói:

- Kinh Bhayabherava Sutta viết: Sự sợ hãi (Bnaya) phát sinh từ ngã sở, ngã chấp. Sự sai lầm tin có một bản ngã riêng biệt thành ra bám víu vào một ngã kiến. Chính vì vọng tưởng về cái ngã đó mà phát ra sự bất an, sợ hãi. Cả Tăng chi bộ lẫn Tương ưng bộ kinh đều chỉ ra rằng: Sự sợ hãi đồng nghĩa với sự say đắm nhục dục, thế nên kẻ nào càng đắm chìm vào dục lạc càng không thoát khỏi sự sợ hãi và phải lặn ngụp mãi trong vòng sinh tử luân hồi.

Thấy Tân chăm chú nhìn lên bức tượng Quán Thế Âm Bồ Tát Bốn Tay đặt trong tủ kính, tượng tuy nhỏ nhưng rất đẹp bởi được tạc khá tinh xảo. Hiểu ý anh, cụ Lý mở tủ cung kính dùng hai tay lấy bức tượng ra đặt trước mặt anh rồi từ tốn nói:

- Quán Thế Âm Bồ Tát có rất nhiều hình ảnh ứng hóa thân tùy nơi, tùy cảnh. Ở Tây Tạng có tượng Quán Âm Bốn Tay như tượng này hoặc tượng với nét mặt hung dữ cũng chỉ để độ cho hàng tà ma quỷ quái khuất phục và quy hướng thiện. Ở những quốc gia theo Phật giáo nguyên thủy, trong các chùa thường thờ hình tượng Quán Âm ngàn mắt ngàn tay (có mắt trong mỗi lòng bàn tay). Tại các quốc gia theo Phật giáo Đại thừa như Việt Nam, Trung Hoa, Nhật Bản... thường hay thấy hình tượng Quán Thế Âm lộ thiên đứng trên tòa sen, tay cầm bình tịnh thủy, tay kia cầm nhánh dương liễu trong hình ảnh nữ nhân thanh thoát, từ bi rất được tôn kính, dễ đi vào lòng người.

Nhìn vẻ trầm ngâm của Tân, cụ Lý ân cần hỏi:

- Hình như cháu có điều khúc mắc phải không?

- Vâng, cháu rất muốn nghe bác giải nghĩa mật chú ĐÀ LA NI

Cụ Lý từ tốn nói:

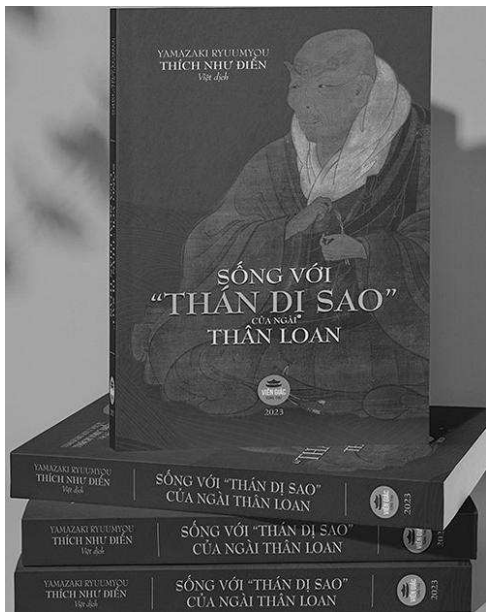
- Theo Kinh Pháp Hoa, chúng sanh muốn tin thọ nhưng gặp nhiều trở ngại cần phải nhờ đến đức từ bi cứu độ để vượt qua khổ nạn nên mới có Phẩm Phổ Môn (Phẩm 25) Quán Thế Âm Bồ Tát và phải nhờ thần chú (linh chú đại thần lực, tuyệt đỉnh, bất vọng) có năng lực tiêu trừ tai ách và các khổ nạn, từ đó mới có Phẩm 26 Đà La Ni (tiếng Phạn Dharani) dịch sang Hán ngữ nghĩa là: Tổng trì nghĩa là thần lực của Như Lai Tạng được thể hiện qua đại định có thể thâm nhiếp cùng bảo trì các pháp: Không để các thiện pháp tán loạn, ngăn che và chặn đứng các ác pháp không cho phát sinh. Đà ra ni có bốn loại: Pháp, Nghĩa, Nhẫn và Chú Đà La Ni. Ở đây chỉ đề cập đến chú Đà La Ni mà thôi, bởi chú này được phổ biến rộng rãi và được rất nhiều người trì tụng. Đây là Mật ngôn, Huyền chú, rất linh thiêng của chư Phật, Bồ tát dùng để thông tin, chuyển tải, truyền tâm cho người tu hành để có thể trừ khử được những hiểm họa, mang lại sự an tịnh, phúc lành.

Trong Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni, Phật dạy ngài A Nan: Bồ Tát Quán Thế Âm đã thành Phật từ vô lượng kiếp về trước có danh hiệu là CHÁNH PHÁP MINH NHƯ LAI vì nguyện từ bi nên hiện thân Bồ Tát mong ước cứu độ tất cả chúng sanh qua mọi thống khổ dù phải vào đầu sôi lửa bỏng. Vậy ông và các hàng Bồ tát, Thanh văn, Duyên giác, Phạm thiên, Đế Thích, Thiên long bát bộ, Thiên thần, Hộ pháp ... đều nên hết lòng cung kính ghi nhớ câu Lục tự đại minh thần chú của vị Bồ Tát từ bi vô lượng Quán Thế Âm: AN MA NI BÁT MÊ HỒNG (OM MANI PADME HUM). Thần chú này phát xuất từ lời thệ nguyện sâu dày được Đức Phật A Di Đà tán thán là: Tận hết sức lực thần thông từ bản tâm từ bi trong tận cõi sâu xa chân thật để phổ độ tất cả chúng sanh còn trầm luân trong sáu cõi, ba đường. Nếu như tất cả chúng sanh chưa được giải thoát mà NGÀI bỏ cuộc giữa chừng thì xương sọ của NGÀI sẽ nứt ra từng mảnh vụn.

Đến đây cả cụ Lý lẫn anh Tân đều không ngăn được xúc động dâng tràn, cùng chấp tay cúi đầu cung kính niệm: AN MA NI BÁT MÊ HỒNG. Rồi cả hai đều hướng về bức tượng QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT lâm râm trì niệm hồng danh: NAM MÔ THIÊN THỦ THIÊN NHẪN VÔ NGẠI ĐẠI TỪ ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI PHỔ ĐỘ CHÚNG SINH QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT MA HA TÁT.

ĐỌC 'THÁN DỊ SAO' của Ngài Thân Loan Qua bản dịch của HT Thích Như Điển

• Huỳnh Kim Quang



Hôm ra mắt đợt đầu 29 cuốn của Thanh Văn Tạng trong công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam do Hội Đồng Hoằng Pháp và Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời tổ chức tại Little Saigon, Miền Nam California, Hoa Kỳ, vào ngày 19 tháng 3 năm 2023, tôi được một món quà quý báu do Hòa Thượng Thích Như Điển, Chánh Thư Ký Hội Đồng Hoằng Pháp và Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời trao tặng. Món quà đó là cuốn "Sống Với 'Thán Dị Sao' Của Ngài Thân Loan" do HT Thích Như Điển dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt và vừa được Viên Giác Tùng Thư ấn hành vào đầu năm 2023.

Đối với tôi, đây thật sự là món quà quý báu, bởi vì đây là lần đầu tiên tôi có thiện duyên đọc được "Thán Dị Sao" của Ngài Thân Loan [Shinran – 1173-1262] qua bản Việt dịch của HT Thích Như Điển.

HT Thích Như Điển đã từng du học tại Nhật từ năm 1972 đến 1977, theo Hòa Thượng cho biết trong "Đôi Lời Của Dịch Giả" được in ở cuối cuốn "Thán Dị Sao." Trong thời gian ở tại Nhật, Hòa Thượng đã sử dụng Nhật ngữ như là ngôn ngữ chính trong cuộc sống hàng ngày tại Chùa Nhật

cũng như tại Đại Học Nhật. Hòa Thượng cũng đã dịch nhiều tác phẩm Nhật ngữ sang tiếng Việt. Ấy thế mà khi đọc "Thán Dị Sao" từ bản tiếng Nhật cổ, Hòa Thượng đã phải "than" là "nắm bắt được rất ít ý chính".

"Khi đặt bút dịch tác phẩm này phải nói rằng tôi rất dẫn đo suy nghĩ, bởi lẽ chỉ riêng từ "Thán Dị Sao" không thôi cũng cảm thấy lạ lùng rồi. Trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh cũng có đăng tải, nhưng đọc chữ Nhật cổ xưa, thật ra tôi nắm bắt được rất ít ý chính." (Yamazaki Ryuumyou, Sống Với 'Thán Dị Sao' Của Ngài Thân Loan, HT Thích Như Điển dịch Việt, Viên Giác Tùng Thư, 2023, trang 361)

Thực ra, không phải chỉ có HT Thích Như Điển cho rằng "Thán Dị Sao" là khó hiểu, mà ngay cả Giáo Sư người Nhật Yamazaki Ryuumyou là tác giả của cuốn "Sống Với 'Thán Dị Sao' Của Ngài Thân Loan" cũng đã thừa nhận như vậy:

"Tuy là nói vậy nhưng với tôi đã nghĩ rằng đây là một quyển sách chẳng dễ chút nào". (Sđd., tr. 18)

Chính vì vậy, Hòa Thượng đã chọn tác phẩm "Sống Với 'Thán Dị Sao' Của Ngài Thân Loan" của Giáo Sư Yamazaki Ryuumyou để dịch, vì tác phẩm này là bản giải thích cuốn "Thán Dị Sao," và hơn nữa Giáo Sư Yamazaki Ryuumyou đã viết cuốn này không những bằng thứ tiếng Nhật hiện đại dễ hiểu mà còn bằng những dẫn dụ với các sự kiện xảy ra trong thời hiện đại cách Ngài Thân Loan hơn 800 năm đã giúp cho người đọc thời nay thấy gần với mình hơn đối với những gì được dạy trong "Thán Dị Sao".

Giáo Sư Yamazaki chia tác phẩm làm hai phần: Phần đầu gồm mười chương giải thích lời dạy được cho là trực tiếp từ Ngài Thân Loan về pháp môn niệm Phật A Di Đà. Phần hai gồm tám chương giải thích lời diễn giải về "chỗ khác nhau" đối với pháp môn niệm Phật A Di Đà trong Tịnh Độ Chân Tông của Ngài Thân Loan được cho là do Ngài Duy Viên, là đệ tử của Ngài Thân Loan, viết. Thật ra toàn bộ "Thán Dị Sao" đều do ngài Duy Viên (Yuien) viết lại lời dạy của Ngài Thân Loan sau khi Ngài viên tịch và thêm phần giải thích. Giáo Sư Yamazaki đã cho biết điều này như sau:

"Quyển sách này sau khi Ngài Thân Loan viên tịch độ chừng 30 năm có một tín đồ niệm Phật tên là Duy Viên (Yuien) (-1289?) gom lại những lời dạy và cả một thời gian dài sau đó người ta không có được trong tay. Trên thực tế thì do

Giáo Đoàn của Bốn Nguyên Tự (Honganji) đã phát hiện ra sự có mặt về sự tồn tại này của tác phẩm, còn đại chúng trực tiếp trước đó thì chưa hề biết đến.

"Dầu sao đi nữa, mãi cho đến thời kỳ Minh Trị (Meiji) có vị Sư cầu đạo tên là Kyozaawamanshi (Thanh Trạch Mãn Chi – 1863-1903) phân loại giải thích để cho nhiều người được biết đến." (Sdd., tr. 16)

Tuy nhiên, cuốn "Sống Với 'Thán Dị Sao' Của Ngài Thân Loan" còn có một phần rất đặc biệt mà chính phần này làm cho tôi thật sự thích thú. Đó là bản dịch tiếng Việt do HT Thích Như Điển thực hiện với đầy đủ 18 chương của cuốn "Thán Dị Sao" từ bản tiếng Nhật hiện đại của Giáo Sư Yamazaki Ryuumyō.

Có lẽ như HT Thích Như Điển nói rằng nhờ dựa vào bản tiếng Nhật hiện đại của GS Yamazaki mà khi đọc bản dịch tiếng Việt của HT Thích Như Điển tôi không thấy có điều gì khó nắm bắt hay khó hiểu lắm. Tất nhiên, không thể bỏ qua yếu tố quan trọng khác là khả năng Nhật ngữ và tài năng dịch thuật của dịch giả Thích Như Điển.

Nhân đọc "Thán Dị Sao" của HT Thích Như Điển dịch Việt, tôi đã tìm ra được bản dịch tiếng Anh được đăng trên trang mạng của Hội Truyền Giáo Tịnh Độ Chân Tông của Singapore (Jodo Shinshu Buddhist Mission of Singapore), với tên "Lamenting the Deviations" [Lời Than Về Những Lệch Hướng]. Chữ "deviation" cũng có nghĩa là sự khác biệt, sự sai khác. Nhưng tôi chọn chữ "lệch hướng" vì "lệch hướng" ngoài ý nghĩa khác biệt còn nói lên sự khác biệt đi sai với ý hướng chính của Ngài Thân Loan qua chủ trương tha lực tuyệt đối của Tịnh Độ Chân Tông. So với bản dịch Việt của HT Thích Như Điển thì bản tiếng Anh không có sai khác nội dung và ý nghĩa nhiều lắm ngoài cách hành văn ở một vài chỗ ngắn gọn hay giản đơn hơn. Thí dụ, đoạn đầu của Chương X của "Thán Dị Sao," bản tiếng Anh dịch rất ngắn, chỉ trong 2 câu:

"The master Shinran said, in the nembutsu no self-working is true working; it is beyond description, explanation, and conceivability." (Dịch: Ngài Thân Loan nói rằng, trong niệm Phật không phải tự lực là việc làm đúng; nó [niệm Phật] nằm ngoài sự diễn tả, sự giải thích, và khả năng nhận thức).

Trong khi bản dịch Việt của HT Thích Như Điển như sau:

"Sự chân thật của Đức Phật A Di Đà gọi là trí thức của tự thân và kinh nghiệm của chính mình, không phải để chỉ cho sự lý giải, mà là một đạo lý. Tại sao vậy? Sự chân thật của Đức Phật A Di Đà nghĩa là nhưn gian lấy lý tánh làm trung gian để tự thẳng về mình, so sánh, thuyết minh, không thể suy nghĩ việc có tính cách trí thức; bởi lẽ sự chân thật của Đức Phật A Di Đà quảng đại làm cho việc kia, mà Thân Loan đã ngưỡng vọng (lời này là lời của Ngài Thân Loan Thánh Nhơn)." (Sdd., tr. 318)

So sánh hai bản dịch tiếng Anh và tiếng Việt ở trên, chúng ta thấy cả hai đều có cùng một nội dung, đó là việc niệm Phật không phải là việc để diễn tả, giải thích và có thể nhận thức được, vì đó là kinh nghiệm thực chứng của Đức Phật A Di Đà được thể hiện qua bản nguyện cứu độ bất khả tư nghĩ của Ngài. Bản dịch tiếng Việt mà HT Thích Như Điển đã dựa vào bản tiếng Nhật hiện đại của GS Yamazaki có thêm sự giải thích tường tận và rộng hơn.

Còn một điều nữa không thể không nói đến là trong bản dịch tiếng Anh của Hội Truyền Giáo Tịnh Độ Chân Tông của Singapore không thấy nói dựa vào bản tiếng Nhật nào. Nếu họ dùng bản tiếng Nhật khác - có thể là bản tiếng Nhật cổ - với bản tiếng Nhật của HT Thích Như Điển dựa vào để dịch thì sự khác biệt là điều đương nhiên không thể tránh khỏi.

Mới nghe qua tựa đề "Thán Dị Sao," chúng ta không khỏi thắc mắc rằng lời than về những lệch hướng đó là gì? Trong Chương Đầu của "Thán Dị Sao," Ngài Duy Viên đã viết:

"Với tâm hồn yên tịnh của Ngài Thân Loan Thánh Nhơn thuở bấy giờ và hiện tại, nếu suy nghĩ thì việc truyền đạt trực tiếp của Thân Loan Thánh Nhơn với niềm tin, phải nghĩ và than lên rằng: có quá nhiều sự sai biệt". (Sdd., tr. 305)

Trong cuốn "Sống Với 'Thán Dị Sao' Của Ngài Thân Loan," Giáo Sư Yamazaki đã giải thích nguyên nhân mà qua đó chúng ta cũng thấy được về sự sai biệt mà Ngài Duy Viên đã nói ở trên:

"Thế giới của niềm tin rất vi diệu. Sự vi diệu chính là sự khác biệt về lý giải tín ngưỡng kia. Từ đó do sự khác biệt này mà tín ngưỡng lại phát sanh ra. Ngoài ra dị nghĩa (dị đoan) lại được phát sanh. Thêm một lý do khác nữa là vì sự tư lợi của con người. Vì lòng dục ấy đã làm cho lòng tin bị ngộ nhận về tín ngưỡng được sản sinh. Cho nên nhiều người đã bắt đầu nổi loạn. "Thán

Dị Sao” ở chương thứ 11 đã chỉ cho chúng ta thấy về việc dị nghĩa này”. (Sđd., tr. 51)

Giáo Sư Yamazaki cũng đã đề cập đến nguyên nhân khác của sự sai biệt là quan điểm “tự thấy tự ngộ”, “nói về cái ta” trong những người tu theo Tịnh Độ vào thuở đó.

“Thời của Ngài Thân Loan hay nói đúng hơn là sự chỉ dạy về Đức Phật A Di Đà đã trôi qua và sinh ra ngộ giải rất nhiều. Tại sao việc ngộ giải lại xảy ra như vậy? Nếu chỉ nói một lời là: Bởi vì chuyện “Tự thấy tự ngộ”, “nói về cái ta” trong sự suy nghĩ của nhiều người về tín ngưỡng đã phát sanh ra vậy. Với tôi việc này lòng tin của con người bị đóng cửa về chữ tín rồi”. (Sđd., tr. 34)

Nhưng, nội dung cốt lõi mà Tổ Sư Thân Loan đã dạy trong “Thán Dị Sao” là gì?

Theo “Thán Dị Sao,” thì Ngài Thân Loan cho rằng khi con người khởi tâm nghĩ tới và niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà là đã đặt trọn vẹn niềm tin và sinh mệnh của mình vào bản nguyện cứu độ của Đức Phật A Di Đà. Bản nguyện của Đức Phật A Di Đà thành lập Cõi Tịnh Độ để cứu giúp tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới là thệ nguyện rộng lớn, sâu xa và vi diệu mà trí phàm phu không thể nghĩ bàn tới. Giáo Sư Yamazaki cũng đã xưng tán bản nguyện của Đức Phật A Di Đà:

“Những lời thệ nguyện này vượt lên khỏi trí tánh hay giá trị quan thế tục của chúng ta. Đó là “Thệ nguyện bất tư nghi (Bất tư nghi có nghĩa là vượt lên trên sự suy nghĩ của con người, cũng đồng với nghĩa không thể suy nghĩ được). Bởi lẽ Đức Phật A Di Đà đã phát nguyện vì hạnh phúc của con người, nên nói là Thệ Nguyện. Lại nữa “Bổn Nguyện” có nghĩa là lời nguyện căn bản về hạnh phúc cho con người”. (Sđd., tr. 41)

Chính niềm tin tuyệt đối vào bản nguyện cứu độ rộng lớn của Đức Phật A Di Đà đã tiếp dẫn người ấy vào thế giới của Đức Phật A Di Đà bất kể là người đó có làm việc thiện, việc ác hay không, cũng không kể người đó là già hay trẻ. Điều này đã được “Thán Dị Sao” gọi là “nghiệp thủ bất xả,” tức là được giữ chặt không bao giờ buông bỏ một khi con người đặt tín tâm trọn vẹn của mình vào bản thệ của Đức Phật A Di Đà.

Trong Chương Thứ Nhất của “Thán Dị Sao” viết rằng:

“Tất cả mọi người được hạnh phúc, suy nghĩ làm sao có thể tiếp tục đến thế giới rộng lớn đó, được an ổn qua lời thệ nguyện đã nguyện để

cứu độ nhưn gian; tin rằng thế giới tự nhiên ở Tịnh Độ sẽ được sanh ra, khi phát ra câu Phật hiệu ‘Nam Mô A Di Đà Phật’ của Đức Phật A Di Đà thì việc cứu độ và sự giải phóng con người của chúng ta sẽ được thành lập.

“Lời dạy của Đức Phật A Di Đà (tức nguyện) ngay cả tuổi tác hay việc lành việc dữ của nhưn gian cũng không kể đến, vì sự chơn thật của Đức Phật A Di Đà sâu xa với tâm bị ngu quên là điều tối cần thiết vậy. Vì sao thế? Bởi với túc nguyện của Đức Phật A Di Đà, Ngài muốn cho kẻ mang trọng tội chất chông hay ngay cả những người đầy dục vọng lẫn phiền não bị trói buộc là nhưn gian chúng ta, sẽ được giải phóng và mọi người đều được sinh về thế giới ấy”. (Sđd., tr. 306)

Đây là điểm đặc biệt của Tịnh Độ Chân Tông mà Ngài Thân Loan là vị khai tổ. Trong chủ trương tha lực tuyệt đối của Ngài Thân Loan thì mọi tự lực của con người để cầu vãng sinh về cõi Phật A Di Đà đều bất khả. Duy chỉ có tha lực cứu độ từ bản nguyện độ sinh rộng lớn của Đức Phật A Di Đà mới giúp con người được sinh vào Cõi Tịnh Độ. Ngài Duy Viên đã viết trong Chương Thứ XIII của “Thán Dị Sao”:

“Cho nên tất cả những việc làm của chúng ta cả thiện lẫn ác đều do nghiệp tạo ra vậy. Cuối cùng do nghiệp ấy dẫn dắt và vượt lên khỏi nghiệp, chúng ta được sự hướng dẫn để được cứu độ là nhờ sự tín thuận theo lời dạy của Đức A Di Đà Như Lai; thế nhưng đó là tha lực do sự tín tâm mà được sanh ra vậy”. (Sđd., tr. 328)

Giống như Ngài Long Thọ đã nói, trong Thập Trụ Tỳ-bà-sa Luận, có hai phương pháp tu tập: Dị hành đạo và Nan hành đạo, Ngài Duy Viên trong Chương Thứ XII của “Thán Dị Sao” cũng đề cập đến pháp môn niệm Phật là pháp môn dễ thực hành.

“Một chữ cũng chẳng đọc được, những người chẳng học được chữ nào, cuối cùng thì việc kinh điển và chú thích, v.v... hầu như chẳng biết để gọi một cách dễ dàng, đều suy nghĩ là tên gọi của Đức Phật A Di Đà. Dẫu cho bất cứ ai, hay bất cứ nơi đâu, hay bất cứ lúc nào cũng có thể học, việc thực tiễn có thể làm được là từ thế giới của Đức A Di Đà Như Lai, gọi đó là dị hành (dễ làm)”. (Sđd., tr. 322)

Một điểm đặc thù khác trong chủ trương của Ngài Thân Loan được nói đến trong “Thán Dị Sao”, như đã trích dẫn ở một đoạn trên, là bất kể “mang trọng tội chất chông hay ngay cả những người đầy dục vọng lẫn phiền não bị trói

buộc” nhờ đặt niềm tin trọn vẹn vào tha lực của bốn nguyện của Đức Phật A Di Đà đều được tiếp độ vắng sanh. Đối với Ngài Thân Loan, qua giải thích của vị đệ tử là Ngài Duy Viên, thì những người tu Tịnh Độ bằng tự lực thì chỉ có thể sinh vào “bên cạnh Tịnh Độ”.

"Tuy nhiên nhờ vài cái đức của sự niệm Phật, có thể sanh về Tịnh Độ được, nhưng Tịnh Độ ấy là không phải chân thật Tịnh Độ như xưa nay. Từ đó cách xa, cho nên gọi những người như vậy là sanh về bên cạnh Tịnh Độ (Dịch giả: đó là thai cung Tịnh Độ hay nghi thành), vì nghi ngờ Phật trí của sự chơn thật. Chỉ có điều là khi sanh về đó không bị rơi vào thế giới địa ngục nữa. Ở thế giới đó quá tin về tự kỷ; tội nghi ngờ về sự chơn thật sâu dày, mất đi sự tỉnh thức, tương lai sẽ sanh về Tịnh Độ chơn thật và sẽ được Satori thành Phật, học hỏi". (Sdd., tr. 339)

Hòa Thượng Thích Như Điển, đối với việc này, đã có giải thích thêm như sau trong "Đôi Lời Của Dịch Giả":

"Nếu chúng ta dựa vào Kinh Đại Bát Niết Bàn và Kinh Quán Vô Lượng Thọ, phần quán thứ 16 về Hạ Phẩm Hạ Sanh thì những người sanh về đây là do phạm tội ngũ nghịch và nứt xiển đẽ, nhưng với hai điều kiện là chính bản thân người niệm Phật ấy phải có tâm tầm quý, xấu hổ về những nghiệp cũ đã tạo ra và nhất là phải có những thiện hữu trí thức ở gần đó, khi cận tử nghiệp đến, khuyên ta phát tâm. Cuối cùng sẽ sanh về được Hạ Phẩm Hạ Sanh".

"Do vậy cả hai tư tưởng truyền thống rút ra từ kinh điển và tư tưởng Tịnh Độ Chơn Tông của Ngài Thân Loan cũng như của Ngài Duy Viên có ít nhiều sai biệt. Để từ đó chúng ta có thể hiểu rõ Phật Giáo Tịnh Độ Chơn Tông của Nhật Bản xưa nay chủ trương như vậy". (Sdd., tr. 363)

Để đúc kết bài giới thiệu này, xin mượn lời của Giáo Sư Yamazaki đã viết trong "Sống Với 'Thán Dị Sao' Của Ngài Thân Loan":

"Thán Dị Sao' không phải là tài liệu để thưởng lãm, bởi lẽ từng chữ từng chữ một trong này ý nghĩa rất thâm sâu, mỗi ngày khi tôi mở ra đọc cũng có thể phát hiện ra nhiều kinh nghiệm cần nên nhớ biết không phải là ít. Ở chương thứ nhất (của Thán Dị Sao) là điểm khởi đầu. Không tin được, toàn bộ về tín ngưỡng của Ngài Thân Loan, cũng như tư tưởng, không có gì để nghi ngờ nữa. Cũng chẳng phải chỉ có vậy, với tôi theo thiên ý thì đó là chương khó nhất. Tuy nhiên, chỉ một chương này với tôi đã trở thành vĩ

V Ô V I

*Em tĩnh lặng như gương hồ, ngậy dai
Chưa biết ưu phiền từ cõi hư vô
Ta, cơn gió về lao xao bờ gọi
Khiến sóng lăn tăn, xao động mặt hồ*

*Ta muôn đời là núi xanh tươi thắm
Thanh thoát, bình an phận phiến đá nằm
Em, băng giá về giăng màu tuyết phủ
Ta bỗng thành người già cổ trăm năm*

*Phải chăng bản chất sông hồ, đá núi
Thiên kỳ, đời đời nguyên thủy trung trinh
Gió tuyết mây mưa chỉ là hiện tượng
Quyển dụ tâm hồn lay động lung linh*

*Có phải là trăng ? một đời lơ lửng !
Nên đừng trách trăng hồ hững mây giăng
Đừng hỏi tại sao trăng tròn trăng khuyết
Trăng vạn ngàn đời vẫn mãi là trăng*

*Và dẫu phải, trôi cuối dòng sinh mệnh
Ta mãi là em - em chính là ta
Và nếu lỡ đến một ngày quên lãng
Em vẫn muôn đời cùng tận trong ta*

* Cảm tác từ:

*"Thanh thủy bản vô ưu nhân phong tâm diện
Thanh sơn giai bất lão vị tuyết bạch đầu"* (Vô Danh)

● **Thu Hoài**

Tháng Bày 2023

đại, dùng làm điểm tựa để sống theo". (Sdd., tr. 39)

Xin thành kính cảm ơn Hòa Thượng Thích Như Điển đã dịch cuốn sách này sang tiếng Việt để cống hiến cho độc giả người Việt một tác phẩm giá trị đối với con đường tu tập theo pháp môn Tịnh Độ.

Và xin kính giới thiệu đến quý độc giả dịch phẩm "Sống Với 'Thán Dị Sao' của Ngài Thân Loan" do HT Thích Như Điển dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt.

● **Huyñh Kim Quang**

HIỆN THÂN CỦA LÒNG THƯƠNG YÊU

• Nguyên Minh Nguyễn Minh Tiên

Vào khoảng năm mười ba tuổi, tôi đã có một giấc mơ tuyệt đẹp mà ấn tượng mãi đến giờ vẫn chưa phai nhạt.

Thuở ấy, tuy còn nhỏ nhưng tôi vẫn thường theo mẹ lên chùa tụng kinh Phổ môn¹ vào mỗi buổi tối. Tuy chưa hiểu gì nhiều về ý nghĩa của những câu kinh, nhưng tôi đã có một sự kính ngưỡng rất sâu sắc về hình tượng của vị Bồ Tát Quán Thế Âm với lòng đại từ đại bi, luôn sẵn sàng cứu khổ cứu nạn cho hết thảy những ai xưng danh hiệu Ngài.

Trong những lần theo mẹ lên chùa như thế, có nhiều khi tôi đứng lặng rất lâu trước pho tượng của Ngài để chiêm ngưỡng, cảm nhận vẻ đẹp từ hòa trong màu áo trắng ngần tinh khiết. Trong đầu óc non nớt của tôi ngày ấy, hành dương liễu mà Ngài cầm trên tay hẳn phải vô cùng màu nhiệm mới có thể ngày đêm tuôn xuống những giọt nước mát cam lộ làm vơi đi vô vàn những khổ đau của người trần thế.

Rồi một đêm kia, tôi đã có một giấc mơ thật đẹp. Trong mơ tôi gặp rất nhiều điều kỳ thú, nhưng kỳ diệu nhất là tôi đã nhìn thấy Bồ Tát Quán Thế Âm với tất cả vẻ sinh động tuyệt vời mà từ lâu tôi hằng kính ngưỡng. Từ xa, tôi nhìn thấy rất rõ Ngài đứng trên một tòa sen trắng, giữa một đám mây trên cao cũng trắng ngần như màu áo của Ngài, tay cầm hành dương liễu với tịnh bình và đôi mắt nhìn xuống tôi đầy vẻ từ hòa, triu mến. Lạ thay, tôi bỗng thấy thân thể mình chợt như nhẹ bỗng đi, rồi bỗng bồng bay lên cao dần, cao dần, đến gần sát dưới chân Ngài. Tôi cúi đầu quỳ dưới chân Ngài một lát, rồi từ từ ngẩng lên để nhìn cho rõ mặt Ngài. Ô hay, tôi nhận ra khuôn mặt Ngài sao mà quen thuộc quá, quen thuộc quá... Rồi tôi chợt cảm thấy vừa ngạc nhiên vừa sung sướng đến tột độ khi nhìn rõ khuôn mặt Bồ Tát: Ngài chính là mẹ tôi chứ không phải ai khác!

Kể từ sau giấc mơ ấy, tôi ngày càng cảm thấy rằng mẹ tôi đúng là hiện thân của Bồ Tát Quán

¹ *Tuy thường được gọi là kinh Phổ môn, nhưng thật ra đây là phẩm thứ 25 trong bộ kinh Diệu pháp Liên hoa, thường gọi tắt là kinh Pháp hoa. Phẩm kinh này nói về Bồ Tát Quán Thế Âm và hạnh nguyện của Ngài.*

Thế Âm. Thật vậy, đối với tôi thì không ai có thể dịu hiền hơn mẹ, không ai có thể bao dung hơn mẹ, càng không ai có thể thương yêu tôi hơn mẹ! Vậy thì mẹ đúng là hiện thân của Bồ Tát Quán Thế Âm rồi, không còn nghi ngờ gì nữa. Trong kinh chẳng đã nói rất rõ đó sao, vì muốn cứu độ chúng sinh nên Bồ Tát Quán Thế Âm có thể hóa thân ở khắp mọi nơi, với mọi hình dáng khác nhau. Hơn nữa, nếu người không hóa thân làm mẹ tôi thì sao tôi lại có thể mơ thấy như thế kia chứ? Từ đó tôi càng thương yêu và kính trọng mẹ, càng thấy mẹ rất tuyệt vời đến nỗi không một ai khác có thể so sánh được!

Nhưng có một lần, tôi sang chơi với hai đứa trẻ con của cô Tư bên hàng xóm. Sau một hồi đùa nghịch dưới ánh nắng trên sân, mặt mũi bọn tôi đứa nào cũng nhễ nhại mồ hôi và dính đầy bụi đất. Vừa lúc cô Tư đi chợ về, hai đứa bạn tôi chạy a tới, giành nhau cái giỏ để xem cô mua gì cho chúng. Cô Tư đứng nhìn chúng tranh nhau cái giỏ với ánh mắt hiền hòa, rồi cô lặng lẽ vào nhà lấy ra một cái khăn thấm nước, vắt ráo và dịu dàng lau mặt sạch sẽ cho từng đứa.

Đứng nhìn cảnh ấy, bất chợt tôi cảm thấy cô Tư cũng giống hệt như mẹ tôi, cũng dịu hiền, cũng bao dung và hết lòng thương yêu con cái. Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu tôi: Phải chăng cô Tư cũng là Bồ Tát Quán Thế Âm hiện thân?

Sau lần ấy tôi mới nghĩ rằng, có lẽ đối với con cái thì hết thảy những người mẹ đều là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Bởi không có người con nào lại không thấy là mẹ mình rất dịu hiền, rất bao dung và luôn thương yêu che chở cho mình.

Rồi tuổi thơ dần qua đi. Bước vào tuổi trưởng thành, những hiểu biết thực tiễn khiến cho tôi không còn giữ được những ý nghĩ mơ mộng như xưa. Thật ra, với tôi thì mẹ vẫn là tuyệt vời, nhưng không phải cái tuyệt vời trong ánh hào quang màu nhiệm như thuở nhỏ, mà là cái tuyệt vời rất thật của một người mẹ buôn tảo bán tần khó nhọc nuôi con. Anh chị em tôi cả thảy bảy người đều do một tay mẹ khổ cực chăm sóc từ thuở nhỏ cho đến lớn khôn, chẳng phải đã là tuyệt vời lắm sao?

Nhưng ý nghĩa sâu sắc của giấc mơ ngày ấy thì mãi về sau tôi mới đủ sức hiểu được. Ngày nay, tôi đã hiểu biết nhiều hơn về Bồ Tát Quán Thế Âm và những hạnh nguyện của Ngài. Những ý nghĩa sâu xa của phẩm kinh Phổ Môn cũng đã trở thành kim chỉ nam trong cuộc sống của tôi, giúp tôi vững vàng vượt qua biết bao nhiêu sóng gió của cuộc đời. Nhưng có một điều thú vị nhất mà chính tôi cũng không ngờ đến. Đó là, sau rất

hiều sự nghiên ngẫm và trải nghiệm tôi mới hiểu ra được rằng ý nghĩa sâu xa nhất của phẩm kinh này lại nằm ngay trong giấc mơ của tôi từ thuở nhỏ!

Sự thật là, bằng vào trực giác mà tôi đã có được một giấc mơ nói lên những ý nghĩa sâu xa nhất về sự hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Đây có thể nói là một trong những kinh nghiệm quý giá nhất mà bản thân tôi đã từng có được. Trong khi việc bằng vào tri thức để đạt đến ý nghĩa sâu xa nhất về sự hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm đòi hỏi phải đọc hiểu một số lượng rất nhiều kinh luận, thì sự cảm nhận ý nghĩa đó bằng trực giác đã có thể xuất hiện ngay nơi một đứa trẻ chỉ mới tuổi mười ba!

Toàn phẩm kinh Phổ Môn mô tả Bồ Tát Quán Thế Âm là vị Bồ Tát hiện thân của lòng thương yêu. Với nguyện lực vô biên, Ngài trải lòng thương yêu hết thảy chúng sinh mà không đòi hỏi phải có bất cứ một điều kiện gì. Khi có sự đau khổ, dù là ở bất cứ nơi đâu, chỉ cần có người xưng niệm đến danh hiệu của Ngài là sẽ được chở che, cứu độ. Và vì muốn cứu độ chúng sinh, Ngài đã dùng nguyện lực để hóa thân trong vô số những hình thức khác nhau, từ thân Phật, Bồ Tát cho đến Phạm Vương, Đế Thích, cho đến cả các loài rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la... Chỉ cần có thể sử dụng một hình tướng nào đó để cứu thoát khổ nạn cho chúng sinh, Ngài liền lập tức hóa hiện trong hình tướng đó.

Một anh bạn tôi vốn cũng thuộc hạng người "học nhiều biết rộng", có một hôm đã tâm sự cùng tôi: "Quả thật, tuy là người tin Phật nhưng tôi chỉ có thể lấy đức tin để tin nhận kinh Phổ Môn chứ không thể hiểu nổi những ý nghĩa trong đó. Lẽ nào những điều trong kinh nói lại có thể là có thật?".

Tôi rất cảm thông với suy nghĩ của bạn, và biết chắc là còn có rất nhiều trí thức trẻ hiện nay cũng không tránh khỏi sự băn khoăn như thế. Cách đây hơn 35 năm, học giả Đoàn Trung Còn khi dịch phẩm kinh Phổ Môn này đến câu "*bỉ sở chấp đao trượng tầm đoạn đoạn hoại*" (những dao gậy của kẻ kia liền tự hư hoại) đã tham khảo bản tiếng Pháp để sửa câu này lại là "*liền giết lấy đao trượng của bọn ấy, đánh đuổi được chúng nó*", bởi vì ông cho là như vậy mới "hợp lý" hơn.²

Thật ra, khi đọc hiểu kinh Phổ Môn theo cách phân tích ngữ nghĩa như thế, chúng ta sẽ chẳng

bao giờ có thể hiểu thấu được ý nghĩa của kinh. Toàn bộ phẩm kinh không nhằm mục đích nào khác hơn là chỉ rõ lòng thương yêu hay tâm đại bi của Bồ Tát Quán Thế Âm. Và nếu như chúng ta chỉ có thể cảm nhận chứ chưa bao giờ có thể "sờ mó" được lòng thương yêu, thì cũng không thể đòi hỏi những điều mô tả trong kinh phải là những chi tiết có thể "sờ mó" được.

Khi hiểu được như thế, chúng ta mới có thể thấy rằng tất cả những gì được mô tả trong phẩm kinh đều là những biểu tượng vô cùng sinh động và cụ thể nhằm nêu rõ được lòng thương yêu vô bờ bến của Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh, một lòng thương yêu chân thật luôn cứu khổ, ban vui cho mọi chúng sinh và cũng luôn thể hiện sự sáng suốt, bình đẳng không phân biệt.

Nếu nhớ lại tất cả những gì đã bàn đến về lòng thương yêu chân thật, chúng ta sẽ có thể thấy rõ rằng mỗi câu kinh, mỗi hình tượng trong phẩm kinh Phổ Môn đều là những phương thức miêu tả rất tuyệt vời, có thể giúp chúng ta cảm nhận được ý nghĩa thực sự của lòng thương yêu mà không cần phải trải qua những sự phân tích, suy luận phức tạp. Chính ý nghĩa trực nhận này là những gì mà tôi đã có được ngay từ khi còn là một đứa trẻ mười ba tuổi, chỉ có thể tiếp cận với kinh Phổ Môn qua những hình tượng mà không phải là sự phân tích ngữ nghĩa.

Bằng vào sự cảm nhận của trực giác, trong tiềm thức của tôi khi ấy đã hình thành một sự tương đồng giữa lòng thương yêu của vị Bồ Tát trong kinh với lòng thương yêu của người mẹ. Và vì thế, trong giấc mơ của tôi Bồ Tát Quán Thế Âm đã có khuôn mặt của chính mẹ tôi chứ không phải là ai khác.

Thật ra, ý nghĩa của giấc mơ này là phổ quát đối với mọi chúng ta. Nếu đã hiểu được rằng Bồ Tát Quán Thế Âm là hiện thân của lòng thương yêu, chúng ta cũng sẽ hiểu được rằng Ngài không chỉ hóa thân thành những người mẹ dịu hiền mà còn có thể là những người cha, người anh, người chị, người thầy... cho đến tất cả những ai có thể mở lòng thương yêu trong cuộc sống.

Lần đầu tiên khi tôi đọc những bài giảng bằng Anh ngữ của Đức Đạt-lai Lạt-ma thứ 14 cũng là lần đầu tiên tôi được biết rằng theo truyền thống Tây Tạng, Ngài chính là hiện thân của Bồ Tát Quán Thế Âm (Avalokitesvara). Hơn thế nữa, tôi còn được biết rằng cả 14 vị Đạt-lai Lạt-ma nối tiếp nhau đều là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Rất nhiều người phương Tây cảm thấy khó chấp nhận niềm tin truyền thống này, nhưng bản

² Tham khảo Chư kinh tập yếu, bản dịch tiếng Việt của Đoàn Trung Còn, Phật học Tùng thư xuất bản năm 1970.

thân tôi khi đọc thấy điều này lại cảm thấy như tìm gặp được một điểm tương đồng với những gì mình đã hiểu. Không chỉ là Đức Đạt-lai Lạt-ma, trong cuộc sống này tôi đã rất nhiều lần được nhìn thấy những hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Và những lần như thế bao giờ cũng giúp tôi có thêm niềm tin và nghị lực.

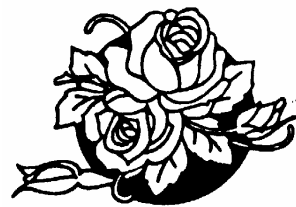
Một hôm, trong khi chờ đến lượt mình, tôi ngồi nhìn một nữ Bác sĩ khám bệnh cho một em bé gái. Trước khi mang ống nghe vào, cô dịu dàng vuốt mái tóc rối bời của em, nhẹ nhàng gỡ từng sợi tóc rối, rồi lấy một sợi dây nhỏ buộc lại cho gọn gàng. Sau đó, cô mới bắt đầu khám bệnh cho bé. Ngồi nhìn sự chăm sóc dịu dàng với ánh mắt hiền hòa của cô, tôi bất chợt nhận ra sự hiện thân của Bồ Tát Quán Thế Âm!

Mỗi người chúng ta đều có thể thường xuyên bắt gặp những hiện thân khác nhau của Bồ Tát Quán Thế Âm trong cuộc sống. Vì Ngài là hiện thân của lòng thương yêu, nên bất cứ ở đâu có sự thương yêu chân thật là ở đó nhất định có sự hiện thân của Ngài. Chính vì Ngài có thể hóa hiện ở khắp mọi nơi, nên phẩm kinh dạy về lòng thương yêu của Ngài mới có tên là Phổ Môn (khắp cả mọi nhà). Chỉ cần hiểu được ý nghĩa này, chúng ta sẽ thấy rằng chính bản thân ta cũng có những lúc trở thành hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Đó là những lúc ta thật lòng thương yêu người khác.

Khi được nghe danh hiệu của Bồ Tát Quán Thế Âm là lúc ta được tiếp cận với lòng thương yêu. Khi tin nhận danh hiệu của Ngài là lúc ta mở lòng đón nhận sự thương yêu. Và khi thành tâm xưng niệm danh hiệu Ngài chính là khi ta mở lòng ra thương yêu người khác. Lòng thương yêu đó không có giới hạn, nên khi thường xuyên xưng niệm danh hiệu của Ngài, chúng ta sẽ có thể mở rộng lòng thương yêu đến khắp cả muôn loài. Đây chính là lý do giải thích vì sao trong suốt phẩm kinh này Đức Phật luôn khen ngợi và khuyến khích tất cả mọi người nên thường xuyên xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm. Bởi vì việc nghe biết, tin nhận và xưng niệm danh hiệu Ngài có ý nghĩa là thực hành lòng thương yêu chân thật. Và điều đó tất yếu sẽ mang đến những lợi lạc tinh thần to lớn, hay nói theo văn kinh thì đó chính là "vô lượng vô biên phước đức chi lợi". Vì thế, tu tập và hành trì kinh Phổ Môn chính là phải thực hành lòng thương yêu. Khi chúng ta xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm bằng cách thực hành lòng thương yêu, chúng ta chắc chắn sẽ có thể bình an vững chãi trước mọi biến cố hay nạn khổ trong đời sống. Ngay cả khi rơi vào những hoàn cảnh bi đát,

THƠ • Tôn Nữ Mỹ Hạnh

CON CÀI BÔNG HOA TRẮNG



*Con cài bông hoa trắng
Viếng lễ chùa sáng nay
Sa-la hồng sắc thắm
Vừa nở đón chân ai.*

*Chuông ngân lòng thanh tịnh
Sen thơm ngát sân thiền
Trước Phật đài con khẩn
Nơi ấy mẹ bình yên.*

*Đã mấy mùa thay lá
Ngày tiễn mẹ đi xa
Lòng khôn nguôi nước mắt
Cuộc đời thật phù hoa.*

*Đêm nay đèn rực sáng
Hoa đăng thả lên trời
Khói hương thơm bảng lảng
Làm sao thấy mẹ cười?*

*Con cài bông hoa trắng
Tháng bảy trời mưa ngâu
Giọt sầu vương tóc ngắn
Nhớ mẹ tìm phương nao?*

khốn cùng nhất, người thực hành lòng thương yêu cũng sẽ có đủ niềm tin và nghị lực để đứng vững và vượt qua mà không bao giờ gục ngã. Đây chính là lý do giải thích vì sao chư Tổ xưa kia đã chọn phẩm kinh này để sử dụng trong nghi thức cầu an.³

³ Ngoài việc được sử dụng trong nghi thức Cầu an tại các tự viện, phần lớn Phật tử cũng thường tụng niệm phẩm kinh này tại nhà mỗi khi muốn cầu được sự bình an cho cả gia đình.

NGUỒN GỐC NGHI THỨC BÔNG HỒNG CÀI ÁO

• Không Trọng Hình

Câu chuyện "Bông Hồng Cài Áo" của chúng ta khởi đầu từ những nghi vấn nhưng cuối cùng đã có một kết luận thật đẹp. Bài đúc kết sau đây có thể và rất nên được phổ biến ra ngoài gia đình Vạn Hạnh để đánh tan mọi ngộ nhận. Bản quyền bài này thuộc về bá tánh.

1/ Nguồn gốc thật sự của nghi thức "Bông Hồng Cài Áo"

Nghi thức "Bông Hồng Cài Áo" (BHCA) thường được tổ chức trong ngày Lễ Vu Lan ở các ngôi chùa VN hằng năm để tưởng nhớ những bà mẹ đã khuất và vinh danh những bà mẹ còn tại thế với con cháu. Trong nghi thức đó, các em Phật Tử, với hai giỏ hoa hồng (roses), màu đỏ & màu trắng, sẽ đến cài hoa lên áo từng người dự lễ. Nếu anh còn mẹ, anh sẽ được cài một bông hoa màu hồng trên áo, và anh sẽ tự hào được còn mẹ. Còn nếu anh mất mẹ, anh sẽ được cài trên áo một bông hoa trắng.

Đây là một nghi thức thật dễ thương, nhiều ý nghĩa và rất hữu hiệu trong việc giáo dục đại chúng về lòng hiếu thảo và tình người. Nghi thức BHCA đó được giới thiệu đến người Việt từ một cuốn sách cùng tên của Thầy Nhất Hạnh được viết vào tháng 8, 1962 và sau đó, được phổ thông hóa nhờ bản nhạc, cũng cùng tên của nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ.

2/ Hiểu lầm

Đại chúng, trong đó có tôi, từ lâu đã hiểu nghi thức này được phỏng theo là một phong-tục của người Nhật theo đó, các em học sinh sẽ ra đường trong ngày lễ mẹ để gắn hoa hồng (roses) cho những người qua lại.

Hiểu như vậy không đúng.

Mới đầu chỉ là do tình cờ và sau mới là do tìm hiểu, tôi được biết là người Nhật không hề có phong tục BHCA. Họ chỉ có hai phong tục hơi hơi giống như vậy: tục gắn lông gà để quyền tiền và tục tặng hoa cẩm chướng cho mẹ trong ngày lễ mẹ.

a. Gắn lông gà cho những người đã góp tiền

Mỗi năm, từ 1/10 đến cuối tháng 12, Tokyo Bokinkai (Đông Kinh Đô Cộng Đồng Mộ Kim Hội) thành lập từ năm 1946, có tổ chức văn nghệ tại nhiều nơi trên toàn nước Nhật để lạc quyền cho cơ quan Hồng Thập Tự Nhật (Nhật Bản Xích Thập Tự). Các em học sinh, sinh viên mang thùng đến từng người xin tiền quyền góp. Ai tặng tiền thì được các em gắn lên áo một lông

gà nhuộm màu đỏ, vừa là 1 cách cảm ơn người tặng tiền, vừa là 1 cách nhắc nhở khéo những người chưa có lông gà đỏ và cũng là 1 dấu hiệu cho biết người nào đã góp tiền, người nào chưa để các em học sinh khác không làm phiền người đã quyền góp.

Ngoài ra, Bộ Nông Lâm Thủy Sản Nhật Bản hằng năm cũng tổ chức cũng quyền tiền để bảo vệ môi sinh. Người nào đã bỏ tiền vào thùng sẽ được gắn lông gà nhuộm màu xanh lá cây (màu bảo vệ môi sinh).

b. Tặng hoa cẩm chướng cho mẹ

Nhật cũng lấy ngày Chủ nhật thứ hai trong tháng 5 là ngày Mother's Day. Trong ngày này, con cái thường tặng mẹ hoa cẩm chướng đỏ (carnation) và những món quà nhỏ nhỏ để bày tỏ lòng kính yêu mẹ. Hoa này tặng Mẹ chứ không phải tặng con và là hoa cẩm chướng chứ không phải hoa hồng. Phong tục này cũng mới theo Tây phương, nói trắng ra là theo Mỹ, khoảng vài chục năm nay.

3/ Khởi đầu từ thành phố Grafton, West Virginia.

Đúng vậy, phong tục này khởi đầu từ thành phố Grafton, West Virginia vào ngày 09 tháng 05, 1907 và người đầu tiên lấy hoa cẩm chướng đỏ và trắng để vinh danh các bà mẹ là cô Anna Jarvis mất trước đó hai năm.

Cô là người bỏ cả đời ra để vận động cho một ngày lễ mẹ trên toàn quốc Hoa Kỳ để vinh danh các bà mẹ, trong đó có thân mẫu của cô đã tận tụy nuôi 11 người con. Hôm đó là ngày chủ nhật mùng 9 tháng 5, Anna đã tổ chức một ngày Mother's Day trong nhà thờ nhỏ tại Grafton. Khi đó, Mother's day chưa được chấp thuận là national holiday. Anna Jarvis dùng hoa cẩm chướng trong buổi lễ này chỉ vì thân mẫu của cô lúc sinh tiền thích hoa này. Buổi lễ vừa là cầu hồn cho mẹ Anna và những bà mẹ trong họ đạo đã khuất, vừa là cầu an cho những bà mẹ còn sống. Anna Jarvis đã lấy hoa cẩm chướng màu đỏ biểu trưng cho những bà mẹ còn sống và hoa cẩm chướng màu trắng, cho những bà mẹ đã khuất.¹

Như vậy, chính thành phố Grafton, W Virginia, không phải Nhật Bản, là cái nôi của phong tục hoa đỏ, hoa trắng cho mẹ hiền.

Về sau, khi phong tục BHCA qua đến Việt Nam, hoa cẩm chướng lại bị hiểu lầm thành hoa

¹ "She passed out more than 500 carnations, one for each mother in the congregation. She chose carnations because they were her mother's favorite flowers; the white carnation was her most favorite because it represented the purity of a mother's heart. A white carnation was to be worn to honor deceased mothers, and a red one to honor a living mother."

hồng và Nhật Bản được nghĩ lầm là nguồn gốc của phong tục.

4) Do đâu mà có chuyện hiểu lầm đó?

Trong cuốn sách "Bông Hồng Cài Áo" do An Tiêm xuất bản, Thầy Nhất Hạnh không hề có một lời nào nói rằng phong tục này là của người Nhật. Thầy chỉ kể rằng Thầy biết được phong tục là do sự giải thích của Thầy Thiên Ân nhân dịp thầy được một cô sinh viên Nhật, bạn của Thầy Thiên Ân, cài hoa cẩm chướng trắng cho thầy tại một tiệm sách trong khu thương mại Ginza ở Tokyo.

Đọc lại thật kỹ đoạn văn kể lại chuyện này, ta thấy chữ Tây Phương được nói đến hai lần, ý nói đây là một phong tục của Tây Phương. Không có một lời nào nói đó là phong tục của người Nhật. Đoạn văn cũng nói rõ là hoa cẩm chướng, không thể nào lầm lẫn với hoa hồng (roses). "*Tây phương không có ngày Vu Lan nhưng cũng có Ngày Mẹ (Mother's Day), ngày chúa nhật thứ nhì của tháng năm. Tôi nhà quê không biết cái tục ấy. Có một ngày tôi đi với Thầy Thiên Ân tới nhà sách ở khu Ginza ở Đông Kinh, nửa đường gặp mấy người sinh viên Nhật, bạn của Thầy Thiên Ân. Có một cô sinh viên hỏi nhỏ Thầy Thiên Ân một câu, rồi lấy ở trong xắc ra một bông hoa cẩm chướng màu trắng cài vào khuy áo tràng của tôi. Tôi lạ lùng, bỡ ngỡ, không biết cô làm gì, nhưng không dám hỏi, cố giữ vẻ tự nhiên, nghĩ rằng có một tục lệ chi đó. Sau khi họ nói chuyện xong, chúng tôi vào nhà sách, Thầy Thiên Ân mới giảng cho tôi biết đó là Ngày Mẹ, theo tục Tây phương. Nếu anh còn mẹ, anh sẽ được cài một bông hoa màu hồng trên áo, và anh sẽ tự hào được còn mẹ. Còn nếu anh mất mẹ, anh sẽ được cài trên áo một bông hoa trắng.*"²

Vậy, chuyện hiểu lầm không phải từ cuốn sách của Thầy Nhất Hạnh.

Trong bài hát BHCA, anh Phạm Thế Mỹ tuy không dùng chữ hoa cẩm chướng nhưng có dùng chữ "đóa hoa màu hồng".³ Viết như vậy là nhạc sĩ muốn nói đến một loại hoa khác với rose và có màu hồng. Nếu muốn chỉ rose, người Việt Nam chỉ cần dùng chữ hoa hồng hay đóa hoa hồng là đủ,⁴ không cần thêm chữ màu. Thừa!

Chuyện hiểu lầm, như vậy, cũng không phải từ bài hát của Phạm Thế Mỹ.

5/ Vậy thì hiểu biết sai lầm là do ai?

Do đa số người mình, trong đó có cả tôi, cứ nhắm mắt theo nhau mà không chịu tìm hiểu,

không chịu tìm đọc cho kỹ. Cho đến mấy ngày gần đây, khi biết rõ Nhật Bản không có phong tục BHCA, tôi cũng lo đi tìm sự thật ở tận đâu đâu mà không chịu quay về đọc kỹ lại cuốn sách và bài hát BHCA. Nói cho đúng, chuyện hiểu lầm cũng dễ dàng: Thầy Nhất Hạnh, vốn du học bên Mỹ, kể chuyện thăm viếng Nhật, được người Nhật gắn hoa, được nghe Thầy Thiên Ân, vốn du học bên Nhật, giải thích về phong tục cài hoa, ai cũng đinh ninh là Thầy Nhất Hạnh kể về phong tục bên Nhật, chẳng dè hai Thầy đi giữa Tokyo và nói chuyện về phong tục bên Mỹ. Thế mới nên chuyện.

6/ Thấy chỗ sai rồi, nên làm gì?

* Thật ra, nguồn gốc BHCA ở đâu thì chỉ những ai muốn tìm hiểu đến nơi đến chốn thì mới đạt vấn đề. Với đại chúng, chuyện này không quan trọng. Gốc gác phong tục đó từ đâu tới thầy kê nó, miễn sao mình báo hiếu cho mẹ là được rồi. Tuy nhiên, với tinh thần tôn trọng sự thật, sau khi đã tìm ra chỗ hiểu lầm nếu có ai hỏi người Việt Nam mình tìm đâu mà có được một nghi thức đây ý nghĩ như vậy, thì mình phải thẳng thắn loại bỏ cái anh Nhật Bản ra ngoài và nhẹ nhàng đưa cái nhà thờ Hoa Kỳ vào thay chỗ "tác giả" BHCA.

* Việc thứ hai là kể từ nay, nên dùng hoa nào cho nghi thức BHCA, hoa hồng hay hoa cẩm chướng? Đối với người Việt, hoa hồng tượng trưng cho tình thương và lòng biết ơn. Hoa cẩm chướng không phổ thông bằng hoa hồng. Bên Tây phương, theo truyền thuyết Ki-tô giáo, hoa cẩm chướng sanh ra từ những giọt nước mắt của Đức mẹ Maria lúc bà theo chân Chúa Jesus trên đoạn đường vác thánh giá. Vì vậy, hoa cẩm chướng tượng trưng cho tình yêu bất tử của người mẹ.⁵

Nói cho cùng thì ý nghĩa nào cũng chỉ là do con người gán cho hoa. Khi chưa có loài người thì hoa cũng chỉ là hoa, có ý nghĩa chi đâu. Hoa nào cũng chỉ là biểu tượng, miễn sao nói lên được cái ý nghĩa mà mọi người muốn nhìn thấy ở biểu tượng ấy. Vậy thôi. Tiếp tục dùng hoa hồng hay thay thế hồng bằng hoa cẩm chướng hoặc ngay cả đi tìm một biểu tượng khác cũng không quan trọng, miễn sao có sự đồng thuận của mọi người.

Ăn thua là ở cái lòng, không phải ở hoa này, hoa nọ. Có tâm thành, cọng cỏ, lá cây cũng đáng trân trọng. Thiếu cái tâm thành ấy, cây quỳnh, cành dao cũng vất đi.

² Thích Nhất Hạnh, *Bông Hồng Cài Áo*, An Tiêm xuất bản.

³ Phạm Thế Mỹ, *Bông Hồng Cài Áo*, "Đóa hoa màu hồng vừa cài lên áo đó anh".

⁴ Trịnh Công Sơn, *Lời buồn thánh*, "Đóa hoa hồng cài lên tóc ai, Ôi đường phố dài, lời ru miệt mài..."

⁵ Theo tự điển bách khoa online Wikipedia: According to Christian legend, carnations first appeared on Earth as Jesus carried the Cross The Virgin Mary shed tears at Jesus' plight, and carnations sprang up from where her tears fell. http://en.wikipedia.org/wiki/Blessed_Virgin_Mary

MẸ CON

• Chúc Thanh

Ở Việt Nam, hồi xa xưa đó, cuộc sống giản dị nên rất ít nhà tư có mắc điện thoại, điện thoại công cộng đặt ở các bưu điện nhưng người dân ít quen sử dụng. Khi có việc cấp bách thì đánh điện tín.

Ở công sở, trường học có trang bị điện thoại, nhưng thường chỉ có các xếp lớn gọi nhau đi họp hẹn hò cờ bạc hay hoạt náo cuối tuần.

Gần nhà chúng tôi, khu Lê Văn Duyệt ăn sang Nguyễn Thông, chẳng mấy tư gia có điện thoại, hồi đó cũng ít nhu cầu hơn ngày nay. Mỗi lần cần liên lạc với cha tôi đóng quân ở xa, ngoài Vùng I Chiến Thuật, mẹ tôi thường dắt chúng tôi cùng đi lên căn cứ truyền tin trong Tổng Tham Mưu, gần Tân Sơn Nhứt.

Căn cứ truyền tin quân đội gồm mấy dãy nhà tôn tiền chế, nhưng khá khang trang, nằm dựa bên hông chùa nghĩa trang Bắc Việt.

Mẹ tôi thích đi lễ chùa nghĩa trang Bắc Việt dù gia đình chưa có ai an nghỉ nơi đó. Mẹ tôi hình như có một chút đặc biệt, một chút kỳ thị ngây ngô, vì trong chùa hầu hết là người Bắc di cư, các Thầy, các Chú, các Ni, các Diệu cho đến các bà đến làm công quả trong chùa đều Bắc Kỳ... cả những ngôi mộ nằm xúm xít xung quanh chùa, họ sung sướng, có lẽ thế, được tọa lạc dưới chân đức Địa Tạng Vương oai nghi độ lượng, ngẫu nhiên, họ cũng quê quán Bắc Kỳ... như cụ Đào Duy Anh. Cụ Chu Văn Mậu.

Mẹ tôi viện cố chùa giống y như chùa ở ngoài kia, bà bảo gác chuông thật êm đềm, chùa đây cây cao bóng cả, sân rộng lát gạch như gạch bát tràng.

Đặc biệt trong sân chùa có hai cây hoa đại, trong Nam ta gọi là bông sứ, vàng và hồng thật lớn, cành bông sứ xòe rộng như hai cái tán, tận cùng bởi những túm lá gọn hơi xòe ra y hệt những bàn tay cứu độ chúng sinh... hoa sứ trang nghiêm thơm ngào ngạt, hai cây đại thụ đó đứng sừng sững đối diện nhau ngay bên cầu thang rộng lên xuống trước chánh điện làm tăng vẻ uy nghi cho chùa.

Mẹ tôi sùng đạo, quý thầy cô pha lẫn chút đỉnh mộng mơ, bà hay nói rằng mấy cây đại sân trước và nhất là mấy cây cau cao vút sau vườn chùa làm bà luôn nhớ đến cảnh chùa Long Giác ở Bắc Ninh, trong «Hồn bướm mơ tiên»... ồ, mẹ tôi quên bằng đi những vườn sắn sau chùa... Long Giác của chú Lan !

Chúng tôi sinh sau đẻ muộn, chúng tôi không biết gì nơi quê mẹ quê cha xa xôi ấy.

Chúng tôi chỉ thấy đơn giản là chùa nghĩa trang tương tế của thầy Trí Dũng sao mà giống giống cảnh bao quát Chùa Một Cột trong bức tranh sơn mài ở nhà ông nội tôi quá sức... bức tranh ấy luôn treo trong phòng khách từ bao giờ trước khi tôi được sinh ra? Này nhé, có vài cây cau cao vút, lóng lánh cẩn ốc xà cừ. Cây cao vút vượt lên trên mái ngói, trên cả tầng gác chuông loang loáng mây ngũ sắc.

Cây này cây gì vậy bà nội? Tôi hỏi nội tôi:

- Cây cau cao quá hả bà... vậy quả cau có ăn được không, có ngon không bà?

- Ăn được, mà để cho các bà ăn trà cau cho sạch miệng và chắc răng. Cau không phải trái cây như cam, quýt con à.

- Vậy hoa cau có ăn được không bà nội?

- Hoa cau rất đẹp, rất thơm, mà cũng không ăn được luôn, hoa cau để già trên cây rồi để các bà ăn trà cau?

- Thế sao bà nói nhà mình vẫn nấu xôi hoa cau, chè hoa cau?

- Không, đó là xôi đậu xanh đãi vỏ, coi nó giống màu và đẹp như hoa cau thì gọi xôi hoa cau, chè hoa cau...

Chán thật, vậy là từ đó tôi không vấn đáp với nội tôi về cây cau nữa...

Nhưng tôi vẫn nhìn lên tấm tranh sơn mài, mỗi lần sau giấc ngủ trưa từ bộ ván dây kê đôi diện tấm tranh. Tôi vẫn nhìn lên những túm lá cau, bẹ cau thì đúng hơn, vì thấp thoáng sau những cây cau, lại có những cây hoa sứ sang trọng xòe tàn lá lưa thưa trên ngọn, ồ, xen giữa cây cau và cây bông sứ là bóng trắng vàng ẩn hiện.

Thì ra bóng trắng vàng là tụ điểm cho tôi ngắm. Sau giấc ngủ trưa hè mơ màng, chậm chạp, tôi luôn ngó xem bóng trắng sau chùa còn không? Còn đó, khi nào trăng cũng ở đó, lấp ló, ẩn hiện giữa những cành cây khăng khiu loang loáng ánh sà cừ như thiết như mộng... ồ, sao mà tất cả giống như một cái bánh dẻo trung thu thập cẩm, sức nức mùi hoa bưởi thơm ngon lạ lùng!

Thì ra chúng tôi là yêu chùa như nhau, dù mỗi người yêu một kiểu và có một tưởng tượng riêng. Mẹ tôi còn yêu chùa bằng kỷ niệm xa xưa từ thuở bà còn đi học, còn gạo bài thi dưới bóng mát, dưới tàn cây phượng già, đầy hoa phượng đỏ và ve sầu kêu râm ran những bản nhạc ngàn năm không đổi.

Rồi cứ mỗi lần lên Tân Sơn Nhứt, chúng tôi lại làm một lộ trình quen thuộc như nhạc ve sầu mùa hè.

Việc đầu tiên là viếng chùa, hai chị em tôi luôn dừng lại nô đùa ở cửa tam quan, chúng tôi

chơi đuồi bắt quanh ba ô cửa, leo lên leo xuống gác chuông cao, nghịch ngợm thả lá cây xuống đầu người qua lại, cũng không quên đánh đu bên những rễ cây bồ đề lâu năm, cây thả dây dài như dây thung, cây đa thì phải, đây là chỗ chơi đùa lý tưởng của lũ trẻ con tưởng không bao giờ chán. Mỗi đứa ôm một rẻo cây thật chắc chơi cái trò chơi Tarzan ồn ào hào hứng... vì mỗi đứa đu một kiểu, ngang, dọc, mạnh, yếu khác nhau...

Mẹ tôi khỏi quan tâm tới tụi tôi, bà băng ngang sân chính, ngó mông lung lên trời, hít thở hơi bông sứ một hồi rồi mới vào thắp nhang lễ Phật. Bao giờ bà cũng không quên ghé xuống nhà ngang, là nhà bếp, chào và thăm hỏi mọi người, vồn vã như một người vừa đi xa về, mẹ tôi tới đâu ồn ào tới đó...

Ra khỏi chùa, bà ra lệnh quẹo sang trái, nương theo lối đi giữa hai hàng kẽm gai, đặc biệt nhà binh, kế bên Bộ Tổng Tham Mưu, Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Chúng tôi vào nhà cậu Hàm, trong căn cứ truyền tin. Người lính gác quen mặt trên chòi cao vẫy tay cho chúng tôi đi thẳng. Mẹ tôi, theo thường lệ, đặt dưới chân lô cốt một túi quà nhỏ, có một ít lộc Phật, chuối và nửa đĩa xôi, vài trái mận đã se dạ. Còn một phần y vậy, mẹ bảo đem vào làm quà cho vợ Hàm.

Cậu vợ Hàm đối với chúng tôi chỉ là họ hàng xa nhưng vì năng lui tới hóa thành thân, mẹ tôi muốn vào đây để gọi điện thoại cho bố tôi từ xa, từ vùng hỏa tuyến, Đà Nẵng, Cam Ranh và những nơi xa xôi Vùng I Chiến Thuật.

Chúng tôi, tôi và em tôi, Tú và Tí, ứng tới đây để chọc hái trứng cá, ở đây những cây trứng cá sai quả chín mọng thơm ngon đầy cành mà có ai dễ gì tự do vào được vùng quân sự này mà hái, nên chúng ra nhiều trái, đồ ổi, chín mọng, thơm và ngon ơ là ngon...

Khi nào rồi cậu Hàm cũng hướng dẫn chúng tôi sau đó lên phòng truyền tin, ông có dây máy móc và dây điện chằng chịt, quăn quýt. Quăn quýt nhiều lần phức tạp hơn những rễ cây đa cây bồ đề yêu quý của chúng tôi ở cửa tam quan chùa.

Ông rất thiện nghệ, nghề của chàng mà, cời chốt nọ, móc dây vào chốt kia, thay màu dây ần số, gọi tới, gọi lui, bao giờ ông cũng mở đầu bằng một câu quen thuộc: «chào bằng an, bây giờ nói chuyện với bà xã nhé, vui».

Mẹ tôi tiến tới, cầm điện thoại và bắt đầu nói, ôi sao bà nói lảm thế, nói hăng hơn cả lúc ở bên chùa nữa.

Bà sung sướng nghe ra giọng chồng ở xa. Còn sống. Chẳng hiểu vì mệt hay cảm động, mặt hồng lên, mắt long lanh. Cũng có lúc bà gọi tụi

tôi lại gần cho nói với bố mấy câu. Tôi nhận ra giọng của bố tôi ở xa rồi ở gần, thoang thoang, thì ra cái điện thoại là như thế.

... Con Tú đây à, em Tí đâu? Có nhận ra tiếng bố không? Các con phải ngoan ngoãn học bài, các con có xuống thăm ông bà không?

Tôi đứng yên, tôi muốn trả lời, nhưng không biết phải làm sao... nói vào đây, mẹ tôi chỉ và nhắc. Tôi sợ và cố gắng ngập ngừng:

- Bố hả bố?

- Ừ, nói đi, bố nghe...

- Bố đang làm gì đấy?

- Ơ, bố đang chờ nghe con nói...

Tôi mắc cỡ đặt ông nghe xuống, mẹ tôi và cậu vợ Hàm phì cười. Tôi không hiểu vợ bỏ chạy! Cái thuở xa xưa, khi tôi còn nhỏ, ngô nghê và quê ơ là quê thì điện thoại là như thế đó.

Sau mấy chục năm sang Âu Châu, tôi biết cái điện lợi hại như thế nào và yêu quý nó là cái chắc.

Mà ai cũng vậy, chẳng riêng gì chúng tôi.

Chúng tôi mỗi đứa có cả lô, cả hàng chục bạn bè cần phải liên lạc với nhau luôn... chuyện bài vở, trường lớp, picnic, đại nhạc hội v.v... toàn những chuyện phải nói lâu và nói nhiều. Mà khi chúng tôi nói điện thoại lâu thì mẹ chúng tôi làm hiệu giục thôi. Tôi vội xua xua tay, chỉ chỉ ra xa, ra hiệu là đầu dây bên kia kêu tới.

Thế mà khi tôi vừa buông tay ra là mẹ tôi lên lớp ngay:

- Các con nói nhiều quá, bà quên là lúc xưa bà cũng nói còn nhiều và lâu hơn tụi tôi.

- Này, mẹ không phải trả tiền, thì đầu dây bên kia bác A bác B cũng phải trả thôi. Các con và bạn các con vô ý tứ lắm, ai trả tiền nhiều mà không tội. Làm ra đồng bạc không dễ đâu.

- Ở thế cái điện thoại thì ý mẹ để làm gì?

- Tối cần mới gọi nhau.

- Tụi con lúc nào cũng tối cần mẹ ạ.

- Hiện đại là hại điện đấy. Cuối tháng là tiền tăng là các con chia nhau trả cho nhà nước nhe.

Chúng tôi im lặng, chào thua. Mẹ tôi thêm ý:

- Mẹ ấy à, mẹ chỉ toàn điện thoại ở sở làm thôi. Để cho chủ nó trả, nhà nước trả.

Một ngày mùa đông, tối tôi ra ngoài điện thoại, ngày ấy còn điện thoại công cộng, nay thì lũ du côn đập phá nát hết rồi.

Trời tháng mười, mùa đông, ở quê hương này, mùa đông của Anatole France hơi mờ mịt... tôi gặp chú Tây hàng xóm cũng ra chờ điện thoại.

Tôi chào và vợ hỏi: nhà chú điện thoại trực trực ư?

Ông hàng xóm trả lời rất thành thực:

- Không, mà tôi nói nhiều quá, tiền điện thoại tăng mau, Sandrine, vợ tôi mang trả nó cho bưu điện rồi...

Chú để cho Sandrine tước quyền công dân dễ dàng vậy sao?

Không nàng dễ thương lắm, nàng đã mua một cái hộp có khóa, khóa điện thoại ở trong, khi tôi cần, nàng mở cho tôi dùng, nhưng chỉ được nói trong mười phút thôi, lần nào tôi cũng nói quá hai mươi phút, có khi ba mươi phút... và vì vậy, thiếu tiền trả, giờ hết xài, thật là lỗi tại tôi.

Joël, chú hàng xóm Tây nói một hơi dài, nhận tội thẳng thắn, không ngoan cố bướng bỉnh như tội tôi.

Vô lý thiệt. Sống phải nói với nhau chứ. Tôi và chú Joël đồng ý ở một điểm là sao nhà nước không bớt chi tiêu đi một khoản nào đó, để cho mọi người tự do điện thoại miễn phí dài dài...

Khi tôi vừa thò mặt vô nhà, đụng mẹ tôi ngay:

- Trời tối, lạnh, con đi ra ngoài chi vậy?

- Con cần gọi bạn con.

Ra ngoài, tối, nguy hiểm lắm, lần sau nói ở nhà cũng được, nói vắn tắt, nhanh và gọn thôi con ạ...

Mẹ tôi thương, xót xa, ban lệnh mới.

À, này, cứ như mẹ mà hay, mẹ toàn gọi điện thoại trong sở làm, tiện đủ cách.

Sẽ có ngày chủ má sa thải má cho xem, tôi khẳng định.

- Ôi trời, còn lâu mới đuổi được má, này nhé, xếp lớn thì ở xa lắc xa lơ. Xếp nhỏ ngày nào cũng gọi đi lung tung, rất nhiều lần hơn cả chục nhân viên... đã bảo tiền của sở mà !

Nhưng mà mẹ có sở làm tại con có sở đâu?

- Hay cứ coi nhà này là một cái sở đi, tại con làm việc cho sở má nhe?

Kỳ này bà ngồi im, chịu trận, không phản pháo nữa... giây lát trôi qua, thấy dễ thở, bà bồi hồi nhắc lại chuyện xưa xưa, cũng vẫn bà, bà luôn thắng lợi hơn người khác:

- Này, cái hồi xưa xưa, còn ở Việt Nam ấy mà, má vẫn điện thoại miễn phí ở nhà cậu Hàm, ở Trung tâm Truyền tin của Bộ Tổng Tham Mưu, mới đó, đã gần nửa thế kỷ qua đi, các con còn nhớ không?

Rồi mẹ tôi ngồi im, hai tay xoa xoa mặt bàn, nét mặt có phảng phất nét đăm chiêu...

Bất chợt, em tôi, Tí, nay đã lớn bộn, nó hớn hở tiến lại bên mẹ:

- Mẹ, mẹ khi nào cũng thích nói điện thoại không trả tiền, hồi đấy mẹ cũng làm quá, nhiều lần quá, nên ta thua, Việt cộng nó thắng đó. Không chừng bây giờ, rồi Tây cũng sắp thua... mà thua ai thì chưa biết, hay là thua Nga, thua Tàu, thua Arabe ?

Mẹ tôi nhìn sững em tôi, hai mắt tròn xoe :

- Im đi, láo lếu vừa chứ, đừng có nói năng tào lao như vậy. Thua là có rất nhiều lý do, quân sự, chính trị, xã hội... nào có phải vì tí tẹo vậy mà mất nước. Khùng vừa thôi, con làm như mẹ ngớ ngẩn...

Không, mẹ mà có khi nào ngớ ngẩn, thì mẹ vẫn chẳng nói một giọt nước nhỏ thêm làm tràn đầy một ly nước đầy... hay là nói như thầy vẫn giảng thì chắc mẹ chịu hơn...

Này nhé, «nước mắt chúng sanh trong ba ngàn thế giới nhiều hơn nước trong bốn biển» rồi, chịu chưa? «Tích tiểu thành đại» mà, câu này cũng mẹ hay nói! Mẹ tôi đứng dậy, tôi tưởng mẹ đi kiếm cây chối lông gà, nhưng không, bà vươn vai thở dài.

Hai câu chuyện đó không ăn nhập gì với nhau cả, vô duyên...

Mẹ mệt rồi, hai đứa ra chỗ khác mẹ mệt, chấm dứt câu chuyện ở đây không còn gì bàn cãi nữa.

Nhưng chúng tôi vẫn ngồi im vây quanh cái bàn nhỏ kê trong góc bếp.

Chúng tôi im lặng riêng tư nhìn vào khoảng không như gợi nhớ điều gì đã xa vời vợi...

... Thật ra lại gần tháng Tư rồi, nhắc lại chuyện Việt Nam, vừa bức bối vừa buồn buồn. Thì đó có ai quên dễ dàng những chuyện của Việt Nam ngày mất nước.

Kỷ niệm tuy thân thương, mà pha đầy gia vị cay cay, mặn mặn, đắng đắng. Dù đắng như trái khổ qua, người Việt Nam vẫn tìm cách dồn thịt, nấm, bún tàu vào hầm mà nuốt cho trôi, và cứ nghĩ là nó sẽ bổ dưỡng, mát gan, mát ruột.

Cũng vậy, nhiều hình ảnh xa xưa chập chùng, chờn vờn mãi trong ký ức: Những dãy nhà tôn khàng trang, căn phòng truyền tin Tân Sơn Nhất trước 1975, một khoảng sân rộng bát ngát có nhiều vũng nước mưa đọng, nước trong veo, trong đến có thể soi gương được, thấy cả vùng trời mây xanh lơ trôi lửng đặng phản chiếu... phản chiếu in bóng cờ bay cờ bay... ngoài xa hơn, những cây hoa chuối hoa dong vàng, đỏ lơ lửng tròn tròn theo bờ tường làm bệ bao quanh cột cờ và ở đó, trên cao đó, thật cao, lá cờ quốc gia Việt Nam phất phới trong nắng, reo vui cùng gió lộng! Cờ vàng ba sọc đỏ.

Tất cả đã quá xa...

Xa như một vòng trái đất đã quay đi và cả một vòng thế kỷ, có khi nào vòng quay trở lại ở điểm khởi đầu?

Cuối tháng ba, 2023

● **Chúc Thanh**

KÝ ỨC VỀ BA TÔI - ÔNG TỔ BÁNH MÌ QUẢNG NGÃI

•Trần Thị Nhật Hưng

Một nén hương lòng thành kính dâng ba với niềm tri ân vô bờ bến của chúng con.

(Bài viết đoạt giải sơ kết trong cuộc thi "Muôn Nẻo Đường Đời", do báo Sài Gòn Nhỏ tại Hoa Kỳ tổ chức năm 2022)



Nạn đói năm Ất Dậu 1945 làm chết hơn 2 triệu dân miền Bắc, nặng nhất là hai tỉnh Thái Bình, Nam Định đã để lại dấu ấn không bao giờ quên về hậu quả của chiến tranh tại Đông Dương do Pháp và Nhật chiếm đóng Việt Nam.



Bờ đê và ao làng trước nhà ở Vụ Bản, Nam Định 2019

Trước cảnh người chết như rạ, người dân huyện Vụ Bản, Nam Định lo sợ, không biết khi nào mới đến lượt mình, may thay năm đó, được mùa trái ome (trái trứng gà) họ đã cầm cự ít nhiều cho qua nạn đói. Nhưng cái nghèo dai dẳng của làng quê trong thời chiến tranh không buông tha người dân vô tội, ba tôi nhìn thấy viễn ảnh tương lai mờ mịt, bùi ngùi bàn với mẹ:

- Minh à, quê mình như thế này, bám trụ mãi rồi có ngày chết đói cả chòm. Tôi muốn vô Nam lập nghiệp. Một mình tôi xoay sở, đầu vào đây rồi tôi đón mình và con vào sau...

Mẹ tôi rướm rướm nước mắt, nói trong dòng lệ tuôn trào:

- Vậy mình cứ đi đi, an tâm có em ở nhà lo cho con, cầm cự đợi mình. Mình đừng quên em và con.

Nói xong, mẹ tìm đưa ba tôi địa chỉ người chủ của mẹ tại Đà Nẵng, vốn có một xưởng bánh kẹo, hy vọng có thể nương nhờ và học nghề để đổi đời. Ba dứt áo bỏ thôn làng ra đi, nơi bao đời chôn nhau cắt rốn, để mẹ và đứa con trai mới chập chững ở lại.

Tìm con đường sống, vào Nam, ba cùng đi với người em trai kế, tài sản mang theo chỉ hai bộ quần áo và vồn vẹn một đồng dính túi. Không có tiền, ba và chú phải cuộc bộ từ Nam Định vào Đà Nẵng. Dọc đường, tứ cố vô thân, hai anh em vất vưởng rày đây mai đó, kiếm sống độ nhật với bất cứ công việc gì ai thuê. Tối đến, hai anh em ngả lưng dưới hốc cây, vỉa hè, hay chân cầu...Với ý chí mãnh liệt, đã đi thì phải tới. Cuối cùng, ba và chú đã đến Đà Nẵng.

Tại Đà Nẵng

Căn nhà nhỏ ngay lòng chợ Cồn là căn nhà thuê của ông chú, chú ruột của mẹ tôi. Khu này trước đây là cồn đất hoang giữa lòng thành phố, là bãi phóng uế công cộng. Khi Pháp đến, họ xây cất thành ngôi chợ khang trang được đánh giá là ngôi chợ lớn của Đà Nẵng.



*Chợ Cồn Đà Nẵng thời Pháp thuộc
(Trích từ <http://forum.dng.vn>)*

Nhà ông chú, định cư trước đó nhiều năm, là xưởng bánh kẹo. Ba và chú đến đó nương thân, xin học nghề, có cơm ăn hằng bữa và có chỗ che mưa đụt nắng qua ngày. Rồi ba xin phép ông chú đưa mẹ và đứa con trai vào Nam.

Ba mẹ sum họp, cuộc đời như thế tạm ổn - ổn theo kiểu biết đủ thì đủ. Thế nhưng, đường đời đâu phải lúc nào cũng bằng phẳng. Muốn an phận thủ thường đâu phải dễ. Ba tôi lại một lần nữa, để mẹ, em trai và con trai ở lại, còn ông một mình, nuốt ngược nước mắt vào lòng từ giữa mẹ rồi lặng lẽ ra đi...

Số là từ khi mẹ và anh tôi vào Đà Nẵng, tuy được xem là "con cháu trong nhà", dù ba mẹ đỡ đầu công việc như những người làm thuê, nhưng ba mẹ chỉ được nuôi ăn mà không nhận được đồng lương nào. Tiền với ba tôi không hẳn là cứu cánh, song nó là phương tiện tối thiểu rất cần thiết để giải quyết nhu cầu cơ bản của con người.

Ngày mẹ sinh người con thứ hai, vì không có tiền, ba phải đưa mẹ vào nhà thương thí. Đứa bé ẻo uột vì cả mẹ lẫn con đều thiếu dinh dưỡng. Mẹ tôi không đủ sữa cho con. Sữa bên ngoài thì không có tiền mua, nên chỉ vài hôm, đứa bé sinh bệnh chết tức tưởi trong lòng mẹ. Với nỗi đau xé ruột xé gan, ba mẹ tôi ôm con vào lòng khóc ròng, buồn tủi cho số phận, số kiếp hẩm hiu bất lực của chính mình. Cứ thế, một đứa rồi hai đứa..., cũng cùng số phận. Không còn chọn lựa nào khác, ba tôi, một lần nữa, quyết định ra đi...

Ngậm ngùi chia tay vợ con, tạm gởi mẹ và anh tôi nơi nhà người chú, ba lặng lẽ một mình rời nhà, bắt đầu bước vào con đường vô định. Ba đi mãi không định hướng. Con đường trước mặt không vẽ ra những tia hy vọng, nhưng ba tôi vẫn hy vọng, vì đó là sức sống của con người, là động lực, sức đẩy cho ba tiến tới. Ba lặn lội hết tình này thành phố kia, đi tới đâu kiếm sống qua ngày đến đó. Đất miền Nam, hầu như nơi nào cũng có dấu chân ba. Bữa đói, bữa no, có khi phải lang thang ra nghĩa địa ngủ tạm. Những lúc tủi cực, tuyệt vọng tưởng có thể gục ngã, thì chính tình thương con, nhớ mẹ tôi đang trông đợi đã là sức mạnh để ba đứng dậy tiếp bước con đường chông gai. Rồi với thời gian, men mãi trong đường hầm tối mịt mù, ba cũng tìm ra ánh sáng. Ông Trời không nỡ tuyệt đường sống kẻ có lòng. Ba học được nghề làm bánh mì, dành dụm được một số vốn đủ để lập nghiệp. Cuối cùng, ba trở về miền Trung, nơi có mẹ, chú và anh trai tôi đang trông đợi.

Đà Nẵng rồi Quảng Ngãi

Ba thuê nhà trong lòng Chợ Mới, Đà Nẵng cách chợ Cồn nhà ông chú khoảng vài tiếng đi bộ. Chợ Mới là một trong số các chợ lớn của Đà Nẵng. Vị trí hồi đó không thuận lợi, không nằm ngay trung tâm thành phố, song cũng là nơi

nhộn nhịp với nhiều kios nhỏ, chủ yếu bán tạp hóa, thực phẩm, hàng khô và trái cây rau củ.

Căn nhà nhỏ có tầng lầu nằm ngay trong lòng chợ mà ba tôi thuê, mỗi khi bước về nhà, từ đường cái chính, phải len qua bao hàng quán, sạp gụ và những người ngồi bệt bán rau, hàng ăn vặt vỉnh. Ba đón mẹ, chú tôi và cậu con trai về. Ba mở lò sản xuất bánh mì Tây, món ăn với thời gian dần dần quen, rất hợp khẩu vị với dân Việt.

Khi tôi bốn tuổi, ba mẹ quyết định chuyển cả gia đình vào lập nghiệp tại Quảng Ngãi, nương cơ sở tại Đà Nẵng lúc đó đã vững vàng cho người em trai của ba, khi chú lập gia đình sinh con đẻ cái, khi đã chính thức mua đứt căn nhà đó.

Tỉnh Quảng Ngãi vào năm 1955 hồi ba mẹ tôi mới dọn đến chỉ là một thị trấn nhỏ, nếu không muốn nói như một làng quê, đi bộ tứ phía chừng một tiếng đồng hồ là hết phố. Xung quanh toàn đầm lầy và đồng lúa bạt ngàn, nhà tranh vách đất, lũy tre xanh, cây ăn trái, khói lam chiều, và đôi khi, lơ lửng vài con diều cất tiếng sáo vi vu trên bầu trời xanh.

Khác với Đà Nẵng lúc đó chưa sầm uất, nhà cửa thấp lè tè, cao lắm chỉ hai tầng lầu, nhưng có bến Bạch Đằng nằm giữa trung tâm, thuận lợi giao thông, nhất là cho tàu bè qua lại chuyên chở hàng hóa đã là đối tượng cho Pháp chiếu cố chọn nơi đó khai thác và phát triển với cái tên Tây đặt là Tourane. Pháp đã xây cất nhiều cơ sở đáng kể như nhà thờ, trụ sở hành chính, bưu điện, nhà thương, tòa thị chính, trại lính, rạp hát, tu viện, trường học, chợ búa..., rất kiên cố, với lối kiến trúc Âu Châu.

Quảng Ngãi trái lại, chỉ cách Đà Nẵng ba tiếng xe hơi, nhưng dân cư thưa thớt, nền văn minh chưa hiện diện nơi này. Một chiếc ô tô hay trực thăng vù vù trên trời cũng thu hút bao ánh mắt ngạc nhiên. Trong tỉnh, phương tiện giao thông người dân dùng xích lô, xe đạp hay đi bộ. Hồi đó, gia đình nào sắm được chiếc xe gắn máy là khiến bao người ngưỡng mộ.

Trong phố đáng kể nhất và được đánh giá đẹp nhất là phòng đọc sách nằm trên một khuôn viên nhỏ tọa lạc tại ngã năm. Những cây bàng được trồng xung quanh tòa bóng râm mát là nơi để mọi người nghỉ chân tìm chút thanh thơi. Ai muốn mở mang kiến thức thì vào tìm sách đọc. Ai muốn tâm tình thì loanh quanh ngoài khuôn viên hoặc lững thững dạo ngắm giàn hoa nhỏ li ti đủ loại, đủ màu...

Sinh hoạt về đêm gần như tập trung nơi đây, khởi sắc qua những gánh chè đậu ván, đậu đen

đập nước đá kêu lách cách. Khách ăn ngồi bệt trên bệ đường hoặc trên những chiếc ghế nhựa của người bán chè. Thỉnh thoảng, ban thông tin chính quyền dựng một sân khấu nhỏ trình diễn văn nghệ hay chiếu phim hài hước hoặc phim về cuộc đấu tố miền Bắc để mọi người hiểu về chế độ cộng sản. Ngoài nơi này, trong phố chỉ toàn nhà trệt mái ngói lợp mái tôn lợp xúp...

Tất cả đều mới khai hoang, bắt đầu một cuộc sống mới.

* Lò bánh mì Chí Thành

Ba mẹ tôi chọn nơi này gây dựng lại từ đầu, thuê một căn nhà mái tôn, bề ngang khá rộng và bề dọc khá sâu nằm trên con đường mang tên nhà cách mạng Phan Bội Châu nay đổi là đại lộ Hùng Vương. Còn Phan Bội Châu thì di dời sang con đường khác khi Quảng Ngãi với thời gian đã chuyển mình thành một thành phố lớn sầm uất với biết bao nhà cửa đồ sộ cùng những đường phố rộng thênh thang.



chí thành 1970

bánh mì chí thành

chí thành 2021

Tại đây, ngoài lò bánh mì, ba mẹ còn thuê nhân công để sản xuất kẹo, bánh ngọt đủ loại cung cấp cho cả tỉnh và vùng phụ cận nông thôn mà ba mẹ đã học được từ nhà ông chú.



Bánh oản

Những chiếc bánh oản bằng bột nếp hình tháp cụt nhân đậu phụng và mè rang giã nhỏ, gói giấy bóng kiếng đủ màu xanh, đỏ, tím, vàng trên đỉnh đính một nhãn hoa nhỏ trông rất đẹp mắt. Người nông thôn rất ưa chuộng, mua để

cúng vào ngày rằm, mồng một. Ba còn sản xuất kẹo dừa nâu nâu, lắn bên trong lợn cợn bột dừa trắng. Kẹo chỉ bé, cắt khúc, dài bằng ngón tay út vắn tròn trong miếng giấy trắng mờ xiết hai đầu. Nhiệm vụ lũ con nít chị em tôi là vắn kẹo. Loại kẹo này không chỉ hợp khẩu vị cho bọn trẻ con mà ngay người lớn cũng rất ưa thích. Vị béo ngậy thơm ngon của đường và dừa quyện vào nhau ăn bùi bùi, rất ngon. Ngoài ra, ba mẹ tôi còn sản xuất kẹo "xiu" (kẹo đậu phụng pha mè), đôi khi còn làm kẹo kéo phân phối cho người bán rong. Có bánh khảo, làm từ bột nếp nhân đậu xanh hay đậu đen, đặc biệt các đám hỏi, đám cưới thường đặt mua làm sính lễ. Tháng tám âm lịch thì có bánh Trung Thu nướng, bánh dẻo, lồng đèn... Riêng với bánh mì, vì ba là người đầu tiên xây lò nơi đây, nên ba tôi được xem là "**Ông Tổ Bánh Mì**" Quảng Ngãi.

Rời từ căn nhà thuê, gặp cơ hội, ba mẹ mua được căn đất diện. Sau đó xây lâu và dựng bảng hiệu "*Chí Thành*" hàm ý có *chí* sẽ *thành* công, nhắc nhở thành quả của mình cũng như nhắn nhủ con cháu mai sau.



Quảng Ngãi ngày nay

Bấy giờ đời sống đã khấm khá, ba mẹ còn sắm thêm một trang trại cách nhà đang ở mười lăm phút đi bộ xây sẵn sáu căn nhà cho sáu người con. Nhớ nghĩ đến quãng đời đau thương, nhọc nhằn qua, ba mẹ luôn xẻ chia đến những người hoàn cảnh khó khăn, hết lòng hỗ trợ vào những công tác từ thiện cứu giúp đồng bào địa phương, nhất là trận bão lụt lịch sử năm Giáp Thìn 1964, trận đại hồng thủy tàn phá dân lành, ba mẹ đã mua cả kho gạo để phát chẩn người cơ nhỡ. Năm Mậu Thân 1968, khi Việt cộng tấn công Quảng Ngãi vào mồng một Tết, ba mẹ cũng mở rộng cửa đón hàng trăm người tản cư. Họ nằm ngổn la liệt khắp nhà tôi suốt thời gian giao tranh. Ba mẹ còn đôn đáo cùng họ lo cơm nước, nấu từ chảo nấu kẹo dùng bao tải gạo làm nắp vung. Chảo cơm dở sống dở chín nhưng nói lên

được tấm lòng mộc mạc chân thành của ba mẹ tôi:

*Thương người như thể thương thân.
Người ta gặp lúc khó khăn đến nhà.
Đồng tiền bát gạo đem ra.
Rằng đây cần kiếm gọi là làm duyên.*

Chẳng những thế, ba còn nâng đỡ bạn bè thưở hàn vi, giúp bạn mở lò bánh mì, kết nghĩa anh em, nên người bạn cũng đặt cửa hiệu "Chí Thành" mà là "Chí Thành B" còn tiệm ba mẹ tôi nghiêm nhiên là "Chí Thành A". Ba mẹ cũng cộng tác với người Bắc di cư lập "Hiếu Hữu Hội" mà ba tôi là thủ quỹ, hỗ trợ hết mình về tài chánh, khi hội tậu hai hecta đất tại quận Tư Nghĩa làm nghĩa trang cho người đồng hương từ Bắc vào Nam và cả cho đồng bào nghèo tại địa phương. Tiếc thay, sau biến cố 1975, đất bị tịch thu và ba mẹ bị mất ba căn nhà tại trang trại do có ba người con vượt biên, dù vậy, ba vẫn về quê nhà miền Bắc, giúp đỡ anh em họ hàng lập trại nuôi vịt, dựng lại từ đường, nhà cửa, tậu cả nghĩa trang cho gia tộc, và tu bổ miếu đền cho làng Vụ Bản, Nam Định.

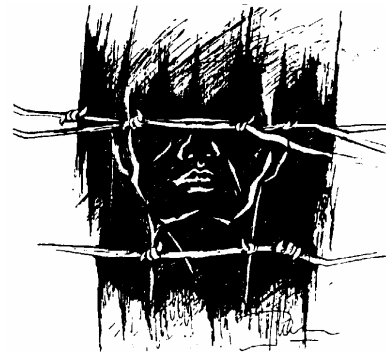


Lò mì gạch đốt củi.

Chiếc bánh mì đến tay người dùng thời đó là bao công lao khó nhọc, sản xuất từ lò gạch đốt củi khói um và đen sì, tỏa sức nóng hừng hực, mỗi khi đốt hong lò xong, phải cào than ra rồi thọc cây giẻ vào lau lò. Chưa kể việc nhồi bột. Hàng chục ký lô bột lần lượt nhồi bằng tay là mồ hôi của ba tôi đầm như tắm, nhất là vào mùa hè nhập với cái nóng vô cùng khủng khiếp của miền Trung. Ngày nay với công nghệ hiện đại, lò nướng bánh mì cũng như công việc nhồi bột đều bằng máy điện không vất vả như xưa nữa.

Những lúc trà dư tửu hậu, chúng tôi thường nhắc lại những điều này, nhớ đến công lao và cách sống thiện lương của ba mẹ, nhất là ba tôi, với lòng tri ân vô bờ bến, như một gương sáng để con cháu noi theo...

THƠ • Trần Thế Thi



BUÔN GÌ MAU GIÀU?

*Buôn dân bán nước mau giàu
Hơn buôn vua chúa bên Tàu ngày xưa.*

*Vốn liếng mượn vay ngọn cờ hồng
Mang về "bác" cướp giật non sông
Khởi đầu chỉ bán toàn bánh vẽ
Thực khách đa phần bần cố nông*

*Cửa hàng bồng chốc phát triển ra
Vì nhờ trợ giúp của Tàu, Nga
Đảng nay chính thức nghề buôn bán
Danh sách món hàng xin lược qua:*

*Đảng bán nước non, bán chủ quyền
Bán rừng, bán biển, bán tài nguyên
Bán luôn bán sắc của nòi giống
Bán cả tinh hoa tục cổ truyền*

*Đảng bán Hoàng Sa nuôi chiến tranh
Thủ phạm đứng đầu Hồ Chí Minh
Ngày nay đảng mạnh nhờ xương máu
Mấy chục năm qua của dân lành*

*Buôn vua theo kiểu Lã Bất Vi
Làm sao sánh được với Vi-xi
Hãy đem so thử vùng lãnh hải
Dẫu chục ông vua chẳng thăm gì!*

*Giá Lã Bất Vi giờ sống lại
Và hỏi thời nay phải buôn gì?
Rằng: Ông nên học Vi-xi!
Buôn dân bán nước không chi hơn bằng.*

MẸ ANH, MẸ EM - CON HẠC TRẮNG

• Nguyễn Thị Thanh Dương



Kim Châu phụ mẹ chuẩn bị bày những món ăn ra bàn. Hai mẹ con bận rộn cả tuần qua đến giờ, từ bàn bạc các món ăn thức uống, đến đi chợ và cả buổi sáng hôm nay nấu nướng.

Những món ăn ngon của Huế đô, những món ăn mà bà Phú mẹ của Kim Châu đã từng xuất sắc chế biến từ thời con gái còn ở nhà với cha mẹ, đến khi lấy chồng làm dâu và bôn ba sang xứ người tay nghề của bà càng thêm điêu luyện.

Như ngày xưa mẹ bà Phú đã dạy bà nấu nướng, bà Phú cũng đã dạy Kim Châu nấu nướng từ khi nàng mới lớn, từ các món dễ đến món khó, từ món dân dã đến món nổi tiếng cao sang như trong cung đình hoàng tộc.

Dòng họ nhà bà Phú cũng như nhà chồng đều là danh gia vọng tộc. Ông Phú là giáo sư dạy trường Y khoa Huế, còn bà Phú là giáo sư dạy môn Toán ở trường Đại học Huế. Hai ông bà là sự kết hợp hài hòa, xứng đôi vừa lứa của xứ sở thần kinh.

Kim Châu bưng đĩa thịt heo luộc và rau sống ra bàn, nói với mẹ:

- Món tôm chua mẹ làm ngon quá, bánh tráng cuốn tôm chua, thịt ba rọi luộc và rau thơm con chắc là mẹ anh Thái sẽ ngạc nhiên và vừa lòng.

Bà Phú khiêm nhường:

- Mẹ hy vọng thế, để làm vừa lòng người khác khó đã đành mà làm vừa miệng cũng khó khăn không kém. Nhất là mẹ nghe con kể mẹ anh Thái là một người mẹ thật đặc biệt.

Kim Châu hào hứng:

- Vâng, anh Thái đã vài lần tự hào nói với con như thế với tất cả lòng yêu quý mẹ. Con hình dung ra mẹ anh là người phụ nữ thế nào rồi...

Kim Châu giấu mẹ nụ cười hạnh phúc vừa thoáng qua trên môi và tiếp:

- Anh Thái cao ráo đẹp trai thì mẹ anh chắc đẹp người lắm và tài ba lắm nên anh mới khen mẹ anh là người mẹ đặc biệt chứ. Cũng như con đã không tiếc lời khen mẹ khi nói chuyện với anh ấy. Nghĩa là mẹ anh, mẹ em đều trình độ và đẹp đẽ như nhau, chẳng ai kém ai cả.

Bà Phú hãnh diện mừng yêu con gái:

- Con gái khen mẹ chẳng khác nào mèo khen mèo dài đuôi. Mẹ cũng đang chờ mong được diện kiến người phụ nữ ấy đây, còn hơn là chờ mong gặp anh Thái người yêu của con để xem xét anh ta là người thế nào nữa, vì mẹ tin con đã chọn đúng người. Thôi nào, con sắp xếp xong thức ăn thì mẹ con mình đi tắm rửa thay quần áo sắp tới giờ khách đến rồi.

Lúc này ông Phú từ phòng khách vọng ra:

- Hai mẹ con bà ríu rít cũng làm tôi sốt cả ruột... Hôm nay nhà ta vui quá.

Bà Phú giục giã chồng:

- Ông cũng thay quần áo đi là vừa... Lịch lãm ra sao thì ông biết rồi đấy, đừng để bà khách quý thất vọng về gia đình mình dù một điều nhỏ nhoi như hạt bụi bên thềm.

Ông Phú hóm hỉnh nói đùa với vợ:

- Vâng thưa phu nhân, tôi biết cốt cách của tôi rồi ạ. Cám ơn phu nhân đã nhắc nhở.

Vợ chồng bà Phú tuy sang Mỹ sống từ 1975 đến giờ nhưng họ vẫn giữ phong cách gia đình trung lưu lịch sự của xứ Huế, bước ra khỏi nhà dù chỉ đi chợ cách nhà 10 phút lái xe ông bà vẫn thay quần áo, đi giày vớ, khăn, mũ chỉnh chu. Nề nếp Huế, nề nếp gia tộc đã ăn sâu vào xương máu của họ.

Kim Châu vào phòng tắm của nàng trong phòng ngủ, hôm nay là ngày đầu tiên nàng được gặp mặt mẹ Thái nên cũng muốn ăn diện thật đặc biệt cho xứng với người khách mà cả nhà nàng đang mong đợi và tôn quý.

Kim Châu và Thái đều là bác sĩ đã ra trường vài năm và đang hành nghề, họ quen nhau trong vài dịp hội họp của các bạn y khoa khác. Cả hai đã quý mến nhau, quyến luyến nhau và đang yêu nhau.

Khi nói về những người thân yêu của mình thì Thái kể cha anh qua đời từ lâu, anh chỉ còn mẹ và mẹ anh là tất cả niềm yêu mến của cuộc đời anh.

Kim Châu cũng nói về mẹ nàng với lòng kiêu hãnh như thế, nàng khoe mẹ nàng là con nhà giàu, mẹ đẹp, mẹ giỏi và nấu ăn rất khéo. Cuối cùng nàng đã thông minh và khéo léo kết hợp cả hai bà mẹ khi nói với Thái:

- Mẹ anh, mẹ em, cả hai mẹ đều tuyệt vời anh nhé.

Với nàng hai bà mẹ đều trí thức, xinh đẹp, thành công tài ba trên đường đời và khéo léo cả việc nhà với chồng con, với bếp núc.

Kim Châu kể cho mẹ nàng nghe về mối tình cảm giữa nàng và Thái. Bà Phú đã đề nghị:

- Con chuyển đến anh Thái lời cha mẹ mời mẹ con anh đến nhà mình, trước là dùng một bữa cơm gia đình thân mật, sau là để hai bên gia đình biết nhau để con và anh Thái có sự cho phép của hai bên cha mẹ đi lại tìm hiểu nhau thêm. Tuy các con ở xứ Mỹ chứ không phải Huế ngày xưa nhưng phép tắc gia phong nếu giữ được thì càng tốt.

Ông Phú thì cười mở hơn:

- Chỉ nghe con kể về mẹ con anh Thái là bố cũng cảm tình với họ rồi. Bố rất hân hạnh được gặp mẹ con họ.

Thế nên mới có buổi gặp gỡ ngày hôm nay.

Bà Phú diện áo dài màu tím Huế, cổ quàng khăn cũng màu tím trông thật nền nã quý phái, dù đôi mắt kính cận trông bà có nét nghiêm khắc của một bà giáo. Ông Phú diện bộ vest màu xám tro bằng hàng Ý sang trọng mà chính tay bà Phú đã chọn mua cho ông.

Kim Châu thì mặc chiếc váy màu hoa đỏ nhỏ li ti và quàng quanh cổ chiếc khăn mỏng màu mật ong mà Thái đã mua tặng nàng, màu khăn và màu áo tiếp nhau thật hài hòa nhuần nhuyễn. Nàng trẻ trung xinh đẹp vì áo quần và vì niềm vui tràn ngập trong lòng, trong căn nhà này.

Bàn ăn đã bày ra với những món cơm cua lá sen, nem lụi, miến xào hến, bánh tráng cuốn tôm chua, bánh bột lọc. Món nào cũng được trình bày vừa đẹp mắt vừa ngon lành.

Bà Phú ngắm nhìn bàn ăn một lần nữa và mỉm cười hài lòng. Ông Phú đọc thấy tâm trạng của vợ:

- Bà thật sốt sắng với khách... Chỉ một bữa ăn mà bà như muốn khoe ẩm thực của xứ Huế.

- Không sốt sắng sao được ông? người ta cũng là mẹ một bác sĩ như nhà mình, lại được chính người con ca ngợi là một bà mẹ đặc biệt mới làm tôi tò mò và nể phục, chỉ sợ mình sơ suất mà thất lễ với khách thôi.

Bà Phú dặn dò chồng:

- Nay ông, để ý lúc tôi chuyện trò với bà khách quý có vấp vấp gì thì ông đỡ lời giùm nhé...

- Bà một tay ăn nói lưu loát, từng đứng trên bục giảng trước bao học trò bậc đại học mà còn ngại ngùng gì...

- Thì tôi cứ dặn phòng xa thế, biết đâu gặp bà khách quý phái và tài ba hơn tôi thì sao!

Bà Phú chợt nhớ ra với vẻ mặt quan trọng:

- Kim Châu ơi, tí nữa thì mẹ quên mất một điều cần thiết cho bữa ăn đãi khách chiều nay. Hai cha con ông biết thiếu điều gì không?

Kim Châu từ trong nói vọng ra:

- Con thấy hoàn chỉnh cả rồi...

Ông Phú cũng tiếp lời con gái:

- Có chẳng là thiếu... Khách chưa đặt chân vào nhà mình mà thôi.

- Hai cha con ông thật là vô ý, một bàn ăn thân tình và công phu thế này với chủ nhà và hai người khách lịch sự thế kia trong một buổi chiều đẹp êm

ái thì không thể thiếu âm nhạc được, tôi muốn có những bản nhạc giao hưởng thanh thoát, du dương cất lên, đi vào tâm hồn chúng ta, làm những món ăn ngon hơn khi đi vào bao tử. Khách sẽ mê mệt cả người...

Kim Châu ngoan ngoãn đáp:

- Thưa mẹ rất đúng, con sẽ mở nhạc đây, trước hết chúng ta nghe nhạc giao hưởng của Beethoven nhé, rồi lần lượt đến Schubert, đến Mozart...

Bà Phú hài lòng, lại ra soi gương ngắm nghĩa từng nếp khăn nếp áo, vừa hào hứng vừa nóng lòng, thì cũng là lúc tiếng chuông cửa reo lên. Bà Phú mừng vui bảo chồng:

- Khách đến đây, tôi và ông cùng ra cửa đón khách. Con ơi....

Kim Châu cũng đã sẵn sàng, nàng đến bên cha mẹ và dịu dàng:

- Thưa mẹ con đây, mẹ để con mở cửa.

Ông Phú cũng sửa lại cổ áo và bước theo vợ. Cánh cửa mở ra....

Thái quả đúng là một chàng cao ráo đẹp trai, vóc dáng thanh nhã phong lưu. Còn mẹ anh, người mẹ đặc biệt của anh lại là một phụ nữ thấp người, gầy gò bé nhỏ, bà mặc bộ áo dài màu cánh dán rộng thùng thình trông bà kham khổ và không thoải mái chút nào, làm như cả đời bà mới bắt đấm dĩ mặc một lần. Đôi bàn tay bà vừa nhăn nhúm vừa thô, đôi bàn tay như cất tiếng than rằng chưa từng được thành thối...

Bà Phú kín đáo liếc xuống chân bà khách, là hai bàn chân thô lổ thò ra ngoài quai giày, đôi giày thì mới nhưng hai bàn chân kia phản lại với vẻ mới mẻ của đôi giày đến sừng sùng tội nghiệp...

Bà Phú thất vọng nảo nề, nhưng cố tìm lý do để bảm víu, để hy vọng biết đâu bề ngoài "nghiệt ngã" thế mà ngược lại bên trong là một tâm hồn phong phú sâu xa? Như cái giếng sâu chẳng sợi dây nào chạm tới đáy, như quả mít sù sì mà múi mít ngọt thơm, như quả sầu riêng gai góc mà múi sầu riêng mùi vị quyến rũ lạ lùng không thể nhầm lẫn với bất cứ mùi vị trái cây nào khác được.

Thái giới thiệu ngay:

- Kính chào hai bác đây là mẹ cháu, người ta vẫn gọi theo tên của chồng là bà Công...

Kim Châu thất vọng không kém gì mẹ nàng, nhưng nàng cũng lịch sự đáp lễ:

- Cháu xin kính chào bác, giới thiệu với bác đây là cha mẹ cháu.

Bà Phú chưa kịp phản ứng vì vẫn còn sững sờ, thì ông Phú vội đưa tay mời và rất nhã nhặn lên tiếng:

- Gia đình chúng tôi chào chị Công và cháu Thái. Hân hạnh mời chị và cháu vào nhà.

Bà Công rồn rảng đáp:

- Vâng, tôi được gặp gỡ anh chị thật quý hóa quá...

Mọi người ngồi vào bàn ăn thì bà Phú mới lấy lại tinh thần và bình tĩnh cố tạo ra một nụ cười với bà khách:

- Thưa chị, bữa cơm này do chính tay tôi và con gái Kim Châu làm. Mời chị dùng thử với chúng tôi... Đây là món nem lụi...

Kim Châu cũng nói với Thái:

- Em mời anh...

Bà Phú vừa nhẹ nhàng đặt một cây nem lụi vào đĩa cho bà Công và vào đĩa cho chồng, thì bà Công nói ngay:

- Là món thịt băm nướng của người miền Bắc chúng tôi đây mà.

Bà Phú được dịp khoe:

- Có khác chứ chị, thịt heo quết nhuyễn trộn với mỡ thái hạt lựu, với bì heo và thính cùng với các gia vị và xiên khúc mía hay cọng sả đem nướng nên có mùi thơm đặc biệt. Ăn món này với bánh tráng rau sống, khế chua, chuối chát, nước chấm làm từ đậu phộng trộn với gan heo băm nhuyễn vừa bùi vừa ngon...

Bà Công oang oang:

- Món này cầu kỳ quá, vừa tốn tiền lại tốn công. Nhà tôi thì món gì cũng chém to kho mặn cho nhanh và ăn lâu hết.

Bà Phú ngồi lặng người, bà bỗng cảm thấy như mình bị xúc phạm khi bà đã bỏ bao công sức và tâm hồn làm món nem lụi để bây giờ bị trả lời vô tư như thế...

Thái đỡ đỡ cho mẹ và làm cho không khí nhẹ nhàng đi:

- Thưa bác, mẹ cháu hơi bị ngễnh ngãng, lúc nghe được lúc không nên cứ nói to giọng vì tưởng ai cũng điếc như mình.

Bà Phú gượng cười:

- Không sao...

Bà Phú nhìn những món ngon khác la liệt trên bàn mà chán nản, công bà như công dã tràng xe cát biển Đông. Món tráng miệng còn để trong tủ lạnh là chè nhãn bọc hạt sen kia, hai mẹ con bà đã kỳ công bọc từng quả long nhãn tươi vào từng hạt sen đã hấp chín. Mùa này chợ Việt Nam có bán nhãn tươi từ Florida ngon ngọt, mà bà Phú vẫn tiếc là không có hạt sen của hồ Tịnh Tâm, không có nhãn của Đại Nội xưa để nấu chè đãi khách cho đúng món xứ Huế...

Bà Phú tiếc công mình, tiếc cả tâm tình mình...

Bà Công vừa ăn vừa thân mật tự nhiên hỏi thăm:

- Thế ngày xưa Việt Nam anh chị ở đâu?

- Trước chúng tôi ở Huế, sau vì lý do riêng chúng tôi không dạy học nữa và di chuyển vào Sài Gòn làm thương mại, mở cửa hàng bán quần áo, hàng len, hàng thêu ở đường Lê Thánh Tôn.

Bà Công ngơ ngác và lại to giọng:

- Chị nói đường gì? Đường gì? Mà tôi chưa nghe ra...

Bà Phú vốn ăn nói nhẹ nhàng từ tốn cũng phải to giọng theo:

- Đường Lê Thánh Tôn, đường Lê Thánh Tôn... Chị nghe rõ chưa ạ?

- Tôi nghe rồi, mà đường Lê Thánh Tôn ở mãi đâu nhỉ, tôi đi khắp nơi mà chưa đến con đường này? Bà Công lẩm bẩm thì Thái giải thích:

- Đường Lê Thánh Tôn ngay trung tâm Sài Gòn mẹ ạ, khu này là những con đường của những cửa hàng sang trọng...

Bà Công cười xòa vì đã hiểu ra:

- Thì ra thế, chị ạ, chả là ngày xưa tôi chuyên gánh hàng rong bán món tương Bắc trong khu lao động đông đúc dân cư vùng Khánh Hội thì có bao giờ bèn mảng đến Sài Gòn, mà các nhà sang cả ngay mặt tiền đường phố ấy thì chả ai thèm mua nước tương gánh rong bao giờ.

Bà Phú vẫn xã giao:

- Chúng tôi cũng thích món tương Bắc lắm, chấm với rau muống luộc rất ngon...

Bà Công reo lên và được dịp kể lê thê về món nghề gia truyền nhà bà:

- Ôi giờ ôi, thế thì chị đúng ý tôi quá, nhà tôi quanh năm ăn rau muống luộc, nước rau giã quả cà chua với vài tép tỏi, rau muống thì chấm tương Bắc. Thoạt đầu tôi gánh hàng rong bán cá khô, tôm khô cơ, món này có ế cũng để dành được hay nhà ăn dần, nhưng không được đắt hàng và ít lời. Tôi biết làm tương Bắc do học nghề của cha mẹ, thế là tôi liền quay ra làm tương Bắc và gánh đi bán, chẳng ngờ gánh tương Bắc lại nuôi được cả nhà suốt bao nhiêu năm. Tôi đi mòn chân cả mấy khu lao động vùng Khánh Hội nên không ai là không biết món tương Bắc của bà Công.

Bà Phú giấu tiếng thở dài, và chia sẻ với chồng ánh mắt thất vọng của bà. Đôi bàn chân thô kệch xấu xí kia không còn làm bà Phú ngạc nhiên nữa, đôi bàn chân đã đi bộ biết bao nhiêu cây số trong suốt cuộc đời bà ta rồi...

Bà Phú khen lấy lệ:

- Chị thật là tháo vát...

Bà Công than thở:

- Bao năm qua tôi gánh hàng rong quen rồi, sang Mỹ phải ngồi cả ngày trong nhà thấy cuồng cả chân và mụ cả người, giá mà không vì con thì tôi chẳng ở đây, thà cứ đi gánh hàng rong thế mà khỏe hơn.

Bản nhạc giao hưởng nào đó vẫn đang du dương trầm bổng làm cõi lòng bà Phú thêm ê chề. Nhạc này mà bà khách nghe chẳng khác nào đàn gảy tai trâu, bà khách vừa điếc vừa không đủ trình độ thưởng thức.

Trời xui đất khiến sao bà Công bỗng lên tiếng với bà Phú:

- Nãy giờ nhà chị mở nhạc gì mà chẳng có lời, chẳng có tiếng hát, tôi không hiểu gì cả.

Thái lại đỡ đỡ cho mẹ:

- Đây là nhạc giao hưởng không lời, con rất thích nghe.

Dù sao bữa cơm cũng trôi qua trong xã giao dù bà Phú vui là vui gương, nhưng có thêm câu chuyện giữa ông Phú với Thái và Kim Châu nên có lúc cũng là niềm vui có thật...

** *

Khách ra về khỏi nhà là bà Phú được thoải mái tuôn ra:

- Tôi thật không thể ngờ mẹ anh Thái lại bình dân đến thế. Nay ông Phú, ông chào đón khách bằng hai từ "hân hạnh" hơi phí đấy. Cả tôi nữa, cũng đã phí công mở những bản nhạc giao hưởng...

Kim Châu vội nói:

- Dù mẹ anh Thái không thích thì còn cả nhà mình và anh Thái cùng thích nghe nhạc mà mẹ...

Ông Phú chép miệng:

- Thì tôi cũng không ngờ, nhưng dù bà ấy quý tộc hay bình dân cũng là khách nhà mình thì chúng ta hân hạnh đón tiếp theo phép lịch sự mà.

Bà Phú quay qua con gái:

- Con nghĩ thế nào?

Kim Châu hơi lúng túng:

- Nhưng... nhưng...

Bà Phú ngắt lời con:

- Chẳng "nhưng" gì cả, mẹ không muốn làm sui gia với bà này chút nào...

- Nhưng con và anh Thái yêu nhau...

- Khổ quá, bà mẹ anh ta không ngang vai phải lứa với nhà mình, đi tới đâu bà ấy cũng kể gánh hàng rong món tương Bắc ra thì còn thể thống gì?

Ông Phú xoa dịu vợ và làm vừa lòng con:

- Chuyện ấy không ảnh hưởng gì đến nhà mình và ngay cả tình yêu của con Kim Châu và anh Thái. Bà ơi, chúng ta đang sống ở Mỹ, không phải xứ Huế quanh quẩn chỉ có cầu Tràng Tiền và sông Hương núi Ngự.

Bà Phú vẫn cay như gừng giã:

- Sao lại không? Theo tôi con Kim Châu nên giã anh Thái ra, thiếu gì nơi, thiếu gì người tương xứng cho nó lựa chọn làm cha mẹ hãnh diện chứ.

- Anh Thái là người ăn học, tôi thấy Thái có tư cách đàng hoàng lắm, chẳng lẽ vì bà không hợp với mẹ anh Thái mà con Kim Châu phải tìm tình yêu khác à?

- Thì con gái mình cũng đẹp, cũng là bác sĩ thua kém gì Thái. Ừ thì hai đứa nó ngang cân ngang tài nhau rồi, nhưng hai bên gia đình cha mẹ thì chênh lệch quá, bà ta không xứng với tôi và ông. Con Kim Châu không có bác sĩ Thái thì cũng có bác sĩ khác.

Kim Châu giải bày:

- Không phải con cần chọn người yêu qua mảnh bằng cao thấp với mình, vấn đề là con đã yêu anh Thái, cho dù hôm nay con mới biết rõ về mẹ anh ấy, một phụ nữ bình dân lao động làm con đổi chút

thất vọng, nhưng không vì thế mà con bớt yêu anh ấy.

- Con Kim Châu nếu lấy chồng là lấy anh Thái, bà mẹ chồng chỉ là nhân vật phụ thôi, bà không nên quan trọng hóa vấn đề....

Ông Phú nói thêm như phán quyết:

- Chuyện sui gia giàu nghèo, quý phái hay bình dân không ảnh hưởng gì đến nhau cả. Bố ủng hộ con, con và Thái yêu nhau thì cứ tìm hiểu để đi đến hôn nhân.

*

* *

Thái và Kim Châu hẹn gặp nhau như họ thỉnh thoảng vẫn hẹn nhau ra đây sau một ngày làm việc. Lần này họ có nhiều điều tâm sự với nhau hơn. Thái đưa nàng đến khu hồ trong thành phố, cách nơi làm việc của họ không xa.

Như thói quen Kim Châu thích ra đứng chỗ làn-can hồ để vừa nhìn xuống dòng nước đang xuôi chảy vừa đón gió từ hồ nước thổi lồng lộng về cho tâm hồn thoải mái.

Thái đứng bên cạnh nàng, anh cũng thích tìm sự thông dong thoải mái như nàng:

- Lần đầu gặp em, mẹ anh rất hài lòng khen em xinh đẹp và ăn nói duyên dáng.

- Mẹ em cũng khen anh vậy đó. Không hẹn mà hai bà mẹ của chúng ta cùng khen chúng ta anh nhỉ...

Kim Châu một chút tự hào:

- Còn anh nhận xét thế nào về cha mẹ em?

- Cha mẹ em thật hoàn hảo, lịch sự và hiểu biết, nhất là mẹ em đúng là người mẹ tuyệt vời như em đã ca ngợi và những món ăn của mẹ em làm đều ngon.

Thái cũng một chút tự hào:

- Vậy anh cũng hỏi em câu tương tự như em vừa hỏi anh...

Kim Châu thoáng ngần ngừ:

- Thật tình thì em... hơi ngạc nhiên...

- Em ngạc nhiên và thất vọng phải không?

Và Thái thẳng thắn:

- Anh biết là cha mẹ em và cả em đã có sự thất vọng nào đó về mẹ anh. Anh muốn mẹ anh thế nào bà sẽ hiện ra thế ấy trước mặt gia đình em... Chân dung và nội tâm một người không lời lẽ nào diễn tả bằng sự hiện diện của chính họ. Đó vẫn là người phụ nữ, người mẹ đặc biệt của đời anh.

Được Thái mở đầu nên Kim Châu cảm thấy dễ dàng hơn:

- Vâng, mẹ em và em cứ tưởng...

- Tưởng mẹ anh cao sang mệnh phụ như mẹ em? Anh đã đọc thấy ngay về thất vọng của mẹ em trong giây phút đầu tiên khi mẹ con anh bước vào nhà. Chiều nay anh sẽ kể thật nhiều cho em nghe về mẹ anh.

- Anh kể đi, em rất muốn nghe.

Thái nhìn xuống dòng nước như nhìn xuống một dòng quá khứ đang lững lờ trôi:

- Cha mẹ anh yêu nhau từ thời chung trường Đại học Sư Phạm và ra trường thì lấy nhau như mộng ước. Cả hai lại xin được việc dạy chung trường...

Kim Châu ngạc nhiên ngắt lời Thái:

- Thì ra mẹ anh cũng đã tốt nghiệp đại học và là cô giáo?

- Em cứ để yên nghe anh kể tiếp. Chuyện đời không êm đềm xuôi chảy mãi, cuộc sống hạnh phúc của cha mẹ anh rất ngắn ngủi, trong một lần cha mẹ anh theo nhà trường đi du ngoạn Đà Lạt. Chiếc xe chở giáo viên đã gây ra tai nạn thảm khốc làm nhiều người chết và bị thương. Mẹ anh tử nạn ngay tại chỗ, cha anh bị thương nặng và bị cưa mất một chân...

Kim Châu bàng hoàng kêu lên:

- Trời ơi... Thế còn anh ?

- Lúc đó anh mới được 1 tuổi. Cha mẹ anh đã gửi anh cho người thân quen trông nom giùm để hai vợ chồng có dịp đi chuyển du ngoạn ấy nên anh thoát nạn. Không ngờ chuyển du ngoạn thành thảm cảnh và gia đình anh cũng lâm vào thảm cảnh...

Thái ngậm ngùi vài giây rồi tiếp tục kể:

- Cha anh thành người tàn tật với đứa con thơ dại, cha không dạy học được nữa. Ban đầu họ hàng xa gần và hàng xóm hết lòng giúp đỡ, sau dần dần cha anh phải vất vả biết bao nhiêu để vừa đi làm đủ thứ nghề lao động kiếm tiền vừa nuôi con. Thì người phụ nữ này xuất hiện, là mẹ anh bây giờ.

Kim Châu tò mò:

- Em hiểu phần nào rồi... Sao nữa hả anh?

- Mẹ là hàng xóm, là một cô gái con nhà nghèo ít học, tuổi lỡ thì chưa lập gia đình bao giờ, đã yêu cha anh, đã cảm thương hoàn cảnh mà tự nguyện đến với cha anh mặc cho gia đình mình ngăn cản. Thế là mẹ gánh vác hết mọi chuyện nhà kể cả chuyện kiếm tiền độ nhật cho gia đình 3 người vì càng ngày cha anh càng yếu sức do những di chứng từ vụ tai nạn kia. Thậm chí sau vài năm ăn ở với nhau mẹ anh vẫn không mang thai vì lỗi từ cha anh, nhưng mẹ vẫn an vui sống bên cha và yêu thương anh chẳng khác gì con do chính mẹ mang nặng đẻ đau. Mẹ biết nghề làm tương Bắc, cha anh đã phụ mẹ nấu nếp, ủ nếp, nhặt đậu nành và ngâm đậu nành, rồi canh chừng ủ đậu... làm thành món tương Bắc thơm ngon để mẹ gánh rong ruổi khắp các nẻo đường trong các khu xóm lao động, gánh tương Bắc của mẹ rất đắt hàng đã nuôi được cả nhà...

Kim Châu thăm thì:

- Mẹ anh có một tấm lòng...

- Nhưng số mẹ cũng chẳng hưởng hạnh phúc dài lâu, nếu cho rằng đó là cuộc sống hạnh phúc của mẹ. Năm anh 12 tuổi thì cha anh qua đời vì sức

khỏe đã kiệt quệ. Đạo ấy mẹ vẫn còn trẻ, nhưng mẹ ở vậy để tần tảo nuôi anh ăn học. Thương mẹ nghe lời mẹ khuyên anh luôn chăm chỉ học hành, tốt nghiệp Trung học loại giỏi anh được học bổng sang Mỹ học Đại học, tốt nghiệp Bác sĩ anh được việc làm ở lại Mỹ và bảo lãnh mẹ sang đây với anh để anh báo hiếu mẹ đã hy sinh cả thời thanh xuân cho cha con anh.

Kim Châu thán phục:

- Ôi, mẹ anh thật bao la cao cả hơn tất cả những bà mẹ tuyệt vời khác trên cõi đời này.

- Anh còn nhớ năm anh 9-10 tuổi học bậc tiểu học, bị tui học cùng lớp chế nhạo là "con bà bán tương" anh xấu hổ và giận mẹ lắm, về nhà anh cứ bắt mẹ bỏ nghề bán tương. Nhưng càng lớn anh càng hiểu và tự hào với gánh tương rong của mẹ anh.

- Em cũng tự hào với anh đây.

Kim Châu đầy chân thành và cảm xúc:

- Em xin lỗi anh vì ban đầu gặp gỡ em cũng có nỗi thất vọng về mẹ anh. Có lẽ tại em sinh ra và lớn lên trong một gia đình quý phái và trí thức nên em tưởng mẹ anh cũng thế khi nghe anh ca ngợi người mẹ đặc biệt của anh như em đã ca ngợi mẹ em.

Thái tiếp:

- Anh chỉ biết người mẹ ruột của anh qua hình ảnh và xa lạ như trong truyện cổ tích, nhưng người mẹ không hề sinh ra anh lại vô cùng gần gũi và thân thiết, bà đã yêu thương và nuôi nấng anh từ lúc hơn 1 tuổi cho đến khi anh trưởng thành. Mẹ bằng bố anh, mẹ thao thức khi anh nóng sốt khóc đêm, và mẹ cũng là người dắt tay anh ngày đầu tiên đưa anh cắp sách tới trường.

Thái kết luận ngọt ngào:

- Mẹ anh thế đấy.

Nàng xoay người ra đối diện Thái và đặt tay lên vai Thái:

- "Mẹ anh thế đấy", anh nói thật đơn giản mà cả một ân tình anh dành cho mẹ, em cũng yêu mẹ anh biết chừng nào, và em sung sướng khi biết người mình yêu là một đứa con hiếu thảo, có tình có nghĩa.

Thái kéo tay nàng lại gần và ôm vai nàng:

- Cám ơn em đã yêu anh và yêu cả mẹ anh.

Kim Châu tựa đầu bên vai Thái, lòng nàng cũng êm đềm như làn gió mát buổi chiều từ hồ nước kia. Kim Châu nghĩ và tin là khi nàng kể câu chuyện này cho mẹ nàng thì mẹ sẽ hiểu ra, mẹ nàng cũng sẽ nể phục và ngưỡng mộ mẹ Thái.

Bà mẹ của Thái vẫn luôn là người khách quý, người khách đặc biệt với gia đình nàng.

Nghĩ đến đây nàng thốt lên vui tươi và hạnh phúc:

- Anh Thái ơi, hôm nào em sẽ đến thăm mẹ anh nhé... Người mẹ đặc biệt của anh và của em...

(July, 2013)

MÙA HOA ƯU ĐÀM NỞ

• Hoa Lan

Nhắc đến hoa Ưu Đàm, một loài hoa huyền thoại chỉ 3000 năm mới nở một lần và lần xuất hiện độc đáo báo tin một vị Chuyển luân Pháp vương sắp ra đời, cách đây đã 2.647 năm. Loài hoa mang nhiều may mắn, biểu tượng cho những điềm lành có tên tiếng Phạn là Udumbara, trắng nhỏ li ti, mong manh và mềm mại lại mang một mùi hương rất đặc biệt, nở từ 7 đến 10 ngày. Tuy hình dạng nhỏ bé tựa như những chiếc chuông nhỏ, nhưng lại có sức sống vô cùng mãnh liệt, mọc trên vách đá, kim loại sắt, đồng... tượng trưng cho hình ảnh kiên cường, không chịu khuất phục và luôn vươn lên.

Một loài hoa mọc ở trong hư không với sắc trắng tinh khiết, không nhiễm bụi trần. Loài hoa có duyên mới gặp!

Tuy chưa có duyên với hoa Ưu Đàm, nhưng hôm nay tôi lại có duyên với Mùa Phật Đản - PL 2567 tại Tổ Đình Viên Giác ở Hannover, tổ chức từ ngày 2 đến 4 tháng 6 năm 2023. Cái duyên được tận mắt chứng kiến cảnh cung thỉnh các bộ Thanh Văn Tạng thuộc Đại Tạng Kinh Việt Nam từ văn phòng xuyên qua cổng Tam quan vào trong Chánh điện. Cái duyên tiếp theo là được tham dự buổi đấu giá các vật lạ để lấy tịnh tài xây dựng một Học Viện Phật Giáo ngay trong khuôn viên của Tổ Đình Viên Giác.

Hai dữ kiện trọng đại ấy chưa xuất hiện trong dự tính tham dự Đại lễ Phật Đản kỳ này trong tôi, chỉ biết rằng sau ba năm Covid cách ly, tôi cần nhìn lại ngôi Tam Bảo thân thương, nơi đã cứu mang tôi trong những tháng ngày giông bão, nơi đã cho tôi những buổi tụng Kinh Lăng Nghiêm đầy thần lực mà tôi chỉ ngồi lắng nghe cho lời kinh tiếng kệ chạy khắp cả toàn thân vì đuổi theo không kịp tiếng tụng kinh như điện chớp của các Thầy. Và phần khác không kém quan trọng là được gặp lại các bạn Đạo, bạn bè sau bao ngày xa cách, xem dung nhan ấy bây giờ ra sao?

Khoảng cách giữa chỗ tôi ở đến Chùa chỉ gần 300 cây số, nếu đi xe lửa tốc hành như mọi lần chỉ cần hai tiếng đồng hồ. Nhưng khổ nỗi lần này tôi dùng vé 49 Euro một tháng, chỉ được đi xe lửa đường làng chậm hơn rùa và đổi tàu đến 4 lần mất hết 7 tiếng đồng hồ quý giá. Nhưng khi đã quyết tâm đến Chùa thì đổi cả chục lần tàu cũng chẳng sợ huống gì chỉ bốn năm lần.

Đến Chùa việc đầu tiên tôi phải làm là đi tìm chỗ ngủ cho 3 ngày, cái phòng bên cạnh phòng

Tổ là nơi lý tưởng cho tôi "an cư lạc đạo". Mọi người đang tụng Công Phu Chiều trong Chánh điện nên không khí rất yên ắng chẳng một bóng người. Muốn gặp Hòa Thượng Sư Phụ để chào chỉ có thể chờ mọi người hồi hướng chấm dứt thời Kinh. Người gặp đệ tử phương xa đến Chùa thì nở nụ cười tươi và dẫn vào Phòng Tổ để tài nhận xét của tôi về những đổi thay. Tôi cố đảo mắt một vòng nhìn thật kỹ các di ảnh những vị Tôn Túc được thờ trên tường rồi reo to khi nhìn về bên trái:

- Ô! Có di ảnh của các Ni Trưởng, Sư Bà, Ni Sư... quá vắng. Một cuộc cách mạng trong tư tưởng của ngôi Chùa Tăng!

Chợt nghĩ đến "Bát Kinh Pháp" là phương tiện để Đức Phật đưa địa vị của người nữ cao hơn trong xã hội, một cuộc cách mạng trong tư tưởng, nâng vị trí người nữ đến mức quan trọng nhất ngang hàng với nam giới.

Chuyện mới xảy ra trong thời đại 4.0 này đây, tranh vẽ Hai Bà Trưng, hai vị nữ tướng trong lịch sử của Việt Nam, cưỡi voi vô cùng tinh xảo dưới nét vẽ của họa sĩ nổi tiếng André Martinez. Bức tranh này được vẽ tay trên một chiếc đồng hồ Thụy Sĩ của hãng Christophe Claret, mang tên Legend trong bộ sưu tập đồng hồ mới của hãng. Ông chủ hãng Christophe Claret đã bày tỏ lòng tôn kính tới Hai Bà Trưng là anh hùng dân tộc của Việt Nam vào thế kỷ thứ I. Họ đã đứng lên khởi nghĩa chống nhà Hán trong 3 năm.

Bây giờ Hòa Thượng Sư Phụ tôi có làm cuộc cách mạng nào đó để lợi lạc cho hàng Ni Chúng thì chúng ta cũng phải tán thán ủng hộ cho Người! Ngẫm lại chuyện xưa của ngài A Nan, đã giúp đỡ vun đắp cho Ni Đoàn của Di Mẫu Kiều Đàm Di như thế nào, để hàng Ni Chúng mãi mãi muôn đời phải khắc ghi?

Mục tiêu chính của tôi trong kỳ này là lấy lại hương xưa, những cảm giác kỳ diệu cảm nhận được khi tham dự Đại Lễ tại Chùa, mà ba năm Covid tưởng chừng như đã cách xa. Được ăn những món ngon của Chùa, hủ tiếu, bánh cuốn, chè, bánh... đủ loại, sợ không đủ sức để nếm thử hết! Được gặp bạn cũ trò chuyện, nói cười không dứt và tình cờ gặp được bạn Đạo cùng tần số, cùng chung Sư Phụ thì kéo nhau vào một góc uống trà rồi đàm đạo, chia sẻ những tư tưởng ngộ ngộ, mà ai không cùng chung một tần số sẽ cho là lơ lửng bay bay!

Các hàng quán đều tập trung trong những gian hàng của chùa Viên Giác, không còn đa dạng của nhiều Chùa như thuở xưa xưa. Và hệ thống thanh toán tiền nong rất hiện đại, không lấy tiền mặt mà phải ra quầy mua những Chip giống như vào Casino ở Las Vegas, Chip màu

vàng hình chữ nhật giá 4€, màu đỏ hình tròn giá 1€. Gian hàng bán chạy nhất là quỳ Hủ Tiểu nước của các đầu bếp đến từ Nuernberg, mỗi tô giá một Chip màu vàng và 2 Chip màu đỏ. Ngon đến độ định sáng mai ra ăn tiếp thì tối nay đã hết sạch!

Ngày thứ bảy mừng 3 tháng 6, chương trình khá phong phú từ sáng tới tối khuya vẫn chưa xong, vì buổi tối có chương trình văn nghệ. Có người đến Chùa chỉ vì thích đi xem hát, nhất định đến Chùa để nghe và nhìn cận cảnh chụp hình lưu niệm với một giọng hát nổi tiếng đến từ Hoa Kỳ của một trung tâm ca nhạc nào đó. Nhưng thôi, chuyện này để tối hăng kể, còn nhiều chương trình trọng đại cần phải tường trình, chẳng hạn như buổi Lễ Tiếp nhận và Cung thỉnh Thanh Văn Tạng thuộc Đại Tạng Kinh Việt Nam tại Chùa Viên Giác, dưới sự hiện diện của 50 Vị Chư Tôn Đức Tăng Ni và 400 Phật tử ngồi chật cả Chánh điện. Ngoài ra còn có sự hiện diện của Bhante Olande Ananda người Hòa Lan,



Bhante Sukkacitto người Đức.

Chưa bao giờ tôi được chứng kiến một màn rước Kinh Sách đầy ấn tượng và cảm động đến như thế! Các em Gia Đình Phật Tử mặc đồng phục, thay mặt thế hệ trẻ tiếp nối trong tương lai, Oanh Vũ thì vừa đi vừa rắc hoa, hàng Thanh và Thiếu trong áo dài lam, đầu đội khăn vàng trên để quyển Kinh thật nặng, đi giữa các hồi trống Bát Nhã hùng hồn, hòa trong tiếng niệm Phật của đại chúng, từ từ tiến vào Chánh điện. Và thứ tự từng người đặt những quyển Kinh trên bàn được trang hoàng bằng những giỏ hoa thật lộng lẫy.

Hòa Thượng Thích Như Điển, Chánh Thư Ký Hội đồng Phiên dịch Tam Tạng Kinh Điển Lâm Thời từ 2 năm nay, đã trình bày sơ qua các quá trình thành lập Hội đồng phiên dịch và thành quả hôm nay là các Bộ Thanh Văn Tạng được in ấn thật công phu và đẹp mắt. Người không quên cảm ơn một Cư Sĩ đã góp công rất nhiều làm cầu nối trong công tác chuyết văn, ấn hành trong suốt hai năm qua, đó là Cư Sĩ Nguyễn Đạo.

Thầy Hạnh Giới giữ vai trò MC bằng hai thứ tiếng Đức Việt.

Buổi lễ trong Chánh điện phải đến 16 giờ mới xong, khiến tôi phải chạy nhanh ra thư viện Chùa tham dự buổi họp của Chi Bộ và Hội Phật Tử do Thầy Hạnh Định hướng dẫn. Các đại diện của từng Chi Hội tự giới thiệu và trình bày ngắn gọn các hoạt động của mình tại địa phương. Ôi thôi, tình hình sinh hoạt vô cùng bi đát, một số các Chi Hội phải ngừng hoạt động với trăm nghìn nỗi khó khăn, nhưng bù lại sinh hoạt của Chùa trực thuộc Chi Hội ấy lại phát triển rất mạnh. Thầy Hạnh Định cười thật tươi và kết thúc buổi họp bằng một lời phát biểu mà ai nấy nghe xong cũng thấy "đúng đúng" làm sao! Thầy bảo, Chi Hội được thành lập với mục đích yểm trợ cho Chùa, nếu Chùa đã vững mạnh thì vai trò của Chi Hội sẽ nhạt nhòa.

Đến giờ phút này mọi việc đều ổn cả, mọi người hân hoan chờ đợi một đêm văn nghệ Mừng ngày Đản sanh thật đặc sắc. Các màn múa, các màn kịch đều do các em trong Gia Đình Phật Tử tại Đức dàn dựng và trình diễn thật công phu. Ca hát đã có các ca sĩ của Âu Châu về đóng góp thật hùng hậu, hay không kém gì các ca sĩ nổi danh đến từ Hoa Kỳ. Với tôi, ấn tượng nhất vẫn là tiếng hát và lời diễn xuất của ca sĩ Ngọc Huệ đến từ Muenchen, với dòng nhạc thánh phòng như Tình Ca của Phạm Duy, Dòng sông xanh như gió lướt... đã đưa tôi trở về thời xa xưa ấy!

Cao điểm của buổi văn nghệ là màn bán đấu giá các hiện vật quý lạ để gây quỹ xây dựng Học Viện Phật Giáo ngay trong khuôn viên của Tổ Đình Viên Giác, do ca sĩ Ân Thiên Vỹ điều khiển.



Tác phẩm đầu tiên được đưa ra là chiếc tàu Cap Anamur làm bằng gỗ, cắt dán thật tinh xảo, do Cư sĩ Đỗ Văn Thông, biệt danh "Táo Viên Giác" với các bài Sớ Táo Quân đầu năm không thể thiếu trong Báo Viên Giác, cặm cụi trong vòng 2 tháng mới hoàn thành. Giá đầu tiên đưa ra là 350 Euro, tôi nhớ lời chị Mừng Chi dặn dò nhớ ủng hộ cho Chùa một thước đất, nên định bụng sẽ theo chiếc tàu định mệnh này đến giá 1500 Euro thì ngừng. Ai dè vợ chồng bác sĩ Thiện

Niệm và Thiện Vũ, đệ tử yêu quý của Hòa Thượng mới từ bên Florida sang thăm Sư Phụ, đã giơ tay lên với giá 10.000 USD. Cả hội trường im phăng phắc, không ai dám đuổi theo, phần tôi đã từ bỏ ngay ý định theo đuổi chiếc tàu và thềm ngưỡng mộ hai vị Sư Huynh và Sư Tỷ. MC Ân Thiên Vũ hô to tiếng thứ nhất, rồi tiếng thứ hai thì bàn tay chị Thiện Vũ lại giơ lên với giá 15.000 USD. Thôi thế là hết! Chiếc tàu đã có chủ mới, nhưng họ không muốn mang về Mỹ mà tặng lại cho Hội đoàn Tỵ nạn thuyền nhân tại Đức.



Món đầu giá số hai còn đặc biệt hơn nữa vì vô giá. Đó là hai bức tranh vẽ gắn trên khung, một bức là Đức Phật Bốn Sư ngồi thiền định màu vàng đất và bức kia là Bồ Tát Quán Âm ngồi bắt ấn trắng tinh khiết. Hai bức tranh đẹp và vô giá này lọt vào tay một đệ tử của Hòa Thượng ở Đức Quốc, chị Thiện Giới đã trả với giá 2.500 Euro để thỉnh hai bức tranh về nhà thờ lạy hàng ngày.

Người viết có chạy theo chị Thiện Giới phỏng vấn, hỏi lý do tại sao lại kết hai bức tranh này? Câu trả lời chỉ một chữ Duyên. Chị nói, lúc bức tranh Đức Phật được đưa ra trên sân khấu, một bóng đèn đỏ tình cờ chiếu vào chỗ trái tim nhấp nháy, phập phồng sau lớp cà sa màu nâu đỏ, khiến chị bị say nắng bức tranh. Thế còn bức Quán Âm? Chị tâm sự, ngày thường chị hay mong mỏi mình được làm nhân viên của Ngài Quán Âm, nhưng chưa biết Ngài có nhận mình không? Hôm nay nhìn bức tranh Ngài một tay bắt ấn, một tay cầm văn bản cuộn tròn giống như hợp đồng giao kết giữa hai bên. Thế là chị quyết tâm thỉnh về. Người viết chúc phúc cho chị và đoán chắc tối nay chị sẽ có một giấc ngủ ngon với hai bóng hình tôn quý!

Sáng chủ nhật mừng 4 tháng 6, Đại Lễ Phật Đản - PL 2567 tại Chùa Viên Giác bắt đầu lúc 10 giờ sáng, vẫn các vị Chư Tăng Ni từ các nơi về tham dự, có sự hiện diện của Hòa Thượng Minh

Giác Chùa Vạn Hạnh Hòa Lan, vẫn các nghi thức dâng hoa, tụng kinh Khánh Đản và Lễ Tắm Phật như hằng năm trước thời Covid. Nhìn không khí trang nghiêm và đông đảo trong Chánh điện, chẳng ai còn nhớ đến thời kỳ Covid đảo điên của ba năm về trước. Một kiếp nạn đã trôi qua, ta nên trân quý những gì ta đang cảm nhận: Một mùa Phật Đản đầy yêu thương và bình an trong mỗi con người.

Hôm nay là ngày 28 tháng 6 năm 2023, ngày sinh nhật thứ 75 của Hòa Thượng Sư Phụ tôi. Nhìn lại những công trạng của Người đã cống hiến cho Đời cho Người trong suốt bao năm qua, tôi ví Người như những cánh hoa Ưu Đàm huyền thoại, sắc trắng tinh khiết, không nhiễm bụi trần. Tượng trưng cho hình ảnh kiên cường, không chịu khuất phục và luôn vươn lên.

(Mùa Phật Đản - PL. 2567)

HỘI TỪ THIỆN TỪ TÂM TẠI NA-UY VÀ THỤY ĐIỂN THÔNG BÁO KẾT QUẢ XỔ SỐ



Hội Từ Thiện Từ Tâm Na-Uy và Thụy Điển phát tâm bán vé số để ủng hộ chương trình giáo dục xây dựng **Học Viện Phật Giáo Viên Giác** tại thành phố Hannover, Đức Quốc.

Ngày xổ số: 13.05.2023 tại hội trường Oslo Vineyard. Rolf Wickstomsvei 158, 0488 Oslo.

+ Giải 1 trúng 6000 Kroner = 600 Euro.

Số trúng giải là số 0291.

+ Giải 2 trúng 4000 Kroner = 400, Euro.

Số trúng là 0763.

+ Giải 3 trúng 2000 Kroner = 200 Euro.

Số trúng là 0573.

+ Giải 4 trúng 500 Kroner = 50 Euro.

Số trúng là 0904.

Đây là phiếu ăn miễn phí tại quán chay Eathappy Vegan, Oslo.

+ Giải 5 trúng 500 Kroner = 50 Euro.

Số trúng là 0765.

Đây là phiếu ăn miễn phí tại quán chay Eathappy Vegan, Oslo.

+ Giải 6 trúng 500 Kroner = 50 Euro.

Số trúng là 0584.

Đây là phiếu ăn miễn phí tại quán chay Eathappy Vegan, Oslo.

Hội Từ Tâm kính báo

Trần Thị Kim Phượng

Kính chúc gia đình nhiều phúc lạc

Liên lạc: 0047 / 926 43 713

THƠ ĐƯỜNG

HT. THÍCH NHƯ ĐIỂN dịch



XUÂN NHẬT YẾT CHIÊU LĂNG

Nguyên tác:

春日謁昭陵
貔虎千門肅，
衣冠七品通。
白頭軍士在，
往往說元豐。

Tì hổ thiên môn túc,
Y quan thất phẩm thông.
Bạch đầu quân sĩ tại,
Vãng vãng thuyết Nguyên Phong.

NGÀY XUÂN THĂM CHIÊU LĂNG

Lính thị vệ như cọp, đứng nghiêm túc trước
ngàn cửa,
Áo mũ các quan đủ cả bảy phẩm.
Người lính già đầu bạc còn đến ngày nay,
Thường nhắc lại chuyện Nguyên Phong đã
qua rồi.

• Giải thích từ ngữ

- Chiêu lăng (昭陵): Lăng vua Trần Thái Tông (陳太宗 - 10/7/1218 - 5/5/1277) tên thật là Trần Bồ (陳蒲) sau đổi thành Trần Cảnh (陳暉), là vị hoàng đế đầu tiên của nhà Trần trong lịch sử

Việt Nam. Ông ở ngôi hơn 32 năm (1225 - 1258), làm Thái Thượng Hoàng trong 19 năm. Trần Thái Tông là cha của Trần Thánh Tông và là ông nội của Trần Nhân Tông.

- Chuyện Nguyên Phong (元豐): Khi lên làm vua năm 1226, Trần Thái Tông đổi niên hiệu là Kiến Trung, năm 1232 đổi là Thiên Ứng Chính Bình và năm 1251 lại đổi là Nguyên Phong.

Ngày 12/12/1257 (niên hiệu Nguyên Phong thứ 7) quân Nguyên tràn tới cánh đồng Bình Lệ (phía nam Bạch Hạc, Việt Trì, Phú Thọ). Trần Thái Tông chỉ huy cuộc chiến đấu chống giặc. Đại Việt Sử Ký Toàn Thư tả: "Vua thân hành đốc chiến, xông pha tên đạn..."

Ngày 24/12/1257, Trần Thái Tông cùng Thái tử Hoàng (sau là vua Trần Thánh Tông) đã phá tan quân Nguyên ở Đông Bộ Đầu, tiếp tục chiếm lại Thăng Long. Mồng một tháng giêng năm 1258, vua trở lại ngự nơi chính điện để trăm quan vào chầu, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ nhất. Trần Thái Tông đã đi vào lịch sử như một vị vua anh hùng cứu nước. Chiến công hiển hách của quân dân nhà Trần đánh tan cuộc xâm lược lần thứ nhất của quân Nguyên Mông được sử sách đời đời ghi nhớ như một điểm son chói lọi trong lịch sử chống ngoại xâm đầy oanh liệt của dân tộc ta.

Ngày xuân thăm Chiêu Lăng

Hùm gấu nghiêm nghìn cửa,
Áo mũ bảy phẩm đầy.
Lính bạc đầu còn đó,
Nguyên Phong mãi kể say.

(Lê Mạnh Thát)

Ngày xuân thăm Chiêu Lăng

Lính hầu đứng gác nơi nơi,
Uy nghiêm như cọp suốt đời đứng đây.
Chức phong áo mào đủ đầy,
Quan cao bảy phẩm như ngày xa xưa.
Lính già bạc trắng khổ thừa,
Chiến công hiển hách ngày xưa thuộc lâu.
Nguyên Phong ngày ấy còn đâu,
Nhưng người tri kỷ dải dàu chẳng than.

(Thích Như Điển dịch theo lời thơ lục bát)

QUA VỚI BẬU

Hôm qua, qua hứa qua qua...



*** Nguyễn thị Cỏ May**

Nhơn ngày Tết, ông Nguyễn văn Tương (*) tới thăm và mừng tuổi Cụ Trần văn Hương tại tư thất của Cụ. Bắt tay khách, Cụ Trần văn Hương vui vẻ nói:

- Em còn trẻ quá, chắc em không có học với qua. Mà nay, qua không còn làm việc chánh quyền nữa, được em tới thăm như vậy, thật cảm động. Qua mời em ở lại ăn cơm với qua. Ăn cơm cá kho, canh chua...

Chữ "qua" còn được thông dụng với Cụ Trần văn Hương, người gốc Nam kỳ ở lớp tuổi 60, năm 1965 tại Sài gòn. Cụ Trần văn Hương xưng "qua" nhưng lại gọi ông Nguyễn văn Tương bằng "em" chứ không phải "bậu" như trong ngôn ngữ giao tiếp rất phổ thông ở Nam kỳ trước kia. Hai chữ «qua» và «bậu» được người có địa vị cao và có học trong xã hội dùng trong sanh hoạt hằng ngày chứ không riêng gì chỉ giới bình dân. Nhưng có lẽ tới thời Cụ Trần văn Hương, người ta không dùng "bậu" nữa mà dùng tiếng «em» để chỉ người đối thoại nhỏ tuổi hơn. Chữ "bậu" có nghĩa là "bạn", là "em" cả khi nói với người con trai, và cũng có nghĩa "em" trong nghĩa "vợ", trong quan hệ vợ chồng.

Như trong Truyện Thạch Sanh, Lý Thông nói với Thạch Sanh khi gặp nhau lần đầu tiên, thấy Thạch Sanh trẻ tuổi hơn mình:

*"Chẳng hay chú bậu (chú em) ở đâu,
Áo quần chẳng có dải dẫu khá thương?"*

Thường thì người ta vẫn hiểu lầm là tiếng bậu chỉ dùng để chỉ người con gái, người phụ nữ. Như trong bài hát dân gian châm biếm, trêu chọc người con gái lớn tuổi mà còn ế chồng:

*Ông tre khô người ta còn chuộng
Bậu lỡ thời như ruộng bỏ hoang
Ruộng bỏ hoang người ta còn cấy
Bậu lỡ thời như giấy trôi sông
Giấy trôi sông người ta còn vớt
Bậu lỡ thời như ớt chín cây ...
... Bậu lỡ thời như muốn người ta
Muốn người ta người ta không muốn
Xách cây dù đi xuống đi lên.*

Ghi chú thêm – Theo Giáo sư Âm nhạc học Trần văn Khê, bài hát trên đây là bài "rap", một thể loại hát dân gian ở Việt Nam xưa, như một cách nói chuyện nhanh, lời tiếp nối nhau nên không có chấm câu, ngụ ý chọc ghẹo một đối tượng nào đó trong xóm, trong làng. Rất dễ hát nên trẻ con nghe qua là có thể hát theo. Nhờ đó, dễ phổ biến rộng rãi và chỉ trong thời gian ngắn, đối tượng có thể nghe được.

Ngày nay, "rap", thanh niên Phi châu thường hát, nhứt là hát để khiêu khích cảnh sát. Cũng tiếng "bậu" còn lưu hành ngày nay nhưng chỉ trong thi ca (Luân Hoán và Phan Ni Tấn, Phải lòng người con gái Bến Tre):

*"Bậu sang phà Rạch Miễu, ngoe nguẩy xuống
Bến Tre*

*Về Cái Mơn, Lương Hòa hay là, Về Sơn Đốc,
Ba Tri?*

*Guốc bậu rụng tiếng lá (ơ hơ), thoang thoang
mùi làm duyên*

*Thoáng mùi thương quá đổi; mùi tình Lục Vân
Tiên".*

"Qua» và «Bậu» Theo Giáo sư Hán nôm Nguyễn văn Sâm (Đại Học Văn Khoa Sài gòn), chữ qua là tiếng biến âm từ tiếng quá (hóa) giọng Triều Châu của chữ ngã 我 (tôi). Dùng tiếng «tôi, anh» bình thường, người ta thấy không sang, không thân mật, và quan trọng nhứt là hơi mất tự nhiên nên người ta dùng tiếng qua.

Chuyện này cũng tương tự như người Việt Nam thời còn nặng mùi Tây hay dùng toi, moi (tutoyer) khi nói với bạn hay với cả người mình yêu khi mới bắt đầu tấn công ái tình. Ngày nay, ở Mỹ, tuổi trẻ Việt Nam có một chút học vấn khi bắt đầu tán tỉnh cũng thích dùng hai từ me, you hơn là anh em, em anh vì quá quen thuộc. Chữ qua với nghĩa tôi, anh thân mật cũng thấy trong văn chương thế kỷ 19, như Lý Thông nói chuyện với Thạch Sanh (Truyện Thạch Sanh Lý Thông):

*"Lý Thông thấy nói, sấu bi:
Qua xin kết nghĩa vậy thì đệ huynh"
"...Qua thời vốn có một mình,
Mẹ thời già cả kết chường bạn mày».*

Điều đáng để ý, qua lời của Lý Thông nói với Thạch Sanh, người ta hiểu tiếng "qua" của Lý Thông dùng có nghĩa là anh, là ta, là kẻ lớn hơn, vai vế là bậc đàn anh của Thạch Sanh và tiếp theo, đã không ngại gọi Thạch Sanh bằng mày. Cũng theo Giáo sư Nguyễn Văn Sâm, chữ bậu có nghĩa là em, dùng trong cách nói thân mật. Người Nùng có tiếng bậu nghĩa là em. Người Thái có tiếng phậu cũng có nghĩa tương tự (Tự điển Nguồn Gốc Tiếng Việt của BS Nguyễn Hy Vọng). Người Nam kỳ nói bậu bạn, trong cách nói thân mật. Nên khi nói nó «làm bạn với...» có nghĩa là cưới vợ lấy chồng. Văn thơ Nam Kỳ dùng chữ bậu chỉ người mình thương khi nói trực diện.

*Bậu nói với qua bậu không bẻ mạn hái đào,
Mạn đâu bậu bọc, đào nào bậu cầm tay?*

Nguồn gốc qua và bậu, theo Giáo sư Nguyễn Văn Sâm, như trên đây, hai tiếng qua và bậu có nguồn gốc từ tiếng Triều châu và Nùng, Thái, Miên. Có người lại quả quyết một cách chắc nịch hai tiếng qua và bậu hoàn toàn là sản phẩm trong ngôn ngữ đặc sệt của dân Nam kỳ Lục tỉnh và cả cách sử dụng hai tiếng đó trong nói chuyện hằng ngày. Nhưng có người khác (Trang "Ngày Ngày viết văn", internet) lại dẫn chứng Từ điển Lê Ngọc Trụ để tìm về nguồn gốc của chữ qua và bậu và cho rằng cách lý giải của Học giả Lê Ngọc Trụ là dễ hiểu, logic, có cơ sở hơn hết. Theo đó, xin trích:

- Qua là cách phát âm của người Triều Châu của chữ "ngã" mà âm đọc phổ thông là "wố". Người Triều Châu đọc chữ này là "wá". Người ta giải thích thêm là khi xưa, ở miền Nam, nhất là khu vực Bạc Liêu, người Triều Châu di dân đến

sinh sống rất đông. Cái tên Bạc Liêu cũng được cho là từ gốc Triều Châu mà ra.

- Tuy Từ điển Lê Ngọc Trụ không giải thích chữ "bậu" nhưng nếu "qua" là gốc Triều Châu thì cũng có thể suy ra "bậu" cũng từ gốc ấy mà ra. Người Triều Châu gọi vợ hay em bằng "pau", "bấu" hoặc "bô" tùy theo từng vùng. Nếu đúng "qua" và "bậu" đều là gốc Triều Châu, thì người ta có thể nghĩ rằng trong ngôn ngữ gốc, hai tiếng này không nặng tính chất tình cảm, không có ý nghĩa thân mật chi hết, cũng bình thường như tôi với anh hay như tao với mày vậy thôi. Trái lại trong tiếng Việt, 2 tiếng ấy lại chứa chan tình cảm mỗi khi nghe nói, tuy ngày nay không còn dùng trong giao tiếp, chỉ còn thấy trong thơ ca, trong văn chương mà thôi. Hai tiếng qua và bậu luôn thấm đượm nghĩa tình. Có ai mà không cảm thấy thắt lòng khi đọc những câu ca dao này:

*"Trách mẹ với cha chú qua không trách bậu,
Cha mẹ ham giàu gả bậu đi xa"
"Bậu có chồng chưa, bậu thưa cho thiệt,
Kéo anh lằm tội nghiệp cho anh"*

*Hay đau khổ, trách hờn người yêu:
"Trách lòng bậu cứ đẩy đưa,
Gạt anh dãi nắng, dầm mưa nhọc nhằn"*

*Hoặc thể hiện nỗi da diết, nhớ mong:
"Bướm xa hoa, bướm dật, bướm dờ,
Anh đây xa bậu, đêm chờ ngày trông"*

Và có đút ruột không khi xa nhà, bỗng nghe vắng vắng tiếng hát

"Ầu ơ" (không phải giọng "À ơi ..." của Bắc kỳ):

*...." Chim chiều lẻ bạn ngoài song
Em còn mong đợi người đứng.
Qua không thương bậu, bậu còn buồn ai!"*

Có người (trên báo Tuổi Trẻ gần đây) giải thích một cách quả quyết: "Nhiều người lầm tưởng "qua" là một từ mới nhưng thật ra đây là một từ địa phương Nam Bộ giàu sắc thái biểu cảm, đã hình thành từ thời người dân nước Việt đi xuống phương Nam mở cõi". Có thật đó "là một từ địa phương Nam Bộ"? Năm 1602, Nguyễn Hoàng sai lập dinh trấn, xây kho tàng chứa lương thực, vũ khí rồi sai con trai thứ 6 là Nguyễn Phúc Nguyên (sau là Chúa Sãi) trấn giữ. Ban đầu dinh

trấn được dựng ở Cấn Húc, huyện Duy Xuyên, ít lâu sau dời sang Thanh Chiêm, rồi năm 1833, vua Minh Mạng cho dời lỵ sở Quảng Nam qua làng La Qua, Điện Bàn. Từ đó, ca dao địa phương có câu:

*"Tỉnh thành đóng tại La Qua,
Hội An tòa sứ vốn là việc quan".*

Và La Qua đã đi vào câu đối với cách chơi chữ tuyệt vời, lấy chữ qua với chữ đồng âm:

*"Con gái La Qua, qua hôn, qua hít, qua vít,
qua véo, qua chọc, qua gheo, qua biểu em đừng
có la qua"(la nghĩa là rầy mắng, qua là anh, tôi).*

Có câu đối lại cũng sát sần sạt về chữ nghĩa, ý tứ:

*"Đàn bà Phước Chi, chỉ xấu, chỉ xa, chỉ lười,
chỉ nhác, chỉ bãi, chỉ bạc, chỉ có chồng là may
phước chi"(chỉ là chị ấy)*

Không riêng gì Quảng Nam, vượt qua đèo Hải Vân ngược ra Bắc, nếu dừng chân tại Quảng Bình, người ta còn nghe câu hát huê tình đầy tiếng qua:

*"Rặng chừ đá nổi lặc lư Lạch Ròn kia cạn, qua
mối từ nghĩa em".*

(Theo Lê Minh Quốc)

Do đó, không có gì đáng ngạc nhiên khi từ Quảng Nam đi xuôi về phương Nam, người ta sẽ nghe nói thường hơn 2 tiếng qua và bậu:

*"Xa xôi chưa kịp nói năng
Từ qua với bậu như trắng xế chiều"*

Và khi tới xứ Nam kỳ Lục tỉnh, 2 tiếng qua và bậu dường như cũng dừng bước và đóng đô luôn ở miền đất lành chim đậu này:

*"Bảng treo tại chợ Mỹ Lồng:
Chữ để tên bậu, không chồng có con"*

Khi qua và bậu đã bén rễ ở đất Nam kỳ, thì cách nói năng cũng bộc trực, nghĩ sao, nói vậy như dân Nam kỳ:

*"Bậu đừng lên xuống đèo bồng
Chồng con hay đặng sanh lòng nghi nan".*

Nguồn gốc qua, bậu là Nam kỳ, là từ tiếng Triều châu, tiếng Nùng, Thái...? Nói 2 tiếng qua và bậu là tiếng của địa phương xứ Nam kỳ hay do bắt chước theo cách phát âm của tiếng Triều châu vì người Triều châu sanh sống ở vùng đất mới này khá đông đảo, lẫn lộn với người Việt Nam nên ảnh hưởng qua lại là bình thường.

Nhưng người ta bắt gặp rất phổ biến 2 tiếng qua và bậu trong nói chuyện, trong câu hát của người dân miền Trung, từ Quảng Nam trở ra tới Quảng Bình và từ thời Chúa Nguyễn (1602), nghĩa là trước khi người Triều châu từ bên Tàu qua và xuống Bạc Liêu lập nghiệp, làm rẫy, "dưới sông cá chớt, trên bờ Triều châu".

Như câu ca dao sau đây mang rất đậm nét địa phương và thời điểm:

*"Ngó lên hòn Kẽm, đá Dừng
Thương cha nhớ mẹ quá chừng bậu ơi..
Thương cha nhớ mẹ thì về
Nhược bằng thương cảnh nhớ quê thì đừng!"*

Hòn Kẽm, đá Dừng là hai địa danh đèo heo, hút gió tận thượng nguồn sông Thu Bồn của Quảng Nam. Ngày trước, để ngược dòng lên đây, từ Hội An là nơi đô thị trên bến, dưới thuyền, nếu đi thuyền, người ta phải mất cả tháng trời chèo chống. Và người Quảng Nam có lẽ ít có ai mà không biết vùng đất hẻo lánh kia cùng câu ca dao buồn tênh này (Theo Lê Minh Quốc). Như vậy, nếu nói 2 tiếng qua và bậu là 2 tiếng địa phương của Nam kỳ Lục tỉnh có thể đúng trong sự chấp nhận 2 tiếng đó từ Miền Trung đi theo người Miền Trung vào đất Nam kỳ. Trong trường hợp này thì 2 tiếng qua và bậu hoàn toàn không có liên hệ họ hàng xa gần gì với chú ba Triều châu hết cả. Còn do ảnh hưởng tiếng Nùng, Thái, Miên? Người ta có thể hiểu được cũng từ miền Cao nguyên theo bước di dân mà vào Nam và ở lại trở thành tiếng địa phương chăng? Nhưng theo cách diễn giải, suy diễn thế nào đi nữa thì 2 tiếng qua và bậu, tuy xưa, nhưng khi thốt lên, vẫn dễ làm rung động lòng người vì sức nặng ý nghĩa thân thương, đặc tính Nam kỳ của nó:

«Hôm qua qua hứa qua qua mà qua không qua.

Nay qua không nói qua qua mà qua qua!»

• **Nguyễn Thị Cỏ May**

26/01/2020

(*) Hồi ký của Nguyễn Văn Tương, Paris. Ông Nguyễn Văn Tương làm Tổng Thư ký Văn phòng Chủ tịch Quốc hội, Thứ Trưởng Bộ Nội vụ, Giáo sư Công pháp Trường Luật và Học Viện Quốc gia Hành chính. Tỵ nạn ở Pháp, ông dạy ở Đại học Brest, Poitiers, ... Nay hưu trí, ở ngoại ô Paris (91)

BÁNH Ú NƯỚC TRO



(hình internet)

• Thu Hoài

Thêm khoảng vài tuần nữa lại tới Tết Đoan Ngọ: Mồng năm tháng năm, tính theo âm lịch. Và khi nhắc đến lễ mồng năm tháng năm, tôi lại nhớ đến một đến món bánh quen thuộc mà không ai có thể quên được: đó là bánh ú làm bằng nước tro, mà đa số thường gọi là bánh ú tro.

Đối với đời sống của người Việt Nam, nhập cư nơi xứ người vào giai đoạn của những thập niên 70s đến 80s, chủ tâm chính là bươn chải. Đặc biệt là những năm tháng đầu tiên, bôn ba cho kịp với tập quán bên ngoài, ít ai buồn để ý đến việc cúng kiếng.

Dư âm đó có chăng, đến với một số rất ít, mang thói quen thích sống lại với quá khứ, hoài niệm.

Trong đó có chúng tôi.

Và hầu như mỗi năm, như một thông lệ, nhà tôi lại chuẩn bị cho lễ Tết Đoan Ngọ này.

Nói chuẩn bị nghe lớn quá! Vì nếu cần cúng gì, cứ việc ra chợ mua thì có thôi, phải không? Tuy nhiên, điều tôi muốn nói đến ở đây - là cho dầu nếu có, nhà tôi vẫn thích tự tay làm lấy. Chính vì vậy, những vật liệu cần thiết trước khi nấu nướng đều phải chuẩn bị.

Nói đến bánh ú làm bằng nước tro, từ hình thể đến hương vị, hầu như, bánh này không lạ gì

đến với mọi người. Nhất là với những ai đang có mặt tại quê nhà.

Nhưng điều thiết yếu tôi muốn viết không phải là nói về nguồn gốc. Bởi, quá thông thường, nếu muốn tìm hiểu qua trang mạng.

Điều tôi muốn chia sẻ, ghi lại ở đây là một vài kỷ niệm vui buồn. Về nỗi lòng tìm kiếm những món ăn của quê hương trên đất khách.

Vâng, những năm đó, phải nói rất khan hiếm!

Hiếm, vì tìm kiếm đâu cho ra khu chợ mua bán hay quán ăn phục vụ những món ăn thuần túy quê nhà? Nên tất cả, đa phần phải tự chế biến.

Hơn thế nữa, vào những năm còn rất mới mẻ cho lớp người di dân Việt Nam như chúng tôi, về sống tại những nơi vô cùng lạnh lẽo như Canada, việc cúng kiếng chỉ còn nằm trong tâm tưởng.

May thay, tôi ra đi còn có một quê hương dầu yêu bên cạnh - đó là nhà tôi!

Điều khôi hài, nhà tôi trước ngày không biết nhiều về nấu nướng.

Nghề chính của nàng là may vá. Những ai đã từng sống tại Hội An trước 75, có lẽ không ít nhiều có thể nghe biết về nghề may của vợ tôi. Nếu không muốn nói, một thời nổi tiếng, đối với con phố nhỏ.

Kim chỉ lăm! Sắc sảo, đến với từng mẫu quần áo, từ những khuy nút đến mỗi đường may!

Nên, có phải vì vậy, trong số những người học trò của nhà tôi, một vài cô đã trở thành những người đã và đang rất thành công tại Hội An. Hoặc có thể, lớp sau nhanh nhẹn hơn, đa số tập trung về kinh doanh, thương mại. Trong khi nhà tôi vẫn đứng hoài tư thế của một giáo làng, chuyên tâm chú đạo về - khuôn vàng thước ngọc.

Nhưng dù thế nào, đó là điều tôi không chủ ý muốn nói đến. Sở dĩ, tôi ghi nhận đến điều này, là chính vì bản tính kim chỉ, thước tắc đã có sẵn, vì thế nhà tôi rất giỏi về việc cân lường khi chế biến bất cứ món ăn gì, trong công việc nấu nướng hàng ngày.

Tất cả, những món ăn thềm thường, nhớ về, nhà tôi không bỏ sót!

Từ chả lụa, nem chua, đến bánh bao, bánh vạc, bánh ít, bánh xoài, bánh mít... ngay cả đến cách làm bánh Trung Thu, và đặc biệt hơn nữa là món cao lầu - món ăn thuần túy của Hội An, có

đặc điểm riêng của nó là con mì, nhà tôi đều tìm đủ mọi cách để học làm cho bằng được.

Trở lại, bánh ú làm bằng nước tro!

Vào những năm mới đến Canada, thật tâm mà nói, riêng tôi, lòng mang cảm tưởng như người bị cô lập! Không phải vì không có tự do đi lại, đáng nói là nơi về ở xa phố chợ. Muốn mua gì đều rất khó khăn. Thêm vào đó, thời tiết quá lạnh lại mưa nhiều. Vì thế đã lạnh; đã mưa - mỗi bước di chuyển ra vào nặng nề vì con cái, áo quần linh tinh...!

Năm đó, sau mùa Tết Nguyên Đán, bánh mút có nhìn nhau cũng mang đây xót xa vì cô quạnh. Vừa buồn trong khung cảnh lẻ loi, lại vừa thèm nhớ những món ăn quê nhà. Ý nghĩ về bánh ú nước tro càng đến quay quắt, bởi kể mùa là Tết Đoan Ngọ.

Tôi không quên hôm ấy, nhà tôi mới này ý định, muốn làm cho được món bánh này để cúng. Chỉ vậy thôi, tôi đưa vợ lặn lội tìm đến phố Tàu. Nơi cách nhà hơn cả tiếng đồng hồ lái xe - để mua nếp, đường và đậu đỏ...

Đêm đó, nhà tôi lục đục ngâm nếp với nước tro; và cho mãi đến tối khuya vẫn còn cặm cùi lau từng lá trúc đã được hái sau nhà!?!

Tại sao là lá trúc?

Và nước tro! Có được từ đâu?

Lấy lá trúc, thay thế để gói bánh còn dễ hiểu vì không có lá tre. Nhưng, tôi không hiểu nhà tôi lấy đâu ra nước tro để làm bánh ú? Vì tất cả những vật liệu, gia vị nấu ăn cho người Á Đông, vào những năm xưa không có bày bán nhan nhản như bây giờ. Bởi vậy, để có được nước tro, tôi thành thật không rõ nhà tôi đã học hỏi, hiểu biết phương cách làm nước tro từ khi nào?

Cho mãi những lần sau đó, tôi mới hiểu và biết được vợ tôi cố tình không muốn tìm mua nước tro tàu làm bằng hóa chất! Nhà tôi chỉ muốn tự làm lấy nước tro, bằng chất liệu hữu cơ.

Thì ra, việc làm nước tro cũng rất đơn giản:

Tất cả chế biến, bắt đầu bằng cách gom góp những cây khô rụng qua suốt mùa thu đông, rồi dồn vào bệ lò bằng đá gạch ngoài vườn để đốt chúng thành tro. Kế đến, đem khuấy tro đã đốt cháy với nước sạch. Sau đó, cho tro lắng xuống đáy.

Cuối cùng là gạn lọc, và chỉ lấy phần nước trong. Đó là nước tro!

Và tôi phải nói rằng, có lẽ nhờ bản tính chịu khó của nhà tôi. Thêm vào, do học hỏi từ những kinh nghiệm vấp phải đi ra tự ban đầu. Từ đó, sửa đổi thêm cho hoàn chỉnh.

Chẳng hạn, nếu gói với lá tre tươi, bánh sẽ là màu xanh; còn gói với lá tre khô, bánh trở thành màu vàng. Cũng như, thêm hay bớt nước tro để bánh có màu trong, nhưng không mất đi chất liệu đậm đà của bánh ú.

Năm đó, tôi được thưởng thức những chiếc bánh ú nước tro đầu tiên nơi quê người. Tuy không được ngon bằng bây giờ, nhưng với hương vị được làm bằng tấm lòng thành tâm của người vợ - tôi tìm thấy một quê hương luôn luôn đi bên cạnh cuộc đời - một cách rất chân thành đáng yêu và quý trọng.

Đã nhiều năm, chúng tôi vẫn thường trở về thăm Canada, quê hương thứ hai có căn nhà cũ. Mang ít nhiều dáng dấp, âm hưởng, thân thương như Căn Nhà Xưa của Nguyễn Đình Toàn. Lối miên man, theo với từng cảm xúc:

...

Em có nhớ căn nhà xưa...

Nơi những sớm mai năm nghe
nắng giòn trên mái...

Làm sao quên! Nơi ấy, vẫn còn có hàng trúc kéo dài ra đến cuối vườn. Và ngoài sân, bên cạnh hàng bạch dương, có cái lò để đốt củi, sưởi ấm cho những đêm ngồi lại với các con.

Khoảng sân sau tuy không lớn, nhưng đầy ắp không gian êm đềm - có mái nhà ấm êm. Mà nhớ vô cùng về một thuở:

... Ở đó có lá cuốn xoay ngoài song

Có gió mát đêm bình yên...

Nghe thiết tha đến một căn nhà, có hiên chiều để về ngồi lại. Là nơi chốn mà mình tự cảm nhận: rằng, trong ấy được cột buộc với biết bao thẳng thắn, giận hờn, buồn vui kỷ niệm. Cho dẫu quay lưng, nhắm mắt - vẫn có thể tìm thấy những hình tượng được ấp ủ êm đềm qua bao tháng năm. Là hơi hám của nghĩa tình, có mùi hương mặn nồng quẩn quýt:

... Nghe sau lưng em có chiếc lá mừng

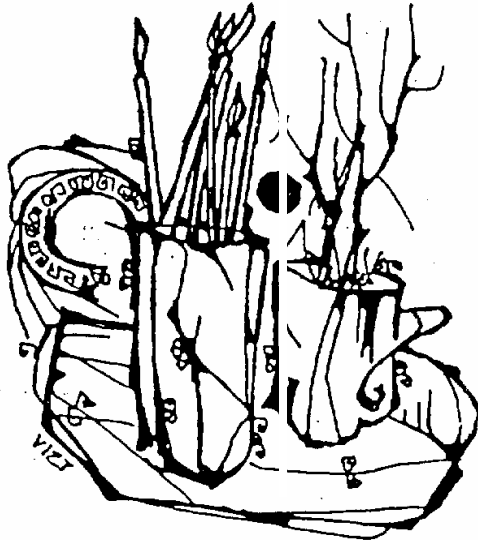
Đã đổi màu xanh lấy hương nồng

Và chắc chắn nơi đó, còn lại trong tôi - có mùi lá của bánh ú nước tro, dẫu đã qua nhiều năm vẫn còn quyen mãi trong lòng. Tha thiết.

• Thu Hoài

Tháng Sáu - Mùa Đoan Ngọ

BA DÒNG THƠ TIÊU BIỂU PHƯƠNG ĐÔNG



• Thái Tú Hạp

Thời điểm chúng tôi viết bài này là thời gian bắt đầu và cũng là đánh dấu khởi đầu cho Thiên Niên Kỷ mới tràn đầy hy vọng với những tiến bộ kỳ diệu về y khoa và kỹ thuật. Mỗi ngày những bộ óc siêu việt của nhân loại, mỗi khám phá những kiến thức mới mẻ về khoa học không gian, đưa những phi thuyền tự động lên Hỏa Tinh sau khi hoàn tất những chuyến đưa người lên Nguyệt Tinh. Chúng ta cứ tưởng đời sống đang phóng tới tương lai nhằm mục đích phục vụ con người có một đời sống tuyệt hảo về vật chất, có thể kéo dài tuổi thọ vượt quá định mệnh trăm năm. Trong khi đó những vấn nạn về kỳ thị chủng tộc, những ý niệm hoài nghi sự hiện hữu con người trên quả địa cầu này từ bao giờ vẫn là đề tài được các nhà khảo cổ và nhân chủng học bỏ ra nhiều thời gian và công sức sâu tằm trong cổ sử.

Có nhiều giả thuyết của các nhà Tiến sĩ lừng danh trên thế giới, như mới đây Tiến sĩ Morwood thuộc trường Đại Học New England của Australia khẳng định: Một số thổ dân đã có mặt tại Timor và vùng Flores từ hơn 50.000 năm trước. Bằng chứng qua các dụng cụ bằng đá có khắc một loại ngôn ngữ đặc biệt, đó là thứ ngôn ngữ hình thành sớm nhất trên thế giới. Nhà nhân chủng học Colin Groves cho thấy sự có mặt con người đầu tiên tại Phi Châu từ 850.000 năm trước. Toán chuyên viên khảo cổ phối hợp giữa Trung

Quốc và Nhật Bản vừa khai quật từ lòng đất tại Cổ Thành Cheng Tou Shan bên bờ sông Dương Tử thuộc khu vực Li Xian tỉnh Hồ Nam, một tượng thờ hình người cách đây hơn 6.000 năm, được đánh giá là cổ vật lâu đời nhất tìm thấy tại Trung Quốc. Hiện tượng sự có mặt của hành tinh chúng ta đang sống thì rõ thật quá già đã hơn 4.5 tỷ năm nhưng mỗi ngày mỗi phút giây tâm ta vẫn cảm thấy hoàn toàn mới lạ. Dòng nước chảy hôm qua không phải ngày hôm nay. "Không ai có thể tắm hai lần trên cùng một dòng sông" Triết gia Heraclitus. Mới hôm qua trên những cành khô khẳng khiu, sáng hôm nay ra vườn ta đã khám phá hàng triệu mầm non lấp lánh những hạt sương trong ánh nắng mặt trời. Hàng triệu triệu mạch sống đã luân chuyển trong cỏ cây. Hoa nở để rồi tàn, cứ thế trong từng sát-na mà ta đâu có hay biết. Có những điều mà sự khám phá mới của khoa học, thiên văn, vật lý, y học, nhân chủng học... hiện đại, chúng ta cứ tưởng là mới mẻ, thực sự, Chư Phật, Chư Bồ Tát đã dạy cách đây trên 25 thế kỷ. Ngày nay, nhân loại mới lần hồi tìm đến để chứng minh sự thực.

Cũng chính từ những tư duy tìm về đó, sáng hôm nay, tôi đứng ngẩn ngơ trong vườn đào, nhìn những nụ mầm đã nảy thoát ra cành khô. Trời cuối đông lạnh lạnh, lòng tôi bỗng dạt dào với thiên nhiên như một tri âm tri kỷ. Chỉ có ta với trời đất và mây đã chia xẻ với ta những nỗi niềm buồn vui thế sự. Lòng ta chợt yêu cùng hoa lá từ cái thủy chung trầm mặc của đá, đến cái thay đổi vô thường của hạt sương trên cánh hoa. Và cũng từ những dạt dào chữ nghĩa xưa, nay tôi đã khám phá ba dòng suối ngọt ngào của ba dòng thơ tiêu biểu Đông Phương qua Thơ Thiền, Đường Thi và Haiku.

THƠ THIỀN CỦA VIỆT NAM

Qua tài liệu của cuốn Việt Nam Phật Giáo Sử Lược của Thượng Tọa Mật Thể và cuốn Việt Nam Phật Giáo Sử Luận của Giáo Sư Nguyễn Lang, Le Bouddhisme en Annam des Origines au 13^e siècle, Trần Văn Giáp, Đạo Phật được các Tăng Sĩ Ấn Độ truyền vào Việt Nam khoảng đầu kỷ nguyên Tây Lịch, hình thành Trung Tâm Nghiên Cứu Phật Giáo Luy Lâu thuộc phủ Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, sớm hơn thời điểm hình thành hai trung tâm Bành Thành và Lạc Dương ở Trung Hoa. Hồi bấy giờ (đầu kỷ nguyên) Ấn Độ đã biết sử dụng phương tiện đường biển để liên hệ thương mại trực tiếp với Trung Đông và gián tiếp với các quốc gia trong vùng Địa Trung Hải. Đế Quốc La Mã tiêu thụ rất nhiều vàng lụa, hương

liệu, quế, trầm, tiêu, ngà voi và châu báu ngọc ngà... Các thương gia Ấn Độ phải nghĩ cách thu hoạch các mặt hàng theo yêu cầu để cung cấp cho thị trường ấy nên các nhà thương mãi không quản ngại tiến xa hơn về miền Viễn Đông. Và Giao Chỉ (Việt Nam) ta lúc đó là nơi chốn dừng chân lý tưởng để tránh các vụ gió mùa. Trong các chuyến thuyền đi xa ngàn dặm nhiều tháng lênh đênh giữa biển cả đầy giông tố hiểm nguy nên các thuyền trưởng thường hay cung thỉnh các vị Sư theo để cầu nguyện chư Phật và chư Bồ Tát hộ trì cho họ tai qua nạn khỏi, đi tới nơi về tới chốn, an lành.

Cũng nhân cơ hội thuận lợi này các vị Lão Trưởng Thiền Sư thuộc các trung tâm Amaravati và Nagarjuna-Konda thuộc khuynh hướng Đại Thừa đang phát triển mạnh mẽ tại miền duyên hải Đông Nam Ấn Độ nên có ý hướng đem Phật Giáo truyền bá vào các nước ở xa, chính vì lý do này đã thúc đẩy các vị Tăng có nhiều trình độ kiến thức cao về Phật Học đã tình nguyện đi theo các thương thuyền về miền Đông Nam Á. Trung Tâm Luy Lâu là một ý nguyện được hình thành trong mục đích cao quý này trong đầu kỷ nguyên Tây lịch tại nước ta. Và cũng từ đó dòng suối mát từ ái của Đạo Phật đã thấm thấu đất lành, sinh cây nẩy lộc từ đời này đến đời khác qua nhiều thế hệ thăng trầm của lịch sử cho đến nay có hơn cả ngàn năm. Tác phẩm đầu tiên viết tại đất Giao Chỉ (Việt Nam) đó là cuốn Lý Hoặc Luận của Mâu Tử, chứa đựng nhiều tư tưởng sâu sắc của triết lý Đạo Phật. Sở dĩ chúng tôi đan cử một số dữ kiện để chứng minh Đạo Phật từ Ấn Độ truyền vào chứ không phải Đạo Phật từ Trung Hoa truyền sang. Tuy nhiên, Đạo Phật đòi hỏi càng ngày càng đào tạo thêm những tăng tài uyên bác, dĩ nhiên các tăng lữ Việt Nam phải học hỏi Tôn sư các vị Thiền Sư đến từ Trung Hoa. Qua kinh nghiệm giác ngộ triết lý của Đạo Phật và được đãi lọc qua nhiều lớp phù sa siêu việt của ngôn ngữ thi ca Việt Nam, thơ Thiền đối với kho tàng văn hóa Dân Tộc đã biểu hiện một sắc thái độc đáo tuyệt hảo như những hạt châu lấp lánh trong bảo tàng viện của nhân loại. Từ những Thiền Sư Khuông Việt thế kỷ thứ 9 đến các Thiền Sư Vạn Hạnh, Viên Chiếu, Huệ Sinh, Ngộ Ấn, Mãn Giác... thế kỷ thứ 10 đến các Thiền Sư Đạo Hạnh, Không Lộ, Diệu Nhân, Huyền Quang... vào thế kỷ thứ 11, chưa kể hai vị Vua Lý Thái Tông năm 1001-1054 và Trần Thái Tông (1218-1277) cũng trước tác nhiều bài thơ Thiền xuất chúng để đời. Và các Thiền Sư Trúc Lâm, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Hương Hải và

Chân Nguyên trong các thế kỷ 13, 14, 15 và 16 nối tiếp phát triển thơ Thiền lưu lại hậu thế.

Trong phạm vi bài viết cô đọng giản lược về diễn biến dòng thơ Thiền Việt Nam, chúng tôi chỉ xin mạo muội đan cử vài nét tượng trưng của một vài Thiền Sư theo sở thích chủ quan của chúng tôi, như trường hợp Bài Thị Đệ Tử của Thiền Sư Vạn Hạnh:

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô
Vạn mộc xuân vinh, thu hựu khô
Nhậm vận thịnh suy, vô bổ úy
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô
(Dạy Học Trò)

*Thân như chớp sáng, có rồi không
Xuân hoa cỏ mọc, chết khô đông
Mặc đời suy thịnh đừng lo sợ
Suy thịnh dường sương ngọn cỏ bông
(Võ Đình)*

Nhà vua Lý Thái Tông ngoài tài lãnh đạo quốc gia và an bang tế thế, còn là một thi tài lỗi lạc, một hóm vua Lý Thái Tông mời các cao tăng đến thọ trai, nhân dịp hội ngộ tao nhân mặc khách, Ngài yêu cầu mỗi người sáng tác một bài kệ ngắn để tỏ bày sự kiến giải về đạo Phật. Khi mọi người còn đang lao lung suy nghĩ thì vua Lý Thái Tông đã khiêm cung trình bày bài kệ của mình:

Bát nhã vốn không tông
Nhân không, ngã cũng không
Ba đời các đức Phật
Pháp tính vốn chung đồng

*Bát Nhã chân vô tông
Nhân không ngã diệt không
Quán hiện vị lai Phật
Pháp tính bản lai đồng*

Nội dung bài kệ đề cập đến bản tính không (Sùnyata) của nhân, ngã, tông bát nhã và của các chư Phật trong hiện tại và vị lai. Về phương diện sáng tác, các Thiền Sư chỉ còn lưu lại một số bài thơ được người đời ca ngợi và xem là xuất chúng trong hàng ngàn bài bị tiêu tán qua thời gian. Như trường hợp của Thiền Sư Không Lộ, thơ Thiền ẩn dụ những ý tưởng cao siêu được xem như những bài kệ độc đáo:

Trạch đặc long xà địa khả cư
Dã tình chung nhật lạc vô dư
Hữu thời trực thượng vô phong đỉnh

Trường khiếu nhất thanh hàn thái hư
(Ngôn Hoài)

*Chọn nơi địa thế đẹp sông hồ
Vui thú tình quê quen sớm trưa
Có lúc trèo lên đầu chót núi
Kêu dài một tiếng lạnh hư vô...*
(Tiếng Lòng)

Ở một bài thơ khác của Thiền Sư Tuệ Trung khẳng định qui luật khách quan của tạo hóa, tự nhiên - tất cả vạn vật đều vận động theo qui luật - ngay cả chuyện tử sinh cũng xảy ra một cách bình thường. Dĩ nhiên sự sống chết không còn là vấn đề phải ưu tư và quan tâm đối với những nhà tu hành học đạo. Vấn đề đáng quan tâm hơn tất cả là sự giác ngộ tìm đến cõi thanh tịnh Chân Như:

Sinh tử do lai bãi vấn trình
Nhân duyên thời tiết tự nhiên thành
Sơn vân dã hữu xuất sơn thể
Giản thủy chung vô đầu giả thanh
Tuế tuế hoa tùy tam nguyệt tiểu
Triều triều kê hưởng ngũ canh minh
A thủy hội đặc nương sinh diện
Thủy tín nhân thiên tổng giả danh
(An Định Thời Tiết - Tuệ Trung)

*Sống chết về đâu chớ hỏi quanh
Nhân duyên thời tiết tự nhiên thành
Mây ngàn vốn tự bay ra núi
Nước suối thường khi đổ xuống ghềnh
Độ độ hoa cười xuân tới tiết
Đêm đêm gà gáy lúc tàn canh
Khuôn trăng người mẹ ai hay biết
Trời nợ người kia thủy giả danh*
(Thời Tiết Yên Định - Đỗ Văn Hỷ)

Thiền Sư Mãn Giác cũng cảm nhận kiếp sống vô thường như huyễn của nhân thế. Tất cả lợi danh chỉ như giọt nước trên cành, như bóng mây qua cửa, có đó rồi mất đó, sắc sắc không không. Nhưng đời sống không phải là chuỗi ngày đầy bi lụy tối tăm, đầy đau thương khổ ải với nghiệp chướng oan khiên tràn đầy lệ thảm... Người đã thấm nhuần tư tưởng Phật Giáo, tự lý giải căn nguyên của khổ đau, luôn tỉnh thức, biến đau thương thành hy vọng hạnh phúc của cuộc sống. Hiên ngang chấp nhận mọi thử thách gian nguy của cuộc đời, bước tới đem đến nguồn sống đầy an vui hỷ lạc cho mọi người. Qua bài Dặn Dò Tăng Chúng của Thiền Sư Mãn Giác đã cho thấy một cách sâu sắc tinh tế bằng đức tin mãnh liệt

vào sự tuần hoàn tự nhiên của tạo hóa, của kiếp nhân sinh để thắp lên niềm lạc quan, hy vọng ở ngày mai bằng những bông hoa trí tuệ nhân ái:

Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền khứ
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai

*Xuân đi trăm hoa rã
Xuân đến trăm hoa khai
Xem chuyện đời trước mắt
Tóc trên đầu đã phai
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết
Tối qua vườn trước một cành mai*
(Có Bệnh, Dặn Dò Tăng Chúng)

Trong một ý niệm giải thích về Thiền, Thiền Sư Vô Ngôn Thông đã phát biểu: *Thiền hay Thiền Sư không phải là một cái gì có thể định nghĩa được, như cây thoan lư kia, nhìn thẳng vào đó thì thấy ngay, khỏi cần qua trung gian ngôn ngữ và khái niệm. Thiền là sự tỉnh thức, sự sinh hoạt trong thế giới thực tại, chỉ có thể thể nghiệm mà không thể đàm luận và giảng giải.* (VNPG Sử Luận). Thi ca là sự trực nhận tình cảm giữa người sáng tạo và đối tượng thưởng ngoạn. Thế giới của Thiền đâu phải là thế giới của cảm lạnh trầm mặc như vách đá sừng sững trước mặt. Tâm đã phóng lên cao ra ngoài cùng vũ trụ hòa nhập với trăng sao để tạo thành những thiên hà tuyệt kỳ. Sự kết hợp hoàn hảo đó các Thiền Sư Việt Nam đã để lại hàng hàng châu báu trong kho tàng văn học Việt Nam khởi đi từ đầu thế kỷ thứ nhất.

ĐƯỜNG THI CỦA TRUNG HOA:

Cho đến nay mỗi khi đề cập đến thời đại hoàng kim của nền thi ca Trung Quốc, tất cả chúng ta đều đồng ý công nhận thời đại hưng thịnh của Đường Thi. Theo nhận định của Sử Cúc Nhân: *Chỉ cần đọc thuộc Đường Thi Tam Bách Thủ (Ba Trăm Bài Thơ Đường) đủ nói ra với kiến thức sâu sắc chẳng khác một nhà thơ trong khi giao tế với người đời.* Trong bộ Toàn Đường Thi ấn hành vào năm 1707 thì Thơ Đường lên đến 48.900 bài thơ của hơn 2.200 thi nhân gồm 900 quyển hợp thành 30 tập. Trải qua hơn ngàn năm từ đời vua Đường Cao Tổ hiệu Vũ Đức (618) đến thời kỳ Thịnh Đường (713), Trung Đường (766), Văn Đường (905) của Đường Chiêu Tuyên Đế, thời điểm kết thúc của Thơ Đường. Trải dài trong thời gian sử liệu Đường Thi đó, còn lại bao nhiêu

thi tài lỗi lạc được đa số người đời nhắc nhở, ngưỡng phục và đánh giá như những nhà thơ vĩ đại. Những thi phẩm của họ đã thuộc về những gia tài quý báu tuyệt hảo của nhân loại. Lý Bạch được tôn vinh là Thi Tiên, Bạch Cư Dị là Thi Hào, Thôi Hiệu là Thi Bá, Đỗ Phủ là Thi Thánh, Vương Duy là Thi Phật...

Thơ của họ được dịch ra nhiều ngôn ngữ trên thế giới lưu truyền mãi cho tới ngày nay. Theo nhận định có tính cách chủ quan và thô thiển của chúng tôi thì trong số lượng 48.000 thi phẩm có thể vượt hơn 300 bài, nếu nhận xét một cách khách quan và vô tư, được giới yêu thích thơ Đường đánh giá cao là những tác phẩm thi ca tuyệt hảo nhất của loài người, cả ngàn năm sau, thật sự chưa có những thi tài thi ca nào sánh kịp, có chăng cũng chỉ là những mô phỏng, làm mới ngôn ngữ nhưng không thoát khỏi ý tứ trùng điệp của Đường Thi. Tại sao địa vị thơ Đường có nhiều ảnh hưởng sâu sắc đến như thế? Cũng như các đời vua Lý Thái Tông và Trần Thái Tông của Việt Nam, luôn luôn khuyến khích các nhân tài văn học trong nước tạo nên những môi trường sáng tác trong quần chúng phát huy, khám phá những áng văn chương tuyệt tác. Ở Trung Hoa trong các thời đại nhà Đường, hầu hết các vua chúa đều yêu chuộng văn thơ một cách nồng nhiệt. Khi lên ngôi, Tân Vương, Đường Thái Tông truyền lệnh thiết kế Hoàng Văn Quán, thu thập hơn 20 vạn cuốn sách quý, mở các buổi hội họp vào cuối tháng để cùng nghiên cứu trao đổi kiến thức, thảo luận với các quan học sĩ, cao sĩ uyên bác, xướng họa thi văn một cách tương đắc. Chính vì không khí trọng văn đó, trong các thời đại nhà Đường, thi ca trở nên những cơ hội thành danh của những bậc trí thức hiền tài, bậc thang bước lên đỉnh vinh hoa phú quý. Thơ trở thành dòng suối mát chảy khắp cùng trong nhân thế, tạo nên cảnh trí thanh bình an lạc. Khai phá khu rừng Thơ Đường trùng trùng hương sắc. Thực sự chúng tôi không có khả năng kiến thức sâu rộng, chúng tôi chỉ là hạt cát bên bờ mé sông Dương Tử hèn mọn ngu ngơ, chỉ mong từ tư duy hạt cát ấy, viện dẫn vài nét đẹp của Thế Giới Đường Thi tuyệt tác lưu truyền vượt qua thời gian gần cả ngàn năm nay. Đó là Lộc Trại của Vương Duy, Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu, Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế, Đăng Vương Các của Vương Bột, Hồi Hương Ngẫu Thư của Hạ Tri Chương, Đề Tích Sở Kiến Xứ của Thôi Hộ, Bạc Tần Hoài của Đỗ Mục, Tùng Hạ Vấn Đồng Tử của Giả Đào, Tương Tiên Tửu, Tỉnh Dạ Tử của Lý Bạch... Trong khuôn khổ của

bài viết này chúng tôi xin đan cử một vài thi phẩm tượng trưng của thế giới Đường Thi tuyệt tác đó:

*** HOÀNG HẠC LÂU**

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ
Thử địa không dư Hoàng Hạc lâu
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản
Bạch vân thiên tải không du du
Tình xuyên lịch lịch Hán Dương thụ
Phương thảo thê thê Anh Vũ châu
Nhật mộ hương quan hà xứ thị
Yên ba giang thượng sử nhân sầu
(Thôi Hiệu)

*** GÁC HOÀNG HẠC**

*Hạc vàng ai cỡi đi đâu
Mà nay Hoàng Hạc riêng lâu còn trơ
Hạc vàng đi mất từ xưa
Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay
Hán Dương sông tạnh cây bầy
Bãi xa Anh Vũ xanh đây cỏ non
Quê hương khuất bóng hoàng hôn
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai*
(Tản Đà dịch)

*** LỘC TRẠI**

Không sơn bất kiến nhân
Đàn văn nhân ngữ hưởng
Phản cảnh nhập thâm lâm
Phục chiếu thanh đài thượng
(Vương Duy)

*** TRẠI HƯƠNG**

*Trong non chẳng thấy một ai
Chỉ còn nghe vọng tiếng người nơi nao
Trời chiều bóng ngã rừng cao
Nhật thừa bóng lại chiếu vào rêu xanh*
(Đỗ Bằng Đoàn - Bùi Khánh Đản)

*** HỒI HƯƠNG NGẪU THƯ**

Thiếu tiểu ly gia, lão đại hồi
Hương âm vô cải, mẫn mao thồi
Nhi đồng tương kiến, bất tương thức
Tiểu vấn: "Khách tòng hà xứ lai?"
(Hạ Tri Chương)

*** CẢM XÚC KHI VỀ LÃNG**

*Trẻ lãng du - già về cố xứ
Giọng không thay - pha tuyết mái đầu
Gặp đám trẻ thờ ơ không biết
Cười hỏi ta: Khách đến từ đâu?*

*Trẻ đi già trở về nhà
Giọng quê không đổi tóc đà pha sương*

*thiếu nhi nay gặp bên đường
hững hờ cười hỏi khách phương nào về
(Ái Cầm)*

*** ĐỀ TÍCH SỞ KIẾN XỨ**

Khứ niên kim nhật thử môn trung
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng
Nhân diện bất tri hà xứ khứ?
Đào hoa y cựu tiểu đông phong
(Thôi Hộ)

*** CHỖN NÀY NĂM TRƯỚC**

*Hôm nay, năm ngoái, cửa cài
Hoa đào ánh với mặt người đỏ tươi
Mặt người chẳng biết đâu rồi?
Hoa đào còn đó vẫn cười gió đông
(Trần Trọng Kim)*

THƠ HAIKU CỦA NHẬT

Đề cập đến thi ca Trung Quốc không ai phủ nhận giá trị thơ Đường, cũng như nói đến thi ca Nhật Bản, những nhà nghiên cứu văn học không thể không tôn vinh dòng thơ Haiku phát xuất từ thi hào Matsuo Basho, thường gọi là Tùng Vĩ Ba Tiêu của thời điểm từ 1644 đến 1694, được dân chúng xứ Hoa Anh Đào đánh giá cao như những vì sao Bắc Đẩu, rực sáng trên bầu trời thi ca Nhật Bản. Tuyển tập thi phẩm Haiku mang tên Oku no Hosomichi (Lối Lên Miền Oku), ông hoàn tất vào năm 1690 và sau nhiều lần nhuận sắc kỹ lưỡng ông mới thực sự ấn hành vào năm 1694, nửa năm trước khi ông từ giã cõi trần. Tác phẩm Oku no Hosomichi được dân chúng Nhật yêu thích, xem như một tuyệt tác tiêu biểu của nền văn học Nhật Bản. Cũng giống như tuyệt phẩm Đoạn Trường Tân Thanh của cụ Tiên Điền Nguyễn Du của Việt Nam.

Ông sinh ra trong một gia đình võ sĩ đạo (Samurai) ở thành Ueno, thuộc Iga, nay thuộc huyện Mie. Basho khi mới sinh ra đời có tên là Kinsaku (Kim Tác), lớn lên đổi thành Munefusa (Tông Phòng). Theo tài liệu của Abe Kimio, Matsuo Basho (Matsuo Basho) Tokyo: Yoshikawa Kobunkan 1967, Ando Tsugio, Oku no Hosomichi (Lối Lên Miền Oku) Tokyo: Iwanami Shoten 1989, và một số tài liệu do Vĩnh Sính, Giáo sư lịch sử và văn hóa Nhật Bản thuộc Đại Học Alberta, Canada, sưu tập và giới thiệu, thơ Haiku rất cô đọng nhưng diễn tả sâu sắc từ nội tâm đến con người, đến trời đất mênh mông. Ở thơ Haiku chỉ có 3 hàng chữ, 5 vần ở hàng thứ nhất, 7 vần ở hàng thứ hai, và 5 vần ở hàng thứ ba, tổng cộng bài thơ chỉ có 17 vần. Thơ Haiku mang

tính cách đứng đắn trang trọng, khởi điểm từ thiên tài Basho. Từ thế kỷ thứ 7 đã xuất hiện dòng thơ Waka (Hòa Ca) thường dùng để phân biệt thơ của Nhật hay cảm hứng trong thơ Nhật với thơ chữ Hán mà người Nhật gọi là Kanshi (Hán Thi), chính dòng thơ Waka, chia ra hai thể loại Choka (trường ca) và Tanka (đoản ca), đã gây được cảm tình quần chúng trong một thời gian và người dân cho là dòng thơ phổ thông nhất như ca dao, tục ngữ trong nền văn chương bác học của Việt Nam. Tanka cũng gây được tiếng vang một thời. Hai cuốn sách là The Records of Ancient Matters (năm 711) và cuốn The Chronicles of Japan (năm 720) đã tuyển chọn gần 100 bài thơ hay nhất viết bằng 31 vần. Đến thời điểm khoảng giữa thế kỷ thứ 8, Tanka đã hưng thịnh tuyệt đỉnh, được gọi là thời kỳ Sưu Tập Của Ngàn Chiếc Lá (The Collection Of Ten Thousand Leaves), Tanka đã thực sự phổ biến và lôi cuốn mọi thành phần giai cấp trong xã hội tham gia vào công tác sáng tạo một cách nồng nhiệt, đã quy tụ gần 5.000 thi phẩm chọn lọc. Những trào lưu thi ca tiếp theo, tiêu biểu là thời kỳ Heian (năm 794-1185) và kế tiếp là nhóm Tân Sưu Tập Của Thi Ca Cổ Và Tân Thời (The New Collection Of Ancient and Modern Poems) (1205), với nhà thơ Minamoto Saneieo đầu đàn (1192-1219), cũng như nhà thơ Tachibana Akemi, chưa thoát ra khỏi ảnh hưởng của hào quang Tanka. Dân chúng vẫn bị ru ngủ trong những vần điệu êm ái tinh xảo, đầy điểm lệ viễn mơ, hình thức.

Mãi cho đến khi Matsuo Basho xuất hiện một cách lẫm liệt (1644-1694) như một đường gươm tuyệt đẹp, Basho đã thực sự khai phá một lối đi từ hình thức đến nội dung hoàn toàn mới lạ. Ông đã đưa thi ca Nhật Bản lên đỉnh cao của trí tuệ, ông đã phối hợp một cách nghệ thuật tuyệt vời giữa Thiên và Đường Thi. Ông đã kết tinh phương cách sáng tạo xúc tích tư tưởng trong thể thơ Haiku.

Trong cuốn tiểu luận Hải Cú Nhập Môn (An Introduction To Haiku) của Herold G. Henderson, Giáo sư dạy môn Nhật Văn và lịch sử nghệ thuật tại trường Đại Học Columbia, Hoa Kỳ, ông đã đan cử thêm một số thi sĩ Haiku như Shiki chẳng hạn. Nhưng rất ráo, ông giáo sư này cũng phải quay về ca ngợi thiên tài lỗi lạc Basho vẫn như ngôi Bắc Đẩu trên nền trời văn học Nhật Bản.

*- Hạt giống của Haiku gieo rải đã nhiều trên
bảy trăm năm trước và đứng vào thế kỷ XVII thì
tới độ mãn khai, đồng thời đây cũng là nghệ
thuật hiện đại, ngày nay được phổ biến còn*

hiều hơn trước. Không một ai có thể biết chính xác có bao nhiêu người Nhật thực hành chúng, bởi hầu hết Haiku được sáng tác, chủ yếu vì niềm hoan hỉ của tác giả và bằng hữu, chứ không có mục đích để xuất bản. Tuy nhiên, đã có hơn hàng trăm ngàn bài Haiku mới vẫn được sáng tác đều đặn hàng năm (GS. Harold G. Genderson – Lê Thiện Dũng).

Dòng thơ Haiku càng được trân quý bảo tồn và phát huy thì tên tuổi Matsuo Basho càng sáng chói vượt qua thời gian. Chúng tôi xin đan cử một số bài thơ Haiku tiêu biểu: Những ngày đầu xuân cảnh trí thiên nhiên ở Nhật với sương mù trắng xóa trên đỉnh núi Fuji (Phú Sĩ), những cảnh hoa đào khăng khieu ở Ueno và Yanaka như một bức tranh thủy mặc tuyệt vời. Sự trầm mặc của thiên nhiên đã ngầm chứa những ý tưởng cao siêu và những nét đẹp lung linh như một tác phẩm thi ca trác tuyệt. Con người đã dùng ngôn ngữ Haiku để diễn đạt cảm xúc dạt dào và khai thác những ẩn dụ sâu xa đó. Chúng ta hãy bước vào cửa ngõ Haiku của Basho, diễn tả những cảnh trí mùa xuân với hương thơm của hoa mạn bạt ngàn trên con đường sơn đạo, như một vệt nắng chiếu tặn chân trời xanh biếc lộc non.

Ume – ga ka ni
Notto hi no deru
Yamaji kana

(On sweet plum blossoms
The sun rises suddenly
Look, a mountain path!)

*Hoa mạn ngọt ngào nở rộ
Ánh nắng bỗng dưng dâng cao
Hãy nhìn, đường sơn đạo!*

Một buổi sáng vào cuối mùa xuân, tuyết bắt đầu tan trên những ngọn núi, qua ánh trắng ban mai còn sót lại hiu hắt trên những tàn cây, vàng úa. Cuộc chia tay thật não nề. Nhà thơ Taniguchi Buso cảm thấy lòng giao động nỗi buồn man mác vì chạnh nghĩ cuộc chia tay sẽ không bao giờ tái ngộ. Và sẽ không còn nhìn thấy những cánh hoa đào bay trong gió tuyết đẹp như sáng hôm nay. Mặc dù cố gắng nhưng vẫn không cầm giữ giọt lệ lấp lánh dưới ánh trắng. Những người bạn đã đến trên bến sông để tiễn đưa thi sĩ:

Sakura chiru
Nawashiro mizuya

Hoshi – zuki – yo
(Buso)

*Anh đào nở rộ, rơi rụng
Trên mặt nước của ruộng lúa
Tinh tú dưới ánh trăng*

Thiên nhiên quả thực là người bạn tri kỷ của thi ca. Tư duy của con người đã hòa nhập với trời đất trong những giây phút huyền nhiệm giao thoa giữa năm cũ và năm mới, tâm hồn thi nhân giao động mạnh hướng về thế giới của Thiên Môn, chim hót trên vòm lá, gió thổi rì rào trên hàng liễu buông tha thướt, tất cả đã hòa nhập từ tiểu ngã vào với đại ngã để nhất trí bất phân, là một của uyên nguyên trời đất:

Ganjitsu yo
Kane kiku kure ni
Oyobi keri
(Hakki)

New year's day also
Has come to its close
with the sounding bell

*Cũng ngày tân niên
Đã đến rất gần
Với tiếng chuông ngân*

Basho ghi lại đoạn đường cuối Oku no Hosomichi (Lối Lên Miền Oku) trên bãi chiều hiu quạnh chỉ còn dăm ba túp lều nhỏ của các ngư phủ và chùa Hokke (Pháp Hoa) khoác kín sương mờ. Biển trời hoàng hôn buồn da diết, chỉ một Basho bước đi giữa con đường cát vắng thê lương:

Sabishisaya
Suma ni kachitaru
Hama no aki

*Nỗi buồn
Còn sâu sắc hơn ở Suma
Mùa thu trên bãi biển*

Ở nơi những nhà nghệ sĩ hình như có giác quan thứ sáu thật bén nhạy vượt qua trước sự hiện hữu của thời tiết. Mỗi tâm hồn là một vũ trụ vi diệu và mầu nhiệm, nhanh hơn ánh sáng và nhỏ hơn vi trần. Đôi khi có những tư duy và tư tưởng đột khởi tương đối tương đắc với nhau, như ở ba trạng thái tuyệt hảo của Thơ Thiền Việt Nam, Đường Thi Trung Hoa và Haiku của Nhật

Bản, mặc dù có khác biệt về mốc đỉnh của thời gian và thể loại của sáng tạo, chẳng khác nào ba dòng sông lớn đổ vào đại dương để tựu thành nhất quán. Trong Đường Thi thấp thoáng ẩn dụ những ý tưởng cao siêu của Thiền như trong thơ Vương Duy, Lý Bạch, Thôi Hiệu... Trong Haiku lẫm đĩnh những sương khói của Tô Đông Pha (*Lâu cát mộng lung tế vũ trung*) và Đỗ Phủ (*Quốc phá sơn hà tại. Thành xuân thảo mộc thâm*). Những ý chính chúng ta thường bắt gặp trong ba dòng thơ tiêu biểu Phương Đông này là đề tài chính để con người hòa nhập với thiên nhiên, với vũ trụ nhất thể. Tâm trạng nhớ nhà của lữ khách ngàn dặm xa, ảnh hưởng sâu sắc triết lý Phật Giáo, thể hiện tinh thần tiểu ngã hòa nhập với đại ngã tạo nên tấm lòng rộng mở bao dung đại lượng, như mây trời. Khi tâm đã hòa nhập với thiên nhiên bao la, với vũ trụ bát ngát, đùa với trăng sao ngoài biển khơi trùng trùng duyên khởi, thì chuyện tình yêu giữa hai người chỉ còn là những cánh hoa thấp thoáng hư ảo trong Thơ Thiền, trong Đường Thi và trong thế giới Haiku.

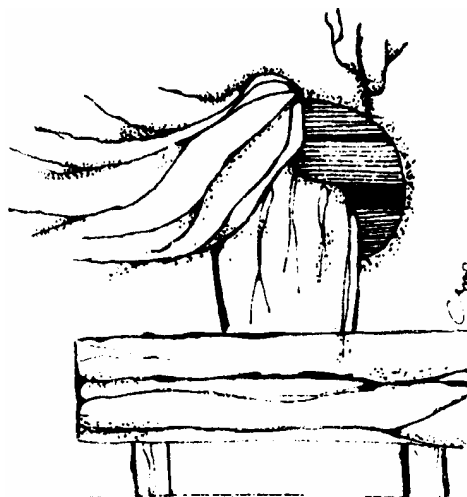
Những ngày đầu xuân, càn khôn đang thay áo mới, cây lá đang đâm chồi nảy lộc tinh khôi đã tạo cho tâm hồn con người những cảm giác trong sáng uyên nguyên, chứa chan hy vọng, thắp lên những khung trời mùa xuân thanh bình thực sự trên quê hương ngày trở về. Những cánh mai vàng lung linh trong nắng mới, thoang thoảng trăm hương của thế giới an lành của Phật, của Thiền, của đạo sĩ, trao nhau nụ cười tỏa mát như dòng suối ngọt ngào, có phải hình ảnh hiện thực của thiên đàng nơi hạ giới? Hãy quên đi những nhọc nhằn, những ray rứt u hoài nơi viễn xứ. Hãy quay về cõi tâm an nhiên, lắng đọng để tìm lại chính bóng ta đích thực, đó là giây phút thực sự an lành bước vào cõi Thơ thanh thoát của Chân Như.

. Tài liệu tham khảo:

- Việt Nam Phật Giáo Sử Lược của Thượng Tọa Mật Thế.
- Việt Nam Phật Giáo Sử Luận của Nguyễn Lang.
- Introduction To Haiku của Herold G. Henderson.
- Đường Thi Tam Bách Thủ của Sư Cúc Nhân, Hongkong 1953.
- Đường Thi Khái Luận. Thương vụ ấn thư quán. Đài Bắc 1958.
- Tác giả là Tô Tuyết Lâm.
- Thơ Thiền Lý Trần. Đoàn Thị Thu Vân.

THƠ • NGUYỄN SONG ANH

MỘT MAI



*Lá không còn xanh.
 Ngày dần tắt nắng.
 Dòng sông sẫm màu khi ánh mặt trời khuất
 sau hàng dương liễu.
 Rặng dừa nhạt nhòa trong nền sương lam
 không ánh đèn quê soi bóng.
 Còn lại gì trong tôi.
 Những bài thơ vẫn nồng nàn tình yêu cuộc
 sống.
 Và tình yêu em mãi mãi không thôi.
 Trong nỗi cô đơn tự chọn.
 Là niềm mến thương người xin giữ trọn.
 Gói lại trang thơ.
 Giữ lại bên đời.
 Ngày rồi dần phai theo sớm tối.
 Mà lòng thì hạnh phúc... đau khổ đầy vơi.
 Em đã bước xuống một lần
 Theo tôi suốt cuộc tình cứ mãi lần khần.
 Tôi soi mình trong dòng thơ lẫn khuất.
 Có khi là hư mất như gió thoang mây bay.
 Có khi là soi thấu lòng nhau một thuở đồng
 đây.
 Thương yêu nhưng nhớ.
 Môi nào hé mở.
 Những ngón tay ấm nồng hơi thở phả vào lọn
 tóc bờ vai.
 Còn gì cho nhau khi một mai.
 Gọi thăm mãi không thôi.
 Em.*

Kính Mừng Sinh Nhật 100 tuổi



*Giấc mộng trăm năm nay đã thành
Là niềm vinh dự chỉ riêng anh
Thế gian hiếm kẻ tròn Nhân Đức
Nhân thế nào ai vẹn chữ Danh
Nhân ngãi thị phi buông xả hết
Công danh sự nghiệp sạch sành sanh
An bản lạc đạo mong tìm thấy
Dành trọn thời gian gieo hạnh lành.*

• Tùỵ Anh / Phù Vân

Viết từ Bệnh viện AK Harburg
Ngày 03.06.2023
Kính tặng anh thông gia Nguyễn Đình Tâm



Mừng Sinh Nhật 100 tuổi

Cụ Nguyễn Đình NGUYỄN ĐÌNH TÂM

Anh Tâm thân thương kính mến,
Hôm nay 05.06.2023, là ngày Sinh Nhật lần thứ Một Trăm của Anh. Tôi, người bạn già 94 tuổi của Anh thân thương kính chúc:

*Mừng Anh đại thọ tuổi Một Trăm
Một Trăm Năm giữa hai thế kỷ
Chặng đường dài dễ mấy ai qua
Một Trăm Năm đứng trước phong ba*

*Vượt qua khó khăn gian khổ
Một Trăm Năm bao biến thiên lịch sử
Một Trăm Năm vật đổi sao dời
Một Trăm Năm, Anh đứng vững giữa đất trời,
trở thành **Đại Cố Thụ***

*Trao đước lại cho đàn em nối tiếp...
Chúc Anh vui khỏe với tuổi già còn lại
Tâm hồn thanh thản sống bình an
Sân si tham vọng không vướng mắc
Từ bi hỷ xả đời an lạc.*

Trân trọng kính chúc mừng Anh

• Thị Tâm Ngô Văn Phát



Chân Thành Kính Chúc Mừng Sinh Nhật Đại Thọ Bách Niên của Đại Huynh NGUYỄN ĐÌNH TÂM

*Cánh hạc vàng trăm năm
Hào quang rạng chiếu ánh trắng rằm
Buồn vui cùng nhân thế
Dù trăm luân dâu bể*

Vẫn bình Tâm (), danh quý một đời
Thuở chiến chinh khói lửa nhiều nơi
Tình Huynh-Đệ trao vẹn lời chung thủy.*

*Dâng đời trai - vượt hào sâu chiến lũy
Chí bền gan bảo vệ núi sông.
Vi mệnh nước – Dù đau kiếp lưu vong
Nhưng tâm nguyện sống vương tròn đạo lý.*

*Chung đấu tranh vì tự do nhân vị
Gánh hành trang hồn nước - vẹn lòng son.
Đại lộ thiên thang hay u tối đường mòn
Luôn tiếp bước cùng tình thương chiến hữu.*

*Giữa chợ đời bon chen tân - cựu
Ngẩng cao đầu vì Tổ Quốc nhân sinh
Theo thời gian hiểu rõ lẽ nhục vinh
Không cúi mặt chỉ lo mình vui hưởng.*

*Luôn góp lòng cùng chung lý tưởng
Mong quê hương thoát khỏi cảnh lầm than.
Một trăm năm dù bia đá mòn tan
Nhưng chính nghĩa cùng phương danh còn mãi.
Đời bách niên cùng núi sông tồn tại
Xin kính mừng - tiếp sống trọn bình an!*

Đệ: Võ Đại Tôn (Sydney) – 6/2023

(*) TÂM: Phương danh của Đại Huynh Nguyễn Đình Tâm.

VỀ GIÀ NÓI CHUYỆN GIÀU NGHÈO

* Lương Nguyên Hiền

Nói về "giàu nghèo" là nói về một vấn đề rất tế nhị bởi vì nó đụng đến đồng tiền. Mà đồng tiền luôn luôn có hai mặt tốt và xấu. Nhưng đó là điều cần phải làm vì mấy ai có thể nói mình biết quản lý tốt đồng tiền.

Cha giàu cha nghèo

Cách đây ít lâu vào một ngày mùa xuân nắng đẹp, anh bạn nổi khố từ thuở còn học trung học ghé qua chơi. Anh về hưu được mấy năm, đã từng làm việc trong ngành tài chính. Anh giới thiệu tôi cuốn sách „Rich Dad Poor Dad” (Cha giàu, Cha nghèo). Thật sự ra cuốn sách này có một cái tên khá dài là „Rich Dad Poor Dad: What the Rich Teach Their Kids About Money That the Poor and Middle Class Do Not!” tạm dịch ra tiếng Việt là „Cha giàu, Cha nghèo: Điều Gì Người Giàu Dạy Con Về Tiền Mà Người Cha Nghèo Và Tầng Lớp Trung Lưu Không Làm!”. Tác giả không ai khác hơn là Robert T. Kiyosaki, người Mỹ gốc Nhật sinh ở Hawaii. Một người có tên tuổi trong làng cầm bút ngành tài chính trên thế giới. „Cha giàu, Cha nghèo” là một cuốn sách bán chạy nhất (Bestseller) trong tổng số 18 cuốn sách của ông viết và được dịch ra nhiều thứ tiếng, trong đó có cả tiếng Việt. Sách của Kiyosaki bán hơn 26 triệu cuốn, đã nói lên được sự hâm mộ của độc giả đối với những tác phẩm của ông.

Chỉ cần đọc tên sách „Cha giàu, Cha nghèo”, tôi đã nổi cơn tò mò cổ hủ của mình và đi tìm đọc. Ngay trang đầu với giọng văn nhẹ nhàng nhưng không kém phần lôi cuốn, Kiyosaki viết như kể một câu chuyện mà lại là một câu chuyện về hai người cha của tác giả. Một người cha nghèo và cha giàu. Cha nghèo là cha ruột, một người có học vấn cao, đậu Tiến sĩ và đã từng học ở Stanford Universität, một Đại học danh tiếng ở Chicago bên Mỹ. Còn người kia, cha giàu, là cha của người bạn thân nhất mà tác giả coi như người cha nuôi, bỏ học ngay từ lớp 8. Cả hai đều làm việc chăm chỉ, thành công trong nghề nghiệp và có nguồn thu nhập đáng kể. Người cha ruột suốt đời có vấn đề với tiền nong. Đến

khi mất chỉ để lại những hóa đơn chưa trả. Còn người cha thứ hai, cha nuôi, dù học vấn rất ít nhưng sau này trở thành một người giàu có ở Hawaii và sau khi mất đã để lại một gia tài đáng kể với nhiều triệu Dollar cho gia đình, nhà thờ và các cơ quan từ thiện.

Ông viết „Nếu chỉ có một người cha thì người con có một chọn lựa duy nhất là chấp nhận hay phản đối những lời khuyên bảo của cha mình. Nhưng tôi may mắn hơn là có đến hai người cha, cả hai đều cho những lời khuyên bảo quý giá mặc dù trái ngược với nhau về quan điểm. Nên tôi có thể suy nghĩ và lựa chọn giữa hai quan điểm khác nhau về cách sống và cách tạo ra đồng tiền, của cải”.

Một thí dụ về sự khác biệt là cha ruột thường nói „Ham mê tiền bạc là cội nguồn của mọi điều xấu”, trong khi người cha kia „Sự thiếu thốn tiền bạc là cội nguồn của mọi điều xấu”.

Cha nghèo nói „Tôi không đủ khả năng để mua cái đó” thì người cha giàu cấm Kiyosaki nói như vậy mà phải nói một cách khác hơn „Làm thế nào để tôi có đủ khả năng để mua cái đó?”. Một đằng khẳng định để buông bỏ trách nhiệm, một đằng khác là câu hỏi bắt buộc mình phải động não để trả lời.

Cha ruột dạy viết một lá đơn xin việc làm sao gây được ấn tượng cho người đọc. Còn người cha kia dạy cách làm những dự án kinh doanh như thế nào để thành công.

Cả hai người cha đều khuyên ông học hành chăm chỉ. Một người thì khuyên học chăm chỉ để có tay nghề chuyên môn cao và sau này để kiếm được một việc làm tốt. Còn người kia cũng khuyên học hành chăm chỉ nhưng sau đó tự kinh doanh, trở thành một nhà đầu tư thành đạt và quan trọng nhất là hiểu được sự vận hành của tiền bạc để bắt đồng tiền làm việc cho mình. Cha giàu thường nhắc nhở ông không làm việc cho đồng tiền mà bắt đồng tiền làm việc cho mình. Cha giàu còn khuyến khích các bạn trẻ cố gắng trở thành nhà khởi nghiệp như Bill Gates, Elon Musk, Steffen Jobs hoặc là tương tự để trở nên giàu có.

Cha nghèo thường hay phàn nàn: „Tôi sẽ không bao giờ giàu nổi”. Và lời tiên tri đó đã thành sự thật. Ngược lại cha giàu luôn luôn nghĩ mình vẫn giàu ngay cả lúc bị thất bại sau những lần đầu tư lớn không thành. Cha giàu nói: „Có sự khác biệt giữa nghèo và phá sản. Phá sản chỉ là ngắn hạn và nghèo thì vĩnh viễn”.

Khác biệt giữa hai quan niệm đã là động lực chính thúc đẩy sự tò mò và bắt ông phải suy nghĩ, tìm cách học hỏi từ hai người cha thương yêu và từ đó tìm ra con đường đi riêng cho mình. Ông thấy người cha nghèo không phải là nghèo vì số tiền kiếm được mà nghèo nàn trong sự suy nghĩ và quản lý về vấn đề tiền bạc.

Kiyosaki nhận định rằng nguyên nhân chính làm người giàu càng giàu và người nghèo càng nghèo và giới trung lưu thường hay mắc nợ là vì ở nhà trường thì không dạy về vấn đề quản lý tiền bạc và ở nhà thì người nghèo và giới trung lưu lại cũng không dạy con về vấn đề đó, có chăng là chỉ khuyên nhủ các con đến trường, học hành chăm chỉ và sau này kiếm được một việc làm trả lương hậu hĩnh.

Đó cũng là lý do giải thích tại sao những nhân viên ngân hàng, bác sĩ, kế toán,... rất thông minh nhưng lại thường hay gặp rắc rối về tiền nong. Ông đơn cử một thí dụ: "Người giàu mua những xa xỉ phẩm sau cùng, trong khi người nghèo và trung lưu thì lại có khuynh hướng mua những thứ đó trước tiên".

Bởi vì không được học về quản lý đồng tiền trong trường học và ngay cả ở trong gia đình nên biết bao nhiêu người đã có trong tay cả triệu dollar nhưng sau đó trắng tay và nhiều khi còn bị vào tù ra khám. Một ví dụ điển hình, Boris Becker một tay quần vợt vô địch thế giới, đã 6 lần giành chức vô địch đơn Grand Slam, một giải cao quý nhất trong làng quần vợt, được một huy chương vàng Olympic và là một vận động viên trẻ nhất, 17 tuổi, đoạt giải vô địch đơn nam tại giải Wimbledon. Có lúc gia tài của Boris Becker được ước tính lên trên 100 triệu Dollar. Sống xa hoa và một số đầu tư bị thất bại, Boris Becker đã đi từ trên đỉnh cao của tiền tài danh vọng xuống bùn đen. Năm 2017 Becker bị phá sản đến nỗi vào năm 2019 phải bán đấu giá mấy cái cúp vô địch quần vợt để trả nợ. Năm 2022 bị tòa án ở Anh tuyên án hai năm rưỡi tù vì nợ nần. Björn Borg, tay quần vợt vô địch người Thụy Điển, đã từng thắng nhiều giải liên lục như US-Open, Wimbledon,... vào những thập niên 70. Tài sản của Björn Borg được đánh giá khoảng 80 triệu Dollar. Giống như số phận của Boris Becker, vì kém quản lý tài chính, Björn Borg phải đăng ký phá sản vào năm 1996 nhưng may hơn Boris Becker là không bị ngồi tù. Björn Borg hay Boris Becker không phải là một trường hợp cá biệt, mà theo thống kê có đến 65% vận động viên chuyên nghiệp nằm trong tay hàng triệu Dollar nhưng

sau 5 năm đều bị rơi vào cảnh khánh kiệt vì thiếu khả năng quản lý tài chính.

Kiyosaki viết cuốn sách "Cha giàu Cha nghèo" vào năm 1997, mặc dù đã được tái bản nhiều lần, nhưng từ đó đến nay gần 30 năm, thế giới đã có nhiều thay đổi, chắc chắn một số dữ kiện trong sách đã không còn phù hợp với thời cuộc. Nhưng một số vấn đề căn bản ông đưa ra, vẫn còn giá trị. Ít nhất nó gợi ý cho chúng ta để suy nghĩ làm sao tránh rơi vào trạng thái mất an toàn về tài chính.

Vài điều mà Kiyosaki muốn nhấn mạnh trong cuốn sách là:

- Quản lý đồng tiền một cách thông minh để có được sự độc lập về tài chính. Chứ không phải "Hay đi chợ, để nợ cho con". Mà tiêu tiền kiểu này chỉ có cách "cầm vợ, đợ con". Đúng là một điều bất hạnh cho bản thân lẫn cả gia đình nữa.

- Không làm việc cho đồng tiền mà bắt đồng tiền làm việc cho mình. Quan niệm của ông không khác gì "Tiền trong nhà tiền chữa, tiền ra cửa tiền đẻ" của người Việt chúng ta. Nếu đồng tiền biết mang ra đầu tư khôn ngoan sẽ đẻ lãi, sinh lời.

- Sau cùng giàu không do đồng tiền kiếm ra mà do đồng tiền để dành được (tiền tiết kiệm). Ông đưa một thí dụ là đa số người Mỹ có không quá 400 Dollar tiền tiết kiệm (Năm 1997).

Người Việt hay nói:

"Tiết kiệm sẵn có đồng tiền.

Phòng khi túng lỡ không phiền lụy ai".

Mà lỡ khi phiền lụy ai đó rồi bao giờ cũng phải ngậm đắng nuốt cay vì "Bàn tay xin luôn luôn đặt dưới bàn tay cho".

Đi tìm chân lý của hạnh phúc

Tôi còn nhớ khi còn học trường trung học ở Nha Trang, ông thầy già dạy triết học có kể một câu chuyện đặc biệt thú vị và làm tôi nhớ mãi đến ngày hôm nay. Câu chuyện như sau:

Vào một buổi trưa hè nắng nóng trên một bãi biển rất đẹp ở miền Trung và những cơn gió thổi từ biển vào đất liền mát rượi, có một ông lão đánh cá năm thiu thiu ngủ dưới gốc cây dừa, sau một buổi đánh cá thu hoạch khá tốt. Một ông Tây đi qua, nhìn vào rổ cá rồi tò mò hỏi:

- Ông đánh cá bao lâu để được từng đó.

- Không lâu lắm. Ông già đánh cá trả lời.

Và ông Tây bèn nói thêm:

- Thế sao ông không cố gắng đánh thêm để được nhiều cá hơn.

Ông già đánh cá giải thích là ông chỉ đánh cá để cho ông và gia đình đủ sống, ngoài ra còn thì giờ rảnh nghỉ ngơi và chơi với con cháu.

Ông Tây lắc đầu và khuyên „Ông có thể có nhiều cá hơn nếu ông chịu đánh cá cả ngày. Ông sẽ có nhiều tiền và mua thêm chiếc thuyền lớn hơn và sau đó ông sẽ có thể mua hai chiếc thuyền, rồi ba bốn chiếc thuyền cho đến khi ông có thể có một đoàn tàu đánh cá”.

Ông già đánh cá nhẩn nại hỏi lại „Rồi sao nữa?”

„Và lúc đó ông không còn cần phải làm gì nữa và ông sẽ có nhiều thời gian hơn để nghỉ ngơi và chơi với con cháu của ông”. Ông Tây trả lời một cách quả quyết.

Ông đánh cá suy nghĩ một chút rồi buột miệng trả lời :“Tại sao tôi phải làm vậy? Trong khi bây giờ tôi đã có tất cả những gì ông nói”.

Câu chuyện ông già đánh cá, hồi đó làm tôi rất thích thú. Bởi nó đã nói lên được cái triết lý sống của con người phương Đông khác hẳn với người phương Tây. Người phương Tây, họ được giáo dục để làm việc tạo ra vật chất và đồng tiền.

Giàu nghèo

Câu chuyện của ông già đánh cá đã theo đuổi tôi không dứt cho đến một hôm, tôi đọc được một câu của Thomas Edison (1847-1931), nhà phát minh ra bóng đèn: “Nếu hài lòng với đèn dầu, tìm cách cải thiện đèn dầu, sẽ không bao giờ kiếm ra điện”. Và cũng như thế nếu chỉ hài lòng với chiếc thuyền con thì làm sao rời ao làng ra biển lớn để thấy đại dương bao la. Và tôi tự hỏi nếu chỉ làm ngày nào đủ ăn ngày đó, những ngày sóng lớn, biển động, không ra khơi đánh cá được, thì sao? Chúng ta ngoài trách nhiệm với chính bản thân mình, còn có trách nhiệm với gia đình và sau nữa là với xã hội.

Ở thời đại mà nền kinh tế thế giới đang suy thoái, lạm phát tăng đến chóng mặt và nạn thất nghiệp cũng theo đó thuận đà đi lên, thì độc lập về tài chánh là điều trở nên thiết yếu hơn bao giờ hết. Robert T. Kiyosaki định nghĩa sự giàu có là tính theo số ngày chúng ta có thể sống mà không cần đòi hỏi phải đi làm mà vẫn duy trì mức sinh hoạt bình thường.

Đồng tiền luôn luôn có hai mặt. Mặt trái và mặt phải. Nếu mặt trái là mặt xấu, thì mặt phải ắt là mặt tốt của nó. Điều quan trọng là chúng ta biết xử dụng đồng tiền như thế nào cho phải.

THƠ • Nguyễn Minh Hoàng



MƠ HOA

*Áo em gió quyen làn hơi ấm
Ngoảnh đôi mi e then, ngất ngây đời
Cho hồn ta bổng chơi với
Nương theo giấc mộng đi tìm dáng em*

*Kìa em thấp thoáng bên thềm
Như phơ dáng liễu, như mời thiên thu
Cho ta như kẻ mộng du
Thu đôi cánh đại sa vào tay em*

*Nhưng sao em chẳng buông rèm
Cho anh ở lại, để tình anh xa*

Nhưng mà thôi, giàu hay nghèo cũng chỉ mong hai bữa cơm canh quây quần đầm ấm dưới mái gia đình, hạnh phúc là đêm về một giấc mộng xanh tuyệt vời.

*Giàu nghèo hai bữa cơm canh
Đêm về ôm giấc mộng xanh mơ màng.*
(Giàu – Nghèo Tác giả: Tocngan.HYTV)

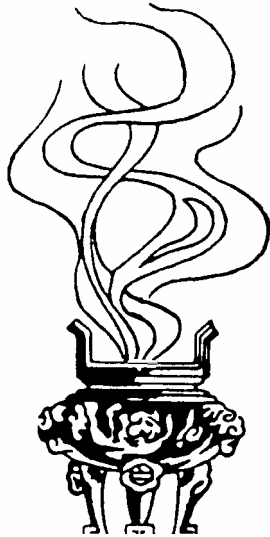
(Mùa xuân 2023)

Tài liệu tham khảo:

-Robert T. Kiyosaki: Rich Dad Poor Dad – Was die Reichen ihren Kindern über Geld beibringen. 2022.

-Wikipedia Robert Kiyosaki.

THƠ • Lâm Hoài Vũ
**BI HÙNG CA
YÊN-BÁY**



(Kính dâng hương linh các vị anh hùng đã vị
quốc vong thân trong cuộc khởi nghĩa
Yên-Báy ngày 17/6/1930
và liệt nữ Nguyễn Thị Giang)

*Sương màn đêm giăng mờ trên khắp lối
Gió từng cơn lồng lộng thổi tung trời
Bánh xe lửa lắc lư rít từng hồi
Người nữ liệt thấy lòng se thắt lại*

*

*Cùng một chuyến hành trình về Yên-Báy
Không được nhìn, không được nói một câu
Nỗi yêu thương niềm đau xót dâng trào
Bao cảm hận dập dồn trong tâm trí*

*

*Vài tiếng nữa sẽ mất người tri kỷ
Nguyễn Thị Giang lao đảo bước xuống ga
Trống tàn canh báo hiệu hết canh ba
Cô lặng lẽ đến pháp trường hành quyết*

*

*Lòng thăm nhủ bom này cho chúng biết
Phá pháp trường giải thoát đấng hùng anh
Khi tới nơi bọn mật thám bủa giăng
Trăm tay súng lườm lê không kể hở*

*

*Làm sao đây? Tim gan như đốt lửa
Đã đến giờ máu chảy thịt xương tan
Bọn thực dân dạ lang sói hung tàn
Đẫn người một đưa lên đài máy chém*

*

*Việt Nam muôn năm! Tiếng hô hùng tráng!
Một đầu rơi cho cách mạng nở hoa
Việt Nam muôn năm! Vang khắp sơn hà!
Nguyễn Thái Học giờ tay chào vĩnh biệt*

*

*Đôi mắt sáng nhìn đồng bào tha thiết
Dáng uy nghi trầm tĩnh đến đài cao
Việt Nam muôn năm! Tuôn chảy máu đào!
Làm rung chuyển cả giang sơn nước Việt*

*

*Mắt đăm lẹ nhìn mười ba anh kiệt
Hiến thân mình cho Tổ Quốc hồi sinh
Chí hùng anh nhưng mưu sự không thành
Phải thất thế sa cơ vào tay giặc*

*

*Nguyễn Thị Giang mặt không hề đổi sắc
Nén căm hờn không để lộ ai hay
Nhìn người yêu tan nát dưới cò cây
Như dao cắt vào tim người liệt nữ*

*

*Cô gắng gượng trở về nơi trú ngụ
Viết lá thư tuyệt mệnh gửi song thân
Lá thứ hai lời tâm huyết ân cần
Dặn đồng chí những người còn ở lại*

*

*Hãy đánh đổ bọn cầm quyền lang sói
Cứu lấy đồng bào thoát kiếp khổ đau
Hoàn cảnh éo le tan vỡ tình đầu
Mượn phát súng chết vinh hơn sống nhục*

*

*Lửa Yên - Báy ngàn Thu còn sáng rực
Là đức thiêng muôn sắc tỏa hào quang
Những người sau nuôi chí lớn hiến ngang
Viết chính sử hào hùng dân tộc Việt*

Lâm Hoài Vũ

(Trích trong Thi Tập Lưu Vong Trường Khúc)

DƯỚI ÁNH ĐÈN RẠNG RỠ



• Diễm Châu

Từ ngày đưa con Út lập gia đình ra ở riêng, bà Mai có vẻ "tính không lành - lời nói không ngọt" như trước nữa! Mặc dù trong nhà bà thì có vẻ êm ái hơn nhiều nhà khác... nhưng không hiểu vì tuổi lớn hơn, hay vì cho rằng chẳng còn sợ ai nghe, nên cứ mỗi lần ông chồng nói câu gì, là bà không im lặng nghe theo như xưa, mà cứ làm theo ý mình, gần như là ngược hẳn ý của ông.

Ông Khung chồng bà Mai là người chỉ biết có công việc, sáng xách ô đi tối về, cuối tuần ngoài việc đi lễ nhà thờ, thì quanh quẩn trong nhà, coi TV hay dí mắt vào computer, chứ không làm gì khác. Ông cũng có vài ba người bạn, thỉnh thoảng cuối tuần họ đến nhà nhau, để uống cà phê cà pháo, mà không dẫn bà xã đi theo.

Bà Mai là một người đàn bà nhan sắc trên trung bình, và còn trên nhiều phương diện. Bà kín đáo, cử chỉ lịch thiệp. Khi gặp người đối diện không hợp cách, thì bà chỉ xã giao thông thường, chứ không bao giờ kết bạn bừa bãi. Bà nghỉ hưu non mới mấy tháng nay, khi thấy ông cũng vừa ở nhà nghỉ hưu. Lý do đơn giản và hơi lằng nhách, là vì bà ghét khi bị thẳng cha "manager" dè xòm chiếu tướng, làm phiền mỗi lần bà có mặt ở sở!

Khi bà đưa câu chuyện bị phiền nhiễu như vậy, thì ông Khung chấp nhận ý của bà ngay. Căn nhà đã "pay-off", đâu có sợ thiếu thốn nữa. Số tiền ông lãnh cũng được gần hai ngàn đô, chi tiêu gì hết!

Ngoài việc đứng đắn trong tư cách, bà Mai còn có tính thích giúp đỡ kẻ khác. Cái tính này của bà khiến cho ông Khung nhiều lần bực mình, cho rằng bà đặt tình thương không đúng chỗ... Dù những việc làm của bà chỉ là tiếp tay, như đi dự những buổi văn nghệ, với giá tiền vé cao hơn bình thường, giúp hội này chút tiền cho trẻ mồ côi, giúp nhóm

kia một chi phiếu để xây chùa. Có khi bà còn đến với những người mang danh thiện nguyện, để phát cơm miễn phí cho người vô gia cư.

Ông Khung mỗi lần phải đi ăn tiệc "thiện nguyện" với bà Mai, thì mặt mày ụ một đống nhăn nhó như khi ăn gừng! Ông ghét nhất là trước khi ăn, dù giờ khai mạc đã trễ cả gần hai tiếng, mà khách còn phải "bị" nghe ông này bà kia lên phát biểu! Nhiều người ăn nói như tra tấn vào lỗ tai! Chưa hết, khi họ dứt lời, thức ăn vừa bung lên, mà còn phải thưởng thức màn vũ của mấy bà già diện áo quần bó sát thân thể, khoe đùi khoe hông ra, nhảy múa không biết mệt trên sân khấu, làm như để cho thiên hạ biết rằng "bà nội - bà ngoại" đây còn ngon lắm! Ca sĩ quảng cáo trên tờ rơi nghe nổ long trời, thì chẳng thấy mống nào xuất hiện, chỉ đơn thuần "cây nhà lá vườn", mà cây trái lại khô cằn, đập ra hột hết trọi mới là chán!

- Đã nói dai, dài, dờ còn cho mấy mẹ lên nhảy tưng tưng như mấy con khi! Chẳng ra cái thể thống gì cả!

Ông căn nhắc hơi to, làm trong bàn người ta nhìn với ánh mắt đồng tình cũng có, mà với sự mất thiện cảm cũng có, vì họ là người nhà của Ban Tổ Chức!

Những cử chỉ đó của ông khiến bà Mai phật lòng. Theo bà, mấy bà già quá đát có ăn mặc hở hang một chút, nhảy trên sân khấu cũng là vui thôi. Cũng là "từ thiện" chứ quan trọng gì đâu mà phát ngôn bừa bãi. Thử hỏi không có mấy bà dạn dĩ như thế, thì lấy ai ra qui tụ đồng hương, để mà cứu đời! Xấu cái nọ thì tốt cái kia... Đúng là ông chồng của bà nhà quê hết biết! Không chịu suy nghĩ gì cả!

Bởi vậy, để trị cái tội hay phát ngôn bừa bãi chớ đông người, bà Mai đáp lại bằng cách hàng ngày không hưởng ứng, thờ ơ trong việc đối đáp chuyện trò cùng chồng, cho đến khi nào ông thôi cái tật phê bình quá lỗ thì xét lại!

Sáng nay, ông tới gần bà, cố tình hòa hoãn cho vui cửa vui nhà:

- Bữa nào mình đi Las Vegas chơi một chuyến.

Bà trả lời ngay:

- Anh không sợ tốn tiền à?

- Tốn gì, thì lâu lâu mình cũng phải tiêu chứ!

- Sao tự dưng anh lại nổi cơn rộng rãi thế?

Ông Khung hơi bất mãn:

- Em làm như anh kẹo lăm ấy, không phải hồi đó em vẫn thích được đi Las Vegas lắm sao!

- Thì vẫn thích chứ, nhưng có bao giờ mà anh chịu đi!

- Hồi đó khác, vì em còn phải lo cơm nước cho gia đình, bây giờ chúng nó khôn lớn, mọc lông đu

cánh để bay đi theo gia đình mới, còn anh và em thì đã nghỉ hưu... mình ở nhà làm gì cho nó phí.

Bà Mai cắt ngang:

- Rồi, khi nào mình đi?
- Khi nào cũng được.
- Ngày mai được không?

Ông bất ngờ:

- Mai à? Thôi cũng được, thì mai đi.

Rồi ông ngồi vào máy Computer, bắt đầu tìm kiếm "Bốn Rẻ", tức là xem giá vé máy bay, chỗ ở khách sạn, mướn xe và nhà hàng rẻ... để in ra trên giấy, rồi theo đó mà đi chơi cho đỡ tốn. Đỡ được phần nào hay phần nấy!

Trong lúc ông đang làm việc với cái máy, thì bà Mai thích thú vì trong lòng, vì bà muốn đến tận nơi, chứng kiến tận mắt cảnh người nghèo sống chui rúc, khốn khổ ở thành phố ăn chơi bậc nhất thế giới này. Bà chạy đến bên ông, nhắc nhở:

- Anh nên mướn phòng ở Caesar, nghe nói anh chị Tình hay đi chơi trên đó, nhờ họ là tốt nhất, có khi còn được phòng free.

Ông Khung nghe vợ nhắc, mới hay mình có người bạn thường lui tới đánh bạc ở thành phố này. Thế là ông lại cặm cụi bên cái phen, nói chuyện to nhỏ. Kết quả là ông bà Tình cũng tham gia chuyến đi này, họ "book" hai phòng ở Carsar hoàn toàn free.

Ông Khung cảm thấy vui, vì đi chơi xa mà có bạn dẫn dắt là may quá rồi. Ngoài thời gian đánh bài cũng còn có bạn mà đi chơi, ăn uống với nhau. Họ đồng ý chung tiền mướn một chiếc xe van, bốn tay lái thì lo gì với khoảng đường dài năm tiếng ngắn ngủi đó! Mua vé máy bay gặp rất mắt mỏ!

Bà Mai lo soạn mấy tấm mền cũ trong nhà để sẵn một góc. Bây giờ là mùa đông, Cali thì chỉ có đêm về là hơi lạnh, còn ban ngày nắng ấm, nhưng ở Las Vegas, sáng tối gì cũng lạnh hết. Ông Khung thấy bà Mai soạn ra một đồng mền, rầy rà:

- Em đi chơi sòng bài mà làm như đi cắm trại không bằng! Đưa mền cũ để cứu trợ nạn lụt à? Mình có đi Việt Nam đâu!

Bà Mai đáp, không cho chồng biết ý định của mình:

- Thì cứ để mền trên xe Van, ai cần ngủ có chỗ nằm êm ấm, chứ mất mát gì đâu!

- Nhưng mang ba cái thứ này đi chiếm chỗ lắm, nội đồ của em thì cũng một cái valy lớn rồi, chưa kể anh chị Tình cũng hai cái valy, còn đồ của anh, thùng đựng nước đá, ba thứ hằm bà lằng nữa.

- Được mà, nếu anh nói vậy thì em nhét mấy cái mền vào dưới ghế ngồi, Ok!

Ông Khung đành phải chịu thôi. Không biết bà vợ ông làm gì mà mang nhiều mền quá! Bà hay có

tính hay lo xa, chắc bà sợ xe kẹt giữa đường hết xăng, thì lấy ra đập cho khỏi chết cồng!

Ngày đi, ông bà lái xe qua nhà bạn để đón ông bà Tình. Cuối cùng thì mớ đồ đạc mang theo cũng yên vị đầu vào đó. Hai ông chồng ngồi phía trước, hai bà vợ ngồi ghế sau, họ tha hồ chuyện trò.

- Las Vegas là một thành phố phần thịnh, đông vui tấp nập với cả triệu ánh đèn không bao giờ tắt. Là một thành phố mà trên thế giới ai cũng ao ước được thăm viếng một lần cho biết!

- Có nhiều tay nhờ nơi này mà phát nên giàu to.

Bà Tình thực tế:

- Nhưng cũng không ít người vì thành phố này mà bị phá sản, gia đình tan nát, thân bại danh liệt!

Bà Mai gật đầu:

- Đúng vậy, người ta tự về đây có người thì ăn chơi trác táng, vung tiền như nước, ở những nơi sang trọng như ông hoàng bà chúa, còn có người thì đói khát, không nơi nương tựa, tìm miếng ăn ngày hai bữa.

Bà nhìn bạn dò hỏi:

- Chắc chị chơi bài rành lắm?

Câu trả lời của bà Tình làm bà Mai ngạc nhiên:

- Không, ai cũng nghĩ thế... nhưng thật sự thì tôi có biết chơi gì đâu, chỉ có ảnh là đam mê mấy con bài, còn tôi đi theo để chơi kéo máy!

- Thật vậy sao?

- Chứ sao, nhiều khi theo ông tới đây, ông phát cho tôi vài trăm bạc tự ý tiêu, là tôi đi coi "show" nếu có show hay, hoặc đi shopping, hay đi coi những cái hay cái đẹp mà chỉ có ở Las Vegas để thưởng thức... vì tôi đâu có thích đánh bài mấy! nhiều khi tôi còn để dành được tiền đó chị, còn ông thì dính cứng nơi bàn chơi bài cả mấy ngày, lấy xà beng cạy cũng không ra!

Thấy bà Mai lặng thinh có vẻ không tin, bà Tình tiếp:

- Tôi đã nói điều này mà chẳng ai tin cả. Nhưng bây giờ chị đi với tôi, cho hai ông đi với nhau, ông xã chị có biết đánh bài không?

- Ít khi tới sòng bài, nhưng ông cái gì cũng biết, tôi nghĩ những thói hư tật xấu thì mau biết, để học lắm!

Rồi bà Mai tiết lộ:

- Mục đích tôi tới đây là vì nghe nói nơi này cũng lắm người có đời sống khốn khổ, ít ai biết đến hàng trăm con người... ngày ngày phải sống dưới những đoạn cống ngầm, chung với nước bẩn và chuột bọ. Tôi muốn coi coi thật không.

Bà Tình ngăn người:

- Thật vậy sao? Chị cũng theo dõi mấy tin tức đó?

- Tin gì tôi cũng coi cho biết, tôi thấy trên Internet nói về chuyện này vài lần.

Rồi bà Mai kể cho bạn nghe:

- Có một phóng viên đã viết về một cặp vợ chồng người Mỹ, họ di chuyển tới Las Vegas mong sẽ có đời sống khá hơn. Ban đầu họ cũng kiếm được những việc làm vớ vẩn, phải sống dưới gầm cầu thang sòng bạc, tiền thu nhập quá ít, không đủ để thuê một căn phòng tử tế. Sau đó, họ gặp một người ăn mày, ông ta đã chỉ cho họ về nơi ông đang ở, trong một ống cống ngầm, và rủ họ về sống ở đây. "Căn nhà" của họ sau đó có giường, đèn sáng và những cuốn sách cũ. Bà vợ cho nhà báo biết họ là dân California. Vì cuộc sống khó khăn, đã cùng nhau chuyển tới Las Vegas tìm việc, vì nghe nói ở đây dễ kiếm việc làm... "dù có phải chịu đựng cảnh u tối, nước bẩn và côn trùng, nhưng nghĩ lại vẫn còn ấm áp và yên tĩnh hơn trên phố, hơn nữa mọi người chung quanh đối tốt với nhau. Còn nơi đâu hơn đây trong lúc chúng tôi muốn ở lại Las Vegas, thành phố trong mơ ước của nhiều người".

Bà còn kể người ở bên cạnh bà là một cặp vợ chồng trẻ, cũng đã là cư dân tại ống cống trước bà. Anh chồng từng là nhân viên trong một khách sạn, nhưng đã bị mất việc vì dính dáng đến buôn bán đồ bất hợp pháp! Nhà của họ ở ngay dưới sòng bài Caesar, một khách sạn lớn với 5.000 phòng sang trọng. Họ có khá đầy đủ tiện nghi: giường đôi, ghế, giá để giày dép, kệ thức ăn, và còn có cả bếp nấu cũng như vòi tắm hoa sen. Tất cả những thứ này, đều được anh chồng khuân về từ đồng rác, thứ mọi người bỏ đi trên phố để về chế ra, chỉ khác là mọi thứ đều phải kê lên cao, cho nước dơ trôi qua phía dưới, vì nơi họ sống lúc nào cũng ẩm ướt!

Có nhiều người vô gia cư sống dưới cống ngầm Las Vegas. Thường vào ban ngày, những người đơn lẻ hay cặp vợ chồng tại đây rất ít khi ra khỏi cống để tránh nắng nóng, để ánh mặt trời không soi rõ mặt mày của họ, có khi gặp người quen nhận diện! Khi nào mặt trời đi ngủ, màn đêm buông xuống, thì họ mới chui lên phố, để tìm trong các thùng rác bên cạnh quán ăn, hay trong những khu shopping những thứ gì có thể dùng được.

Cũng có những người ngửa tay xin tiền du khách, họ được khách cho đa số là những tờ bạc một đồng, hay vài đồng "quater". Hay trên đường đi, họ được vài người khách ăn bạc cho hậu hĩnh... mắt họ thường nhìn xuống đường, hy vọng tìm được những đồng tiền đánh rơi. Nếu có được ít nhiều, thì hôm đó sẽ mua được một bữa ăn tươm tất.

Một số người còn hay ăn bận đàng hoàng, để tìm đến các Casino đứng nhìn khách chơi bài, sau đó xin bố thí từ những người may mắn được thắng bạc, rồi đi tìm kiếm tiền lẻ còn sót lại trong các

máy kéo, hay sấp hàng để nhận những đĩa thức ăn miễn phí... mà các sòng bạc cung cấp để chiêu dụ khách cao niên.

Những đoạn cống ngầm tối tăm cũng đã trở thành nơi giao lưu, trốn tránh rất tốt cho những kẻ buôn bán, nghiện hút ma túy, và dĩ nhiên các tay tội phạm bị truy nã cũng không bỏ qua bóng tối tuyệt vời ở nơi này.

Hệ thống cống ngầm là dùng để thoát nước trong các thành phố, ai cũng biết điều đó, nhưng những người vô gia cư, không đủ khả năng để chi trả tiện ích cho cuộc đời mình... họ đã không ngần ngại chọn đường cống dài gần 600km của Las Vegas, được xây dựng từ năm 1977, để trở thành nơi định cư của mình!

Tại tiểu bang Nevada, ngày mưa hàng năm không nhiều, nhưng mỗi lần có mưa thì mực nước cuộn cuộn tuôn chảy vào cống, rất dễ dâng ngập. Và những lần đó, trong nhiều năm qua, đã xảy ra các trận mưa lũ giết chết nhiều người, trong đó có vô số là người lương thiện, bản hàn đáng thương sống dưới gầm cống!

Bà Tình chép miệng:

- Không ngờ đằng sau mặt trái của Las Vegas cũng khổ quá nhỉ! Nếu bà không nhắc lại thì tôi đâu có để ý!

- Bởi vậy khi tôi đọc các tin tức này, thấy thương cho những người có số phận nghèo khổ, dù mang danh là sống trên nước Mỹ giàu có!

Bà Tình ôm đầu:

- Nơi đâu cũng có người nghèo. Nghe số phận họ thấy mình may mắn.

- Thì đó, bởi vậy hôm nay tôi mới đưa theo mấy cái mền cũ, với lại một ít tiền lẻ để cho người ta.

- Bà biết họ ở đâu mà cho?

- Biết chứ, thì theo tài liệu, rồi hỏi mấy người "homeless" ngoài đường là biết ngay.

- Bà hay. Rồi làm sao mà ôm cho nổi hết mấy cái mền này?

Bà Mai thành thạo:

- Thì tui lấy cái valy lớn đổ đồ ra, nhét vào đó được hai cái mền, cuộn 1 cái cột gọn gàng phía trên kéo đi.

Bà Tình hăng hái:

- Thì tui cũng làm như bà, lấy valy của tui, bỏ vào đó hai cái mền của bà, rồi tui mình kéo đi cho họ. Tui cũng đổi tiền năm đồng để cho người ta một bữa ăn.

Hai người đàn ông ngồi phía trước nghe mấy bà bàn bạc, ông chồng bà Tình quay xuống, giọng có vẻ mai mỉa:

- Ủ, bà lấy hết tiền nhà cho làm phước đi, biết đâu nhờ phước của bà tui được thắng lớn!

- Ông chơi thua biết bao nhiêu tiền tui không nói bao giờ, thì tui có cho người nghèo chút xíu cũng đáng là bao mà ông nói móc tui!

Ông Khung thì căn dặn:

- Bà coi chừng đi lơ ngơ phát tiền, gặp tui xấu nó giết mất xác đó!

Nghe chồng bà Mai dọa, bà Tình cũng sợ... nhưng bà im không nói gì, còn bà Mai thì đã biết tính ông chồng, hay bàn ngang, bàn xa. Bà nghĩ mấy ông thích chơi bài bạc như ông Tình, tính nết lúc nào cũng ích kỷ, chỉ biết cho bản thân mình! Nhưng mà sống chết có số. Bà không ngu để chun đầu vào cổng, mà chỉ đứng bên ngoài thôi!

Họ đến khách sạn lấy phòng. Lần này, hai bà ở với nhau, giao cho hai ông chồng chung căn phòng bên kia. Bà Mai thoải mái ngồi vào cái ghế bành êm ái trong phòng. Căn phòng quá đẹp và sang trọng. Bà nghĩ sau bao năm làm lưng, thì bây giờ mình có quyền hưởng. Bà chưa bao giờ được ở trong căn phòng sang trọng như thế này.

Lúc trước đi với mấy người em, bà cũng từng vào khách sạn sang, nhưng chưa có cái "Suite" nào nó rộng và đẹp như ở đây. Nội mấy miếng kẹo Chocolate đang tan dần trong miệng, cũng đã thấy thơm ngon hơn ngoài tiệm nhiều. "Dầu sao cũng cảm ơn ông Tình đã đánh bài nhiều... cho vợ chồng bà hưởng ké lây!".

Chưa bao giờ bà Tình có cơ hội ở chung với bà Mai lâu như lần này. Trên xe, hai bà nói chuyện rất hợp rơ nhau. Quen biết cả bao nhiêu năm, mà bây giờ mới khám phá ra điều này! Trước đây bà Mai cứ tưởng bà Tình là dân chơi thứ thiệt, đê đầu đê cổ chồng! Té ra nay nói chuyện mới biết ngược lại, bà Tình chỉ là rong rêu bám lấy ông chồng ham mê bài bạc! Kể ra cũng tội cho bà! Cái câu "trông người mà bắt hình dong" chắc không đúng rồi quá. Nhìn vậy mà không phải vậy!

- Mai tui mình bắt đầu công chuyện chung nghe bà.

- Ủ, cảm ơn bà đã rủ tui làm những chuyện tốt.

- Tui cũng xin lỗi bà.

- Chuyện gì?

- Không có gì cả, tại lúc trước tui nghĩ bà chỉ khoái ăn chơi, đánh bạc!

- Đâu có sao, ai cũng nghĩ vậy hết! Tui còn vui khi họ nghĩ vậy đó bà.

Bà Mai ngạc nhiên:

- Tại sao?

- Thì mọi chuyện đều sai hết chứ sao.

Buổi sáng, đi ăn với chồng xong, hai bà về phòng mang giày bata, quần jean áo thun, áo khoác và cả cái mũ vải trên đầu cho khỏi nắng. Hai bà đều có mang theo ít tiền năm đồng. Họ dự định sẽ cho khi người ta xin tiền, và người nào nghèo

cần tiền thì cho tiền... như là chia xé một ít trong nỗi khó khăn với người ta.

- Nhiều người sống ở dưới cổng còn gặp những nguy hiểm khác, như là bệnh dịch, muỗi, rắn hay nhện độc cắn, nhưng rồi họ vẫn chấp nhận tất cả, chỉ vì cần có một mái "nhà" che nắng mưa. Họ chấp nhận cổng ngầm là tổ ấm.

- Tội nghiệp quá, nhiều khi tui thấy ở Mỹ, có mấy ông bà gốc Việt làm trong văn phòng "An Sinh Xã Hội", một số không nhỏ cứ tưởng mình là vương là tướng, bỏ thí tiền của họ cho những ai đến xin trợ cấp, nhất là với người cùng xứ sở quê hương... cho nên họ làm người ta sợ hãi, thất vọng, bỏ đi nơi khác làm ăn. Mấy ông bà đó lẽ ra phải cảm ơn người đến xin trợ cấp, vì nhờ vào những người này, họ và gia đình mới có cơm ăn cho đến ngày nay!

- Ở tui cũng nghe ta thán đến tình trạng này lâu rồi... những người thật thà, lâm vào cảnh khổ thì bị bắt bẻ, còn những người lươn lẹo, đi bán vàng, giàu có... thì vẫn ăn trợ cấp ngon ơ, được lãnh check dài dài, bất công xã hội là chỗ đó!

- Chẳng biết hôm nay mình có gặp ai người Việt ở dưới cổng ngầm không?

- Dám lắm đó, ngày nay người Việt có mặt khắp năm châu bốn bể, hang cùng ngõ hẻm mà bà!

Không khó khăn lắm, họ đã bước chân đến trước con đường người ở dưới cổng ngầm chui ra. Bà Tình nhớ lâu rồi, hình như bà cũng có đọc của Matthew, một Biên tập viên tờ Las Vegas Life, là người đầu tiên phát giác ra cuộc sống dưới cổng ngầm của Las Vegas, đã xuất bản một cuốn sách nhan đề "Vùng đất bí mật của Las Vegas", cũng như nhà văn này viết trong cuốn "Dưới Đèn Neon: Sự Sống Chết Dưới Cổng Ngầm Las Vegas" thu hút được sự quan tâm của đông đảo độc giả. Ký giả Matthew cho biết "Ngay cả khi đã từng nghiên cứu về sự việc này trong 7 năm, tôi vẫn lo ngại khi bước chân xuống đó. Không thể biết được có gì nguy hiểm đang chờ đợi mình trong bóng tối".

Bà Tình cảm thấy lo ngại, giật áo bà Mai:

- Tôi nghĩ mình nên ngồi đây chờ họ đi ra, tốt hơn là mình vào đó.

Bà nhắc cho bà Mai về chuyện đó. Bà Mai cũng nghe nói ông ký giả này còn kêu gọi các tổ chức từ thiện giúp đỡ cho người sống dưới cổng ngầm có được nhà để ở. Ngoài ra, Matthew còn hướng dẫn cho các nhân viên xã hội của thành phố, tới cổng ngầm để nghiên cứu tình trạng hiện thực, và sau đó cung cấp các dịch vụ y tế cho những người quanh năm suốt tháng... phải chui rúc với cơ man môi trường ô nhiễm trong đó.

- Hình như tôi nhớ mang máng là cũng có một số người, khi nghe đề nghị giúp đỡ, họ đã trả lời là không muốn thay đổi cuộc sống hiện tại. Sống cuộc dưới cổng ngầm dù tối tăm, thiếu thốn... nhưng họ

không phải lo lắng đến tiền, có thể sống theo sở thích của mình, muốn ngồi đến trưa, hay ngủ đến tối, nằm ườn ra đó không làm gì cả... vẫn không sợ ảnh hưởng, làm phiền đến ai, điều đó khiến họ sợ khi nghe phải đối diện với cuộc sống bình thường bên trên.

Bà Mai chấp nhận ngay:

- OK, bà nói cũng phải. Mình ngồi đây ai ra vô, cần tiền hay cần gì là biết ngay. Cho dù họ nói cuộc sống dưới cồng ngàm không làm phiền đến ai... nhưng họ cũng phải ăn và ở. Tui nghĩ có một số người sống bất cần đời, nhưng trong đó cũng còn nhiều người muốn thoát ra tối tăm, nhưng chưa biết cách nào, phải không bà...

Bà Mai vừa dứt câu, thì thấy một thanh niên tay ôm cây đàn thùng tiến tới. Anh ta đặt cái nón xuống trước mặt, rồi bắt đầu đàn những bản nhạc hay nổi tiếng một thời.

Tiếng đàn của anh nghe điêu luyện, rung cảm. Đợi anh ta đàn xong, hai bà thăm hỏi, mới biết rằng anh ta từ Canada đến Mỹ tìm việc trong ban nhạc. Nhưng đã bị mất việc đã gần một năm nay. Anh ta không được ăn tiền gì hết vì không phải là công dân của nước Mỹ. Túng quá, theo lời chỉ dẫn anh ta xuống đây trú ngụ khoảng nửa năm nay, cũng đủ sống... Đôi khi bị bắt chẹt lấy hết tiền từ những "quân ăn cướp"!

- Tôi không biết đi đâu đành phải ở lại đây, để lâu lâu bị chúng cướp một lần.

Bà Mai cảm thấy tội nghiệp anh chàng này, tứ cố vô thân mà có tài. Bà bỏ vào cái nón cho anh hai chục bạc. Còn bà Tình thì cho năm đồng, nhưng bà nghĩ đến quán Nhạc Sống Đêm Xanh của bà bạn, họ đang cần nhạc sĩ chơi đàn thùng cho quán hàng đêm, số lương cũng không tệ. Bà hỏi:

- Anh có muốn có chỗ làm việc đàn hàng không?

Anh ta hỏi:

- Muốn chứ ạ? Ở đâu?

- Không phải ở đây, mà cách đây năm tiếng lái xe.

Ngay lập tức, anh ta cười, lắc đầu một cách chân thật:

- Ừmmm... No, Cám ơn bà.

Chia tay với anh nhạc sĩ, ngồi thêm ba tiếng đồng hồ, hai bà đã cho tất cả các thứ mang theo. Bà Mai và bà Tình tay không ra về, họ đã cho luôn hai cái valy vì người ta xin, cảm thấy vui vì làm được việc tốt, nhưng trong lòng vẫn thấy xoắn sang sao đó. Hiểu được những người nghèo, đưa ra một vấn đề giúp đỡ... không phải là đơn giản như các bà tưởng!

• Cát Đơn Sa (Diễm Châu)

CÁO PHÓ & TẠ ÂN

Nam mô Bốn Sư Thích ca Mâu Ni Phật

Gia đình chúng con/chúng tôi xin báo tin đến Thân bằng, Quyển thuộc, Bà con, Bạn bè, Thiện hữu tri thức gần xa: Thân Mẫu chúng con/chúng tôi là:



Bà: LÂM THỊ HUỆ

Pháp danh: Đông Hoa

Sanh ngày: 06.12.1936

Mất ngày: 02.05.2023

(nhằm ngày 13.3 âm năm Quý Mão)

Thượng thọ: 88 tuổi

Đã xả bỏ thân tứ đại theo định luật Vô thường, về với Đức Phật A DI ĐÀ.

Chúng con Cung kính đánh lễ trên Mười phương Chư Phật, Tam Bảo.

Thứ đến thành kính Tri ân:

- Hòa Thượng Phươg Trưởng Tổ Đình Viên Giác.
- Quý Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni chùa Viên Giác.
- Chùa Viên Âm, chùa Bảo Đức, Nhạc Âm Cư... đã tụng kinh cầu siêu, Phóng sinh, cúng dường Trường hạ, hầu siêu độ cho Hương Linh Thân mẫu chúng con vãng sanh về Tịnh Độ.

Đồng thời xin Cảm tạ Đồng hương, Bạn bè, Thiện tri thức đã phúng viếng, gọi điện chia buồn, cộng tu hồi hướng cho Hương Linh Mẹ chúng con/chúng tôi được sanh về cõi lành.

Trong lúc Tang sự bối rối, không tránh được sự sai sót. Kính xin chư Tôn Đức và quý vị niệm tình bỏ qua.

Tang gia đồng Kính Bái và Cảm Tạ

Đại diện gia đình:

Trần Ngụy Minh Thúy Pháp danh Đồng Kim;
Đồng Tâm, Đồng Vũ, Đồng Minh, Đồng Lực, Minh Phước, Đồng Bảo.

QUAN ĐỒ THAM NHỮNG

* Tích Cốc Ngô Văn Phát

*Đố ai tát cạn biển đông
Đố ai đếm hết một bầy quan tham
Tham chức tham quyền tham tiền
Lầu cao đất rộng bổng lộc đầy nhà!!!*



Bốn câu vè và cái logo Bộ Y Tế được người Cùng Khổ vẽ thêm hình **„Rắn ngậm phong bì“** phản ánh một sự thật 100% đau lòng của thời đại phong bì, hay thủ tục đầu tiên (*tiền đầu*) ở nước CHXHCN Việt Nam.

Đau xót hơn nữa nó lại ở ngành Y, nơi mà người đời thường tôn vinh: Lương y hay Thầy thuốc như **„Tứ Mẫu“**. Nhưng dưới sự thống trị của đảng Bắc cộng nó trở thành **„Ác Mẫu“**.

Ai có rơi vào tình cảnh đến và nằm ở bệnh viện mới hiểu được rắn ngậm phong bì, mọi thứ đều phải theo đúng thủ tục đầu tiên, rồi mới được chữa bệnh, còn không thì nằm đó chờ chết!!!

Mỗi năm đến ngày 02.09., đảng Bắc cộng đều làm rùm beng, rần rộ bằng cách vẽ rắn thêm chân, vẽ rồng thêm cánh để tô son, trét phấn cho cái cơ đồ mà đảng đã xây dựng được trong 78 năm qua bằng cách buôn dân, bán nước, bằng mồ hôi, nước mắt và máu xương của dân!!!

Ngày các ông xách gói ra đi vào rừng làm cách mạng, các ông là những người bần dân vô sản như Lê Duẩn làm ở sở Hỏa Xa, bẻ ghi xe lửa ở đèo Hải Vân Lăng Cô Đà Nẵng - Huế, Lê Đức Anh làm cai phu đồn điền cao su cho Pháp, Đỗ Mười làm thợ thiến heo, Nguyễn Tấn Dũng làm y tá vườn chích đạo v.v...

Từ những người đã nằm trong giai cấp bần dân **„Vô Sản“**, sau 78 năm thống trị được đất nước, các ông trở thành những tên đại tư bản đồ, trèo lên giai cấp **„Vô Văn Sản“**, có hàng tỷ, hàng triệu đô la Mỹ, chứng tỏ rằng các ông đi làm cách mạng không phải vì nước vì dân, mà các ông đi

làm cách mạng để tự đổi đời nhờ cướp được chánh quyền, có quyền lực trong tay tha hồ tham nhũng!

Nói có sách, mách có chứng

BẢNG LƯƠNG CÔNG CHỨC MỚI kể từ 01.07.2023

**Chủ Tịch Nước và Tổng Bí Thư
lãnh lương bằng nhau**

Hệ số lương 13-Lương tháng 19.370.000 đồng

Thủ Tướng - Hệ số lương 12,50 -
Lương tháng 18.625.000 đồng

CÔNG CHỨC LOẠI A3			
	Hệ số lương	Mức lương hiện tại	Mức lương từ 1/7/2023
Nhóm 1			
Bậc 1	6,2	9.238.000	11.160.000
Bậc 2	6,56	9.774.400	11.808.000
Bậc 3	6,92	10.310.800	12.456.000
Bậc 4	7,28	10.847.200	13.104.000
Bậc 5	7,64	11.383.600	13.752.000
Bậc 6	8	11.920.000	14.400.000
Nhóm 2			
Bậc 1	5,75	8.567.500	10.350.000
Bậc 2	6,11	9.103.900	10.998.000
Bậc 3	6,47	9.640.300	11.646.000
Bậc 4	6,83	10.176.700	12.294.000
Bậc 5	7,19	10.713.100	12.942.000
Bậc 6	7,55	11.249.500	13.590.000

CÔNG CHỨC LOẠI A2			
	Hệ số lương	Mức lương hiện tại	Mức lương từ 1/7/2023
Nhóm 1			
Bậc 1	4,4	6.556.000	7.920.000
Bậc 2	4,74	7.062.600	8.532.000
Bậc 3	5,08	7.569.200	9.144.000
Bậc 4	5,42	8.075.800	9.756.000
Bậc 5	5,76	8.582.400	10.368.000
Bậc 6	6,1	9.089.000	10.980.000
Bậc 7	6,44	9.595.600	11.592.000
Bậc 8	6,78	10.102.200	12.204.000
Nhóm 2			
Bậc 1	4	5.960.000	7.200.000
Bậc 2	4,34	6.466.600	7.812.000
Bậc 3	4,68	6.973.200	8.424.000
Bậc 4	5,02	7.479.800	9.036.000
Bậc 5	5,36	7.986.400	9.648.000
Bậc 6	5,7	8.493.000	10.260.000
Bậc 7	6,04	8.999.600	10.872.000
Bậc 8	6,38	9.506.200	11.484.000

CÔNG CHỨC LOẠI A1

	Hệ số lương	Mức lương hiện tại	Mức lương từ 1/7/2023
Bậc 1	2,34	3.486.600	4.212.000
Bậc 2	2,67	3.978.300	4.806.000
Bậc 3	3	4.470.000	5.400.000
Bậc 4	3,33	4.961.700	5.994.000
Bậc 5	3,66	5.453.400	6.588.000
Bậc 6	3,99	5.945.100	7.182.000
Bậc 7	4,32	6.436.800	7.776.000
Bậc 8	4,65	6.928.500	8.370.000
Bậc 9	4,98	7.420.200	8.964.000

CÔNG CHỨC LOẠI A0

	Hệ số lương	Mức lương hiện tại	Mức lương từ 1/7/2023
Bậc 1	2,1	3.129.000	3.780.000
Bậc 2	2,41	3.590.900	4.338.000
Bậc 3	2,72	4.052.800	4.896.000
Bậc 4	3,03	4.514.700	5.454.000
Bậc 5	3,34	4.976.600	6.012.000
Bậc 6	3,65	5.438.500	6.570.000
Bậc 7	3,96	5.900.400	7.128.000
Bậc 8	4,27	6.362.300	7.686.000
Bậc 9	4,58	6.824.200	8.244.000
Bậc 10	4,89	7.286.100	8.802.000

CÔNG CHỨC LOẠI B

	Hệ số lương	Mức lương hiện tại	Mức lương từ 1/7/2023
Bậc 1	1,86	2.771.400	3.348.000
Bậc 2	2,06	3.069.400	3.708.000
Bậc 3	2,26	3.367.400	4.068.000
Bậc 4	2,46	3.665.400	4.428.000
Bậc 5	2,66	3.963.400	4.788.000
Bậc 6	2,86	4.261.400	5.148.000
Bậc 7	3,06	4.559.400	5.508.000
Bậc 8	3,26	4.857.400	5.868.000
Bậc 9	3,46	5.155.400	6.228.000
Bậc 10	3,66	5.453.400	6.588.000
Bậc 11	3,86	5.751.400	6.948.000
Bậc 12	4,06	6.049.400	7.308.000

CÔNG CHỨC LOẠI C

	Hệ số lương	Mức lương hiện tại	Mức lương từ 1/7/2023
Nhóm 1			
Bậc 1	1,65	2.458.500	2.970.000
Bậc 2	1,83	2.726.700	3.294.000
Bậc 3	2,01	2.994.900	3.618.000
Bậc 4	2,19	3.263.100	3.942.000
Bậc 5	2,37	3.531.300	4.266.000
Bậc 6	2,55	3.799.500	4.590.000
Bậc 7	2,73	4.067.700	4.914.000
Bậc 8	2,91	4.335.900	5.238.000
Bậc 9	3,09	4.604.100	5.562.000
Bậc 10	3,27	4.872.300	5.886.000
Bậc 11	3,45	5.140.500	6.210.000
Bậc 12	3,63	5.408.700	6.534.000

CÔNG CHỨC LOẠI C

	Hệ số lương	Mức lương hiện tại	Mức lương từ 1/7/2023
Nhóm 2			
Bậc 1	1,5	2.235.000	2.700.000
Bậc 2	1,68	2.503.200	3.024.000
Bậc 3	1,86	2.771.400	3.348.000
Bậc 4	2,04	3.039.600	3.672.000
Bậc 5	2,22	3.307.800	3.996.000
Bậc 6	2,4	3.576.000	4.320.000
Bậc 7	2,58	3.844.200	4.644.000
Bậc 8	2,76	4.112.400	4.968.000
Bậc 9	2,94	4.380.600	5.292.000
Bậc 10	3,12	4.648.800	5.616.000
Bậc 11	3,3	4.917.000	5.940.000
Bậc 12	3,48	5.185.200	6.264.000

CÔNG CHỨC LOẠI C

	Hệ số lương	Mức lương hiện tại	Mức lương từ 1/7/2023
Nhóm 3			
Bậc 1	1,35	2.011.500	2.430.000
Bậc 2	1,53	2.279.700	2.754.000
Bậc 3	1,71	2.547.900	3.078.000
Bậc 4	1,89	2.816.100	3.402.000
Bậc 5	2,07	3.084.300	3.726.000
Bậc 6	2,25	3.352.500	4.050.000
Bậc 7	2,43	3.620.700	4.374.000
Bậc 8	2,61	3.888.900	4.698.000
Bậc 9	2,79	4.157.100	5.022.000
Bậc 10	2,97	4.425.300	5.346.000
Bậc 11	3,15	4.693.500	5.670.000
Bậc 12	3,33	4.961.700	5.994.000

Lương của Chủ Tịch nước và TBT lãnh, nếu tính ra EURO thì **được 745€** (1€=xê dịch theo thời giá độ 26.000 đồng $19.370.000 : 26.000 = 745€$)

Còn các công chức loại C thấp nhất bậc 12 chỉ lãnh được khoảng **230€/tháng**. ($5.994.000 : 26.000 = 230€$)

Trên đây là bảng lương công chức mới, bảng lương cũ còn ít hơn. Mặc dù với đồng lương chết đói, mỗi tháng các quan to nhút từ Chủ Tịch nước cho đến cấp nhỏ nhút lãnh được thì làm gì họ có tiền nhiều để xây biệt thự nguy nga, xây nhà lầu năm sáu tầng..., làm gì có tiền bỏ ra vài chục tỷ đồng mua chức tùy theo chức cao thấp. Tiền đâu mà họ có nhiều như vậy? Câu trả lời đơn giản là nhờ họ tham nhũng. Tại sao? Tại vì khi được chức rồi, họ sẽ áp dụng thủ tục đầu tiên, một thời gian sau họ sẽ thâm vào cả ngàn lần lớn hơn số tiền họ đã bỏ ra.

Chủ trương đảng Bắc cộng nuôi đảng viên trong bộ máy thống trị bằng tham nhũng là để đảng viên hết lòng bảo vệ chế độ với phương châm „**Còn đảng còn mình**”.

Nguyên nhân nào tạo ra bộ máy tham nhũng từ thượng tầng đến hạ cấp? Rất nhiều, nhưng tôi chỉ liệt kê vài nguyên nhân cốt yếu như dưới đây:

1.- Độc đảng dẫn đến độc tài,

2.- Độc tài dẫn đến độc quyền

3.- Độc quyền dẫn đến lạm và lộng quyền

Những cái độc này chẳng những là nguồn gốc tạo ra tệ nạn tham nhũng mà còn là nguồn gốc của sự suy thoái xã hội, suy thoái nhân cách con người, và về lâu về dài suy thoái cả một dân tộc. Vì độc tôn chuyên chế làm nảy sinh nhiều thói cơ hội, nịnh bợ hèn hạ và thói lừa dối, thủ đoạn lưu manh v.v và v.v...

Tham nhũng là Quốc nạn dẫn lần đến mất nước, mất đảng cho nên ông Nguyễn Phú Trọng vừa là Đảng Trưởng, vừa là Chủ Tịch Ủy ban chống tham nhũng mà người đời mỉa mai gọi Ông là người đốt lò. Ông bắt đầu đốt các lò nhỏ, rồi dần sang các lò lớn. Nhưng than ơi! càng đốt, nó càng cháy lan tràn ra khắp mọi Cơ Quan từ lớn nhất tới nhỏ nhất. Dù ông Trọng có lấy hết nước biển đông để chữa cũng không dập tắt được. Vì sao? Vì cái hệ thống chánh trị không dân chủ, nó nuôi dưỡng sự lạm quyền và lộng quyền của các quan tham nhũng.

Lời cuối:

Muốn chống tham nhũng, tôi xin đề nghị với ông Trọng hai điều quan yếu như sau:

1.- Ông khai tử cái Chánh Quyền cộng sản độc đảng, độc tài, phi dân chủ, tham nhũng, buôn dân bán nước, hèn với giặc Tàu, ác với dân Việt. Ông bỏ cái **Giấy Khai Tử** vào ngăn chót của tủ đựng tài liệu lịch sử ở Bảo Tàng Viện để theo thời gian, người dân quên lần đi phần nào các tội ác dã man, phi nhân tạo ra sự khổ đau, chết chóc người thân trong gia đình họ do đảng Ông gây ra trong thời đại thống trị.

2.- Ông chấp nhận một Chánh Quyền có đa đảng, bầu cử tự do, tổ chức một bộ máy nhà nước có **Tam Quyền phân lập, có các Đảng đôi lập** là nhằm dùng quyền lực kiểm soát và kiểm chế quyền lực lẫn nhau để không có sự độc quyền, dẫn đến lạm quyền và lộng quyền.

Ba cơ quan quyền lực gồm có: Lập Pháp (*Quốc Hội*), Hành Pháp (*Nhà Nước*), Tư Pháp (*Tòa án*), và cái quyền thứ tư bất thành văn là Truyền Thông Báo Chí được tự do vạch mặt nêu tên trên báo những quan nào tham nhũng, bất cứ cấp bậc to nhỏ buôn dân bán nước, hiếp đáp dân lành để chánh quyền biết hầu có biện pháp chế tài, lột chức hay cho đi tu nghiệp ở xà-lim.

Nói tóm lại, nếu từ một hệ thống chánh trị không dân chủ, độc đảng, độc tài, lệ thuộc Tàu, Ông thực hiện, chuyển sang không đổ máu được một hệ thống chánh trị dân chủ, đa đảng, thật sự độc lập tự do, không còn bị lệ thuộc Tàu, thì theo ý nghĩ riêng tôi, Ông sẽ hưởng được hai cái lợi lớn nhất trong đời Ông là:

1.- Tâm hồn Ông sẽ thanh thản, sống bình an, không còn bận tâm lo tìm củi để đốt lò.

2.- Ông sẽ được toàn dân hoan hô, vui mừng đón rước Ông, một lão thành cộng sản gần cuối đời phản tỉnh, biết đâu là néo chính, đâu là đường tà hầu quay về với chánh nghĩa Quốc Gia cùng nhau xây dựng lại đất nước để tiến theo kịp nhịp bước văn minh của thế giới năm Châu.

Còn ngược lại, nếu Ông khư khư, quyết tâm rước **voi Tàu về giày Mả Tố Việt** để được làm Thái Thú cho Tàu, để nắm giữ cái đảng cộng sản chỉ biết giết, giết, giết nữa bàn tay không phút nghỉ của Tố Hữu, để đàn áp bóc lột, hưởng đặc quyền, đặc lợi v.v... thì không có cách nào khác hơn là toàn dân sẽ đứng lên, mỗi người một cây củi góp gộp lại thành núi đốt sạch cái lò cộng sản của Ông, đem tro rải ra biển đông để cho nó trôi về Tàu.

Mong ông Trọng chấp nhận những lời đề nghị của tôi để Ông khỏi bị trôi về Tàu!!!

Laatzen ngày 01.07.2023

Tích Cốc Ngô Văn Phát, cựu tù nhân „cải tạo” ở Hoàng Liên Sơn Bắc Việt

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI DO VIÊN GIÁC TÙNG THƯ XUẤT BẢN & PHÁT HÀNH QUA MẠNG TOÀN CẦU AMAZON

• Nguyên Đạo phụ trách

1. BÀN VỀ MỐI LIÊN HỆ GIỮA TÔN GIÁO, GIÁO DỤC VÀ VĂN HÓA

Tác giả: Hòa Thượng THÍCH NHƯ ĐIỂN

Đây là tác phẩm thứ 71 của HT Thích Như Điển, phát hành 6/23 nhân Kỷ niệm 45 năm



thành lập Chùa Viên Giác Hannover và sinh nhật lần thứ 75 (tuổi ta) của tác giả.

Tác giả đã lược qua các định nghĩa của ba danh từ trong nhan đề và bàn rộng thêm về sự liên hệ giữa ba lãnh vực Tôn giáo - Giáo dục - Văn hóa mà chính tác giả đã theo đuổi

và thể nghiệm suốt cả đoạn đường đời. Các thành quả gặt hái được trong chặng đường vừa qua cũng đã được đánh giá rất cao và công nhận qua việc Tổng thống Cộng Hòa Liên Bang Đức trao tặng Huân chương Quốc gia Danh dự Hạng nhất vào tháng 12 năm 2021.

Sách dày 386 trang, khổ 16 x 23cm. Viên Giác Tùng Thư xin trân trọng giới thiệu. Độc giả có thể đặt mua sách ở trang mạng toàn cầu Amazon theo link rút gọn này: https://pgvn.org/pg_1790qn

2. ĐẶC SAN VĂN HÓA PHẬT GIÁO 2023, CHỦ ĐỀ: TU LÀ CHUYÊN NGHIỆP

(bản in màu, 632 trang khổ 16x23 cm.)

Phát hành 6/23 nhân Kỷ niệm Báo Viên Giác 44 năm tuổi, với sự góp mặt của 51 tác giả, dịch giả và họa sĩ, nhiếp ảnh gia.

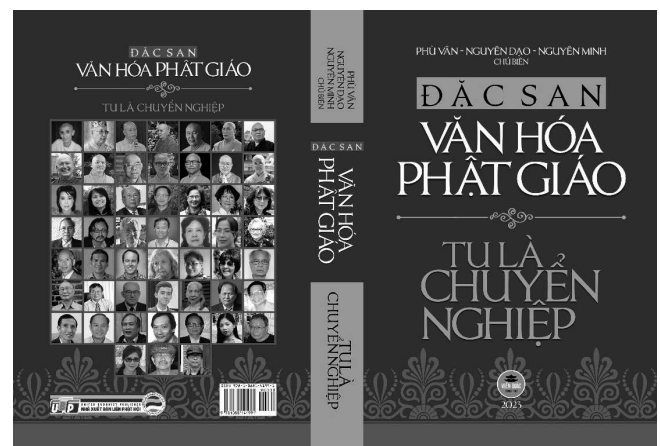
Độc giả có thể đặt mua Đặc San qua mạng toàn cầu Amazon theo đường link rút gọn này: https://pgvn.org/pg_3520qs

[...] Kể từ năm 2019, nhân dịp 40 năm khai sinh báo Viên Giác và cũng là kỷ niệm 40 năm

thành lập chùa Viên Giác tại Đức quốc, *Đặc San Văn Hóa Phật Giáo* số đầu tiên đã được ra đời trong nỗ lực nâng cao hơn những hoạt động giữ gìn và truyền bá văn hóa Phật giáo. Nếu như báo Viên Giác chủ yếu cung cấp cho người đọc những tin tức cập nhật về các hoạt động văn hóa Phật giáo đó đây, cùng những kiến thức căn bản cũng như sự hướng dẫn tu tập hằng ngày, thì *Đặc San Văn Hóa Phật Giáo* với chu kỳ xuất bản thường niên và quy tụ nhiều tác giả, dịch giả Phật giáo ở khắp mọi nơi trên thế giới, có thể mang đến cho người đọc những bài viết chuyên sâu hơn cùng với những công trình khảo cứu, nghiên cứu kinh luận có giá trị, dẫn dắt lâu dài cho bước đường tu tập. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng không thiếu những áng thơ văn nhẹ nhàng thanh thoát hay những truyện ngắn sâu sắc hàm chứa nhiều đạo vị...

Chủ đề của *Đặc San Văn Hóa Phật Giáo* kỳ này là "Tu là chuyên nghiệp", một chủ đề vô cùng thiết thực đối với mọi người Phật tử, xuất gia cũng như tại gia. *Đặc san* này hân hạnh được sự góp mặt của quý Hòa thượng, Thượng tọa, Tôn Đức Tăng Ni và các bậc thức giả khắp nơi, trong cũng như ngoài nước. Ngoài ra, bên cạnh những cây bút quen thuộc còn có thêm các bài nghiên cứu, các bản dịch có giá trị sâu sắc từ ngoại văn. Với sự phong phú, đa dạng đó, chúng tôi hy vọng *Đặc San* này sẽ mang đến nhiều lợi ích cho người đọc và phần nào đáp ứng được nhu cầu thưởng thức văn hóa Phật giáo của mọi người.

(Trích: *Lời Trình Thưa* của Hòa Thượng Thích Như Điển, tr. 15)





IN PHẬT SỰ

• Phù Vân phụ trách

LỄ CUNG NGHINH ĐẠI TẶNG KINH VIỆT NAM TẠI ĐỨC QUỐC



* Lễ Tiếp nhận và Cung nghinh Thanh Văn Tặng Đại Tặng Kinh Việt Nam tại Chùa Viên Giác Hannover Đức quốc:



Ngày 03.06.2023 (lúc 14:30) nhân dịp Tăng Ni ở Đức vân tập về Chùa Viên Giác để Kiết giới An cư, chư Tôn đức Tăng Ni gần 50 vị và khoảng 400 Phật tử, dưới sự hướng dẫn của Hòa Thượng Thích Như Điển và Bhante Olande Ananda đã cung kính cung nghinh Thanh Văn Tặng thuộc

Đại Tặng Kinh Việt Nam vừa từ kho Thái Lan vận chuyển về đến chùa Viên Giác Hannover.

Các đoàn sinh Gia Đình Phật Tử Đức quốc, thay mặt thế hệ trẻ tiếp nối trong tương lai, đã cung kính đón nhận các cuốn Kinh, đội trên đầu và mang từ văn phòng đến chánh điện Chùa giữa các hồi trống Bát Nhã trầm hùng hòa trong tiếng niệm Phật của đại chúng. Thượng Tọa Thích Hạnh Giới đã điều hợp chương trình buổi lễ bằng hai ngôn ngữ Việt và Đức.



Trong buổi lễ Hòa Thượng Thích Như Điển, Chánh Thư Ký Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tặng Kinh Điển Lâm Thời đã ban đạo từ, nói sơ lược về duyên khởi và quá trình thành lập Hội Đồng Phiên Dịch và đợt xuất bản đầu này.

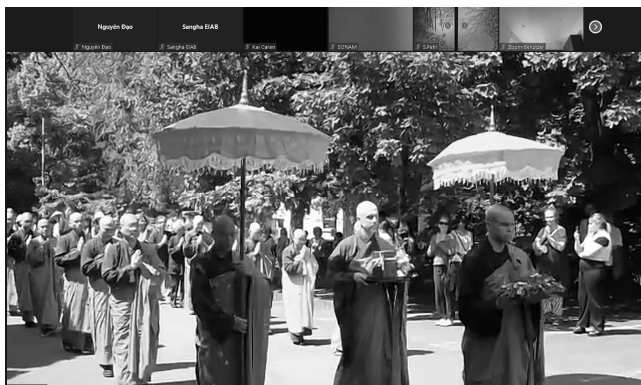
Hòa Thượng cũng giới thiệu Cư sĩ Nguyễn Đạo thay mặt Ban Ấn Hành tóm tắt sơ lược các công đoạn của công tác chuyết văn, ấn hành mà quý Cư sĩ đã cùng đảm nhận thực hiện trong suốt thời gian gần hai năm qua.

Tất cả đại chúng có mặt đều hớn hờ vui mừng đón nhận Thánh Tặng và cung kính đánh lễ. Có những cụ già đã không cầm được nước mắt khi nhìn thấy các cuốn Kinh đặt ngăn nắp trên bàn

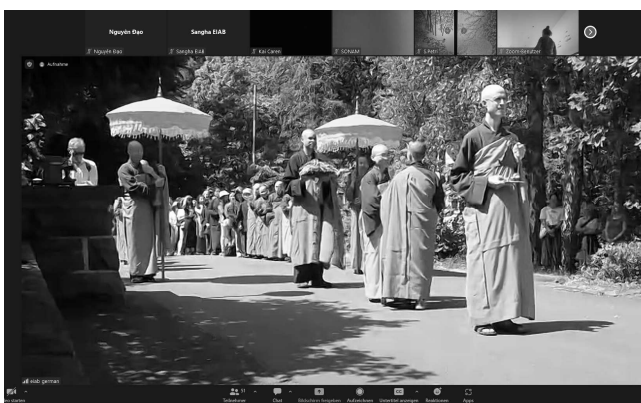
quá ư giá trị và đẹp mắt. Không khí buổi Lễ Tiếp Nhận Thanh Văn Tặng thật trang trọng đã tạo nên ấn tượng mạnh trong hàng Phật tử nhiều thế hệ, tăng thêm tín tâm vào ba ngôi Tam Bảo Phật Pháp Tăng cho hàng Phật tử. Buổi lễ chấm dứt vào lúc 16:00 giờ cùng ngày.

(Nguyên Đạo ghi nhanh)

*** Một vài hình ảnh Lễ Cung nghinh Đại Tặng Kinh Việt Nam tại Viện Phật Học Ứng Dụng Âu Châu (EIAB) tại Waldbroël Đức Quốc ngày 11.6.2023:**



Ngày 11.06.2023, khoảng 50 vị Tăng Ni Viện Phật Học Ứng Dụng Châu Âu (EIAB) và gần 400 Cư sĩ Phật tử đã vân tập tại Viện PHƯỞ ở Waldbroël để long trọng cử hành Lễ Cung Nghinh Đại Tặng Kinh Việt Nam (Thanh Văn Tặng). Được biết bộ Kinh này gồm 29 cuốn là phần 1 đợt 1 Tặng Thanh Văn trong bộ Đại Tặng Kinh Việt Nam do Hội Ấn Hành ĐTKVN thực hiện. Bộ Kinh đã được Hòa thượng Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc gửi tặng Viện.



Thượng Tọa Viện trưởng Viện PHƯỞ Chân Pháp Ấn, quý Ni sư Chân Đức, Ni sư Song Nghiêm và chư Tăng Ni Viện cùng gần 400 Thiền sinh gốc từ nhiều quốc gia trên thế giới đã đến tham dự và vô cùng hoan hỷ. Buổi Lễ cũng trực

tiếp truyền hình trên hệ thống ZOOM và đã có gần 100 Phật tử khắp nơi tham dự online.

Tiếp theo phần Cung Nghinh Đại Tặng Kinh, Thượng Tọa Viện Trưởng Chân Pháp Ấn cùng chư Tăng Ni và Phật tử đã cử hành long trọng Đại lễ Phật Đản và Lễ Tắm Phật trong khuôn viên học viện ở Waldbroël.



Tiến trình tóm lược buổi lễ gồm có các phần:
 9:00: Hướng dẫn thiền tập
 9:30 Pháp thoại (TT Chân Pháp Ấn)
 12:00: Lễ Cung Nghinh Đại Tặng Kinh
 13:40. Thỉnh Đại Hồng Chung và Lễ Tắm Phật
 14:30: Cắt bánh.
 Sau đó là có phần văn nghệ.

(Ghi tin nhanh: Cư sĩ Nguyên Đạo. Hình chụp qua hệ thống ZOOM)

* Trao tặng Thanh Văn Tạng cho Đại học Hamburg:



Ngày 14.06.2023 vào lúc 16:00, Hòa thượng Thích Như Điển, Chánh Thư Ký Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời (HĐPD TTLT) đã đến Đại học Hamburg, Đức quốc để trao tặng 29 cuốn Kinh thuộc phần Thanh Văn Tạng của Đại Tạng Kinh Việt Nam đến Thư viện Đại học để các nhà nghiên cứu và sinh viên có cơ hội tiếp xúc với Thánh điển Việt ngữ. Trước đó Cư sĩ Nguyên Đạo trong Hội Ấn Hành Đại Tạng Kinh Việt Nam đã liên lạc và tìm hiểu, được biết rằng Thư viện Học viện châu Á và châu Phi thuộc Viện Đại học Hamburg (Universität Hamburg Asien-Afrika-Institut, Bibliothek) đã có đầy đủ mọi sưu tập Tam Tạng Kinh Điển bằng các ngôn ngữ khác trên thế giới như Tây Tạng, Nhật Bản, Trung Hoa v.v..., kể cả tiếng Mông Cổ nhưng chưa có Kinh điển hay Đại Tạng tiếng Việt.

Do vậy các Giáo sư và Ban Giám đốc Thư viện rất vui mừng đón nhận Đại Tạng Kinh Việt Nam lần đầu tiên.

Trong buổi Lễ Tiếp Nhận, về phía Đại học Hamburg và quan khách có các vị:

- Bà Dr. Astrid Menz, Giám đốc Thư viện.
- Bà Birte Plutat, Quản thủ Thư viện, chuyên viên Ấn Độ học.
- Prof. Dr. Carola Roloff (tức Ni Sư Jampa Tsedroen) thuộc Trung tâm Numata về Phật học của Viện (Universität Hamburg – Numata Zentrum für Buddhismuskunde).
- Bà Denia Rositzki, Đại diện Liên hội Phật giáo Hamburg (Buddhistische Religionsgemeinschaft Hamburg).
- Prof. Dr. Olaf Beuchling, Giáo sư của trường IBA University Hamburg.

Về phía Việt Nam, tháp tùng cùng Hòa Thượng Chánh Thư Ký có một số trí thức Phật tử gốc Việt Nam sinh sống tại Hamburg và vùng phụ cận như Bác sĩ Văn Công Trâm và phu nhân Nguyệt Hà, ông bà Nguyễn Ngọc Tuấn và Nguyễn Thị Thu Cúc, Cư sĩ Nguyên Đạo.



Hòa Thượng Thích Như Điển đã trình bày sơ bộ về quá trình thành lập HĐPD TTLT dưới sự lãnh đạo của Hòa thượng Tuệ Sỹ và Cố vấn của Giáo sư Lê Mạnh Thát; cũng như các công đoạn hình thành phần đầu Tạng Thanh Văn cho đến nay, các chương trình phiên dịch và đào tạo qua các lớp Phạn ngữ ở Heidelberg Đức quốc. Mọi thành viên đều hớn hờ xem các ấn bản Thanh Văn Tạng lần này và đón chờ các ấn bản sắp tới.

Sau đó bà Quản thủ Thư viện Plutat đã hướng dẫn phái đoàn đến tham quan Thư viện của phân khoa. Nhân dịp này Hòa thượng Như Điển đã tặng cho Thư viện tác phẩm mới nhất của Hòa thượng vừa xuất bản "Bàn về mối quan hệ giữa Tôn giáo, Giáo dục và Văn hóa" cũng như báo Viên Giác số 255 mới nhất.

Buổi Lễ Trao Tặng kết thúc vào lúc 18:00 giờ cùng ngày. Tất cả mọi tham dự viên đều vô cùng hoan hỷ.

Giáo sư Khoa trưởng Michael Zimmermann ngay sau đó đã liên lạc xin phép đưa tin và hình trên trang nhà của Universität Hamburg – Numata Zentrum für Buddhismuskunde để các Giáo sư và Sinh viên cùng biết.

Link rút gọn: https://pgvn.org/pg_4031jw

Văn phòng Chánh Thư Ký Hội Đồng Hoàng Pháp sẽ tiếp tục liên lạc giới thiệu đến các Đại học và Thư viện khác tại nước Đức trong thời gian sắp tới.

(Tin và hình: Nguyên Đạo)

IN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• Đại Nguyên phụ trách

• ĐẠI NHẠC HỘI CÁM ƠN ANH.



Garden Grove 10 giờ sáng ngày 22-6-2023, Tại hội trường Thư Viện Việt Nam Cali. Ban tổ chức họp báo để thông báo Đại nhạc hội Cám ơn Anh Người Thương Binh VNCH kỳ thứ 16.

Chủ tọa buổi họp báo gồm: Bà Nguyễn Thanh Thủy, Hội Trưởng Hội H.O. Cứu Trợ Thương Phế Binh và Quả Phụ VNCH., Ô. Nguyễn Đình, Hội Phó Nội Vụ, Ô. Bùi Đẹp, Tổng Thư Ký và Ô. Nguyễn Phúc Tiến, Điều hợp viên Đại Nhạc Hội Cám ơn Anh kỳ thứ 16.

Bà Nguyễn Thanh Thủy (cựu Thiếu tá Cảnh sát) là Trưởng Ban tổ chức Đại Nhạc Hội Cám ơn Anh. Chào mừng và cảm ơn các cơ quan truyền thông, báo chí tham dự, sau đó Bà cho biết: **Đại nhạc hội năm nay sẽ tổ chức tại QĐ Venue, 7722 Garden Grove Blvd., Westminster, CA 92683, từ 10 giờ sáng đến 7 giờ tối Chủ Nhật, 9 Tháng Bảy năm 2023.**

Đại nhạc hội kỳ này ngoài sự góp mặt của Ban Tu Ca Xuân Diễm, Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ, Tập Thể Chiến Sĩ Tây Nam Hoa Kỳ, Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH Nam California, Lực Lượng Đặc Biệt, một số hội đoàn, đoàn thể, cộng đồng... còn có một số đồng ca nghệ sĩ hải ngoại như: Phương Hồng Quế, Trang Thanh Lan, Hương Thủy, Mai Thanh Thúy, Nguyễn Đức Đạt, Gia Huy, Đặng Vũ, Đào Anh Tuấn, Mai Vy, Hoàng Sĩ Phú, Đặng Hà Duy, Huy Tuấn, Kha Hồng Nhung, BS Phan Rich, Đình Đại, Mê Linh, Jenny Tường Giang, Phillip Nam, Cẩm Thu, Đoàn Trọng Cộng Đồng... và các MC Quốc Thái, Khánh Hoàng, Đỗ Thanh.

Theo ông David Minh, Giám Đốc Câu Lạc Bộ Báo Chí, đài truyền hình Little Sài Gòn TV người phụ trách phần kỹ thuật truyền thông Đại Nhạc Hội Cám ơn Anh kỳ thứ 16 cho biết: Chương trình Đại nhạc hội sẽ được trực tiếp phát sóng trên đài Little Saigon TV 56.10 (Orange County, California); Saigon TV 57.5 (Orange County, California); VieTV Network (Houston, Texas); VietBay TV 24.5 (San Jose, California). Và YouTube,

Sau dịch Covid bị gián đoạn H.O. Cứu Trợ Thương Phế Binh & Quả Phụ VNCH đều tổ chức Đại nhạc hội Cám ơn Anh Người Thương Binh VNCH với mục đích gửi chút tình về giúp đỡ các Thương phế binh VNCH đã cống hiến một phần thân thể để bảo vệ nền tự do cho miền Nam Việt Nam. Tổng số Thương phế binh VNCH còn khoảng 10.000 người. Vì vậy Hội rất mong được sự quan tâm của quý đồng hương xa gần, kể ít người nhiều để Hội có một số tiền gửi về cho anh em TPB đang sống cơ cực trong những ngày bệnh tật cuối đời tại quê nhà.

Chi phiếu xin đề: Đại Nhạc Hội Cám ơn Anh Kỳ 16 hoặc qua Zelle-Paypal-Credit Card, xin gửi về PO.Box 25554 Santa Ana CA.92799. Điện thoại liên lạc: (714) 837-5998, (714) 391-7967, (888) 333-9033. *Tin tóm lược của Bình Sa VB.*

WESTMINSTER, California (NV) – Đông đảo đồng hương và các cựu quân nhân cùng tề tựu về Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ ở Westminster vào chiều Chủ Nhật ngày 19/6, tham dự lễ kỷ niệm 57 năm Ngày Quân Lực VNCH.



Lễ kỷ niệm 57 năm ngày Quân Lực VNCH.
(Hình: Thiện Lê/Người Việt)

Đây là buổi lễ do Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH tổ chức nhằm kỷ niệm 57 năm ngày thành lập Quân Lực VNCH, tưởng nhớ những chiến sĩ đã hy sinh để bảo vệ miền Nam trong chiến tranh VN, cũng như nhớ đến những Thương phế binh VNCH còn kẹt lại ở quê nhà. Lễ kỷ niệm ngày

QLVNCH có sự tham dự của rất nhiều cựu quân nhân thuộc nhiều binh chủng, các hội đoàn của cộng đồng VN cùng các dân cư địa phương hay các đại diện, cùng nhiều đồng hương gần xa.

Theo Ban tổ chức, Ngày QLVNCH lần đầu tiên được tổ chức vào ngày 19/6/1965. Các chiến sĩ Quân Lực VNCH đã có nhiều công lao trong việc bảo vệ miền Nam Việt Nam trong 20 năm chiến tranh. Vì vậy, Đại diện Ban tổ chức nói: "Máu của các chiến sĩ là hạt giống gieo mầm của tự do dân chủ". Cựu Đại Tá Cổ Tấn Tinh Châu, chủ tọa của buổi lễ, cho biết ngày QLVNCH đánh dấu sự trưởng thành của quân đội, đã đứng ra điều khiển đất nước trong những ngày rối loạn, và đã hy sinh để bảo vệ tổ quốc. Lễ này còn có mục đích khơi dậy lòng yêu nước và vinh danh các chiến sĩ. Ông cũng chia sẻ mình cảm thấy rất vui vì có nhiều thế hệ tham dự, và hy vọng thế hệ trẻ sẽ tiếp nối truyền thống này khi "thế hệ người lính" đã ra đi. Ngày QLVNCH là tri ân, nhớ ơn các chiến sĩ đã khuất và trợ giúp cho những Thương phế binh còn sống ở Việt Nam. Hy vọng rằng một ngày nào đó cờ vàng ba sọc đỏ của VNCH có thể tung bay phấp phới ở quê nhà Việt Nam...

Bà Kimberly Hồ, nghị viên Westminster, cho biết mình cũng là hậu duệ của QLVNCH vì thân phụ của bà là cố Đại Tá Hồ Sĩ Khải, và cảm ơn ban tổ chức vì cho mình cơ hội phát biểu với tư cách một hậu duệ. Bà cho biết cộng đồng tụ tập hằng năm tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ để tưởng nhớ và cầu nguyện cho các chiến sĩ, và còn nói đây là một ngày biểu tượng cho chủ nghĩa anh hùng. Đồng thời thế hệ hậu duệ sẽ luôn sống theo gương của thế hệ cha ông. Các đại diện của Thượng Nghị Sĩ Tom Umberg và Dân Biểu Janet Nguyễn cũng có mặt tại buổi lễ để trao bằng tưởng lục cho Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH và công nhận ngày QLVNCH là một ngày lễ lớn của cộng đồng VN.

Với không khí vừa trang nghiêm vừa thân mật, lễ kỷ niệm 57 năm ngày QLVNCH thể hiện đầy lòng tri ân cho các chiến sĩ VNCH và niềm hy vọng của Ban tổ chức là thấy được lá cờ vàng ba sọc đỏ tung bay trên quê hương Việt Nam. *(Tin tóm lược báo Người Việt)*

• SINH HOẠT GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ

GHPGVNTN tổ chức Đại Hội Thường Niên Lần Thứ 3 Nhiệm Kỳ IV. Vào lúc 10 giờ sáng Thứ Hai ngày 19/6/2023, Giáo Hội Phật Giáo VNTN Hoa Kỳ đã long trọng tổ chức Đại Hội Thường Niên lần thứ 3 tại Giảng Đường Chùa Cổ Lâm-Seattle

WA (VB) Nhiệm kỳ VI với sự tham dự lễ khai mạc khoảng 150 Chư Tôn Giáo Phẩm, Chư tôn đức Tăng Ni, quý vị Cư Sĩ, và Huỳnh Trưởng Gia Đình Tử.

Chứng minh tham dự có Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ; (HĐĐH/GHPGVNTN/HK); HT. Thích Nguyên An, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ; HT Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký; và Chư tôn đức Tăng Ni các Tổng Vụ Chuyên ngành.



Sau phần nghi thức khai mạc, niệm Phật cầu gia bị, Tụng Tứ Hoàng Thệ Nguyễn... tiếp theo là phần tuyên bố lý do của HT. Thích Tín Nghĩa, Chủ HĐĐH/GHPGVNTN/HK Hoa Kỳ. Mở đầu HT. cảm ơn Chư Tôn Giáo Phẩm, Chư tôn đức Tăng, Ni, cảm ơn Ban tổ chức, đã không quản ngại khó khăn đứng ra tổ chức ngày Đại hội hôm nay. Hòa Thượng nhấn mạnh đến sự kết chặt đạo tình để tạo hòa hợp thanh tịnh trong Giáo Hội: "Chúng tôi được quyền ước vọng và tin tưởng rằng hôm nay hay mãi mãi trong tương lai, Giáo Hội chúng ta luôn có nhau. Có nhau trong niềm tin yêu, quý kính, có nhau trong đạo tình pháp lý, bằng hữu. Đó chính là tiềm lực sống để phát huy năng lực thực hữu mà chúng ta đang nhắm đến cho bước đường phụng sự nhiều hơn nữa..."

Sau đó HT. Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký GHPGVNTN/HK lên báo cáo Phật sự trong năm vừa qua. Phần trình bày thật chi tiết để đại hội nắm vững những vấn đề mà Giáo Hội đã thực hiện trong năm qua. Để trẻ trung hóa hàng ngũ lãnh đạo của Giáo hội nên Giáo hội đã cung thỉnh khoảng 50 Chư tôn đức Tăng Ni trẻ tốt nghiệp bằng Master, Tiến Sĩ tại hải ngoại vào các chức vụ Tổng vụ trưởng cũng như các chức vụ chuyên môn khác cho nhiệm kỳ 2024-2028. Trong phần linh tinh, HT. Tổng Thư Ký cho biết trong dịp An Cư Kiết Hạ tại Chùa Cổ Lâm, Giáo Hội sẽ tổ chức Lễ Tưởng Niệm 60 năm Bồ Tát Thích Quảng Đức

đã vị pháp thiêu thân và Nữ Sinh Quách Thị Trang đã hy sinh trong mùa Pháp nạn. Trong dịp này Cư Sĩ Quảng Phước Huỳnh Tấn Lê cho biết nếu không có gì trở ngại thì Đại Lễ Phật Đản 2024, An Cư Kiết Hạ và Đại Hội Khoáng Đại Giáo Hội 2024 sẽ tổ chức tại Nam California. Sau đó mọi người dùng cơm tối và chuẩn bị cho lễ khai mạc khóa An Cư Kiết Hạ năm 2023 tại chùa Cổ Lâm.

• **Nhà văn Dương Thu Hương được Institut de France (Viện Pháp) trao giải thưởng Cino del Duca**

Ngày 21/06, nhà văn Dương Thu Hương đã được trao giải thưởng danh giá Cino del Duca tại Hội trường Institut de France. Vinh danh như một cây bút đấu tranh vì tự do, ngang hàng các nhà văn lớn của châu Âu thời Chiến tranh lạnh.

Phát biểu trong lễ trao giải Giáo sư Hélène Carrère d'Encausse, Thư ký thường trực Viện






Hàn lâm Pháp ngữ đề cao sự can trường của nữ nhà văn quê Thái Bình, miền Bắc VN, Bà đã từng phải vào tù vì dám lên tiếng phát biểu phê phán việc áp dụng chủ nghĩa Marx-Lenin vào Việt Nam, phản đối

độc quyền của Đảng Cộng sản...

Buổi lễ trao giải, Les Grands Prix des Fondations de l'Institut de France, là sự kiện văn hóa lớn của Pháp, vinh danh những nhân vật có đóng góp cho nhiều lĩnh vực, từ y tế, xã hội tới văn học, công nghệ. ngày 21/04, nhà văn Dương Thu Hương được công bố nhận Giải Toàn cầu 2023 (Cino del Duca 2023), trong khuôn khổ Lễ hội Sách Paris (Festival du Livre de Paris). Giải Cino del Duca 2023 trị giá 200.000 Euro đã được trao cho tác giả 'Đỉnh cao chói lọi' để "tôn vinh một nhà văn lớn vì nhân cách và sự nghiệp xuất sắc, truyền đi thông điệp về chủ nghĩa nhân văn hiện đại". Bốn tiểu thuyết đầu tay của bà, "Hành trình ngày thơ ấu", "Bên kia bờ ảo vọng", "Những thiên đường mù", và "Quãng đời đánh mất" từng được xuất bản tại quê nhà và nhanh chóng trở thành sách bán chạy nhất tại Việt Nam trước khi bị cấm... (Tin tóm lược từ BBC)

Thành Kính Phân Ưu

Liên Hội Người Việt tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Được tin: Cụ Niên Trưởng cựu Trung Tá Việt Nam Cộng Hòa


Nguyễn Đình Tâm

đã tạ thế lúc 4 giờ sáng ngày 04.07.2023 tại Thủ đô Berlin, Đức Quốc.
Hưởng đại thọ 100 tuổi.

Liên Hội Người Việt tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức xin chân thành phân ưu cùng Bà quả phụ Nguyễn Đình Tâm và toàn thể Tang quyến trong sự chia ly này.
Xin cùng hiệp lời cầu nguyện cho hương linh Cụ ông Nguyễn Đình Tâm được an nghỉ trong cõi vĩnh hằng.

Thành Kính
Liên Hội Người Việt tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

TIỄN ĐƯA



Kính dâng lên hương hồn anh Nguyễn Đình Tâm

*Anh đã trải qua trăm năm dâu bể
Ý chí kiên cường không thể nào vơi
Anh ra đi để gương sáng cho đời
Rằng phải sống xứng danh người quân tử*

*Anh đã sống dù lưu vong xa xứ
Dân tộc quê hương anh vẫn giữ trong tim
Đạo đức tác phong chu chỉnh trang nghiêm
Anh đã sống đời bách niên tròn vẹn*

*Lời cuối tiễn Anh lên đường miên viễn
Mắt lệ nhòa nhân ảnh quỵen khói hương
Nguyện cầu Anh hưởng ân phúc thiên đường
Hồn siêu thoát đến Tây Phương Cực Lạc*

• **Hoàng Thị Mỹ Lâm**
Liên Hội NVTN tại CHLB Đức e.V.

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC NHẬP CẢNG ĐIỆN CỦA TRUNG CỘNG NHƯNG ĐIỆN MẶT TRỜI VÀ GIÓ TRONG NƯỚC “ĐẮP CHIẾU”

Ngày 26/5, Thứ trưởng Bộ Công Thương cs Đặng Hoàng An cho biết, Việt Nam đã nhập cảng điện của Trung Cộng từ năm 2005 đến nay, và việc mua điện của Trung Cộng không hẳn là vì thiếu điện. Theo ông An, sản lượng điện nhập cảng tương đối nhỏ, nhập của Lào mỗi ngày là khoảng 7 triệu kWh, nhập của Trung Cộng mỗi ngày là 4 triệu kWh. Trong khi đó sản lượng điện miền Bắc là 450 triệu kWh một ngày. Việc nhập cảng này không hẳn là do thiếu điện. Việc mua điện của Trung Cộng không được ông An giải thích, nhưng mua điện của Lào là theo Hiệp định liên chính phủ. Dù mua điện của Lào và Trung Cộng, nhưng từ rất lâu nhà cầm quyền đã bán điện cho Cambodia dựa trên các hiệp định giữa các nước láng giềng với nhau. Ông An cho biết, sản lượng điện tái tạo tức là điện gió, và điện năng lượng mặt trời mỗi ngày cung cấp được 100 triệu kWh, chiếm 1/9 sản lượng toàn hệ thống. (Nguồn Vietnamnet)

GIỚI ĐẦU TƯ NGOẠI QUỐC XEM XÉT LỊCH SỬ NHÂN QUYỀN CỦA CS VIỆT NAM TRƯỚC THỎA THUẬN GÓI HỖ TRỢ KHÍ HẬU 15 TỶ MỸ KIM

Nhà cầm quyền cs Việt Nam sẽ nhận được hàng tỷ Mỹ kim từ các quốc gia giàu có và các nhà đầu tư trong vài năm tới để giúp nước này chuyển từ than đá sang năng lượng tái tạo. Mục tiêu là chống biến đổi khí hậu đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước. Theo đài NPR, số tiền - ít nhất là 15,5 tỷ Mỹ kim- được công bố sau khi các nhà hoạt động khí hậu ở Việt Nam thúc đẩy nhà cầm quyền cam kết loại bỏ hoặc bù đắp lượng khí thải carbon dioxide của đất nước vào giữa thế kỷ. Hoa Kỳ và những người ủng hộ kế hoạch tài trợ khác, được gọi là Đối tác Chuyển đổi Năng lượng Công bằng (JETP), nói rằng hình thức vận động chính sách đó là rất quan trọng để bảo đảm lợi ích của thỏa thuận khí hậu được chia sẻ rộng rãi ở Việt Nam. Nhưng thực trạng

nghiệt ngã là các nhà hoạt động môi trường hiện không thể hoạt động tự do trong nước. Những người ủng hộ khí hậu có chiến dịch mở đường cho JETP đã bị bỏ tù vì những gì giới phê bình mô tả là các khoản thuế bịa đặt. Giới chuyên gia nhân quyền nói rằng các vụ giam giữ là một phần của chiến dịch đàn áp các nhóm xã hội dân sự trong những năm gần đây của đảng CS cầm quyền Việt Nam. (Nguồn SBTNTV.net)

THÊM MỘT NHÀ HOẠT ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG BỊ CÔNG AN CS BẮT

Ngày 1/6/2023, trong cuộc họp báo định kỳ của Bộ Ngoại Giao cs, ông Nguyễn Đức Thắng, phó phát ngôn viên đã thừa nhận, bà Hoàng Thị Minh Hồng, nhà hoạt động về môi trường đã bị công an cs tại Thành Hồ bắt giam. Ngoài bà Hồng còn có chồng bà, và 2 nhân viên cũng bị bắt. Họ bị cáo buộc tội danh trốn thuế. Bà Hồng là một nhà hoạt động môi trường Việt Nam. Vào năm 2019, bà được tạp chí Forbes bình chọn là một trong 50 phụ nữ có tầm ảnh hưởng nhất Việt Nam. Bà đã trở thành Đặc phái viên trẻ của UNESCO, và cũng là người Việt đầu tiên giành được học bổng của Quỹ Obama tại Đại học Columbia năm 2018-2019. Bà Hồng là nhà sáng lập kiêm Giám đốc tổ chức CHANGE, một tổ chức phi lợi nhuận địa phương năng động có sứ mệnh nâng cao nhận thức, truyền cảm hứng cho cộng đồng bảo vệ thiên nhiên môi trường, động vật hoang dã, chống biến đổi khí hậu. Vào năm 2019, bà Hồng nhận giải thưởng Đại sứ Truyền cảm hứng tại lễ trao giải WeChoice Awards. Trước đó, vào năm 2022, công an Cs cũng đã bắt giam bà Ngụy Thị Khanh, Giám đốc Trung tâm phát triển sáng tạo xanh GreenID với tội danh trốn thuế. (Nguồn SBTNTV.net)

THẦY GIÁO ĐẶNG ĐĂNG PHƯỚC BỊ TUYÊN 8 NĂM TÙ GIAM VỚI CÁO BUỘC CHỐNG NHÀ CẦM QUYỀN

Ngày 6/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên phạt thầy giáo Đặng Đăng Phước 8 năm tù giam và 4 năm quản chế với cáo buộc “Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước” theo điều 117 Bộ luật hình sự. Ông Phước là một giảng viên âm nhạc trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk, ông luôn quan tâm đến tình hình đất nước, vấn đề dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam. Trong hơn mười năm qua, ông Phước đã vận động chống tham nhũng và lạm quyền ở địa phương. Trước đó, vào ngày 8/9/2022, an ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định

khởi tố vụ án, khởi tố bị can, và bắt giam ông Phước, 59 tuổi, ở thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. (Nguồn SBTNTV.net)

100% SINH VIÊN VIỆT NAM RA TRƯỜNG CÓ VIỆC LÀM DO TÍNH CẢ VIỆC PHỤC VỤ QUÁN, CHẠY XE ÔM

Báo Tuổi trẻ ngày 5/6 loan tin, nhiều trường Đại học công bố tỷ lệ sinh viên của họ ra trường là 100% có việc làm khiến nhiều người giật mình. Nguyên nhân là, nhiều sinh viên ra trường không xin được công việc như chuyên môn mình học, thì vẫn làm những việc "trái chuyên môn" như chạy xe ôm, phục vụ quán ăn. Những công việc này đều được nhiều trường Đại học liệt kê là việc làm của sinh viên sau khi ra trường. Thí dụ như trường Đại học Hoa Sen công bố tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp năm 2021 có việc làm sau một năm của bốn khối ngành đều 94%, trong đó có khối ngành 3 đạt tỷ lệ 97,8%. Trường Đại học Ngoại ngữ- Tin học tại Thành Hồ công bố hơn 94% sinh viên tốt nghiệp có việc làm, trong đó có ba ngành là kế toán, luật kinh tế, ngôn ngữ Trung Hoa đạt tỷ lệ 100% có việc làm. Còn trường Đại học Kinh tế- Tài chính tại Sài Gòn thì có hơn 94% sinh viên có việc làm trước khi nhận bằng tốt nghiệp. Trường Đại học Kiến trúc Sài Gòn thì có đến 100% sinh viên tốt nghiệp năm 2022 có việc làm. Một Trường phòng khảo thí và bảo đảm chất lượng tại một trường Đại học công lập ở Sài Gòn cho biết, sở dĩ có con số trên là do các trường tính cả công việc chạy xe ôm, làm thời vụ, phục vụ quán ăn và nhiều công việc khác. (Nguồn Báo Tuổi Trẻ)

HAI NHÀ CẦM QUYỀN CS VIỆT NAM VÀ TRUNG CỘNG LÊN KẾ HOẠCH LÀM HOÀ XA VÀ ĐƯỜNG BIÊN GIỚI

Sáng 26/6/2023, tại Đại lễ đường Nhân dân ở thủ đô Bắc Kinh, Trung Cộng, Phạm Minh Chính, Thủ tướng cs Việt Nam cùng các thuộc cấp đã có cuộc hội đàm với Lý Cường, Thủ tướng Trung Cộng. Trong hội đàm, hai lãnh đạo cs thống nhất sẽ xây dựng đường biên giới trên đất liền. TT csVN Chính đề nghị với phía Trung Cộng rằng, tăng cường kết nối hòa xa, đường bộ, đường biển, nghiên cứu một số tuyến đường hòa xa khổ tiêu chuẩn, tốc độ cao từ Việt Nam sang Trung Cộng. Đồng thời, Trung Cộng đẩy nhanh tốc độ mở cửa cho thị trường nông, thủy sản của Việt Nam, tạo điều kiện cho Việt Nam sớm được thành lập Văn phòng Xúc tiến Thương mại Việt Nam tại Thành Đô thuộc tỉnh Tứ Xuyên, và Hải Khẩu thuộc đảo Hải Nam, nâng cao hiệu suất thông quan để không bị kẹt hàng hóa tại cửa

khẩu. Trước đề nghị trên, TT TC Cường hứa sẽ mở cửa hơn nữa cho hàng hóa Việt Nam, nhất là các loại nông thủy sản, trái cây chất lượng cao của Việt Nam. (Nguồn Báo Tuổi Trẻ)

7 TƯỚNG TÁ TUẦN DUYÊN BIỂN CS VIỆT NAM NHẬN ÁN TÙ VÌ THAM NHỮNG 50 TỶ ĐỒNG

Chiều 29/6/2023, Tòa án quân sự Quân khu Thủ Đô đã tuyên án 7 bị cáo là cựu quan chức Tuần duyên biển, thuộc Bộ Quốc Phòng Cs vì tội Tham nhũng tài sản. 7 bị cáo gồm: Nguyễn Văn Sơn, cựu Trung tướng, cựu Tư lệnh Tuần duyên biển nhận 16 năm tù; Hoàng Văn Đồng, cựu Trung tướng, cựu Chính ủy nhận 15 năm 6 tháng tù; Doãn Bảo Quyết, cựu Thiếu tướng, cựu Phó chính ủy nhận 15 năm tù; Phạm Kim Hậu, cựu Thiếu tướng, cựu Phó tư lệnh, cựu Tham mưu trưởng nhận 15 năm tù; Bùi Trung Dũng, cựu Thiếu tướng, cựu Phó tư lệnh nhận 15 năm tù; Nguyễn Văn Hưng, cựu Đại tá, cựu Cục trưởng kỹ thuật nhận 10 năm tù; Bùi Văn Hoè, cựu Thượng tá, cựu Phó phòng tài chính nhận 12 năm tù. Các bị cáo đã chủ động nộp lại 50 tỷ tham nhũng. Cáo trạng vụ án cho biết, vào năm 2019, Bộ Tư lệnh tuần duyên biển phân bổ 150 tỷ đồng ngân sách Nhà nước cho cơ quan Kỹ thuật để mua sắm vật tư, thiết bị. Ông Sơn đã gặp, và yêu cầu Hưng rút ra 50 tỷ đồng chuyển lại cho Bộ Tư Lệnh sử dụng. Nghe vậy, ông Hưng nói rằng, đây là việc chưa bao giờ làm, nếu muốn rút tiền cần có sự thống nhất trong Thủ trưởng Bộ Tư Lệnh. Để tiện cho việc tham nhũng, ông Sơn ra lệnh phân bổ thêm 29 tỷ đồng cho cơ quan Kỹ thuật. Tại phòng ăn của cơ quan, ông Sơn cùng ông Đồng, Quyết, Hậu, Dũng đã đồng ý việc rút 50 tỷ đồng để chia đều cho 5 người, nên ông Sơn ra lệnh cho ông Hưng thực hiện. Sự việc được 1 người trong nhóm ghi âm lại, và sau đó tố giác lên cấp trên. (Nguồn Vietnamnet)

CSVN KÊU GỌI MẠNG XÃ HỘI NGOẠI QUỐC SỬ DỤNG THÔNG MINH NHÂN TẠO ĐỂ PHÁT HIỆN NỘI DUNG "ĐỘC HẠI"

Truyền thông nhà nước vào hôm thứ Sáu, 30/6, đưa tin nhà cầm quyền cs Việt Nam vừa yêu cầu các nền tảng xã hội xuyên biên giới sử dụng các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) có thể tự động phát hiện và xóa nội dung "độc hại", yêu cầu mới nhất trong chế độ nghiêm ngặt đối với các công ty truyền thông xã hội. Cs đã nhiều lần yêu cầu các công ty như Facebook của Meta, YouTube của Google và TikTok phối hợp với Việt Nam để loại bỏ nội dung được cho là "độc hại",

chẳng hạn như nội dung xúc phạm, sai sự thật và chống nhà nước. Reuters cho hay từ sự kiện đánh giá giữa năm của Bộ Thông Tin, Đài truyền hình cs Việt Nam (VTV) đưa tin "đây là lần đầu tiên Việt Nam công bố mệnh lệnh này". Bản tin đã không nêu rõ về thời điểm và cách các nền tảng xuyên biên giới phải tuân thủ yêu cầu mới. Bộ tuyên bố trong nửa đầu năm nay, Facebook đã xóa 2.549 bài đăng theo yêu cầu của nhà cầm quyền. Bộ Thông Tin cho biết thêm rằng YouTube đã xóa 6.101 video trong khi TikTok gỡ 415 liên kết. Thông báo này được đưa ra khi các quốc gia Đông Nam Á đang xây dựng các hướng dẫn về quản trị và đạo đức cho AI để áp đặt "các rào chắn bảo vệ" đối với kỹ thuật đang bùng nổ này. (Nguồn SBTNTV.net)

PHIM "BARBIE" BỊ CẤM CHIẾU Ở VIỆT NAM VÌ BẢN ĐỒ CÓ ĐƯỜNG CHÍN ĐOẠN

Truyền thông nhà nước vào hôm 3/7, đưa tin Việt Nam vừa cấm phát hành bộ phim "Barbie" trong nước vì một cảnh có bản đồ cho thấy lãnh thổ bị Trung Cộng đơn phương tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông. Theo báo Tuổi Trẻ, "Barbie", với sự tham gia của các tài tử Margot Robbie và Ryan Gosling, ban đầu dự trù sẽ công chiếu tại Việt Nam vào ngày 21/7, cùng ngày với Hoa Kỳ.

Tờ báo này đã dẫn lời ông Vi Kiến Thành, lãnh đạo Cơ quan Điện ảnh, cơ quan chính phủ phụ trách cấp phép và kiểm duyệt phim ngoại quốc, rằng "chúng tôi không cấp phép cho bộ phim 'Barbie' của Hoa Kỳ phát hành tại Việt Nam vì phim có chứa hình ảnh đường chín đoạn". "Đường chín đoạn" hình chữ U đang được sử dụng trên các bản đồ của Trung Cộng để minh họa cho các yêu sách của nước này đối với các khu vực rộng lớn ở Biển Đông, bao gồm cả những vùng mà Việt Nam xem là thêm lục địa quốc gia, nơi nước này đã nhượng bộ trong việc khai thác dầu mỏ. "Barbie" là bộ phim mới nhất bị cấm chiếu ở Việt Nam vì miêu tả đường chín đoạn gây tranh cãi của Trung Cộng, vốn đã bị tòa án ở The Hague bác bỏ trong phán quyết trọng tài quốc tế vào năm 2016. Trung Cộng đã không công nhận phán quyết này. Nhà cầm quyền cs Việt Nam vào năm 2019 đã rút bộ phim hoạt hình "Abominable" của DreamWorks, và vào năm ngoái đã cấm bộ phim hành động "Uncharted" của Sony vì lý do tương tự. Netflix cũng đã loại bỏ bộ phim truyền hình gián điệp "Pine Gap" của Úc vào năm 2021. (Nguồn Báo Tuổi Trẻ).

CÁO PHÓ



Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin: Chồng, Cha, Ông của chúng con/chúng tôi là



Ông DƯƠNG MINH THẠCH

Pd Đồng Bảo

Sinh ngày 01.01.1945

Từ trần vào lúc 5 giờ ngày 13.07.2023

(nhằm ngày 26.05 năm Quý Mão)

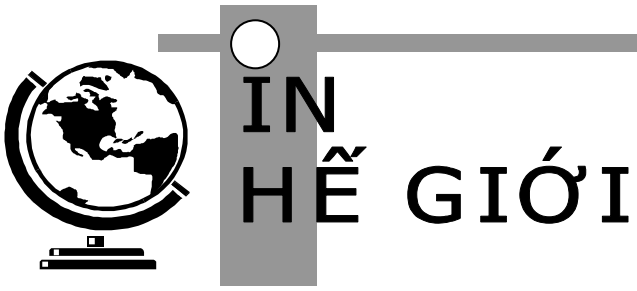
Hưởng thọ 78 tuổi

CHƯƠNG TRÌNH LỄ TANG

Thứ tư 19.07.2023 - 12:30 giờ: Tang Lễ chính.

Hỏa táng tại Auricher Lamberti-Friedhof,
Adolf-Dunkmann-Straße, 26603 Aurich

*Cáo phó này thay thế thiệp tang.
Xin không nhận vòng hoa. Mọi phúng điếu
xin được dùng vào việc thiện.*



• Quảng Trực phụ trách

BẮC KINH CHỈ TRÍCH NHẬT BẢN, ANH QUỐC VỀ HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH G7 "CHỐNG TRUNG CỘNG"

Tờ Hoàn Cầu Thời báo (Global Times), cơ quan ngôn luận do nhà nước Trung Cộng hậu thuẫn, đã gọi G7 là "hội thảo chống Trung Cộng" vào hôm 22/5, một ngày sau khi Bắc Kinh triệu tập đặc phái viên của Nhật Bản và chỉ trích Anh Quốc trong phản ứng dữ dội đối với các tuyên bố được đưa ra tại hội nghị thượng đỉnh của nhóm này ở Hiroshima. Reuters cho hay tuyên bố được G7 đưa ra vào hôm 20/5, đã nêu đích danh Trung Cộng về các vấn đề bao gồm Đài Loan, vũ khí nguyên tử, cưỡng ép kinh tế và vi phạm nhân quyền, nhấn mạnh những căng thẳng trên diện rộng giữa Bắc Kinh và nhóm các nước giàu có bao gồm Hoa Kỳ. Bộ Ngoại Giao Bắc Kinh cho biết họ đã kiên quyết phản đối tuyên bố của G7 – bao gồm cả Nhật Bản, Anh Quốc, Canada, Pháp, Đức và Ý – và vào cuối hôm 21/5, xác nhận họ đã triệu tập Đại sứ Nhật Bản tại Trung Cộng để phản nản với nước chủ nhà của hội nghị thượng đỉnh. Nga, đồng minh thân cận của Trung Cộng cũng bị nêu tên trong tuyên bố của G7 về cuộc chiến ở Ukraine, đã gọi hội nghị thượng đỉnh này là "lò ấp" cho tâm lý chống Nga và chống Trung Cộng. Ngoài ra, Tòa Đại sứ Trung Cộng tại Anh đã kêu gọi Luân Đôn ngừng vu khống Trung Cộng, sau khi ông Rishi Sunak, Thủ tướng Anh, nêu rõ Bắc Kinh là thách thức lớn nhất đối với sự an ninh và thịnh vượng của thế giới.

TRUNG CỘNG VẪN CHỐI BỎ TRÁCH NHIỆM 34 NĂM SAU CUỘC ĐÀN ÁP QUẢNG TRƯỜNG THIÊN AN MÔN

Ngày 4/6/2023 đánh dấu kỷ niệm 34 năm cuộc đàn áp của chính phủ CS đối với những người biểu tình ủng hộ dân chủ tại Quảng trường Thiên An Môn ở Bắc Kinh. Trung Cộng đã rơi vào tình trạng hỗn loạn kinh tế vào năm 1988, khi người dân hoảng loạn mua hàng tại các thành phố vì mức lạm phát đạt đỉnh điểm hơn 30%. Sự bất mãn của công chúng đã dẫn đến các cuộc biểu tình, và hơn một triệu người đã tràn vào trung tâm Bắc Kinh, quyết tâm trút giận lên tình trạng tham nhũng, sự quản trị kinh tế yếu kém, chủ nghĩa gia đình trị và triển

vọng nghề nghiệp kém cho sinh viên. Tập trung tại Quảng trường Thiên An Môn, một bức tượng "Nữ thần Dân Chủ" đã được dựng lên đối diện với bức chân dung chính thức của Chủ tịch Mao Trạch Đông, nhà lãnh đạo cách mạng Cộng Sản. Sau nhiều tuần biểu tình tại quảng trường, quân đội đã dùng xe tăng nghiền nát các cuộc biểu tình, kích động sự lên án toàn cầu. Đoạn phim quay cảnh một người biểu tình đơn độc đứng trước hàng xe tăng đã trở thành một trong những biểu tượng mạnh mẽ nhất của thế kỷ 20.



(Nguồn hình: <https://www.sbtn.tv>)

VỤ NỔ ĐẬP KAKHOVKA ĐƯA CUỘC CHIẾN UKRAINE VÀO TÌNH THẾ BẤT ĐỊNH

Vụ vỡ một con đập lớn trên sông Dnipro ở tiền tuyến đã làm lu mờ cuộc phản công được chờ đợi từ lâu của Ukraine chống lại quân xâm lăng Nga và tạo ra nguy cơ thảm họa môi trường đối với thường dân sống trong vùng chiến. Kiev và Moscow đã đổ lỗi cho nhau về vụ vỡ đập Nova Kakhovka ở miền nam Ukraine, khiến lũ lụt tràn vào các thị trấn và đất nông nghiệp xung quanh, buộc hàng trăm thường dân phải di tản vào hôm 6/6. Reuters cho hay khi mực nước vẫn đang gia tăng, giới chức và các nhà phân tích đã bắt đầu thống kê thiệt hại về con người và môi trường đối với một trong những quốc gia nông nghiệp màu mỡ nhất thế giới, cho biết các khu định cư, hàng nghìn người và một số loài động vật hoang dã quý hiếm đang gặp nguy hiểm. Trong một cuộc họp báo, ông Ruslan Strilets, Bộ Trưởng Bộ Môi Trường Ukraine, nói ít nhất 150 tấn dầu từ con đập đã rò rỉ vào Dnipro, và thiệt hại về môi trường đã được ước tính ở khoảng 50 triệu Euro (53,8 triệu mỹ kim). Các nhà phân tích nêu rõ vụ vỡ đập đã xảy ra đúng lúc Ukraine chuẩn bị phát động một cuộc phản công và có thể phức tạp hóa bước tiến của lực lượng nước này trong bất kỳ cuộc tấn công nào, mặc dù Kyiv vẫn chưa tiết lộ họ sẽ tấn công theo hướng nào. Ông Maciej Matysiak, chuyên gia an ninh tại Stratpoints Foundation và cựu Phó giám đốc Cơ quan phản gián của quân đội Ba Lan, tuyên bố lượng nước tràn vào khu vực sẽ

ngăn cản việc sử dụng vũ khí hạng nặng như xe tăng trong ít nhất một tháng.

PHI LUẬT TÂN TẬP TRẬN CHỐNG KHỦNG BỐ TRÊN BIỂN ĐÔNG VỚI HOA KỲ, NHẬT BẢN

Phi Luật Tân vào hôm 6/6, đã “vô hiệu hóa” một mối đe dọa khủng bố mô phỏng ngoài khơi tỉnh Bataan ở Biển Đông, trong cuộc tập trận đầu tiên của lực lượng tuần duyên với các đồng minh quốc phòng Hoa Kỳ và Nhật Bản, giữa tình hình căng thẳng với Trung Cộng. Các thành viên của Lực lượng Tuần Duyên Phi Luật Tân (PCG) đã lên một tàu tuần tra được đánh dấu là tàu địch giả, “MV Destroyer”, để ngăn chặn bốn thành viên thủy thủ đoàn có liên kết với một nhóm khủng bố quốc tế. PCG đã được giao nhiệm vụ ngăn chặn MV Destroyer, con tàu vận chuyển “vũ khí hủy diệt hàng loạt”, tiến vào các cảng của đất nước. Các nhà báo theo dõi cuộc tập trận từ một tàu PCG khác đã nghe thấy tiếng đạn giả vang lên trong vùng biển thuộc diện tranh chấp, khi các binh sĩ tuần duyên Phi Luật Tân lên tàu MV Destroyer để truy đuổi mục tiêu. Các tàu của Tuần duyên Hoa Kỳ (USCG) và Lực lượng Tuần Duyên Nhật Bản (JCG) đã sẵn sàng chờ lệnh khi họ nhận được thông tin cập nhật vô tuyến về chiến dịch từ một sĩ quan PCG. Vài phút sau, thành viên PCG đã bắt giữ bốn thủy thủ đoàn của MV Destroyer trên boong tàu. Tàu Stratton của USCG và tàu Akitsushima của JCG đã bắt đầu hành động sau khi năm thành viên thủy thủ đoàn khác nhảy xuống biển, báo hiệu bắt đầu phần tìm kiếm và giải cứu của cuộc tập trận ba bên.

NGOẠI TRƯỞNG ANTONY BLINKEN HOÀN THÀNH CHUYẾN THĂM TRUNG CỘNG HIỂM HOI



(Nguồn hình: <https://www.sbtn.tv>)

Ông Antony Blinken, Ngoại trưởng Hoa Kỳ, vừa gặp gỡ Chủ tịch Tập Cận Bình, hôm 19/6, vào cuối ngày thứ hai và cũng là ngày cuối cùng trong chuyến thăm hiểm hoi tới Bắc Kinh, để bảo đảm những bất đồng giữa các đối thủ chiến lược không dẫn tới thành xung đột. Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình cho biết ông hy vọng rằng Ngoại trưởng Hoa Kỳ Antony Blinken sẽ có “những đóng góp tích

cực hơn” để ổn định quan hệ Mỹ-Trung. Ngoại trưởng Blinken, người giữ chức vụ đầu tiên gặp nhà lãnh đạo Trung Cộng kể từ năm 2018, đã gặp ông Tập tại Đại lễ đường Nhân dân, địa điểm mà Trung Cộng thường sử dụng để chào đón các nguyên thủ quốc gia – một tín hiệu tích cực trong vũ đạo ngoại giao. Cuộc gặp kéo dài khoảng 30 phút của họ có thể giúp tạo điều kiện thuận lợi cho hội nghị thượng đỉnh giữa ông Tập và Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden vào cuối năm. Truyền thông nhà nước Trung Cộng cho biết ông Tập đã nói với Ngoại trưởng Blinken trong các cuộc đàm phán kín rằng Trung Cộng “hy vọng sẽ thấy mối quan hệ Mỹ-Trung lành mạnh và ổn định” và tin rằng hai nước “có thể vượt qua nhiều khó khăn”. Nhưng ông cũng kêu gọi Hoa Kỳ không “làm tổn thương các quyền và lợi ích hợp pháp của Trung Cộng”, một tín hiệu về các điểm nóng tiềm ẩn như Đài Loan, hòn đảo dân chủ mà Bắc Kinh tuyên bố là của họ, đã xuất hiện trong các cuộc họp trước đó của ông Blinken. Trước đó, Ngoại trưởng Blinken đã họp hơn 7 giờ 30 phút đàm phán “thẳng thắn” và “mang tính xây dựng” với ông Tần Cương, Ngoại trưởng Trung Cộng, vào hôm Chủ nhật, 18 tháng 6 tại Điều Ngự Đài. Cả hai có vẻ đã không đạt được tiến triển cụ thể trong các tranh chấp trên phạm vi rộng bao gồm Đài Loan, thương mại, nhân quyền và việc ngăn chặn dòng nguyên liệu từ Trung Cộng sang Hoa Kỳ được sử dụng để sản xuất fentanyl. Cả hai bên đều bày tỏ mong muốn ổn định quan hệ song phương bất chấp sự khác biệt lớn, và đồng ý rằng ông Tần Cương sẽ đến thăm Washington để tiếp tục đàm phán, mặc dù họ vẫn chưa công bố ngày.

TÀU NGẦM TITAN BỊ NỔ TUNG, CẢ NĂM NGƯỜI TRÊN TÀU THIẾT MẠNG

Năm người trên một chiếc tàu lặn mất tích đã chết trong một “vụ nổ thảm khốc”, một viên chức của Lực lượng bảo vệ bờ biển Hoa Kỳ cho biết hôm 22/6, mang đến một kết thúc nghiệt ngã cho cuộc tìm kiếm phối hợp với quốc tế cho con tàu bị mất tích trong chuyến hành trình dưới biển sâu tới xác tàu Titanic. Một robot không người lái được bố trí từ một chiếc tàu của Canada đã phát hiện ra mảnh vỡ của tàu lặn Titan vào sáng thứ Năm 22/6 cách mũi của xác tàu Titanic khoảng 1.600 feet (488 mét), và cách bề mặt nước biển 4 km. Chuẩn Đô đốc lực lượng tuần duyên, John Mauger cho biết trong một cuộc họp báo rằng các mảnh vỡ ở đây phù hợp với một vụ nổ thảm khốc của chiếc tàu lặn. Ông Mauger cho biết còn quá sớm để biết chiếc tàu lặn gặp tai nạn vào lúc nào. Ông Mauger cho biết robot dưới đáy đại dương sẽ tiếp tục thu thập bằng chứng, nhưng không rõ liệu việc trực vớt các thi thể có khả thi hay không do tính chất của

vụ tai nạn và điều kiện khắc nghiệt ở những độ sâu đó. Các viên chức cho biết năm mảnh vỡ chính của Titan đã được tìm thấy, bao gồm hầu hết phần thân tàu. Năm người trên tàu bao gồm tỷ phú và nhà thám hiểm người Anh Hamish Harding, 58 tuổi; Ông trùm kinh doanh gốc Pakistan Shahzada Dawood, 48 tuổi và con trai 19 tuổi Suleman; nhà hải dương học người Pháp và chuyên gia Titanic Paul-Henri Nargeolet, 77 tuổi, người đã đến thăm xác tàu hàng chục lần; và Stockton Rush, người sáng lập và Giám đốc điều hành người Mỹ của OceanGate, người lái chiếc tàu lặn.

LỬA BÙNG CHÁY TẠI CÁC CUỘC BIỂU TÌNH Ở PARIS SAU KHI CẢNH SÁT BẮN CHẾT THIẾU NIÊN KHI DỪNG GIAO THÔNG

Những người biểu tình đốt thùng rác và xe cộ khi họ đụng độ với Cảnh sát chống bạo động ở một số vùng ngoại ô Paris trong đêm sau khi một thanh niên 17 tuổi bị cảnh sát bắn chết trong một lần chặn giao thông hôm 27/6 và các Công tố viên đã mở một cuộc điều tra về vụ giết người. Bộ trưởng Nội vụ Gerald Darmanin cho biết hôm thứ Tư (28/6) rằng 31 người đã bị bắt trong các vụ đụng độ khiến 40 chiếc xe hơi bị đốt cháy, chủ yếu ở Nanterre, ngoại ô Paris, nơi có nạn nhân. Những chiếc xe hơi bị cháy, một số chiếc còn bốc khói và ngọn lửa nhỏ, xếp hàng dài trên các con đường ở Nanterre vào sáng thứ Tư sau hậu quả của các cuộc biểu tình. Các Công tố viên hôm thứ Ba cho biết vụ nổ súng xảy ra sau khi thanh niên không tuân thủ lệnh dừng xe của mình. Cảnh sát đã bắn vào cậu bé, người sau đó đã chết vì vết thương của mình. Một đoạn video được chia sẻ trên mạng xã hội, được xác minh bởi Reuters, cho thấy hai cảnh sát bên cạnh chiếc xe, một chiếc Mercedes AMG, với một người nổ súng khi tài xế lái xe đi. Darmanin kêu gọi bình tĩnh trên BFMTV vào sáng thứ Tư và nói "công lý phải được thực thi và sự thật phải được nói ra". Ông cho biết khoảng 2.000 Cảnh sát đã được huy động trong khu vực. Ông nói thêm rằng các Cảnh sát sẽ bị đình chỉ nhiệm vụ nếu các cáo buộc chống lại Cảnh sát được giữ nguyên. Tính đến năm 2023, đã có hai vụ nổ súng chết người trong khi dừng giao thông ở Pháp.

PUTIN SẼ ĐIỀU TRA PRIGOZHIN SAU KHI TRẢ LƯƠNG 2 TỶ MỸ KIM / NĂM

Ông Vladimir Putin, Tổng thống Nga, vào hôm thứ Ba (27 tháng 6) cho biết các khoản tài chính của Công ty Concord, Công ty cung cấp thực phẩm của ông Yevgeny Prigozhin, Thủ lĩnh nhóm lính đánh thuê Wagner, sẽ bị điều tra sau cuộc nổi loạn của ông ta. Ông Putin cho biết nhóm Wagner và Thủ lĩnh Prigozhin đã nhận được gần 2 tỷ Mỹ kim từ Nga trong năm qua. Theo Reuters, khi cuộc nổi

loạn xảy ra, Tổng thống Putin ban đầu cam kết sẽ dập tắt cuộc binh biến, đồng thời so sánh sự kiện này với tình trạng hỗn loạn thời chiến từng dẫn đến cuộc cách mạng năm 1917 và sau đó là nội chiến; nhưng vài giờ sau, một thỏa thuận đã được ký kết để cho phép ông Prigozhin và các chiến binh của ông ta đến Belarus. Phát biểu trước các binh sĩ thuộc quân đội Nga tại cuộc họp ở Điện Kremlin, ông Putin cho biết ông luôn tôn trọng các chiến binh của Wagner, nhưng thực tế là nhóm này được "hỗ trợ tài chính hoàn toàn" từ nguồn ngân sách nhà nước. Theo ông Putin, nhóm Wagner đã nhận được 86 tỷ rúp (1 tỷ Mỹ kim) từ Bộ Quốc Phòng Nga trong khoảng thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 5/2023. Ngoài ra, Công ty thực phẩm Concord của ông Prigozhin cũng nhận được 80 tỷ rúp từ các hợp đồng nhà nước để cung cấp thực phẩm cho quân đội Nga. Hôm thứ Hai, ông Prigozhin cho biết ông không cố gắng lật đổ nhà nước Nga, và ông vẫn là một người yêu nước; ông chỉ là đang cố gắng dàn xếp mâu thuẫn với Bộ Quốc Phòng.

NGƯỜI DÂN NAM HÀN MUA MUỐI TÍCH TRỮ TRƯỚC KHI NHẬT BẢN ĐỔ NƯỚC TỪ NHÀ MÁY NGUYÊN TỬ XUỐNG BIỂN

Những người dân ở Nam Hàn đang đổ xô mua muối biển và các mặt hàng khác vì lo sợ Nhật Bản chuẩn bị đổ hơn 1 triệu tấn nước phóng xạ đã qua lọc từ một nhà máy điện nguyên tử bị phá hủy xuống biển. Lượng nước này chủ yếu được sử dụng để làm mát các lò phản ứng bị hư hại tại nhà máy điện Fukushima ở phía bắc Tokyo, sau khi nhà máy bị tấn công bởi động đất và sóng thần vào năm 2011. Việc xả nước từ các hồ chứa khổng lồ vào Thái Bình Dương dự trù sẽ sớm diễn ra, mặc dù hiện vẫn chưa có ngày nào được ấn định cụ thể. Nhật Bản đã nhiều lần bảo đảm rằng lượng nước này là an toàn, vì nước đã được lọc để loại bỏ hầu hết các đồng vị mặc dù nó có chứa dấu vết của tritium, một đồng vị của hydrogen rất khó tách khỏi nước. Nhưng ngư dân cùng cư dân địa phương ở Nhật Bản và trên toàn khu vực đang lo sợ. Việc mua hàng tích trữ đã góp phần khiến giá muối ở Nam Hàn tăng gần 27% trong tháng 6 so với hai tháng trước, mặc dù giới chức cho rằng thời tiết và sản lượng thấp hơn cũng là một phần nguyên nhân.

ĐÀI PHÁT THANH ỦNG HỘ DÂN CHỦ CỦA HỒNG KÔNG ĐÓNG CỬA TRƯỚC ÁP LỰC "NGUY HIỂM"

Citizens' Radio, đài phát thanh trực tuyến ủng hộ dân chủ của Hồng Kông, vừa phát sóng chương trình cuối cùng vào hôm thứ Sáu 30/6, và sẽ ngừng hoạt động vì tình hình chính trị "nguy hiểm" và tài

khoản ngân hàng bị đóng băng. Được nhà hoạt động kỳ cựu Tsang Kin-shing thành lập vào năm 2005, đài truyền hình tiếng Quảng Đông này đã thu hút được lượng người theo dõi ổn định nhờ các chương trình trò chuyện chỉ trích chính quyền, cũng như chiến dịch đấu tranh vì quyền tự do báo chí kéo dài nhiều năm. Theo Reuters, các nhà phê bình cho rằng việc đóng cửa này đã làm xói mòn hơn nữa sự đa dạng của truyền thông Hồng Kông. Một luật an ninh quốc gia do Trung cộng áp đặt đã dẫn đến việc đóng cửa các hãng tin tự do khác bao gồm tờ báo Apple Daily và Stand News. Giới chức đã đàn áp những người bất đồng chính kiến ở thuộc địa cũ của Anh Quốc và bắt giữ hơn 250 nhà hoạt động theo luật an ninh quốc gia, sau khi phong trào ủng hộ dân chủ vào năm 2019 thu hút hàng triệu người xuống đường. Ông Tsang đã cảm ơn thính giả vì 18 năm ủng hộ, và nói Ngân hàng Hang Seng đã sử dụng nhiều lý do khác nhau để đóng băng tài khoản ngân hàng của đài phát thanh, bao gồm cả các vấn đề về chữ ký để ngăn ông nhận quyền góp và rút tiền.

QUÂN ĐỘI ĐÀI LOAN TẬP TRẬN BẮN ĐẠN THẬT Ở BỜ BIỂN CHIẾN LƯỢC PHÍA NAM

Quân đội Đài Loan vừa tiến hành các cuộc tập trận bắn đạn thật trên bờ biển phía nam có vị trí chiến lược vào hôm thứ hai 3/7, bắn hỏa tiễn từ những chiếc xe bọc thép có độ cơ động cao để tiêu diệt các mục tiêu gần bờ trong cuộc mô phỏng đẩy lùi các lực lượng xâm lăng. Reuters cho hay những chiếc Humvees nguy trang của quân đội Đài Loan đã gầm rú xung quanh khu vực diễn tập ven biển ở Fangshan của quận Pingtung gần cực nam quốc đảo, trước khi bắn hỏa tiễn chống tăng TOW do Hoa Kỳ sản xuất để tiêu diệt các mục tiêu cố định gần bờ biển. Pingtung, nhìn ra Eo biển Đài Loan, Biển Đông, Thái Bình Dương và Eo biển Ba Sĩ ngăn cách Đài Loan với Phi Luật Tân, là một địa điểm chiến lược để theo dõi hoạt động quân sự của Trung Cộng và là điểm đổ bộ tiềm năng trong một cuộc xâm lăng. Đài Loan đang tổ chức cuộc tập trận quan trọng nhất, cuộc tập trận Han Kuang hàng năm, vào cuối tháng này, với trọng tâm là chống lại sự phong tỏa và duy trì khả năng chiến đấu của các lực lượng. Trong các cuộc tập trận này, máy bay phản lực của lực lượng không quân dự trù sẽ hoạt động tại các phi trường dân sự, bao gồm cả phi trường quốc tế chính của quốc đảo tại Đào Viên.

PHI LUẬT TÂN CÁO BUỘC TRUNG CỘNG "QUÃY RỐI" Ở BIỂN ĐÔNG

Phi Luật Tân vào hôm 5/7, vừa cáo buộc lực lượng tuần duyên Trung Cộng quấy rối, cản trở và thực hiện "hành động nguy hiểm" chống lại các tàu

của họ, sau một sự việc khác gần một điểm chiến lược của Biển Đông. Trong bài đăng trên Twitter, ông Jay Tarriela, phát ngôn viên của lực lượng bảo vệ bờ biển Phi Luật Tân, cho biết các tàu của lực lượng bảo vệ bờ biển Phi Luật Tân đang hỗ trợ một hoạt động hải quân vào ngày 30 tháng 6 khi họ "liên tục bị các tàu tuần duyên Trung Cộng lớn hơn đáng kể theo dõi, quấy rối và cản trở". Reuters cho hay sự việc đã diễn ra gần Bãi Cỏ Mây, một rạn san hô chìm mà Phi Luật Tân tuyên bố chủ quyền thông qua một số ít quân nhân sống trên một con tàu Hoa Kỳ thời Thế chiến thứ hai. Con tàu này đã cố tình mắc cạn vào năm 1999. Ông Tarriela nói các tàu đã phải giảm tốc độ để tránh va chạm. Ông đã không nêu rõ thông tin chi tiết về chiến dịch hải quân này. Quân đội Phi Luật Tân thường xuyên tiến hành các nhiệm vụ tiếp tế cho binh lính trên tàu Sierra Madre của Hoa Kỳ, kể cả vào tháng 2, khi nước này cáo buộc Trung Cộng gây hấn và chiếu "tia laser cấp độ quân sự" vào các tàu của họ. Bãi cạn này nằm bên trong vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý của Phi Luật Tân. Ông Tarriela đã mô tả sự hiện diện của tàu hải quân Trung Cộng trong khu vực là "đáng báo động", đồng thời nói thêm rằng tình trạng này đã đặt ra "nhiều mối lo lớn hơn".

THÁNG 6 NĂM NAY LÀ THÁNG 6 NÓNG NHẤT ĐƯỢC GHI NHẬN TRÊN TOÀN CẦU

Cơ Quan Copernicus Climate Change Service do EU hậu thuẫn vào hôm 6/7, tuyên bố tháng 6 vừa qua là tháng 6 nóng nhất trên toàn cầu được ghi nhận về nhiệt độ nước biển và không khí. Báo cáo của Copernicus nêu rõ "đây là tháng 6 nóng nhất trên toàn cầu, cao hơn 0.5°C so với mức trung bình của giai đoạn năm 1991-2020, vượt quá mức kỷ lục trước đó của tháng 6 năm 2019 – với cách biệt đáng kể". Những phát hiện của cơ quan này dựa trên các phân tích do máy tính tạo ra bằng cách sử dụng hàng tỷ dữ kiện từ các vệ tinh, tàu, máy bay và trạm thời tiết trên khắp thế giới. Copernicus nói châu Âu đã trải qua nhiệt độ kỷ lục trong tháng, trong khi các khu vực ở Bắc Mỹ, châu Á và miền đông Úc ấm hơn đáng kể so với bình thường vào thời điểm này trong năm. Nhiệt độ nước biển đã tăng lên mức kỷ lục mới vào tháng 6 vì những thay đổi trong thời gian dài hơn và một phần vì El Nino, hiện tượng khí hậu tự nhiên đang thúc đẩy các cơn bão nhiệt đới ở Thái Bình Dương và làm gia tăng lượng mưa. Cơ quan này cho biết "nhiệt độ bề mặt nước biển ấm bất thường đã được ghi nhận ở phía bắc Đại Tây Dương... Các đợt sóng nhiệt biển đã xuất hiện xung quanh Ireland, Anh Quốc và ở Biển Baltic". Copernicus nói thêm rằng băng biển ở Nam Cực đã đạt mức thấp nhất trong tháng kể từ khi việc quan sát vệ tinh bắt đầu, thấp hơn 17% so với mức trung bình và vượt qua mức thấp kỷ lục trước đó vào tháng 6.

Thư Cảm Tạ

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Ngày 13/07/2023 vừa qua, Tang Lễ của chồng, cha, ông chúng con/chúng tôi
có Phật tử **Nguyễn Đình Tâm - Pháp danh NGUYỄN ĐỊNH**

được diễn ra trang nghiêm và trọng thể, ấm tình đạo vị - nghĩa đời. Chúng con nay thành tâm kính đê đầu đánh lễ Chư Tôn Đức đã không nhọc đường xa quang lâm, sám chủ tang lễ, khai thị, hộ niệm cầu siêu cho hương linh sớm vãng sanh, đồng thời có lời an ủi, động viên đền thân bằng quyến thuộc qua lời đạo từ. Chúng con xin đánh lễ tri ân:

- Hòa Thượng Sám Chủ đạo hiệu Thượng Như Hạ Điển, Phương Trượng Tổ Đình Viên Giác - Đức quốc
- Hòa Thượng đạo hiệu Thượng Trí Hạ Minh, Phương Trượng chùa Khuông Việt - Na Uy
- Thượng Tọa Thích Hạnh Bảo - Trụ Trì chùa Liên Tâm - Phần Lan
- Thượng Tọa Thích Hạnh Định - Trụ Trì Tổ Đình Viên Giác - Đức quốc
- Thượng Tọa Thích Pháp Uyển - Trụ Trì chùa Ba La Mật - Mỹ quốc
- Thượng Tọa Thích Viên Ngộ - Trụ Trì Liên Hoa Đạo Tràng - Na Uy
- Thượng Tọa Thích Hạnh Giới - Viện Chủ Tu Viện Viên Lạc - Đức quốc
- Đại Đức Thích Hạnh Lý - Trụ Trì chùa Viên Giác - Đức quốc
- Đại Đức Thích Hạnh Bốn - Đệ tam Trụ Trì chùa Viên Giác - Đức quốc
- Đại Đức Thích Tâm Quán - đến từ Việt Nam
- Sư Bà - Thích Nữ Diệu Phước, Trụ Trì chùa Linh Thứu - Bà Linh
- Ni Sư Thích Hạnh Khánh - Trụ Trì chùa Quán Thế Âm - Đan Mạch
- Ni Sư Tuệ Đàm Châu - Trụ Trì chùa Bảo Đức - Đức quốc
- Ni Sư Thích Huệ Châu, Ni Sư Thích Huệ Thanh - Ni Chúng chùa Linh Thứu - Bà Linh
- Sư Cô Thích Thông Chu, SC Thích Thông Chiêu - Ni Chúng tu viện Vô Lượng Thọ
- Quý Chư Ni chùa Linh Thứu - Bà Linh

Hương linh chồng, cha, ông của chúng con còn được sự hộ niệm hằng ngày hằng tuần và được hồi hướng công đức từ quý Chư Tôn Đức đang Phật sự ở xa, chúng con nay kính đánh lễ tri ân:

- Thượng Tọa Thích Thông Trí - Trụ Trì chùa Quảng Đức - Pháp Quốc
- Thượng Tọa Thích Quảng Đạo - Trụ Trì chùa Khánh Anh - Pháp Quốc
- Thượng Tọa Thích Hạnh Tấn - Viện Chủ tu viện Vô Lượng Thọ - Đức quốc
- Thượng Tọa Thích Hạnh Hòa - Trụ Trì chùa Viên Âm - Đức quốc
- Đại Đức Thích Hạnh Nhơn - Nhạc Âm Cư - Đức quốc
- Đại Đức Thích Thông Trâm - Tăng Chúng tu viện Vô Lượng Thọ
- Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm - Trụ Trì chùa Bảo Quang - Đức quốc
- Sư Cô Thích Chân Đàn - Đức quốc

Từ lúc chồng, cha, ông của chúng tôi ra đi, gia đình chúng tôi đã nhận biết bao tấm lòng yêu thương, chia buồn như gòì hoa, điện thư phân ưu, thư vinh danh, thăm viếng, thấp nén nhang tiễn biệt, cũng như góp phần cầu nguyện cho hương linh chồng, cha, ông chúng tôi trong suốt thời gian qua. Gia đình chúng tôi xin bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến:

- Các ông, các bà, cô dì, chú bác gia tộc họ Nguyễn Đình, họ hàng nội, ngoại và các gia đình thông gia.
- Các tổ chức Hội Đoàn: Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức, Danke Deutschland e.V., Hội Anh Em Dân Chủ, Trung Ương Đảng Việt Tân, Đảng Bộ Việt Tân Âu Châu, Đảng Bộ Việt Tân Úc Châu, Đảng Bộ Việt Tân Bắc Mỹ, Trường Việt Ngữ Khuông Việt - Liên Hoa, Liên Đoàn Sào Nam, Tập thể chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa và Cộng đồng người Việt Tự Do tại München.
- Quý đạo hữu Phật Tử trong đạo tràng chùa Linh Thứu, chùa Linh Phong (Thụy Sĩ), chùa Ba La Mật (Hoa Kỳ)
- Quý bạn bè thân hữu đã gòì phân ưu; giúp đỡ trong các công việc hậu sự.
- Trang nhà Viên Giác đã kịp thời đưa tin cáo phó.

Ngoài gia đình huyết thống còn có gia đình tâm linh: Gia Đình Phật Tử. Bác Gia Trưởng Tâm Bích cùng các Huynh Trưởng trong gia đình kính cảm ơn quý Ban, quý Gia Trưởng, quý Lam viên đã góp lời cầu nguyện, gòì lời động viên. Nỗi buồn lớn của gia đình nhỏ - nay được chia sẻ trong gia đình lớn, gia đình tang quyến xin tri ân: quý Lam viên GDPT Chánh Niệm, các Ban Hướng Dẫn Âu Châu, Đức Quốc, Pháp Quốc, Na Uy, Hội Đồng Cấp Dũng Tấn, Lam viên GDPT Minh Hải, Tâm Minh, Chánh Dũng, Pháp Quang, Chánh Giác, Chánh Tín, Pháp Bảo, Quảng Hương (Đan Mạch), Linh Phong, Thiện Trí (Thụy Sĩ), Chánh Tín (Hòa Lan), Thiện Tâm (Na Uy), gia đình Lăng Nghiêm (VH2HN)

Trong quá trình tổ chức Tang lễ cho chồng, cha, ông chúng con, có điều gì sơ suất, toàn thể tang quyến chúng con kính ngưỡng mong Chư Tôn Đức niệm tình chỉ dạy, gia đình chúng tôi kính mong quý bà con thân hữu, quý hội đoàn cảm thông và lượng thứ.

Toàn thể tang gia đồng cảm tạ:

Quá phụ: Trần Thị Hồng Sương - PD Tâm Bích, Trưởng nữ: Nguyễn Thị Diệu Hạnh - PD Nguyên Trí, Quyền trưởng nam: Nguyễn Đình Hoàng - PD Nguyễn Lương, Dâu: Nguyễn Chiang Shaolin - PD Thiện Xuân, Thứ nữ: Nguyễn Thị Đoan Trang - PD Nguyễn Nhân, Rê: Văn Công Chiêu - PD Nguyễn Tâm, Thứ nam: Nguyễn Đình Khanh - PD Nguyễn Thành, Dâu: Nguyễn Huỳnh Ngân Khanh - PD Diệu Nguyễn, Thứ nam: Nguyễn Đình Tuấn - PD Nguyễn Đạt, Dâu: Đinh Thị Kim Oanh - PD Diệu Liên, Thứ nam: Nguyễn Đình Hưng - PD Nguyễn Mãn, Thứ nữ: Nguyễn Thị Đan Thanh - PD Nguyễn Lượng, Châu nội: Nhã Kim Albrecht - PD Thiện Huỳnh, Châu rể: Jakob Albrecht, Châu nội Nguyễn Đình Khai - PD Thiện Giác, Nguyễn Đình Kha - PD Quảng Trí, Nguyễn Khả Thi - PD Diệu Từ, Nguyễn Đình Thiện - PD Tuệ Hào, Nguyễn Đình An - PD Tuệ Bình, Châu Ngoại: Văn Công Trí - PD Nguyễn Tuệ. Chắt: Mino Albrecht.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia Đình chúng con / chúng tôi kính khắp báo tin buồn đến cùng Thân bằng Quyển thuộc, quý Đạo Hữu và Bạn Hữu gần xa. Chồng, Cha, Ông Ngoại, chúng con/chúng tôi:



Ông VÕ TOÀN TRUNG

Pháp danh Hoằng Tín

Sanh ngày 16. 10. 1947 tại Việt Nam

Tạ Thế ngày 21.06.2023

(Nhằm ngày 04.05. năm Quý Mão)

tại Haus Westerholz, Ebstorf Đức Quốc

Hưởng Thọ 77 tuổi

Tang Lễ được tổ chức vào ngày thứ sáu, ngày 30.06.2023 lúc 9:30 giờ
tại Friedhof Öjendorf - Halle 2.Manshardtstraße 200. 22119 Hamburg

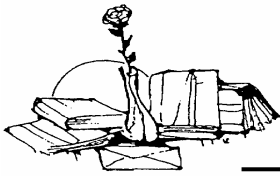
Gia đình chúng con / chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương trưởng Tổ đình chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc.
- Thượng Tọa Thích Thiện Niệm chùa Khuông Việt Pháp Quốc và quý thầy chùa Viên Giác Hannover
- Thượng Tọa Thích Hạnh Giới, Tu viện Viên Lạc
- Ni Sư Tuệ Đàm Châu, chùa Bảo Đức Oberhausen
- Ni Sư Thích Nữ Hạnh Khánh, chùa Quan Thế Âm, Đan Mạch
- Quý Ni Sư chùa Linh Thú, Berlin
- Quý Ni Sư Tu viện Lộc Uyển, Rostock
- Sư Cô trụ trì chùa Bảo Quang Tuệ Đàm Nghiêm cùng quý Sư Cô.
- Ni Cô Thông Chân
- Xin chân thành cảm tạ anh chị em Gia Đình Phật tử Pháp Quang và đồng hương Phật Tử xa gần.
- Gia đình Sui Gia ở Lüneburg (Đức)

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁI và CẢM TẠ

- Vợ: Nguyễn Tố Nga, Pd. Thanh Thắng
- Trưởng Nữ: Võ Thùy Trâm, Pd. Diệu Hiền,
Chồng: Trần Như Quang, Pd. Viên Lâm
- Thứ Nữ: Võ Thùy Trinh, Pd. Diệu Tánh
- Thứ Nữ: Võ Thùy Trang, Pd. Diệu Anh
- Gaby Krappa
- Cháu ngoại: Trần Chí Kiên, Pd. Viên Nhơn
- Cháu ngoại: Trần Chí Cường, Pd. Viên Hòa



HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

• THƯ TÍN

- **Đức:** HT Thích Như Điển, Thị Tâm Ngô Văn Phát, Phù Vân, Tùy Anh, Đỗ Trường, Đại Nguyên, Hoa Lan Thiên Giới, Nguyễn Minh Hoàng, Nguyễn Song Anh. Hoàng Quân, Nguyễn Đạo VCT, Lương Nguyễn Hiền. Trần Thế Thi.

- **Pháp:** Hoang Phong, Chúc Thanh, Nguyễn Thị Cỏ May.

- **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng.

- **Hoa Kỳ:** Thích Thánh Trí, Huỳnh Kim Quang, Diệu Minh Tuệ Nga, Lâm Minh Anh, Diễm Châu Cát Đơn Sa, Nguyễn Minh Tiến, Thu Hoài, Lâm Hoài Vũ, Thái Tú Hạp. Trần Trọng Khoái, Thylanthao, Nguyễn Thị Thanh Dương, Khổng Trọng Hinh.

- **Canada:** Thái Công Tụng, Trần Gia Phụng.

- **Úc Châu:** TK Thích Viên Thành, Võ Đại Tôn, Quảng Trực Trần Viết Dung.

- **Việt Nam:** Nguyễn Cẩn, Tôn Nữ Mỹ Hạnh.

• THƯ & SÁCH BÁO

- **Đức:** D + C + E + Z Nr. 05 & 06 /2023. Tibet & Buddhismus Nr. 128.

- **Korea:** Buddhism and Culture Vol.1 - 2023

- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 415.



PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 30. 06. 2023)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ân Tống Kinh, Pháp Bảo v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền giùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách.

Chùa có sổ Konto mới và Tu Viện Viên Đức cũng đã có sổ Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

ĐH. Alexander Đào, Đào Thị Huệ, Đào Thị Quyên & Đào Thị Huệ 30€. Ấn danh (người Hoa) 100€. An Dũng, Huệ Kiệt, Thiên Bảo, Huệ Tường, Huệ Tươi, Huệ Phước & Minh Nguyệt 120€. Ấn Thiên Vĩ 300€. Ariya Leesidro 8€. Au Châu 20€. Bích Thủy 10€. Blumenthal 40€. Bùi Quang Tạo 20€. Bùi Quốc Quỳnh 10€. Bùi Thị Lai 50€. Bùi Thị Thái 10€. Bùi Thị Thủy 50€. Bùi Thị Trang 50€. Bùi Thúy Thanh Xuân 10€. Bùi Văn Thành & Nguyễn Thị Hà 40€. Cao Phan Dung 50€. Cardenas-Krenz Hugo 220€. Chan 50€. Châu Ngọc Diệp 20€. Châu Tú nghĩa 10€. Chen Ying Qin 10€. Chị Trang Phạm Thị Thảo 50€. Christian Leupold 30€. Chu Thị Hoa 20€. Cindy Nguyen 10€. Cosmen Hünd 20€. Đàm Vi Hùng 20€. Đặng Gia Thanh & Lương Mỹ Bình 70€. Đặng Huy Hiền 300€. Đặng Sỹ Kỳ 20€. Đặng Thanh Nga 20€. Đặng Thị Hồng Phúc 20€. Đặng Thị Nga 50€. Đặng Thị Tuyết, Đặng Thị Kim Thu & Nguyễn Thanh Vũ 20€. Đặng Văn Hùng 30€. Danh Thị Cẩm Dung 20€. Daniel Minh Khoa Giang 300€ HHL Lâm Thị Huệ Pd Chon Mỹ Dao. Đào Ngọc Sơn 100€. Đào Thị Hiền 20€. Đào Thị Huệ 30€. Đào Thị Phú & Klaus Meyer 150€. Đào Thị Tấn 20€. Đào Thị Thâm 40€. Đào Thị Thu Hằng 50€. Đào Thị Thu Huyền 20€. Đào Thị Hương 30€. Delal 5€. Dịch Văn Thế 100€. Diệu Bạch Nguyễn Liên Hương 100€ và 8 ngon nển. Diệu Hào Huỳnh Kim Lang 20€. Diệu Liên Hầu Mỹ Phương 30€. Diệu Lý 200€. Diệu Lý Nguyễn Thị Kim Anh 15€. Diệu Ngọc, Minh Hải, Diệu Cúc, Minh Hoàng, Diệu Lý, Diệu Phúc, Diệu Nghĩa & Minh Đức 100€. Diệu Tài Trần Ngọc Anh 20€. Đình Thị Việt Nga 5€. Đỗ Bá Sự 20€. Đỗ Công Minh 10€. Đỗ Đình Bình 1.577,88€. Đỗ Hoàng Vỹ 20€. Đỗ Thị Liên 20€. Doan 20€. Đoàn Quốc Tuấn 50€. Đoàn Thị Cúc 50€. Đoàn Thị Thu Hằng, Lệ Công Thân & Đoàn Mía 50€. Đoàn Văn Hiền, Lê Minh Chung, Nguyễn Xuân Long & Nguyễn Hữu Long An 50€. Đồng Bạch Nguyễn Thị Liên 40€. Đồng Bình Bùi Thị Thái 50€. Đồng Huệ 5€. Đồng Liên 5€. Đồng Phúc Đình Thị Hạnh 20€. Đồng Tâm Huỳnh Chung Hiệp 100€. Đồng Tánh Cao Minh Trung 40€. Đồng Văn Đình Thu Hương 20€. Dr. Thoai-Dao Trang 108€ HHL Trần Liên. Dương 50€. Dương Ngọc Minh 50€. Dương Thanh Sang 50€. Dương Thị Ánh Nguyệt 15€. Dương Thị Thúy Hằng 20€. Dương Trung Cang 10€. Dương Trung Nghĩa 10€. Fam Diệp Huỳnh 200€. Fam. Au 20€. Fam. Chan 20€. Fam. Đặng 50€. Fam. Do (Đỗ Quốc Khánh) 20€. Fam. Đồng Đạt (Lê Ngọc Thanh) 50€. Fam. Dương 10€. Fam. Herr Marker 30€. Fam. Huỳnh Hùng Võ 20€. Fam. Lam 10€. Fam. Lương Vĩ Cường 50€. Fam. Nguyễn 50€. Fam. Nguyen & Loh 20€. Fam. Nguyễn Đình Phú & Hồ Bửu Liên Hương 20€. Fam. Ta 10€. Fam. Thái 10€. Fam. Trần & Chong 20€. Fam. Trần Chí Thành 20€. Fam. Vương 30€. Fam. Wong, Alan, Truc, Kenneth & Sara-Ann 50€. Fam. Nguyễn 20€. Francisco Struzynski & Sina Struzynski 25€. Frau Hoàng 10€. Gđ. Chử Thị Thành 50€. Gđ. Diệu Hòa Trần Thị Hiền & Dennis Strohmann 20€. Gđ. Hà Văn Chung 10€. Gđ. HL Lâm Thị Huệ Pd Đông Hoa 1.500€. Gđ. Họ Lê (Lê Thanh Thủy) 20€. Gđ. Hung Ngan Ha 30€. Gđ. Kim Thị Thủy Huệ, Kim Ngọc Trang & Kim Ngọc Huyền 50€. Gđ. Lâm Thuần Hí 20€. Gđ. Minh Huy - Grefrath 10€. Gđ. Nguyễn Hồng Pháp & Lê Minh Trang, con Nguyễn Cao Trung Hiếu, Mẹ Trần Kim Ngân và Bồ Nguyễn Cao Thạch 20€. Gđ. Nguyễn Ngọc Cường 20€. Gđ. Nguyễn Thị Thủy Liên 20€. Gđ. Nguyễn Văn Tài, Nguyễn Văn Trí, Chan Thị Cúc & Lương Kim Thị 150€. Gđ. Nguyễn Vong Tú Hùng 20€. Gđ. Phạm Hồng Phong, Lâm Ý Xuân, Phạm Lâm Tố Như & Phạm Lâm Thiên Cầm 50€. Gđ. Pt Huệ Lương Thu Hiền Wittkowsky 50€. Gđ. Pt Ngô Trường Y 30€. Gđ. Pt Ngọc Cẩn Trần Thị Lan & Đặng Lâm Quang cùng các con 50€. Gđ. Pt Trần Thị Nhuận, Gđ. Đặng Thị Kiều Nga & Gđ. Hoàng Thị Nhung 50€. Gđ. Ta Việt Tiến & Nguyễn Tuyết Minh 20€. Gđ. Trần Thị Nhuận 50€. Gđ. Trần Văn Các 200€. Gđ. Vũ Trọng Thông & Nguyễn Thị Tươi 20€. Gia đình ở Wilhelmshaven 100€. Gia Nghi Hồng 100€. Giang Anh Ngọc Châu 30€. Hà Ngọc Thịnh-Tạ Pd Diệu Hào 30€ HHL Hà Chính Bình. Hà Như Hồ 20€.

Thị Thảo, Jörg Becker 50€. Phạm Công Diễm 50€. Phan Thị Hà 50€. Phúc Ân Phương Chinh 20€. Phúc Cao Trần Thanh Sơn 50€. Thiện Phú Lê Thị Bích Lan 20€. Trần Thị Cúc 20€. Trương Thành Tín 20€. Viên Ngọc 10€. Ấn danh (Hildesheim) 30€. Diệu Loan & Đồng Tâm 30€. Ngô Thị Ngọc Oanh 50€. Nguyễn Hạnh Đoàn Thị Len (Holland) 100€. Nguyễn Thị Hùng (Kamp-Linfort) 100€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 50€. Đồng Xuyên Điền Kim Thoa (Köln) 10€. Diệu Phúc (Krefeld) 20€. Đồng Huệ & Đồng Thảo (Laatzien) 20€. Diệu Phúc Lữ Thị Mỹ Hạnh (Laatzien) 20€. Đồng Tĩnh Lê Hương 50€. Ngọc Diệp Nguyễn Thị Kim Chi 50€. Thiên Đạo Uống Minh Trung 20€. Thiện Liên Lê Thị Hồng 20€. Vũ Phương Nội 20€. Gđ. Phạm Văn Sơn (tức Hà) & Đồng Hoa Nguyễn Thị Thu Hương (Laatzien) 50€. Diệu Nguyệt (Leverkusen) 10€. Nguyễn Thị Liên Minh 20€. Anh Võ (Lingen) 20€. Hoàng Đức Hùng (Mainz) 10€. Trần Thị Nhuận 20€. Diệu Mỹ (Mannheim) 10€. Đồng Thanh & Đồng Nghiễm 50€. Gđ. Thiên Ngọc Nguyễn Thị Hồng Châu 30€. Linh Nga 50€. Tâm Vũ 50€. Ngọc Bình Ô Thị Hai (Meppen) 50€. Trĩ Nhiên Đặng Quốc An (Mönchengladbach) 20€. Diệu Hạnh & Đạo Tâm (München) 50€. Gđ. Pt Công Ngọc Trương Mỹ Anh (Münster) 20€. Thông Giác Trần Tú Anh (Neuss) 30€. Hoàng Thị Nhung (Neuwied) 10€. Diệu Thu (Nordhorn) 10€. Hoàng Tùng (Nürnberg) 20€. Nguyễn Tăng Lộc 50€. Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ 10€. Gđ. Thiện Hy Lê Thị Ngọc Hân (Obenkirchen) 50€. Hữu Nhân (Oldenburg) 10€. Quân Nghĩa & Ngọc Bích 10€. Diệu Sanh (Osnabrück) 50€. Phạm Ngọc Hồ 10€. Phạm Ngọc Trúc 10€. Phạm Ngọc Xuân 10€. Phạm Thanh Hùng Mai 10€. Trần Liễu Ngọc 10€. Gđ. Spyrta (Paderborn) 50€. Trương Thị Ren 10€. Thiên Mỹ Lương Văn Xinh & Diệu Vân (Pforzheim) 20€. Gđ. Thiên Huy (RS) 50€. Gđ. Thiên Hữu Đỗ Thái Bằng (Seelze) 50€. Chánh Đức Quang Huỳnh Văn Hồng (Springe) 20€. Thiện Nhật Nguyễn Thị Tuyết Anh 20€. Hiếu Ngọc Đỗ Bích Giao (Stuttgart) 20€. Thị Thiên Phạm Công Hoàng (Tostedt) 20€. Diệu Khai (Uelzen) 20€. Kim Phương 20€. Vũ Thị Hương 20€. Sư Cô TN Hạnh Trì (USA) 300€. Huyền Ngọc Trâm (Việt Nam) 10€. Nguyễn Thanh Thủy (Walsrode) 10€. Ngọc Tâm Tạ Thị Hương & Ngọc Cẩm Huỳnh Lê Vân (Westerstede) 50€. Diệu Thịnh (Wilhelmshaven) 50€. Nguyễn Trí & Nguyễn Túy 50€. Đồng Nguyễn Vũ Thị Chuốt (Wolfsburg) 20€. Thiện Diệu 20€. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 20€.

• HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIÊN GIÁC

Đào Thị Huệ 40€. Diệu Thúy 1.500€. Gđ. Minh Nhân & Diệu Nghĩa 50€. Gđ. Thiện Nghiễm, Đoàn Trang 50€. Gia Nghi Hồng 1.000€. Huỳnh Gia Đạt 20€. Huỳnh Khánh Thy 20€. Jackey Chan 5.000€. Khatami Hamit Recen 1.000€. Mỹ Tuyết Ngọc Huệ & Nguyễn Phúc Thịnh 5.000€. Pt. Hoàng Tĩnh Võ Toàn Trung 100€. Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ 1.000€. Tinh Trúc 100€. Diệu Tĩnh Đỗ Thị Minh (Berlin) 1.500€. Gđ. Pt Minh Đạt & Đồng Hạnh (Bielefeld) 20€. Gđ. Pt Diệu Hòa Mai Thị Đầu (Bielefeld) 20€. Nguyễn Thị Hạnh (Braunschweig) 500€. Thiện Từ Phát (Celle) 150€. HT. Thích Như Điển (Chùa Viên Giác) 6.500€. Nguyễn Thị Liễu (Duisburg) 20€. Đông Nghĩa Hồ Văn Hiếu, Liên Hạnh Hồ Thị Lam & Tịnh Hiệp Hồ Tấn Hiệp (Frankfurt) 500€. Fam. Lê 5.000€. Thiên Giáo Nguyễn Xuân Nghiễm (Göttingen) 750€. Diệu Phạm Ngụy Nhật Thứ (Hannover) 50€. Nguyễn Thị Xuân 20€. Sư Cô Thông Chánh (Chùa Viên Giác) 10.000€. Fam. Thủy Dương (Köln) 1.000€. Thiện Thành Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 500€. Gđ. Bà Minh (Nguyễn Thị Liên Phương) (Leverkusen) 120€. Fam. Đỗ (München) 5.000€. Fam. Nguyễn (Norddeich) 5.000€. Hội Từ Tâm (Norway) 57.774,38€. Trần Thị Kim Phương (Oslo/Norway) 1.500€. Gđ. Thiện Huy (RS) 100€. Huỳnh Phước Bình (Seesen) 50€. Huỳnh Kim Bê (Việt Nam) 50€. Nguyễn Thị Phương Hồng 400€. Nguyễn Thu Trang 100€. Thích Hạnh Định (Chùa Phật Linh) 1.500€. Bành Tâm Sơn (Wiebaden) 20€. Fam. Trần (Wilhelmshaven) 5.000€.

• TỪ THIÊN & XÃ HỘI

-Cô nhi, Cùi, Mù & Dưỡng lão: Fam. Diệp Huỳnh 100€. Tạ-Hà Ngọc Thịnh Pd Diệu Hào 20€ HHL Hà Chính Bình, Hoàng Cường Nguyễn & Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 50€. Lê Thị Họa 40€. Ngô Quang Diễm Phi 100€ HHL cho Mẹ Trần Thị Xuân Pd Viên Mai, Nguyễn Thị Liễu 20€. Thái Thị Nguyễn Đan 20€. Hoàng Thị Bích Ngọc (Dillingen) 100€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 50€. Trịnh Văn Thịnh & Nguyễn Thị Tâm (Essen) 20€. Phi Quang (Karlsruhe) 30€. Diệu Minh Ong Thị Tuyết (Linden) 40€.

-Giúp người nghèo: Ấn Thiên Vĩ 200€. Heo công đức số 283 = 100€ người nghèo VN & 100€ người nghèo Ấn Độ.

-Nỗi chao tình thương: Phạm-Nguyễn Thị Thu Thủy (Belgique) 100€. Trương Văn Kỳ 50€.

-Mỡ mắt tìm lại ánh sáng: Trương Văn Kỳ 50€. Phi Nam (Karlsruhe) 30€. Võ Thị Ánh Tuyết & Võ Thanh Tùng (Moers) 500€. Mike (Pforzheim) 25€.

-Phóng sanh: Ngô Quang Diễm Phi 100€ HHL cho Mẹ Trần Thị Xuân Pd Viên Mai, Trương Văn Kỳ 50€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 50€. Stephan (Pforzheim) 25€.

• HỌC BỔNG TẶNG NI

-Ấn Độ: Lưu Nguyễn & Vương Lê Châu 150€.

-Việt Nam: Võ Thị Bạch Tuyết 50€. Diệu Minh Ong Thị Tuyết (Linden) 20€. Bành Tâm Sơn (Wiebaden) 20€.

• KÝ TỰ: Tạ-Hà Ngọc Thịnh Pd Diệu Hào 100€ HHL Hà Chính Bình, Phạm Vĩnh Cù 30€. Thái Sển Pd Thiện Nguyễn 30€ HHL Trương Thị Lang Pd Kim Châu, Đồng Chi (Bremen) 20€. Diệu Thời Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 10€. Pt. Đồng Định (Wilhelmshaven) 10€.

• QUẢNG CÁO: Mai Lam (Oldenburg) 1.400€.

Tu Viện VIÊN ĐỨC
(Từ ngày 01.04.2023 đến 30.06.2023)

• TAM BẢO

Ấn danh 50€ HHL Châu Tảo, Bành Hên 110€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm 60€. Đỗ Văn Vinh 30€. Đồng Huệ Huỳnh Thị Đại 100€. Dương Thị Ngọc Liên 30€. Fam. Phạm Vồn 30€. Gđ. Pt Đông Châu 50€. Giang Muoi 50€. Hiếu Ngọc Đỗ Bích Giao 15€. Kim Loan Lâm Thị Mai 45€. Lai Trung Việt & Lô Thị Phương 60€. Lê Thị Kim Loan 60€. Lê Thị Ngọc Mai 20€. Lê Thúy Hà 30€. Liễu Thái Hòa 1.000€. Má & Đồng Quý 100€. Nguyễn Liza Hà 10€. Nguyễn Natalie Vy 10€. Nguyễn Quốc Thanh & Võ Thị Liên Hằng 20€. Nguyễn Thanh Hai 90€. Nguyễn Thị Kim Dung 150€ HHL Trần Hữu Phúc Pd Thanh Trần, Nguyễn Thị Lan Anh 30€. Nguyễn Thị Minh Phương 30€. Nguyễn Thị Nhiêu 30€. Nguyễn Thu Trang & Phạm Ngọc Linh & Phạm Quang Anh 20€. Nguyễn Xuân Việt 120€. Phạm Thái Hùng 15€. Phạm Văn Thuận 50€. Pt. Tiến 50€. Quách Thị Phương & Văn Khánh 30€. Quách Văn Khánh 50€ HHL Phạm Thị Đàm, Thanh Hương Bauer 30€. Thanh Khương 50€ HH Tưởng Quang, Tô Nhơn Thành 20€. Trần Hoàng Minh 90€. Trần Hữu Sơn & Nguyễn Thị Thanh Tâm 500€. Trần Mạnh Thắng 150€. Trần Thị Hồng Thanh 50€. Trần Thị Nga 30€. Trần Thị Nữ 60€. Tuệ Mạnh & Nguyễn Phúc 50€. Vũ Đình Đức 45€. Vũ Thủy Hằng 50€. Diệu Kim (Lan Chi) & Phước Đức Đào Thị Minh Huệ (Albstadt Ebingen) 50€. Nguyễn Thị Minh Phương (Erbach) 60€. Lưu Phước Lai (Friedrichshafen) 20€. Phạm Thị Tiết Hồng 40€. Võ Đức Nhật & Nguyễn

Thị Vi và con Võ Đức Tùng 50€. Nguyễn Hồng Xuân Thanh (Göppingen) 50€. Nguyễn Thị Ngọc Nhiêu 25€. Vũ Quỳnh Hoa 50€. Bắc Yên (Konstanz) 20€. Hằng, Hiếu & Jens 50€. Hoàng Thế Dương 50€. La Thị Hùng 50€. Mai Thị Ngọc 20€. Trần Thị Hồng Thanh 100€. Diệu Kim (Lan Chi) & Phước Đức (Lindau) 50€. Trần Thị Sương 20€. Gđ. Nguyễn Lâm (Lindenburg) 50€. Ngô Văn Chia (Osterreich) 30€. Thanh Nguyễn 20€. Lê Thị Kim Hoa (Ravensburg) 50€. Nguyễn Như Thị Chiến (Schweiz) 50€. Sreder Châu Minh Như Pd Diệu Văn (Stuttgart) 50€. Lê Thị Duyên (Ukraine) 10€. Đồng Hoa Phan Kim Thúy (Ulm) 50€. Vương Thủy Nga (Urnach) 100€. Manfred Thiên Göringer (VS-Villingen) 20€. Nguyễn Thị Mai 30€. Ngọc Anh (Weingarten) 20€.

• PHẬT ĐẢN: Dương Hoa 10€. Dương Tứ Cường 10€. Gđ. Mạch Khung & Kim Xiêu 50€. Giác Ngô DL 40€. Nguyễn Văn Lý 50€. Vương Kim An 30€. Vương Kim Mai 10€.



Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua Email: **pagodevg2020@gmail.com** bằng thư hoặc điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa Viên Giác, xin chuyển vào Konto mới như sau:

Congr.d.VereinVietn.Buddh.Kirche Abteilung i.d

Sparkasse Hannover

Konto Nr. 910 403 066

BIC: SPKHDE2HXXX

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

Kloster Vien Duc

BIC: SOLADES1RVB

IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68

Kreissparkasse Ravensburg

Ngày tháng năm 202

PHIẾU ỦNG HỘ BÁO VIÊN GIÁC

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Tel./Email :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche

Sparkasse Hannover

Konto Nr. 910 403 066

BIC: SPKHDE2HXXX

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66



Trung Tâm Du Lịch ĐÔNG NAM REISEN

Tận Tâm, Tin Nhiệm, Nhanh Chóng, Bảo đảm Giá Rẻ

Hãy liên lạc cho bằng được Đông Nam trước khi quyết định du lịch.
Chắc chắn quý vị sẽ được hài lòng với Đông Nam, nơi rất đáng tin cậy,
đã phục vụ cộng đồng nhiều năm qua.

Ab **820€**

Emirates
ab FRA.DUS.HAM.MUC



Ab **760€**

Turkish Airlines



Ab **775€**

Vietnam Airlines
ab FRA

Vé Cho Thân Nhân từ VN
Sang Đức/Âu Châu
ab **890,- EURO**

Chúng Tôi có bán vé cho các Hãng bay khác:



Nhận lo Visa và Miễn thị
thực, Hộ Chiếu và các thủ
tục Sứ Quán

Đông Nam Reisen
Stickgraser Damm 72A - 27751 Delmenhorst
Tel. 04221/680224
Handy 0178-2691708 und 0172-1454497

DONG NAM REISEN
IBAN: DE77 2805 0100 0000 8369 40
BIC : SLZODE22XXX
Internet: www.dongnam.eu

Giờ làm việc:
Thứ hai đến thứ sáu 08:00 đến 19:00 giờ
Thứ bảy 08:00 đến 16:00 giờ
E-mail: info@dongnam.eu

Xin cảm ơn quý khách đã tin tưởng chúng tôi

PHÒNG VÉ Á CHÂU

Flug Reisen
Asien Agentur

BẠN MUỐN BAY, CHỈ CẦN GỌI ĐIỆN
08638 / 888 754

- * Dịch vụ mới: đặt hotel khắp thế giới
- * Taxi giá rẻ chở khách ra sân bay München (5 chỗ, 8 chỗ)
- * Thường xuyên cập nhật chương trình khuyến mãi phục vụ quý khách
- * Dịch vụ VISUM GẤP 24 GIỜ

**BÁN VÉ MÁY BAY TRẢ GÓP
KHÔNG CẦN BẢNG LƯƠNG**

Grüner Weg 81, 84478 Waldkraiburg
Tel. 08638 888 754, Fax. 03212 888 7540
Email: truong@flug-reisen-agentur.de

7032-250255 OK



Ching Thao - Reise

Reuter Str. 17a - 49377 Vechta
Tel. 04441/918573/ 72. Tel. 04441/911559 - Fax: 04441/918571
Handy: **0172 725 66 03**

**BÁN VÉ MÁY BAY ĐI KHẮP THẾ GIỚI
CỦA TẤT CẢ CÁC HÃNG HÀNG KHÔNG**

3163-250255 OK



- * Vé thăm thân - đoàn tụ (Từ Việt Nam sang Đức/ Châu Âu)
- * Thủ tục Lãnh sự (Miễn Thị thực, Visa, đổi Hộ chiếu,...)
- * Chuyển tiền: Nhận tại VN bằng EUR, US Dollar hoặc Đồng VN
- * Bảo hiểm, Y tế, Thăm thân, Du lịch * Dịch thuật giấy tờ

Chúng Tôi Làm Việc Tận Tâm, Nhiệt Tình, Vui Dè Và Uy Tín

www.chingthao-reise.de *Email: lehai-reise@t-online.de *Email: info@chingthao-reise.de

Giờ làm việc: Thứ 2 - Thứ 6 : 9:00 - 12:30 và 14:00-18:00
Thứ 7: 9:00 - 14:00

Bankverbindung: Volksbank Vechta eG
DE: 83 2806 4179 0143 4632 00 IBAN: GENODEF1VEC